

Dennis Gillett

**MÔN ĐỒ
THIÊN TÀI
TRONG CHÚA**

THE CHRISTADELPHIAN
404 SHAFTMOOR LANE
BIRMINGHAM B28 8SZ

2012

Được xuất bản lần thứ nhất	1984
Hiệu đính lần thứ hai	1992
Được in lại	2000
Bản hiệu đính lần thứ 3	2012

ISBN 978-0-85189-109-5

Trang trí bìa: Jamin Lean

Được in ấn và đóng bìa tại Malta

Bởi

Gutenberg Press Ltd.

LỜI TỰA

Hãy để không có một lỗi lầm nào hết. Những chương sách này không quan tâm đến việc giới thiệu môn đồ như là một thiên tài. Thiên tài không phải ở trong một con người bất toàn nhưng trong quyền năng của Đức Chúa Trời. Đó là một tiến trình biến đổi môn đồ thành một người bạn, chứng nhân, đầy tớ của Đức Chúa Trời. Đó là một hệ thống mọi khía cạnh trong đời sống thay đổi từ sự thất bại đến với sự trọn vẹn và cuối cùng đi đến chiến thắng.

Môn đồ thật bao gồm toàn bộ con người và ảnh hưởng của họ sẽ thể hiện rõ ràng trong mọi mặt của đời sống hàng ngày. Mục tiêu phù hợp với tâm trí và ý chí theo hình ảnh của Đấng Christ, vì thế, cuối cùng, khi Đức Chúa Trời trở lại, cả con người đó, thân, hồn và linh có thể được biến hóa và mang hình ảnh giống như Ngài, bất tử và không hề hư nát. Nhưng giờ đây khi Ngài chờ đợi, mục đích là tạo ra và phát triển những tấm lòng trung tín và được thánh hóa, là người mà Ngài có thể trông cậy, người đó sẽ làm chứng nhân cho Ngài, và qua người đó lời dạy và cuộc đời của Ngài được bày tỏ mạnh mẽ trong thế gian này. Việc tạo ra những điều như vậy qua tất cả những đời sống khác nhau chính là môn đồ thiên tài trong Đức Chúa Trời.

Oxford

DENNIS GILLETT

LỜI NÓI ĐẦU

Kể từ khi Đức Chúa Jesus Christ lần đầu tiên kêu gọi trên bờ biển Ga-li-lê, những thế hệ các môn đồ đã nhận lấy thập tự giá để theo Ngài. Sự bày tỏ sự xác quyết đơn lẻ này phản ảnh sự sẵn sàng và quyết tâm dâng hiến mọi thứ - của cải, thời gian, sức lực, tài năng thậm chí cả mạng sống - cho công việc của Đức Chúa Trời. Khi làm điều này, những môn đồ xác quyết rằng họ không đòi hỏi sự công chính của riêng họ, nhưng có thể tìm thấy trong Ngài vì sự công chính thể hiện qua đức tin trong Đấng Christ (hãy xem Phi-líp 3:9).

Tất cả các môn đồ nên cố gắng phát triển đời sống thánh khiết. Họ bắt đầu với thức ăn lòng và đến với việc ăn đồ cứng. Họ thêm lên phẩm chất thuộc linh như là sự nhận biết, lòng kiên nhẫn và tình yêu thương. Qua sự chú ý kỹ lưỡng đến Lời hằng sống khi họ trở nên những người bắt chước Đức Chúa Trời, như Phao-lô bắt chước Đấng Christ, tất cả phải đi đến tận cùng là họ có thể trở nên thánh, thậm chí như Cha là thánh. Sự tự thử nghiệm thường xuyên sẽ thường cho thấy rằng tiến trình này có thể chậm chạp, hay chập vá, hay trong những trường hợp triệt để, thì không hề tồn tại. Có nhiều lúc như đây là những điều mà môn đồ cần phải xem xét thêm nữa hình mẫu thánh trong Con yêu dấu của Ngài, Đấng là hình ảnh thể hiện của Cha Thiên Thượng.

Giờ đây hầu như đã gần bốn mươi năm kể từ khi những tài liệu của người anh em Dennis Gillett lần đầu

tiên xuất hiện trong những trang sách của cộng đồng Cơ Đốc *Christadelphian*. Kể từ đó những độc giả đã rất biết ơn về sự đánh giá trung thực của ông về những điều mà tất cả có thể liên quan đến, những lời khuyên thẳng thắn và những sự động viên để tiến trình này có thể được thực hiện một lần nữa. Sự hiểu biết của ông về cơ cấu của con người và sự biết ơn sâu xa của ông về những điều về lời được bày tỏ ra tất cả những trang sách này. Ấn bản lần thứ ba này được trình bày trong niềm hy vọng chân thật rằng những độc giả mới hay cũ đều sẽ tìm thấy sự tư vấn giúp đỡ trong nỗ lực trở nên giống như Đức Chúa Trời của họ.

ANDREW BRAMHILL

Tháng Năm 2012

MỤC LỤC

TRANG BÌA.....	v
ĐỀ TỰA.....	vi
1. “HÃY TRỞ NÊN BIẾN ĐỔI”.....	1
2. ĐƯỢC KÊU GỌI.....	8
3. SỰ KÊU GỌI VÀ TUYỂN CHỌN CỦA CHÚNG TA.....	15
4. SỰ XÁC QUYẾT.....	21
5. NIỀM TIN.....	30
6. SỰ ĐÀU PHỤC.....	37
7. SỰ THA THỨ.....	44
8. SỰ TRONG SẠCH.....	52
9. SỰ BÌNH AN.....	59
10. SỰ KHIÊM NHƯỜNG.....	67
11. SỰ THÁNH KHIẾT.....	75
12. LỜI CẦU NGUYỆN “CHA CỦA BẠN SẼ... BAO NHIÊU”.....	83
13. LỜI CẦU NGUYỆN “CẦU NGUYỆN VÀ KHÔNG NẢN LÒNG”.....	92
14. CÓ TRIỂN VỌNG.....	100
15. TÍNH CÁ NHÂN.....	108
16. SỰ VUI MỪNG.....	117

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

17. TÌNH YÊU THƯƠNG “MỘT MẠNG LỆNH MỚI MÀ TA BAN CHO CÁC CON” 126
18. TÌNH YÊU THƯƠNG: “BÔNG TRÁI CỦA THÁNH LINH” 134
19. NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA TIẾN TRÌNH: “ĐIỀU MÀ TA LÀM” 142
20. NGUYÊN TẮC CỦA TIẾN TRÌNH: “CHÚNG TA HÃY ĐẶT SANG MỘT BÊN MỌI GÁNH NẶNG” 150
21. THỜ PHƯỢNG: “MỘT TÂM LINH NGAY THẮNG” 158
22. THỜ PHƯỢNG: “THEO VINH QUANG CỦA ĐỨC CHÚA CHA” 166
23. LÀM ĐIỀU LÀNH..... 175
24. SỰ HIỆP NHẤT 183
25. THỰC HÀNH HÀNG NGÀY 192
26. HỌC HỎI VÀ SỰ KHÔN NGOAN..... 201
27. NHỮNG BÀI THỬ NGHIỆM TUYỆT ĐỈNH..... 213

1

“HÃY TRỞ NÊN BIẾN ĐỔI”

Thiên tài có phải là một từ ngữ đúng không? À, hãy nghĩ nó có nghĩa là gì theo tự điển. Tự điển nói rằng đó là một cá thể đầy sáng tạo hoàn toàn làm hài lòng - tập trung nhất là sức mạnh về sự phát minh và hoàn tất. Vì thế khi từ này được sử dụng cho môn đồ, nó có nghĩa là một lực trọng tâm của sự kêu gọi, chủ động vì mục đích biến đổi - giờ đây trong tâm trí và tính cách, sau cùng là đến thân thể. Một trong những sự bày tỏ nhiều nhất đó là: “đừng rập khuôn... nhưng hãy biến đổi bởi sự làm mới tâm trí của anh em”. Điều này không khiến chúng ta ngạc nhiên. Sự thật đó là môn đồ được ban đầy đủ sự thể hiện có thể biến đổi đời sống của con người một cách căn bản và trực tiếp năng lực và khát vọng của chính họ.

Sau-lơ của Tạt-sơ là một hình mẫu xuất sắc: từ một người căm ghét và một kẻ bắt bớ, ông đã trở thành một người yêu thương và một sứ đồ. Sức mạnh mà ông sử dụng trong việc rửa sả Đấng Christ được định hướng lại và thay vào đó ông đã tôn cao Vua. Gởi cho một vài tín đồ tại thành Cô-rinh-tô, Phao-lô viết, “Và là một số anh em như vậy”; và điều mà họ đã làm có trong I Cô-rinh-tô 6:11. Ông tiếp tục nói, “Nhưng anh em được rửa, nhưng anh em được thánh hóa, nhưng anh em được xưng công

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

chính trong danh Đức Chúa Jesus, và bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời chúng ta”. Đây là một môn đồ thiên tài - lực trung tâm của sự kêu gọi, chủ động vì mục đích của sự biến đổi.

Có thể hầu hết các môn đồ sẽ thừa nhận rằng một điều ngăn cản sự biến đổi chính là sức mạnh của bản ngã. Nó ngăn cản tâm linh và mang đến những quyết định tốt đến những sự thất vọng buồn nản. Người từ Tạt-sơ đã hiểu điều này: “Đó là điều mà tôi ghét, mà tôi đã làm”. Có lẽ đây là sự xưng tội buồn bã nhất trong Kinh Thánh. Mục đích cao mà không có sức mạnh; ý định tốt được điều khiển bởi sự bất lực. Lương tâm có thể có tật xấu nhưng nó biết rắc rối ở chỗ nào. Đôi khi con người bị điên lên với nỗi đau đớn về sự thất bại không thể tránh khỏi. Triết học tìm ra những lời giải thích trong dòng đời và môi trường.

Những điều này không phải không quan trọng nhưng nan đề nằm sâu hơn hoàn cảnh, khi sinh ra hay đời sống mỗi ngày. Đôi khi chúng ta biết sâu thẳm trong tim chúng ta rằng không phải trong số phận của chúng ta, mà trong chính chúng ta khiến chúng ta thất bại. Bản ngã, lẽ ra là đầy tớ, lại trở nên chủ. Không có sự tranh cạnh nào có thể thay đổi nó. Không điều gì đầy trọn hơn trên trái đất này có thể biến đen thành trắng được. Không có một thủ đoạn nào có thể mang đến tất cả sự đền bù đầy đủ nào. Sự tự hành hạ mình cũng không thể điều trị được. Việc sửa đổi qua loa cũng không phải là câu trả lời. Sự khắc khổ cũng không làm sạch được tâm lòng. Sự thay đổi bên ngoài chỉ là một mưu chước. Những con đường tắt cũng không dẫn đến thành công. Một số người tìm kiếm vinh quang bằng cách cho đi một phần gì đó của họ để

làm việc lành. Ban cho là một điều được ban phước và là một phần trong phẩm hạnh của môn đồ, nhưng chúng ta không thể tạo nên điều này qua sự hào phóng mà lại thiếu đi sức mạnh thuộc linh.

Để đạt được vấn đề trọng tâm này, hãy chú ý lời của Vua Thiên Thượng: “Nếu ai muốn theo Ta, phải từ bỏ chính mình, mỗi ngày vác thập tự giá mà theo Ta.” (Luca 9:23). Đây là điều căn bản - kỹ thuật ghi lại lời Ngài phán với tất cả. Một trong ba mệnh lệnh đó thì điều cuối cùng là quan trọng nhất – theo Ta. Hai điều kia thì cũng rất quan trọng vì qua những điều rất cần thiết mà bạn đạt được là rất quan trọng. Nguyên do là ở chỗ này. Bạn có thể đồng ý và không làm theo. Bạn có thể vỗ tay và không làm theo. Bạn có thể hiểu và rao giảng, mà không làm theo. Bạn có thể rao giảng Chân Lý một cách mạnh mẽ nhưng không làm theo. Bạn có thể buộc mình vào những công tác bận rộn - mà không làm theo Ngài.

Từ bỏ bản ngã

Điều trọng tâm ở đây là sự từ bỏ bản ngã. Đó là điều rất căn bản. Sự từ bỏ bản ngã là điều ở bên trong. Gánh lấy thập tự giá mỗi ngày là sự bày tỏ bên ngoài của tình trạng bên trong. Bàn về nó không hẳn là nhận ra nó. Viết về nó không hẳn là đạt được điều đó. Việc sử dụng từ *hàng ngày* nhấn mạnh rằng đó không chỉ là lý thuyết mà đó phải là một điều gì đó thật sự và mang tính thực hành, đối mặt với mọi hoàn cảnh mới một cách thẳng thắn; can đảm đương đầu với mọi trở ngại; nắm bắt mọi cơ hội mới một cách vui mừng. Thực tế điều này có nghĩa là vạch ra con đường không gây cản trở cho việc đến

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

với Đức Chúa vào trong mọi nơi và đặc biệt vào trong mọi góc tối tăm nào. Nghĩ về khả năng này có thể khiến chúng ta cảm thấy hổ thẹn nhưng cùng lúc đó điều đó khiến chúng ta trở nên tốt đẹp.

Hãy xem xét việc gánh lấy thập tự giá không phải là một điều cố định và ở trạng thái tĩnh. Nó có thể mang nhiều điều khác nhau cho những con người khác nhau tại những thời điểm khác nhau. Đôi khi thập tự giá của người trẻ thì không giống như thập tự giá của người già. Những nguyên tắc tuân theo- những việc thực hành đạo thay đổi. Việc mang thập tự giá không mang tính tập thể nhưng nó mang tính cá nhân cao. Đó là thập tự giá của bạn phải nhận lãnh, không phải thập tự giá của anh em khác. Thật đúng là bạn có thể giúp anh em bạn trong việc mang thập tự giá của người đó, như Si-môn đã làm cho Đấng Christ Jesus, nhưng cuối cùng thì thập tự giá của mỗi người là của chính người đó. Đó cũng không phải là của Đấng Christ vì Ngài đã gánh lấy một lần đủ cả, để anh em có thể mang thập tự giá của chính anh em và không nao núng. Một phần trong thiên tài của môn đồ là nhận ra được thập tự giá trong mỗi đời sống cụ thể và đương đầu với nó, không ở trong sự đau buồn, mà trong sự vui mừng vì tình yêu tràn ngập trong lòng.

Chính tác giả cũng bị ảnh hưởng mạnh mẽ khi thảo luận về môn đồ rằng họ phải thường xuyên phải chiến đấu *với một điều*. Như là điều với người thanh niên giàu có, “một điều mà con thiếu nhiều nhất”. Tuy nhiên, những điều khác nhau trong những con người khác nhau có thể là một điều trong mọi trường hợp. Thiên tài của môn đồ buộc môn đồ phải đối mặt với một điều. Nếu

không có nó sẽ không có sự biến đổi. Nếu Đấng Christ được chấp nhận với một địa vị nổi bật thì mọi thứ khác phải được đưa vào trong một vị trí thứ yếu.

Động cơ đúng đắn

Chúng ta cần phải sắp xếp lại một cách căn bản danh sách thứ tự ưu tiên. Nếu những từ này dường như là thành thật, chúng lại không thành thật như những lời Đấng Christ đã phán dạy: “Như vậy, nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có thì không thể làm môn đồ Ta” (Lu-ca 14:33, RV). Những thuật ngữ này thành thật đến nỗi họ có thể thành công nếu như động cơ là đúng đắn. Vì thế những lý do phải được chọn lọc. Có phải đó chỉ những ước muốn cá nhân mà thôi? Điều đó chỉ nhằm làm hài lòng một vài người nào đó? Đó là lòng trung thành với một hệ thống nào đó? Điều đó nhằm duy trì một danh tiếng? Không có điều nào ở trên là đầy đủ. Nghe có vẻ cũ rích nhưng đó là sự thật - Đạt được sự cao trọng phải bằng việc làm vinh danh Đức Chúa Jesus như là Đức Chúa Trời và Vua. Điều đó có nghĩa tìm cách làm tất cả mọi điều vì *lợi ích của Ngài*. Đó là động cơ đúng đắn. Đó là lý do Phao-lô đã viết: “tôi nay chịu đóng đinh với Đấng Christ, dù tôi đang sống”.

Hầu hết các môn đồ biết về một sự cảm dỗ đặc biệt. Nó có thể được mô tả như là ước muốn khoe khoang sự hiểu biết của chúng ta về môn đồ để chúng ta có thể giữ những điều mà lẽ ra chúng ta nên từ bỏ; tiếp tục cách sống được thay đổi; giữ gìn những mối liên hệ một cách cẩn trọng.

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Môn đồ thật không khuyến khích sự mạo nhận danh nghĩa người khác. Tất cả thế gian này có thể như là một sân khấu nhưng các môn đồ không chỉ là những người chơi. Thuật ngữ này mang tính sâu sắc và không thỏa hiệp - mang tính minh bạch và khẩn thiết, Phao-lô đã nói: “Hãy biến đổi bởi sự làm mới tâm trí của anh em”. Vì thế, việc sử dụng từ thiên tài - có một sức mạnh khổng lồ, được tạo ra trong những tác động của nó. Tiến trình không phải là một sự sửa chữa. Nó không phải là một việc làm đẹp bên ngoài. Nó không tạo nên điều tốt nhất của một tình trạng tồi tệ. Nó cũng không chỉ là một phương tiện để thoát ra. Nó không thể khiến chúng ta có thể chịu đựng được tình trạng không thể xử lý được. Môn đồ hóa là một điều mới mẻ, một đời sống mới dựa trên một giao ước mới. Sự huấn luyện cuối cùng là nhằm để nhận ra Trời mới và đất mới. Những sự cũ sẽ qua đi - tất cả mọi sự sẽ trở nên mới. Môn đồ liên quan đến một con người mới được tạo dựng bởi Đức Chúa Trời trong sự nên thánh và lẽ thật.

Con người mới

Vua phán: “Hãy theo ta”. Lời kêu gọi thật là đơn giản, bất cứ trẻ nhỏ nào cũng có thể hiểu được. ý nghĩa của lời kêu gọi này thật cao trọng đến nỗi không có một nhà hiền triết nào, dù thông minh đến đâu, có thể đưa ra ý nghĩa trọn vẹn của sự bí ẩn này- thiên tài của sự kêu gọi. Đó không phải là sự đau buồn - đó là niềm vui. Đó không phải là sự nghi ngờ - đó là sự xác quyết. Đó không phải là sự sợ hãi - đó là lời bảo đảm được chúc phước. Môn đồ là những đầy tớ thân tín, nhưng cũng là những người

bạn biết được ý chỉ của Đức Chúa Trời. Họ không phải lê bước một cách ngại ngùng, hy vọng rằng sự đau khổ của họ có thể nhận lấy phần thưởng gì đó. Họ theo Đức Chúa Trời một cách vui mừng vì tình yêu, tin tưởng rằng Ngài là Đáng Sống, họ cũng sẽ sống.

Tài năng của môn đồ - sự biến đổi - đụng chạm mọi khía cạnh của đời sống: được kêu gọi, xác quyết, tin tưởng, đầu phục, trong sạch, bình an, cầu nguyện, phục vụ. Trong những chương sau, những điều này và những điều khác nữa sẽ được xem xét trong sự bày tỏ tiếp tục của tiến trình này.

2

ĐƯỢC KÊU GỌI

Việc Đức Chúa Trời kêu gọi con người đến với Chân Lý là điều không thể nghi ngờ. Lời chúng là quá rõ ràng không thể tranh cãi. Đức Chúa Jesus phán: “Nếu Cha là Đấng đã sai Ta, không kéo đến thì không ai có thể đến với Ta.” (Giăng 6:44). Phao-lô đã viết: “Đức Chúa Trời là Đấng gọi anh em vào vương quốc và vinh quang của Ngài” (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:12). Và Phi-e-rơ viết về Ngài: “Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đưa vào vùng ánh sáng diệu kỳ của Ngài” (I Phi-e-rơ 2:9). Tác giả Thư Hê-bơ-rơ viết: “Thưa anh em thánh, là những người hưởng ơn kêu gọi trên Trời” (Hê-bơ-rơ 3:1). Gia-cơ nói: “Chẳng phải Đức Chúa Trời đã chọn lựa người nghèo ở thế gian này để làm cho họ giàu trong đức tin” (Gia-cơ 2:5). Giu-đe nói: “Gửi cho những người được kêu gọi, được Đức Chúa Trời, là Cha, yêu thương, và được Đức Chúa Jesus Christ gìn giữ.” (Giu-đe 1, bản RV).

Sự kêu gọi bắt đầu khi người ta nghe và hiểu Phúc Âm. Có nghĩa là tới lúc khi con người ăn năn sẽ là lời đáp với thúc đẩy ban đầu lên trên họ bởi Đức Chúa Trời qua Lời của Ngài. Trong mỗi trường hợp Đức Chúa Trời luôn khởi sự. Lời mời phải đến trước sự trả lời. Đức tin là phản ứng của con người với sự mặc khải của Chân Lý, nhưng chân lý đến từ Đức Chúa Trời. Vì thế Đức Chúa

Trời là Đấng kêu gọi - con người là người đáp lời. Hiểu theo cách này thì không còn nghi ngờ gì nữa mọi người sẽ đồng ý rằng Đức Chúa Trời kêu gọi con người đến với Chân Lý.

Tuy nhiên, những ý kiến khác nhau và những quan điểm bất đồng có thể xảy ra khi đến với điều được gọi là *modus opearandi* trong lời kêu gọi của Đức Chúa Trời. Chính xác là Đức Chúa Trời đã dùng phương pháp gì để đối diện với con người với lời mời này? Nói đại khái là có hai quan điểm về vấn đề này. Thứ nhất, có điều có thể được gọi là hình thức Chọn Lựa Cá Nhân. Điều này được hiểu là Đức Chúa Trời đặt ngón tay của Ngài trên những con người được lựa chọn và nói một cách tức thì “Ta kêu gọi con và chính con” và sau đó sắp xếp những hoàn cảnh theo kiểu như vậy để đưa họ đối diện với Phúc Âm. Phương pháp khác có thể được gọi là hình thức Rao Giảng Chung. Điều này có nghĩa là Phúc Âm được rao giảng đây đó, ở trong nước và ở nước ngoài, dưới sự vận hành của những chứng nhân của Đức Chúa Trời, và tất cả những người nghe và hiểu Phúc Âm là những người được kêu gọi. Dường như theo tác giả là có sự trợ giúp về Kinh Thánh cho cả hai quan điểm.

Hãy xem xét trường hợp về Sự Chọn Lựa Cá Nhân. Đức Chúa Trời kêu gọi Nô-ê đóng con tàu. Ngài gọi Áp-ra-ham rời khỏi xứ Canh-đê và đi đến Ca-na-an. Đức Chúa Jesus đã kêu gọi mười hai môn đồ một cách cá nhân. Sự kêu gọi tương tự dành cho Sau-lơ ở Tạt-sơ và một số sẽ sẵn sàng thêm vào số người được kêu gọi Cột-nây, hoạn quan Ê-ti-ô-pi, Li-đi và người cai ngục ở thành Phi-líp. Người ta tranh luận rằng một số người trong số

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

này được kêu gọi một cách cá nhân và đặc biệt vì họ có công tác đặc biệt phải làm.

Trong ý nghĩa khác, sự kêu gọi không chỉ là một sự kêu gọi đến sự cứu rỗi, nhưng cũng là một sự chọn lựa vào sự phục vụ và đó là lý do tại sao nó mang tính cá nhân. Chắc chắn có một bằng chứng rõ ràng về trường hợp như vậy.

Những vật dụng được chọn lựa

Nô-ê được kêu gọi để đóng tàu; Áp-ra-ham được kêu gọi rời bỏ quê hương và ra đi. Các sứ đồ được đề cập như là những chứng nhân được chọn lựa trước Đức Chúa Trời. Phao-lô được kêu gọi như là một vật dụng. Phao-lô được kêu gọi để trở nên một vật dụng đem Danh Đức Chúa Trời đến với Dân Ngoại và các vua và con cháu Israel. Về những người khác được liệt kê thì không có bằng chứng Kinh Thánh về một sự chọn lựa vào sự phục vụ nhưng có thể họ chính là những trường hợp rất đặc biệt. Cọt-nây có lẽ vì ông là một đại diện mà qua ông đã mở một cánh cửa của vương quốc thiên đàng cho Dân Ngoại - một người thuộc Dân Ngoại được báp-têm bằng Đức Thánh Linh đầu tiên. Chúng ta có thể dự đoán rằng viên hoạn quan Ê-ti-ô-pi được chọn lựa làm người rao giảng Phúc Âm đầu tiên giữa vòng những người dân trong nước của ông. Li-đi có lẽ đã có một vai trò đặc biệt trong việc phục vụ Chân Lý - phục vụ và mang sự an ủi đến với những người rao giảng Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta không biết gì về người cai ngục ở thành Phi-líp sau khi ông cải đạo - nhưng ông là một con người rất đặc biệt. Trong vài giờ trước đó ông là người nhẫn tâm và

độc ác, nhưng sau đó thì ông lau sạch những vết thương cho những người tù của ông. Chúng ta không thể đoán được mục đích đặc biệt mà Đức Chúa Trời dành cho ông là gì, nhưng sự cải đạo của ông thì rất ấn tượng. Một trận động đất và Phúc Âm đến trong bài ca thờ phượng và sau đó là sự rao giảng Lời Đức Chúa Trời.

Những người nhận được sự kêu gọi theo hình thức Rao Giảng Chung thì chỉ về những người trong Công Vụ đoạn 2 và một cộng đồng lớn người Do Thái, những người tin kính từ mọi dân tộc, những người đã nghe Phi-e-rơ rao giảng và những người mà vị sứ đồ này đã công bố ra: “hãy ăn năn, mỗi người phải nhân danh Đức Chúa Jesus nhận báp têm” (Công Vụ 2:38). Cùng một ngày có ba ngàn người cải đạo. Ngay sau đó, khi Lời Đức Chúa Trời được rao giảng, thêm hàng ngàn người nữa được thêm vào danh sách những người được cứu. Công Vụ đoạn 8 ký thuật lại chiến dịch truyền giáo lớn tại Sa-ma-ri. Ký thuật này kể lại việc Phi-líp công bố với họ về Đấng Christ và đám đông đã chú ý mạnh mẽ vào điều ông rao giảng. Chắc hẳn có rất nhiều người có liên quan đến ký thuật của nhà chép sử này: “Sa-ma-ri đã tiếp nhận lời của Đức Chúa Trời” (câu 14). Các sứ đồ đã quyết định điều đó quan trọng đủ để tổ chức giáo hội nghị bàn về việc sai phái Phi-e-rơ và Giăng. Trong Công Vụ 14, tại I-cô-ni-um và những thành phố khác, nhiều đám đông tụ họp lại để nghe lời của Đức Chúa Trời và Phao-lô đã công bố với họ như thể mọi người được quyền nghe và tin, và không ai bị bỏ.

Đức Chúa Trời biết trước

Trong ẩn dụ về người gieo giống ở tất cả các hướng và rơi vô những loại đất khác nhau với những kết quả khác nhau. Trong ẩn dụ về tấm lưới được ném xuống biển và bắt được mọi loài. Trong Khải Huyền, chúng ta tìm thấy những lời này: “Người nào muốn, hãy đến nhận nước sự sống miễn phí.” (Khải Huyền 22:17). Đức Chúa Jesus phán, “ Nếu ai sẵn lòng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết lời Ta dạy đến từ Đức Chúa Trời hay Ta tự nói theo ý mình.” (Giăng 7:17). Phi-e-rơ nói: “Đức Chúa Trời không chậm trễ về lời hứa của Ngài, nhưng Ngài kiên nhẫn đối với anh em.” (II Phi-e-rơ 3:9). Trong Công Vụ 10, Phi-e-rơ thú nhận với sự kinh ngạc, “Trong tất cả các dân tộc, hễ ai kính sợ Đức Chúa Trời và làm điều công chính thì được Ngài chấp nhận.” (câu 35). Sự tuyên xưng này trước đó là sự công bố rằng Đức Chúa Trời là Đáng đáng được mọi người kính trọng. Từ những đoạn này, như thể có nhiều người đến và không ai bị cản trở nếu họ chấp nhận những điều kiện này.

Dĩ nhiên, có những khó khăn. Rô-ma 8:29 là một trong số đó: “Vì những người Ngài đã biết trước thì Ngài cũng định sẵn cho họ trở nên giống như hình ảnh Con Ngài, để Con ấy được làm Con trưởng giữa nhiều anh em.” (Rô 8:29, bản RV) phù hợp với hình ảnh của Con Ngài, rằng Đức Chúa Jesus có thể là con đầu lòng sanh giữa anh em”. Trong đoạn đó có từ dài nhất, đó là từ trở lại trước nhất là “biết trước”. Từ “đã định trước” hay “chọn lựa trước” đề cập đến hành động được thực hiện bởi kết quả của việc biết trước. Nhận biết được hành động đó là công việc của Đức Chúa Trời đảm bảo rằng những người mà

Ngài biết trước có thể phù hợp với hình ảnh Con Ngài. Đánh dấu một cách rõ ràng rằng việc chọn lựa từ trước là dành cho một nhân vật nào đó. Nó không liên quan đến ý muốn của con người nhưng có thể con người sẽ chịu ảnh hưởng để con người đó có thể phù hợp với hình ảnh Con của Đức Chúa Trời.

Điều này được tác động trong những con người mà Ngài biết trước. Đây là những người nào? Toàn bộ lời giảng dạy của Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng họ là những người tin, đầu phục và vâng lời. Mục đích chính đó là vấn đề biết trước của Đức Chúa Trời phải tạo ra sự cần thiết trong trường hợp ý muốn con người. Người ta nói rằng Đức Chúa Trời biết trước, sau đó ý muốn của con người bị xóa sạch. Không hẳn như vậy. Đức Chúa Trời là Đấng Vô Hạn. Ngài có thể làm khi Ngài muốn.

Ý chí tự do của con người

Khi tạo dựng con người, Đức Chúa Trời giới hạn chính Ngài về một điều nhưng vô hạn về điều khác. Đó là Ngài giới hạn chính Ngài về ý chí của con người - Ngài có thể nhưng Ngài *sẽ không* ép buộc con người; Ngài sẽ để họ tự do chọn lựa. Tuy nhiên, cùng lúc đó Ngài giữ lại quyền năng về sự biết trước của chính Ngài - Ngài không giới hạn chính Ngài trong sự nhận biết cách mà con người sẽ thể hiện ý chí tự do của họ. Nó có nghĩa là vì Đức Chúa Trời là Đấng vô hạn. Ngài có thể giới hạn chính Ngài khi Ngài muốn. Ngài có thể biết trước mà không cần con người buộc con người chống lại ý chí tự do của họ. Ngài định trước rằng nếu họ thuộc về Ngài, họ phải phù hợp với hình ảnh của Con Ngài.

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Rô-ma 1:26 và 28 là một sự khó khăn khác. Đức Chúa Trời loại khỏi họ những tình cảm xấu xa; Ngài loại khỏi họ tâm trí băng hoại. Những người nhận biết Kinh Thánh sẽ biết rằng đó là một nguyên tắc mà Đức Chúa Trời luôn thực thi. Có một điểm trong sự băng hoại khi Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ tiêu trừ sự băng hoại tội lỗi theo sự chọn lựa của chính họ. Điều này sẽ xảy ra cho một số người Israel trong Cựu Ước: “Vì vậy, Ta phó họ cho sự cứng lòng của họ, để họ đi theo mưu kế của riêng mình.” (Thi 81:12). Chúng ta biết rằng trong trường hợp này Israel là một dân tộc với mục đích là nhằm để trừng trị họ. Ngài từ bỏ họ để cuối cùng Ngài tập hợp họ lại.

3

SỰ KÊU GỌI VÀ CHỌN LỰA CỦA CHÚNG TA

Nếu Đức Chúa Trời muốn không ai bị hư mất, thì tại sao có quá nhiều người không bao giờ có cơ hội nghe Phúc Âm và đáp lời? Đại đa số bị hư mất vì sự ngu dốt. Như điều tác giả quan tâm, dường như không có câu trả lời cho nan đề này. Khi nói rằng con người không có quyền phàn nàn thật sự không trả lời cho nan đề về sự sẵn lòng của Đức Chúa một mặt và thiếu cơ hội ở mặt khác. Chúng ta biết chắc rằng Đức Chúa Trời đang chọn lựa từ những Dân Ngoại một dân cho Danh của Ngài. Đấng Christ bảo các môn đồ của Ngài rằng họ phải là những chứng nhân cho Ngài cho đến tận cùng trái đất.

Chúng ta phải tin rằng bất cứ điều gì là ý muốn của Đức Chúa Trời thì cuối cùng phải đạt được kết quả. Sự thờ ơ của con người và sự yếu đuối của con người không thể vượt ra khỏi mục đích của Đức Chúa Trời. “Thì lời của Ta cũng vậy, đã ra khỏi miệng Ta sẽ không trở về luống công. Nhưng sẽ thực hiện ý Ta muốn và hoàn thành việc Ta giao.” (Ê-sai 55:11).

Cơ hội

Thật là một điều khó khăn khi phải suy nghĩ về điều những con người hư mất làm sao có thể được cứu, vì sự

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

thờ ơ của con người. Toàn bộ lời dạy trong Kinh Thánh đó là những người nào tìm kiếm Chân Lý một cách chân thật để vâng phục chân lý đó sẽ tìm thấy điều này. Đức Chúa Jesus phán: “hãy xin sẽ cho, hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ cửa sẽ mở cho”. Nếu điều này không đúng thì dường như chúng ta đã bị lừa dối hoàn toàn. Chắc chắn nếu ai tìm kiếm Chân Lý với tấm lòng chân thật, Đức Chúa Trời sẽ đảm bảo rằng họ sẽ có cơ hội tìm thấy. Tại sao cơ hội không bao giờ đến với những người mà chúng ta không biết. Chúng ta không thể tin rằng đó là một vấn đề chỉ về cơ hội.

Lại có một nan đề khác. Liệu Đức Chúa Trời sẽ kêu gọi những người mà Ngài biết rằng sẽ hư mất? Chúng ta biết điều này đã từng xảy ra. Giu-đa được kêu gọi là một trong mười hai môn đồ. Đây có thể là một trường hợp đặc biệt, nhưng lẽ thật đó là khi người đi gieo giống thì cứ đi gieo - điều gì là phương pháp của sự kêu gọi thì cứ tiếp tục - hạt giống sẽ rơi vào trong đất xấu cũng như sẽ rơi vào trong đất tốt. Hãy để sang một bên và hãy mượn một hình ảnh, khi Đức Chúa Trời chỉ ra một sức mạnh thuộc linh theo hướng này hay hướng khác, theo như cách những chứng nhân của Ngài rao giảng ở nơi này hay nơi khác, vì thế đôi khi những tâm trí nông cạn đáp lời cũng như những tâm trí sâu sắc. Ban đầu thì đậu và lúa mì cùng đáp lời. Đây là một bằng chứng khác rằng Đức Chúa Trời không can thiệp vào ý chí của con người trong vấn đề về sự đáp lời cuối cùng. Ngài kêu gọi, Ngài nài nỉ, Ngài khuyên mời - nhưng cuối cùng con người tự do trong việc chấp nhận hay từ chối sự kêu gọi.

Vì thế chúng ta trở lại hai hình thức (một mặt là sự

SỰ KÊU GỌI VÀ TUYÊN CHỌN CỦA CHÚNG TA

chọn lựa thiên thượng cá nhân, và một mặt khác là sự rao giảng chung - hãy xem chương trước), và cuối cùng dường như cả hai đều có Kinh Thánh hỗ trợ. Điều mà chúng ta cần phải cân trọng đó là việc áp dụng những chứng cứ Kinh Thánh trong những cách thức mà không được đảm bảo bởi lời giảng dạy chính của Kinh Thánh. Chúng ta có thể đảm bảo điều này: ở trong sự giới hạn của việc thiếu năng của con người, ý chí của con người là tự do và con người có thể chọn lựa. Khi con người được khai sáng thì họ sẽ trở nên có trách nhiệm. Theo như những bằng chứng trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời đã kêu gọi con người đến với Chân Lý. Cho dù là qua sự chọn lựa hay qua sự rao giảng chung thì đó là một sự kêu gọi thật và cuối cùng thì mọi sự kêu gọi đều mang tính cá nhân.

Sự Cải Đạo

Hãy nghĩ về ngày hôm nay và lịch sử của cộng đồng chúng ta, sự nhấn mạnh này dường như là ở trong kinh nghiệm cá nhân. Đó có lẽ vì hầu hết những sự cải đạo là ở trong một hay hai lần. Đôi khi những tình huống dường như là mang tính chủ quan. Một người đàn ông mua một bức tranh cũ, lật đằng sau bức tranh ra và tìm thấy một vài trang của *Những Tờ Báo Bible Fingers*; ông đọc chúng và cải đạo. Vào một ngày lạnh giá và gió bão, một truyền đạo đơn bay vô trong một khu vườn, người làm vườn nhặt lấy và cải đạo. Thẳng thắn mà nói, chúng ta không nghe về những người mua những bức tranh cũ và *Những Tờ Báo Bible Fingers* và những người sau đó bỏ mặc chúng; hay có bao nhiêu truyền đạo đơn được

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

nhặt lên và được ném vào sọt rác một cách cố ý. Không thể chịu đựng nổi, dường như là có một vài người đối diện với Chân Lý bằng những cách kỳ lạ và đặc biệt và sâu xa nhất trong tâm lòng của họ, họ tin rằng trong những hoàn cảnh kỳ lạ này, Đức Chúa Trời đang kêu gọi họ đến với sự cứu rỗi.

Người anh em John Thomas là một ví dụ về điều này: Được kêu gọi đến với sự cứu rỗi cũng như được chọn lựa làm nhiệm vụ vén bức màn Chân Lý trong những ngày sau rốt này. Mặt khác, những nhóm người thỉnh thoảng được kêu gọi qua những sự rao giảng chung. Đã từng có, cách đây nhiều năm, trong Hội Thánh của tác giả, có mười tám người được kêu gọi cùng một lúc - tất cả từ một nhà thờ ở địa phương. Nhiều thanh niên được kêu gọi qua sự giảng dạy và ảnh hưởng đến cha mẹ. Sự ban phước của một ngôi nhà thánh không thể nào được nhấn mạnh quá mức. Đức Chúa Trời sử dụng gia đình như một phương tiện để con cái đối diện với Chân Lý. Một số người nói rằng vì Chân Lý đến một cách rất tự nhiên qua những hoàn cảnh trong việc dạy dỗ trong gia đình dường như không có cùng ảnh hưởng như là một sự cải đạo mạnh mẽ trong những hoàn cảnh kích thích mạnh mẽ. Trong ánh sáng của lời dạy rõ ràng trong Tân Ước đã nuôi dưỡng con cái trong sự giáo dục của Chân Lý và mang chúng đến với Đấng Christ, giả định chắc hẳn là sai. Sự kêu gọi qua gia đình là tốt lành và đúng đắn và xác thực. Đó là nơi mà Đức Chúa Jesus đã bắt đầu đời sống đức tin của Ngài.

Chúng ta hãy thừa nhận rằng chúng ta không thể giải thích tại sao một số người không được kêu gọi và tại sao

SỰ KÊU GỌI VÀ TUYÊN CHỌN CỦA CHÚNG TA

một số người vẫn ở trong sự ngu dốt. Đức Chúa Trời biết - chúng ta không biết. Điều mà chúng ta có thể làm và phải làm là hãy hết lòng hướng đến sự kêu gọi của chính chúng ta và sự tuyên chọn, và của những anh em và chị em của chúng ta. Chính sự kêu gọi là điều rất quan trọng – hình thức của nó mang tính thứ yếu. Có những sự khác biệt trong những chi tiết của sự cải đạo: một yếu tố thông thường đó là sự khác biệt căn bản mà Đấng Christ đã làm. Trong mỗi người là một sự sáng tạo mới.

Con người nhìn thấy theo những gì mà họ nhìn bằng con mắt vật lý. Tầm nhìn của họ là một sự hình thành cụ thể của chính họ. Phần thiên tài của môn đồ là một quan niệm về Đức Chúa Trời và mục đích của Ngài. Quan niệm mới dẫn đến một thái độ sống mới. Họ nhìn anh em mình trong một ánh sáng mới. Họ đoán định bằng một tiêu chuẩn mới. Họ hành động theo một động cơ mới - vì tình yêu thương. Họ nhìn thấy Đức Chúa Trời mọi nơi. Thế gian tràn ngập vinh quang của Đức Chúa Trời. Sự sợ hãi chấm dứt ngay và trở nên sự tôn kính. Mồ mả trở nên một nơi yên nghỉ yên bình. Gia đình trở thành một nơi an ninh và vui mừng. Hội Thánh là một gia đình - được gọi là một nơi của sự khôn ngoan, thánh khiết và vui mừng.

“Ồ sự sâu sắc luôn dư dật...”

Sự kêu gọi được minh chứng tuyệt vời làm sao! Vào lúc bắt đầu có thể đó là sự rối loạn hay điềm tĩnh. Không sao hết, vì trong lòng đã có sự bình an. Có thể có những cơn chấn động, nhưng bụi bặm được xử lý, có một sự trầm tĩnh. Chúng ta tìm thấy tất cả những điều tốt lành trong đó. Cảm tạ Đức Chúa Trời anh em đã nhận lãnh

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

điều đó. Nhiều người không bao giờ làm điều này. Một số người đến trong sự đụng chạm, trong khi những người khác thì không bao giờ nhận được. Thật đáng buồn một số người sẽ bị hư mất dù đã chạm được rồi. Hãy quên đi mọi sự, đầu phục mọi điều, hãy từ bỏ mọi thứ mà anh em nắm giữ mãi mãi.

4

SỰ XÁC QUYẾT

SỰ XÁC QUYẾT là một sự huyền nhiệm. Không cần nghi ngờ về nguồn gốc của nó: “Đức tin đến từ việc người ta nghe, và người ta nghe khi Lời Đức Chúa Trời được rao giảng” (Rô-ma 10:17, bản RV). Sự huyền nhiệm không nằm trong nguồn gốc nhưng ở trong sự vận hành của tiến trình. Ở đây là hai người, đều thông minh, cả hai người đều là người chính trực. Cả hai đều đọc Kinh thánh thường xuyên; cả hai người mà tác giả đều biết. Cả hai đều tiếp nhận lời chứng của sứ đồ Phao-lô về sự hình thành nên bản chất của con người trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23: “Cầu xin tâm linh, linh hồn và thân thể anh em được giữ vẹn toàn, không chỗ trách được khi Đức Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jesus Christ quang lâm!”

Hai Thái Độ của Tâm Trí

Một người thì được thuyết phục rằng con người là vốn là bất tử. Ông tranh luận rằng không đúng khi nói rằng phần của con người trong mục đích của Đức Chúa Trời chấm dứt là một điều căn bản. Ông nhấn mạnh rằng phải có một vài hình thức tiếp nối của lý trí giữa cuộc sống hiện nay và cuộc sống sắp đến. Ông giữ ý kiến này vì nếu không như vậy thì nếu sự chết có nghĩa là sự diệt

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

vong hoàn toàn theo như sự nhận thức của con người - sau đó, ông ta nói, một tính cách cố gắng và chịu đựng nhưng một tính cách khác thì được cho sự sống đời đời. Ông tranh luận rằng chắc là cùng một người trong mỗi tình huống, giờ đây và về sau, và con người đó phải nhận thức về cả hai điều kiện, hoặc là sự ban thưởng không có ý nghĩa gì. Mặt khác, ông nói rằng, điều này trở thành một điều không căn bản và sau đó sử dụng hình ảnh quen thuộc để nhấn mạnh quan điểm. Như thể là yêu cầu một con chó chạy theo một tờ báo và sau đó tặng cục xương cho con khác.

Người thứ hai thì được thuyết phục rằng con người vốn là hư mất và sự bất tử như vậy chỉ có thể đến với ông cuối cùng sẽ hoàn toàn có điều kiện. Ông tranh luận sự chết không có nghĩa hoàn toàn là sự mất nhận thức như người ta quan tâm, nhưng đối với những người là những chủ thể của sự sống lại là mang một ý nghĩa liên tục xác thực. Đó là, họ sẽ biết họ là ai và sẽ có thể nhớ và liên hệ với đời sống của họ trước khi chết, hay làm thế nào họ có thể ban cho những điều thuộc về họ cho Đức Chúa Trời trong ngày Phán Xét. Những người được ban thưởng là những người chịu đựng và họ sẽ biết điều đó. Có một sự tiếp nối - trong tâm trí của Đức Chúa Trời một cách liên tục và trong tâm trí của con người khi họ được phục hồi lúc sống lại.

Đây là một điều thú vị. Cả hai người đều đạt đến sự kết luận của họ từ sự hiểu biết đặc biệt của chính họ về Kinh Thánh - đôi khi từ cùng đoạn Kinh Thánh. Hãy lấy trường hợp của tên cướp trên thập tự giá. Người đầu tiên được thuyết phục rằng khi Đức Chúa Jesus nói với tên

cướp, “ngày hôm nay, con sẽ ở với Ta trong thiên đàng”, đó là một lời hứa rõ ràng rằng vào chính ngày hôm đó, tên cướp bị giết chết đó sẽ vào thẳng trong thiên đàng. Ông tranh luận rằng nói khác đi là bị đẩy vào sự giả dối hoàn toàn rõ ràng đối với những lời này chính họ.

Người thứ hai nói rằng hiểu được câu trả lời của Đấng Christ, bạn phải chú ý một cách cẩn thận câu hỏi của tên cướp. “Chúa, hãy nhớ đến tôi khi Ngài vào trong vương quốc của Ngài”. Người van xin này đang trông đợi một ngày nào đó trong tương lai khi Đấng Mê-si-a sẽ trở lại trong vương quốc của Ngài. Vì thế câu trả lời của Đấng Christ, là lời phán có hiệu lực tức thì, “Con đang xin Ta nhớ đến con trong ngày Ta trở lại, nhưng Ta ban cho con sự đảm bảo của Ta *ngay hôm nay*: khi ngày đó đến, con sẽ ở cùng với Ta trong thiên đàng - trong vương quốc của Ta.” Con người nói rằng Đức Chúa Jesus đã sử dụng từ thiên đàng vì nó đại diện cho tất cả những điều ngược lại với những hoàn cảnh hiện nay của họ. Khu vườn của Đức Chúa Trời - nơi của sự bình an, vui mừng, yên tĩnh, đời sống phát triển, đời sống dư dật. Đấng Christ là niềm vui đầy hứa hẹn thay cho đau buồn, niềm hạnh phúc thay cho lo buồn, sự sống thay cho sự chết.

Bóp méo Chân Lý

Trong tâm trí của người Do Thái, và thậm chí đối với tên cướp, thiên đàng có nghĩa như thế này. Người đầu tiên sẽ không có điều gì ở đây. Ông ta nói một cách lịch sự rằng đó là một nỗ lực để khiến những Lời của Đấng Christ có một ý nghĩa gì đó mà chúng không có ý định nói như vậy. Những người đơn giản thường hài lòng với

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

những điều đơn giản. “Ngày hôm nay con sẽ ở cùng Ta trong thiên đàng” có nghĩa là hôm nay - ngày này, ngày mà bắt đầu với sáng hôm nay và kết thúc với tối nay. Ngày hôm nay, con sẽ ở với Ta trên thiên đàng, sau khi cả hai chúng ta đều chết và linh hồn của chúng ta đã rời thân xác của chúng ta. Vì thế mỗi người nghĩ người kia là sai. Sai lầm một cách thành thực, nhưng là sai lầm.

Sự đòi hỏi của chúng ta có liên quan đến lý do tại sao người đầu tiên không chia sẻ sự xác quyết của người thứ hai. Người đàn ông thứ nhất đã thành thực tin rằng người đàn ông thứ hai đã bóp méo sự thật. Sự xác quyết là một điều huyền nhiệm. Đôi khi nó ở trong tình trạng thối lui lại đằng sau. Đó là ở trong trường hợp này. Từ những ngày trai trẻ của ông và từ lúc ở đại học, ông ta đã hình thành nên một quan điểm mạnh mẽ phát triển thành một sự ghét cay ghét đắng về ý tưởng cho rằng con người là con vật. Tin điều đó và bạn có lời xin lỗi đầu tiên khi cư xử như là một loài súc vật. Vì thế ông ta bám chặt vào niềm tin rằng con người là một tạo vật có tâm linh.

Bởi là một sinh vật có phần linh, ông ta muốn nói rằng con người cần thiết có kết nối với phần linh. Thân xác là một vật dụng, một vật dụng của thế gian được tạo dựng một cách đáng sợ và lạ lùng, trong đó phần linh, con người thật sự cư ngụ. Ông ta nói rằng tin vào bản chất thuộc linh là tin vào tính bất tử của con người. Những người nào phủ nhận sự bất tử của anh ta cũng phải phủ nhận những phẩm chất thuộc linh của mình. Ông ta cũng tranh luận rằng sự mê tham thế gian về một sự tồn tại không dứt là một bằng chứng mang tính giá thiết về vấn đề này. Vì thế con người đến với Kinh Thánh

với quan điểm mạnh mẽ này và nó giống như một cái sàng trong mọi điều mà anh ta nói; một phương thức mà mọi học thuyết được đánh giá. Bản chất của con người, tính chất của sự công chính, số phận của kẻ ác, trường hợp của những hàng giáo phẩm ngu dốt, sự sống lại, vương quốc của Đức Chúa Trời, sự phán xét, sự đến của Đấng Christ, phép báp-têm, bản chất của Hội Thánh - tất cả bị tác động bởi những học thuyết về sự bất tử vốn có của con người.

Những tư tưởng được nhận thức trước

Trong một số trường hợp thì ý kiến này được củng cố bởi một loạt những đoạn khác thường có thể được nhấn mạnh vào trong việc đưa ra những điều hỗ trợ cho ý tưởng. Chắc là người ta nói rằng một vài người đi xuyên suốt Kinh Thánh như qua một trung tâm mua sắm - chọn lựa thứ mà họ thích và để lại những thứ phù hợp với thị hiếu của họ. Chúng ta tin rằng học thuyết về sự bất tử của linh hồn là một sự lừa dối, nhưng không chỉ là một sự lừa dối; tệ hại hơn hết là một cạm bẫy, vì nó dẫn đến quá nhiều những sai lầm về mục đích của Đức Chúa Trời.

Vì thế trong trường hợp đặc biệt này, một sự trở ngại lớn để đến với một sự xác quyết đúng đắn về lẽ thật là một tư tưởng được nhận thức trước, giữ chặt và điều gì bị che giấu thì không thể chịu đựng nổi những bằng chứng chống lại nó. Có lẽ được gọi đúng tên, sự ngăn trở này là một định kiến. Sau cùng, hãy nghĩ về định kiến đó là gì: một sự phán xét được thực hiện bởi quan điểm bóp méo bằng chứng bị làm chệch đi ý kiến riêng của chính bạn; một lời nói đùa về linh hồn sẽ che giấu lẽ thật. Điều đáng

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

chú ý đó là không có một yếu tố của lẽ thật trong ý tưởng nhận thức trước. Con người không phải là một con vật. Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Hiểu biết một cách đúng đắn, con người là một sinh vật có tâm linh. Con người là một cá thể có lý trí, với khả năng phân biệt giữa điều thiện và điều ác. Con người được ban năng lực, đặt họ ở vị trí cao nhất các sinh vật. Có một sự khác biệt lớn giữa một sinh vật cấp cao nhất và con người cấp thấp nhất. Sai lầm chết người này là tin rằng trong trường hợp này thuộc linh có nghĩa là bất tử.

Sự cản trở đến với đức tin

Có những lực lượng khác dựng nên những rào cản chống lại sự xác quyết đúng đắn. Đây là một danh sách ngắn: sự tự mãn về sự thông minh, sự suy đoán ngu dốt, tinh thần thế gian, ác cảm về sự đạo đức. Hãy nghĩ về nó. Sự tự mãn về sự thông thái là một tình trạng của tâm trí không thể mang chính nó đến việc thừa nhận rằng nó có thể sai lầm; không thể dạy dỗ được, vì đạt được đến sự dạy dỗ có thể có nghĩa là từ bỏ việc giữ những quan điểm lâu đời và những ý tưởng trong lòng. Sự suy đoán ngu ngốc liên quan đến lẽ thật như là một giả thuyết thú vị - một chủ đề cho một cuộc trao đổi thú vị; một sự tò mò. Sự yêu thích đó thì cạn cợt và hời hợt. Tinh thần thế gian thực sự có nghĩa là là sống như thể điều này là thế gian duy nhất; ham muốn nắm giữ vật chất đời này. Tâm trí bị những điều trong thế gian thống trị. Ác cảm về sự đạo đức là một loại phản kháng lại việc tự cảm ứng mà dẫn đến trong một kiểu tâm trí ra khỏi sự đồng cảm với lẽ thật, vì để đầu phục với lẽ thật có nghĩa là liên quan

đến những thói quen và đam mê ham muốn phát sinh trong lòng và vi phạm dữ dội; một sự tác động vào trong những vui thích xác thịt không thể đương đầu nổi.

Khi bạn nghĩ đến nó, những điều này là sự cản trở. Trong kinh nghiệm thì chúng không tách biệt rõ ràng như trong sự phân tích. Con người bị tác động một phần bởi một điều hay một phần bởi điều khác. Trên thực tế họ bị quán chặt. Nhưng họ luôn luôn nghiêm túc. Lễ thật không dễ dàng nhận thức được một cách dễ dàng bằng một tâm trí lệch lạc do sự kiêu ngạo và thành kiến. Lễ thật thuộc linh thì không thể nhận thức được chỉ bằng sự tò mò không đâu. Tâm trí do những ảnh hưởng vật chất chi phối thì thường không bị hấp dẫn bởi những điều thuộc về Thánh Linh. Những người thường thích bóng tối có xu hướng rất ghét ánh sáng. Đây là những rào cản cho sự tin quyết. Không có nghĩa là họ không thể thấm nhuần điều này được nhưng sự tiếp nhận đòi hỏi sự quyết tâm, lòng can đảm và sự hạ mình. Điều này sàng sảy loại ra những kẻ thù nghịch.

Trên khía cạnh tích cực, một điều trở nên rõ ràng. Trong tiến trình đến với sự tin quyết, một điểm đạt được là khi có một điều rất cần thiết là sự hạ mình và một tâm trí tiếp nhận. Kinh Thánh nhấn mạnh rằng lễ thật được khám phá hầu như tất cả bởi những tấm lòng hạ mình và ăn năn. Đến bằng một trạng thái khác thì phần lớn là bất lợi. Điều này không lệ thuộc vào mức độ giáo dục hay chức vụ. Tiến trình này đòi hỏi sự trung thực, sự tôn kính và sự đồng cảm. Những người tìm kiếm một cảm xúc mới, một lợi ích vật chất, một chiếc áo để tự lên mình, là những yếu tố sai lầm.

“Sự nhu mì mà Ngài sẽ dạy đường lối của Ngài”

Sự tin quyết là một điều bí ẩn. Dường như nó có thể được giao thông chỉ bởi một kiểu tâm linh nào đó. Đức Chúa Jesus nói một điều lạ lùng trong Giăng 18:37: “Bất cứ ai thuộc về chân lý đều nghe tiếng Ta”; như thể có một điều kiện chắc chắn của tâm trí và thiên hướng của linh hồn là một điều tiên quyết cho sự tin quyết. Con người đầu tiên nghe lời của Vua lại cay đắng, vô phương cứu chữa và kiêu ngạo. Chúng ta có thể lấy làm tội nghiệp cho Pi-lát vì sự yếu đuối của ông ta, nhưng Đấng Christ không tranh luận với ông ta. Có một trạng thái khóa lại sự đòi hỏi thành thực và có trạng thái khai phóng nó. “Ngài dẫn dắt người khiêm nhường trong sự chính trực, chỉ dạy con đường Ngài cho kẻ nhu mì” (Thi Thiên 25:9). Tìm kiếm lẽ thật để vâng lời là một trạng thái tốt hơn hết.

Đôi khi những người đối diện với lẽ thật nhưng không nhận được điều gì ngoài việc tìm thấy sự hài lòng khi công kích lẽ thật. Đôi khi tâm linh không dám nói, “tôi sai lầm cả đời tôi”, lại cố trốn tránh trong việc đánh giá thấp đi những tập thể kích thích họ đến với sự yêu cầu. Vì thế sự tranh luận biến thành sự đối đầu công khai. Nổi giận bởi tính hợp lý của lẽ thật, họ kết án những bằng chứng và phủ nhận Lời của Đức Chúa Trời. Đôi khi con người lo lắng hơn về việc làm đúng theo những nguyên tắc của họ hơn là tự hỏi là liệu những nguyên tắc của họ có đúng không. Đã xảy ra vấn đề là để tỏ ra kiên trì, họ phải giả dối.

Luôn luôn ở trong sự nghi ngờ là một gánh nặng dữ

dội cho con người. Sự nghi ngờ liên tục là một sự mệt mỏi. Con người có tâm trí nghi ngờ giống như một con tàu không có bánh lái. Tuy nhiên, nghi ngờ một cách thành thực thì không phải là tội - và nếu nó dẫn đến sự tin quyết vào lẽ thật thì lại là một sự chúc phúc. Vì thế cảm tạ Đức Chúa Trời như một phần trong thiên tài của môn đồ chúng ta tìm thấy sự tin quyết. Đó là một bước tuyệt vời trong tiến trình lâu dài của đời sống đức tin; gốc rễ ra khỏi vật gì khác thì sẽ phát triển. Chúng ta hành động theo điều mà chúng ta có và điều mà chúng ta nhận được vận hành bởi điều mà chúng ta tin.

Cuối cùng, chúng ta hãy dự đoán một lời chất vấn. Thế thì những người đến với sự tin quyết và cuối cùng sau đó lại từ bỏ lẽ thật? Điều này có mâu thuẫn với điều nói trước đây không? Không phải như thế. Sự thất bại của mùa màng không chứng minh rằng hạt giống là xấu. Ấn dụ về người gieo giống chứng minh rằng có những nguyên nhân thất bại khác. Sự tin quyết không hẳn là sự cứu rỗi. Bạn có thể bắt đầu thì tốt lắm nhưng kết thúc thì sai lầm. Đó là một điều phải tin một cách đúng đắn, nhưng điều khác là phải sống theo niềm tin đó. Có thể chấp nhận những nguyên tắc cao trọng và sau đó lại sống theo một cách sống thấp hèn, tội lỗi. Điều này không làm cho những nguyên tắc cao trọng hay sự xưng nhận ban đầu của họ là giả dối. Sự xác quyết là một bước rất quan trọng nhưng nó không phải là toàn bộ mọi chuyện. Điều này sẽ được nhấn mạnh thêm khi chúng ta tiếp tục.

5

ĐỨC TIN

Thật thú vị khi nhận ra rằng đôi khi có những điều là đúng ở mức độ đời sống bình thường thì đúng hơn nhiều trong đời sống của môn đồ. Để minh họa: ý tưởng cho rằng để có được thẩm quyền thì bạn trước nhất phải đầu phục thẩm quyền đó. Điều này được nhận ra ở mức độ bình thường trong đời sống của viên tổng binh người La-mã. Đó là việc ông nhận ra được sự cao trọng trong đời sống của Đức Chúa Jesus. Nguyên tắc này rất đúng trong trường hợp của đức tin. Đức tin là một nền tảng của một đời sống bình thường. Mỗi ngày, trong mọi phương cách mà chúng ta thực hành đức tin. Cuộc sống sẽ không thể có được nếu không có nó.

Khi chúng ta bắt đầu vào buổi sáng, chúng ta tin rằng người lái xe biết con đường và sẽ dừng lại ở đúng chỗ. Khi sau đó, với sự háo hức, chúng ta cầm lấy dao và nĩa chúng ta tin rằng điều gì được chuẩn bị trước chúng ta đã được chuẩn bị mà không có ác ý. Chúng ta ăn trong sự tin tưởng. Nếu chúng ta có thời gian và tìm kiếm có nghĩa là kiểm tra xem có độc tố trong mọi món ăn thì chúng ta sẽ đói. Toàn bộ thế giới kinh doanh kết hợp với nhau trong một hệ thống tuyệt vời về sự tin tưởng lẫn nhau. Con người làm ăn và thêm lên sự tin tưởng lẫn nhau. Yêu cầu của kiến thức được dựa trên niềm tin. Chúng ta tin những giáo viên của chúng ta. Chúng ta tiếp

nhận từ họ những chân lý mà chúng ta không có cơ hội để chứng minh.

Thật là lạ rằng đôi khi chúng ta có những điều chúng ta hầu như chắc chắn lại đơn giản bắt đầu bằng một hành động của đức tin. Không có sự tiến triển trong bất cứ vấn đề gì mà không có đức tin. Mọi quan hệ gần gũi nhất trong đời sống bình thường bắt đầu với niềm tin về sự bảo đảm về tình yêu được thì thăm lần đầu tiên. Các gia đình là mái ấm vì có niềm tin với nhau. Sự ghen tuông và nghi ngờ khiến gia đình trở thành nơi của những sự dằn vặt, đau khổ. Niềm tin mang lại niềm vui và sự tự tin. Tình bạn cũng dựa trên niềm tin. Nếu anh em của bạn không thể tin tưởng bạn thì làm thế nào bạn có thể là bạn bè của người đó? Nơi tồi tệ nhất trong thế giới chắc hẳn là nơi mà không có niềm tin- một nơi mà sự tuyệt vọng bao trùm. Vì thế tất cả mọi khía cạnh của đời sống bình thường dường như chứng minh rằng nhu cầu của thế giới này là niềm tin.

Tất cả điều này rất đúng trong đời sống của môn đồ. Đó là niềm tin biến sự xác quyết thành đức tin. Đó là một điều công bố rằng đó là một sự quyện chặt bền vững; một điều khác nữa là bạn có thể đặt mọi gánh nặng của bạn lên đó. Sự xác quyết là điều rất cần thiết nhưng nó không phải là tất cả mọi điều. Đó là một điều để tin vào chân lý; đó là một điều khác để dựa vào. Niềm tin là đức tin trong hành động. Đức tin đôi khi là một thể hiện mang tính thần học, nhưng sự phát triển của nó lại mang tính cá nhân rất cao. Đức tin là sự xác quyết rằng Đức Chúa Trời là Đấng Ban Thưởng cho những ai hết lòng tìm kiếm Ngài. Lời công bố mà không có sự hết lòng là

đang chỉ ở nửa chân lý, có lẽ thậm chí chỉ cần phân nửa sự dối trá trên môi miệng của ai đó, những kẻ xưng nhận mà lại không có đức tin.

“Bằng chứng về những điều không thấy được”

Hãy suy nghĩ về những động từ của Hê-bơ-rơ 11. A-bên đã dâng của lễ; Ê-nốt đã bước đi cùng Đức Chúa Trời; Nô-ê được cất ra khỏi sự sợ hãi; Áp-ra-ham ra đi; Môi-se chịu đựng. Tác giả đã nghe nói điều đó giải thích tất cả như là một vấn đề đức tin đơn giản. Hiểu biết điều đó một cách đúng đắn là chân thật, nhưng sự đề cập đó là vì đức tin là đơn giản; vì thế nó dễ. Bất kỳ ai nói nó dễ thì đã hiểu nhầm về nó. Không dễ cho Nô-ê đóng một con tàu lớn ở giữa đất khô. Thật không dễ cho Áp-ra-ham rời khỏi nơi mình sinh sống và đối diện với những gian khổ trong đồng vắng để tìm kiếm một vùng đất mà ông chưa bao giờ nhìn thấy và ông cũng không biết. Thật không dễ dàng chút nào cho Môi-se trong việc từ bỏ đời sống của một vị hoàng tử để nhận lấy một nơi đầy sự gian khổ. Đó không phải là một điều vô nghĩa khi Phao-lô động viên chúng ta chiến đấu trong cuộc chiến hết lòng vì đức tin.

Các môn đồ có thể vui mừng trong sự chiến đấu, nhưng không dễ chút nào. Nó cần sự chịu đựng bền bỉ, sức lực và niềm tin. Nỗ lực và tin tưởng là điều cần phải thêm lên. Niềm tin là sự lạc quan về đức tin. Đối với tất cả mọi người dường như sự lạc quan không được ban thưởng, nhưng đối với con người của đức tin thì đó chắc chắn là một điều trọn vẹn. Niềm tin là điều mà tác giả của sách Hê-bơ-rơ muốn nói đến bởi những bằng chứng về những điều không thấy được. Niềm tin có ảnh hưởng

trong việc chứng minh những điều không thể nhìn thấy được. Nó làm cho chúng ta đặt niềm tin trên sự đề nghị về lời hứa. Kết quả là một sự bảo đảm về những điều mà mình hy vọng. Niềm tin là một nguy cơ, một sự táo bạo, một sự mạo hiểm. Nó mang trong nó yếu tố cảm xúc. Không phải là mù quáng, hay là một sự sai lầm ngớ ngẩn. Trên hết, đức tin không phải là một giả định ngu ngốc - tên đúng của nó là sự thần cảm siêu nhiên. Đức tin là một niềm tin sáng suốt.

Tại sao Áp-ra-ham lại quá chắc chắn về một vùng đất mà mình không biết? Vì ông hoàn toàn chắc chắn về một Đức Chúa Trời vô sở bất tại. Giăng ở đảo Bát-mô có một khái tượng về một thành. Nó đẹp hơn và tuyệt vời hơn bất kỳ thành nào khác. Khi chúng ta tin vào điều đó và chúng ta tin nó, chúng ta biết điều đó sâu thẳm trong tâm lòng của chúng ta rằng chúng ta được đưa vào mỗi thông công với tương lai. Tin vào những điều không thấy được cho chúng ta một sự bảo đảm về những điều mà chúng ta hy vọng. Niềm tin của chúng ta không phải vào những học giả uyên thâm, thể chế hay những chính sách, hay chúng ta sẽ là những con người đáng thương. Niềm tin của chúng ta cũng không thể hiện chỉ ở trong những hoàn cảnh, vào sự thương xót của mọi sự thay đổi đã qua. Nó sẽ khiến chúng ta dần thân một cách táo bạo mạnh mẽ vào mọi lúc, mọi nơi. Tin vào những điều không thể dời đổi được sẽ mang sự bền bỉ liên tục vào giữa những hoàn cảnh thay đổi của cuộc sống. Vượt qua những sự chống đối, thù nghịch, sự chối bỏ công khai, Đức Chúa Trời vẫn khiến chúng ta tin tưởng. Chúng ta luôn không biết về lý do cho sự xáo động tâm hồn của chúng ta, nhưng

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

chúng ta biết những kẻ làm điều đó. Chúng ta chỉ có thể tin vào Đức Chúa Trời mà thôi.

Sự đụng chạm của đức tin

Hãy nghĩ về Lu-ca đoạn 8 và người phụ nữ bị rong huyết. Ở giữa đám đông người vây quanh, Vua Thiên Thượng đã nói: “Ai đã đụng vào ta”. Câu hỏi là một sự mặc khải. Hàng trăm người đã đụng vào Ngài nhưng có một người đã chạm vào Ngài theo cách mà những người khác không có. Đó là sự đụng chạm của đức tin. Hãy nhận biết điều này- đó là một sự đụng chạm dưới một sự tác động mạnh mẽ của tình yêu khiến Ngài buộc phải đáp lời, không chịu đựng nổi trường hợp khẩn cấp trước Ngài bởi sự kêu nài của Giai-rơ. Bởi sự đụng chạm đức tin, một linh hồn được ra khỏi đám đông và đến với sự nhận biết cá nhân bởi Vua. Hãy nghĩ về người được tách ra. Mười hai năm chịu đau đớn; mười hai năm bị dày ai; mười hai năm ra khỏi sự thông công. Bà đã nghe rằng người này đã chữa lành người bệnh và làm mạnh kẻ yếu. Chính bà cũng rất yếu nhưng bà cố gắng tiến tới hàng trước, thở hổn hển và háo hức muốn đụng vào Đức Chúa Trời. Đấng từ Na-xa-rét đã đi ngang qua và bà đã đụng vào Ngài. Chúng ta có thể suy đoán rằng đó là một sự đụng chạm mạnh hơn là việc chạm ngón tay vào. Mức độ nhu cầu khẩn thiết này đã làm mạnh lên cánh tay của bà. Con người trong sự đau khổ là những người sẵn sàng nắm chặt ai đó để xin giúp đỡ. Vì thế bà đã nắm chặt lấy gấu áo của Ngài. Điều có thể hiểu đó là bà đã táo bạo trong việc chứng thực những điều mà bà đã nghe nhận được về người này. Đó là bà đã đụng vào Ngài tràn trề hy vọng- trong sự rung rẩy nhưng tin tưởng. Không có

chút chi nghi ngờ trong niềm hy vọng của bà là bà sẽ được nhìn thấy, một người phụ nữ đã đến và hy vọng được phóng thích.

Nhưng đức tin không được hình thành để giấu đi. Lời chứng kín giấu không phải là lời chứng tốt nhất. Đức Chúa mong đợi môn đồ xưng nhận Đức Chúa Trời của họ một cách công khai. Đức Chúa Trời đã nói một vài ngày trước đó rằng không có điều gì là kín giấu mà không bị phơi trần ra. Những người tin sẽ đến với lương tâm trong sáng. Đó là một điều để nhìn thấy Vua khi Ngài đi ngang qua: Tốt hơn là gặp Ngài mặt đối mặt. niềm tin của bà được xưng công chính. Chắc hẳn đó là một sự chữa lành trọn vẹn. Vị Bác Sĩ này không giữ sự chữa lành của Ngài trong những chiếc hộp nhỏ xíu. Bà không cần một ý kiến thứ hai. Ngài phán, “đức tin mà con có chữa lành hết cho con, hãy đi bình an”. Bất kỳ điều gì Ngài làm, Ngài đã làm trong vinh quang. Mà còn có một lời chúc phước khác. Ngài gọi bà là “Con Gái”. Đối với một người phụ nữ bị cầm giữ thì lời đó vui mừng như một khúc hát. Đối với một người bị loại ra khỏi sự thông công thì đó giống như một tiếng vang dịu dàng êm ái. Bài học là ở chỗ này- đối với những người mà liệu mình trong đức tin sẽ có sự chúc phước. Nếu bạn hành động trong đức tin, bạn có thể khám phá ra những điều bí ẩn của mỗi thông công với Ngài.

Kinh Thánh cũng đã hơn một lần đã chỉ ra phép lạ trên người phụ nữ đã có ảnh hưởng sâu sắc trên Giai-rơ. Người phụ nữ đã mắc bệnh mười hai năm, lâu như số năm mà con gái của ông đã sống- và lúc bấy giờ cô bé đã chết. Mười hai năm và sau đó là một phép lạ. Đức Chúa

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Jesus đã phán, “đừng sợ! chỉ tin mà thôi”. Đó là một cách nói khác, hãy tin Ta. Có lẽ lúc đó Gia-rô đã đến nhà với những bước chân nhẹ nhàng hơn- gánh nặng đã được cất ra khỏi tấm lòng của ông, ông sẵn sàng tin. Điều này cho thấy đức tin không chỉ dành cho chúng ta. Đức tin của một môn đồ có thể giúp đỡ người khác. Đó là lý do tại sao Hê-bơ-rơ đoạn 11 là quá tốt đẹp dành cho mỗi chúng ta. Có lẽ sự xưng nhận đức tin của anh em có thể giúp một vài Giai-rô nào đó, đối diện với sự thù nghịch, lo lắng và thất bại. Đức tin đôi khi lây lan.

Chúng ta tin vì chúng ta biết

Tác giả Thi Thiên nói: “Lạy Đức Giê-hô-va những người biết danh Ngài sẽ tin cậy Ngài” (Thi Thiên 9:10). Lý do để tin nằm trong điều chúng ta biết về Đức Chúa. Sự đảm bảo của đức tin là phẩm chất Thiên Thượng. Vì Đức Chúa Trời là công chính. Ngài không thể sai lầm. Vì Ngài là Đấng Yêu Thương, Ngài chỉ có thể hành động trong tình yêu thương. Những kẻ vô tín sẽ cố chối bỏ điều này - nhưng không nhận được điều gì. Dù gặp đau đớn hay thử thách, chúng ta hãy tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng đáng tin cậy. Tình yêu của Ngài là điều cần phải tin. Trong sự phân tích cuối cùng sẽ bàn về những điều Ngài yêu cầu. Không phải điều chúng ta giải thích về Ngài, bảo vệ Ngài hay chứng minh Ngài - mà là điều chúng ta tin Ngài.

Vì Đức Chúa Trời và con người tin là điều quý giá nhất để nhận lãnh: phẩm chất mà khiến đời sống có thể đạt được cao hay thấp trong mọi khía cạnh của đời sống thực hữu. Niềm tin là điều mạnh mẽ nhất. Đó là một phần quan trọng trong thiên tài của môn đồ.

6

SỰ ĐẦU PHỤC

Trong trường hợp này thì không cần bất kỳ một sự định nghĩa riêng tư nào hết. Đây là từ mà bản thân của nó luôn đầy đủ ý nghĩa. Đầu phục là trao sự kiểm soát cho ai đó; là sự từ bỏ quyền lực cho một vài thẩm quyền khác.

Hãy nghĩ về nó theo cách này. Cuộc đời của một môn đồ giống như một kinh thành. Môn đồ là người giữ thành, Vua đang kiểm trị. Mục đích của Vua là toàn quyền kiểm trị trên toàn bộ thành. Ngài mong muốn con đường đến mọi phòng và mọi lối đi, từ tầng hầm cho đến toàn bộ thành. Ngài khuyến khích sự đầu phục nhưng Ngài sẽ không ép buộc. Ngài khẩn nài chứ không bắt buộc. Ngài sử dụng mọi hoàn cảnh để khuyến khích và khiến mọi trở ngại như một hòn đá bậc thang- nếu người giữ thành bằng lòng hiệp tác. Người giữ thành có một sự cam kết trong sự hiệp tác. Về nguyên tắc thì người đó đầu phục; trong thực tế thì người đó ngăn ngại trong sự đầu phục. Một số căn phòng thì khóa cửa với Vua. Một số cửa thì đánh dấu là riêng tư. Một số cánh cổng thì ghi là “Ra Ngoài”. Người giữ thành nói ông ta phải giữ lại một vài điều mang tính độc lập cá nhân của mình. Có một số điều mà ông muốn làm hài lòng chính mình; một vài khu vực sự yêu thích của ông phải thắng thế hơn. Vua

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Thiên Thượng không phải là kẻ trộm. Ngài gõ cửa mà không xâm phạm. Ngài kêu gọi nhưng Ngài sẽ không ép buộc. Vua rất kiên nhẫn. Đôi khi Ngài chờ đợi suốt đời một người để chờ những cánh cửa được mở ra. Ông biết rõ người giữ thành. Người giữ thành có những khiếm khuyết ở cả hai điểm cuối của tính tình của mình. Ông ta có trí nhớ kém và có trục trặc ở chân. Tâm trí của ông lang thang và chân của ông có những lúc đi sai đường. Vua nói có một cách điều trị cho những sự khiếm khuyết của con người, nếu người đầu phục chịu vâng theo cách điều trị đó.

Vua và người giữ thành có một cuộc hẹn thường xuyên để thảo luận về sự tiến triển của sự đầu phục. Vua luôn luôn ở đó- người giữ thành thì thường vắng mặt thường xuyên. Ông quá bận rộn với những chuyện bên ngoài thành. Đôi khi ông bị khóa trong những dinh thự riêng tư của ông, bởi ý chí riêng của ông và vì những mục đích riêng tư của ông. Ông luôn muốn giữ chìa khóa chính. Đôi khi ông ta bực mình bởi việc Vua gõ cửa, bởi rồi khi nghĩ về sự hiện diện của Vua, vui mừng rằng chốt cửa nằm ở phía chính ông của cánh cửa. Người giữ thành nói rằng không giữ hết là điều tệ hại- có một số điều ông phải giữ cho chính mình. Vua nói rằng luật về sự phục vụ của Ngài là khác; được đo lường bằng những tiêu chuẩn thậm chí đôi khi nghịch lý với của người giữ thành. Những người đầu phục được khai phóng. Những người nào cố giữ đời sống mình, sẽ mất. Những người mất sự sống mình vì lợi ích của Vua, sẽ tìm thấy nó.

Người giữ thành xem điều này như là một lý thuyết tuyệt vời. Đôi khi ông ta sẽ tranh chiến với nó rất lâu.

Triết lý làm cho ông ta cảm thấy tốt hơn. Thực tế khiến ông ta cảm thấy sợ. Ông bị sự lưỡng lự xâm chiếm bởi sự nghi ngờ là liệu Vua sẽ muốn tạo nên những sự thay đổi chẳng ? Người giữ thành không thích sự quấy rầy và Vua là kẻ quấy rầy; ông không hỏi nếu thấy nó thuận lợi. Người giữ thành nói ông muốn thành là một nơi thoải mái và an ninh. Vua nói Ngài quan tâm đến sức khỏe hơn là sự thoải mái. Ngài nói người giữ thành nên sẵn sàng để được quấy rầy, vì đó là cách không bị quấy rầy đúng đắn. Cửa lễ phải sẵn sàng và chiến con phải sẵn sàng thiêu. Với điều này, người giữ thành đồng ý nhưng ông bối rối về việc phơi bày ra; ông cảm thấy an toàn trong chính căn phòng riêng của mình với những việc riêng của mình và lo những công việc riêng của mình. Có những lúc ông cảm thấy buồn về việc lờ đi lời tuyên bố mà trong lòng ông đã thuận theo.

Đầu phục không phải là một cuộc chiến dễ dàng

Vua và người giữ thành đều biết sự đầu phục là một việc không dễ dàng. Vì thế Vua kiên trì theo đuổi. Không chịu đựng nổi với sự thối lui, Ngài gìn giữ người giữ thành gắn với sự trọn vẹn. Ngài nhẹ nhàng loại bỏ những trở ngại hay những những nơi làm cản lối đi - tất cả là nhằm làm phát triển hướng đi. Ngày qua ngày người giữ thành sẽ bớt đi sự nao núng và tin tưởng nhiều hơn. Then cửa sẽ được nhắc lên và cửa sẽ được mở ra. Một ngày nào đó sự tể trị của Vua sẽ không bị người ta phủ nhận nữa. Và kinh thành sẽ ở dưới sự quản lý mới.

Chúng ta hãy rời ẩn dụ và đến với một trường hợp sống động thật sự- người thanh niên trong Mác 10. Ông

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

không phải là môn đồ nhưng chúng ta gặp người này, trường hợp của người này rất đặc biệt vì phải làm với điều không thể vâng phục nổi. Anh ta là một con người với lý lịch trong sạch và lo lắng tìm kiếm sự sống hơn là sự hài lòng với cuộc sống như là một người giàu có trẻ tuổi - một người với mong muốn chân thật và một tính cách tốt đẹp. Đấng Christ phán với chính anh ta: “Điều mà con thiếu nhất”. Đó là điều mà anh ta cần đầu phục vì đó là một điều nằm trong con đường của môn đồ. Đó là một sự diễn giải nông cạn khi nói rằng ông thiếu sự nghèo khó. Nghèo khó không phải là tấm hộ chiếu để đến sự sống đời đời. Đấng Christ có thể nhìn thấy dù sự khao khát của người này là do tài sản kiểm trị. Không ai có thể phục vụ cho hai chủ. Nếu bạn đã đầu phục người này thì không thể để người kia làm chủ.

Điều mà anh ta thật sự thiếu là người chủ thật sự. Nguyên tắc thống trị cuộc đời của chính anh là vàng của chính anh mà lẽ ra phải nên là Đấng Christ. Ông đã nghiêng ý chí của ông về phía một quyền lực sai lầm. Anh cần phải từ bỏ thứ đang làm chủ anh để anh có thể trở thành một đầy tớ của Vua. “Hãy bán tất cả của cải của con và chia cho người nghèo, và hãy đến và theo Ta” . Không làm điều đầu tiên, anh ta có thể không bao giờ làm điều thứ hai. Kinh thành của anh không ai chống cự nổi trong khi anh ta bị chôn vùi trong đồng vàng. Khi nói “hãy theo Ta” là sự yêu cầu đến với sự hiệp thông. Thể hiện sự hiệp thông là đầu phục.

Một phương thuốc đặc biệt

Không phải là giàu có thì tạo nên sự ngăn trở. Trên

hết thì sự giàu có là một điều liên quan. Một người nghèo ở đây sẽ là người giàu ở nơi nào đó. Sự giàu có của anh là phương tiện cung cấp tất cả những thứ mà phục vụ cho sở thích của anh ta. Như chúng ta có thể thấy anh ta không từ bỏ ưu thế này. Nó không chỉ là có tiền mà nó quá hấp dẫn nhưng những cơ hội mà tiền bạc mang đến: cơ hội để hưởng thụ tất cả mọi điều mà xác thịt và tâm lòng ham muốn. Điều này thì anh ta không thể từ bỏ. Liều thuốc của Đấng Christ rất mạnh bởi vì nhu cầu là rất lớn. Có những điều mà bạn không thể sửa đổi. Bán và cho phân nửa tài sản cho người nghèo sẽ khiến anh ta giàu chỉ bằng phân nửa lúc trước, nhưng vẫn rất giàu có - đủ để làm thỏa mãn những ước muốn xác thịt của anh.

Phải dám tiếp nhận là điều căn bản. Nó kêu gọi sự dũng cảm và can đảm. Hãy chú ý nghịch lý ngọt ngào trong giọng nói của Vua - “và con sẽ nhận lãnh kho báu trên thiên đàng”. Sự đầu phục sẽ tác động lên việc chuyển của cải dưới đất đến một nơi mà ten rét không thể làm hư hại và nơi mà trộm cướp không thể ăn cắp được. Cho nó đi để tăng lên. Mất nó và bạn sẽ tìm thấy nó. Chúng ta không biết chắc cuối cùng thì anh ta đã làm gì. Nhưng chúng ta có thể chắc về một điều - anh ta sẽ không bao giờ giống như vậy nữa. Không bao giờ có ai có thể đến gần với sự sống như thế này.

Lời của Đấng Christ đến với chúng ta có thể không đụng chạm đến số tiền của chúng ta trong ngân hàng tí nào cả. Nhưng Ngài sẽ đặt ngón tay của Ngài trên một điều mà nếu chúng ta không từ bỏ thì chúng ta không thể nào đầu phục được trong ý nghĩa cuối cùng. Đó là điều khó cho chúng ta để đạt được và điều gì nguy hiểm trong

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

việc nắm lấy chúng ta. Vì thế Ngài phán: “Đi và...”. Tác giả không biết phải theo điều gì nhưng bạn có thể chắc rằng anh ta phải biết về chính mình. Nếu những người nam và người nữ dành cho chính họ năm phút để nhìn nhận một cách thành thực thì họ sẽ biết. Họ có thể không thích sự mặc khải nhưng họ sẽ tốt hơn khi nhận biết. Đó là điều nằm giữa chúng ta và sự nhận thức đầy đủ về những lời “hãy theo Ta”. Tìm lời chứng về những người đã đối diện với điều này và đã đầu phục Đức Chúa Trời. Họ sẽ cho bạn biết rằng làm điều này họ đã tìm thấy sự sống của chính họ. Cuộc sống không đầu phục là đời sống ở thấp nhất và ở trong bóng tối. Đầu phục, đó là đời sống trên cao nhất và ở trong lương tâm trong sáng.

Sự thử nghiệm

Thực tế có thể rất mạnh mẽ nếu bạn muốn nói đến công việc. Vua đã chuẩn bị cho chúng ta điều này. “Nếu tay phải anh em phạm tội thì hãy cắt bỏ đi. Nếu mắt của anh em phạm tội thì hãy móc mắt ra”. Có thể nó liên quan đến cha, mẹ, vợ, con? Một số điều tốt đẹp trở thành sự rửa sả? Một số sự ham muốn làm cạn kiệt sức mạnh của bạn? Một số điều liên quan đến sự ham muốn sẽ dẫn bạn ra xa khỏi Chân Lý? Một số tham vọng sẽ làm hủy hoại tính cách của bạn? Một số ham muốn sự cám dỗ lôi kéo bạn đến với sự diệt vong? Một số làm tắt đi sự sáng, làm khập khễnh lương tâm của bạn? Và một lần nữa, có thể không có điều gì giống như vậy. Có lẽ có một vài sự lờ đi đơn giản về những điều mà bạn nên chú ý toàn bộ; một số sự mệt mỏi tác động đến sự phục vụ trung tín; một số sự nghi ngờ làm cản trở nguồn năng lượng và sự

cống hiến của bạn.

Cho dù bị ngăn trở, Vua vẫn thúc giục chúng ta đến với sự đầu phục mà không cần lưỡng lự. Trong sự đầu phục chúng ta có thể tìm thấy sự cứu rỗi và thánh khiết.

SỰ THA THỨ

Khi tất cả được nói và làm, các môn đồ là những cá nhân và họ khác với người khác trên nhiều phương diện; nhưng trong một điều thì họ lại giống nhau- tất cả họ đều cần sự tha thứ. Nếu đó là sự tha thứ đầu tiên qua phép Báp-tem hay sự tha thứ liên tục trong suốt đời sống thường nhật của môn đồ, những nguyên tắc là tương tự. Chương này đặc biệt quan tâm đến sự tha thứ cần thiết và tìm kiếm vào cuối mỗi ngày hay mỗi tuần. Sự tha thứ về những ngày sinh ra là rất cần thiết, nhưng chỉ bây giờ chúng ta quan tâm đến nhu cầu cho sự tha thứ trong những kinh nghiệm phát triển trong đời sống của môn đồ.

Với một vài người thì phổ biến khi nói rằng sự tha thứ là trọn vẹn, tự do và vô điều kiện. Nó không phải là một miếng cao su. Sự tha thứ là dành cho những người xưng nhận tội lỗi. Những điều kiện thì không phải là độc đoán - đó là một phần rất cần thiết của tiến trình. Thật khó khăn trong việc cứu một người chết đuối nếu anh ta không chịu tuân thủ những quy tắc về cứu hộ. Sự giống nhau thì không phải hoàn toàn, nhưng điều khó khăn với một người chết đuối là không thể giống với một người đang phạm tội nếu anh ta không đầu phục những nguyên tắc dang đời sống mình. Con người không thể được tha thứ theo như ý muốn của mình. Vì thế hãy hiểu một cách

đúng đắn, tha thứ có điều kiện.

Hãy nghĩ về những điều kiện. Trước hết phải có sự xưng tội. Giăng nói một cách rõ ràng: “Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành tín, công chính sẽ tha tội cho chúng ta và tẩy sạch chúng ta mọi điều bất chính.” (I Giăng 1:9). Kế đến phải có sự hối lỗi. Tác giả Thi Thiên nói điều này trong một Thi Thiên tất cả về sự tha thứ: “Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương thống hối Đức Chúa Trời không khinh dễ đâu.” (Thi Thiên 51:17). Phao-lô nói với Hội Thánh Cô-rinh-tô: “Vì sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời sinh ra sự ăn năn để được cứu rỗi.” (II Cô-rinh-tô 7:10). Ý nghĩa chung về sự nên thánh dạy chúng ta rằng không thể có sự tha thứ nếu không hối lỗi. Kế đó là điều thứ ba, phải có một mục tiêu trong việc sửa đổi - đó là, một nỗ lực trong việc tránh phạm tội trở lại khi tìm kiếm sự tha thứ. Dù tha thứ không phải là điều kiện để không bao giờ phạm tội nữa. Đó là điều kiện trên ý định không làm điều xấu nữa là điều chân thật.

Tác giả nhớ một câu chuyện cũ về lệnh ân xá vào giây phút cuối cùng của một người bị án tử. Trước khi điều này được thông qua, người bị tử hình được hỏi rằng anh ta sẽ làm gì nếu anh ta được tự do. Anh ta nói rằng anh ta sẽ giết quan tòa và nhân chứng chính. Lệnh ân xá bị hủy, vì sự tha tội chỉ dành cho những người sẵn sàng từ bỏ tội lỗi một cơ hội. Tìm cách làm sạch với ý định muốn trở lại với tội lỗi cũ là làm mất hiệu lực của tiến trình ngay từ lúc bắt đầu. Phi-ê-rô nói về điều này và sử dụng một hình ảnh gây sốc để nhấn mạnh điều ông muốn nói. Ông nói điều đó giống như là con chó trở lại với cái đồng mà nó mửa ra. Vì thế cần phải có một ý định thay đổi

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

một cách thành thật. Sự tha thứ không phải là một giấy chứng nhận để tiếp tục phạm tội như trước kia. Trên thực tế, con người phải thừa nhận rằng chúng ta bị buộc phải xưng nhận tội lỗi cùng nhiều tội lỗi luôn luôn.

Không thể kháng cự nổi, đó là một điều cố gắng thành công nhưng lại thất bại do yếu đuối, ghét sự thất bại một cách đau buồn. Có một điều khác nữa trong việc thất bại qua việc tìm cách phạm tội một cách cố ý. Đó là một vấn đề sai lầm do ngu dốt và thiếu kinh nghiệm; đó là một sai lầm khác nữa qua việc ham muốn những dục vọng cảm dỗ một cách vô tâm.

Một tâm linh tha thứ

Điểm thứ tư, sự tha thứ đòi hỏi một tâm linh tha thứ với người khác. Đức Chúa Jesus nói một cách rõ ràng: “Nếu các con tha lỗi cho người ta, thì Cha các con ở trên Trời cũng sẽ tha thứ cho các con.” (Ma-thi-ơ 6:14). Ngài đi vào chi tiết về một người đầy tớ được tha thứ nhưng chính anh ta lại không tha thứ người khác và sự phán xét đến với tấm lòng chai đá của anh ta, Ngài phán: “Nếu mỗi người trong các con không hết lòng tha thứ anh em mình thì Cha Ta trên Trời cũng đối xử với các con như vậy” (Ma-thi-ơ 18:35). Lời dạy này càng làm mạnh lên một trường hợp trong Ma-thi-ơ đoạn 5 về một người dâng của lễ nơi bàn thờ và sau đó nhớ là anh ta giận một anh em khác. Anh ta phải để của lễ ở đó và xin người anh em đó tha thứ trước khi thiên đàng nhận lấy của lễ của anh ta. Vì thế cuối cùng, nếu anh em tìm kiếm sự tha thứ thì anh em phải tha thứ cho anh em mình trước. Khi điều đó vẫn cầm giữ lại thì sự tha thứ tội lỗi của anh em cũng

bị cầm giữ lại. Sự tha thứ là một điều kiện.

Hãy trở lại với sự xưng nhận tội lỗi. Thi Thiên 32 bày tỏ điều này: “Phước cho người nào được tha sự vi phạm mình, được khỏa lấp tội lỗi mình. Phước cho người nào Đức Giê-hô-va không kể là gian ác và trong lòng không có điều dối trá.” Sự lừa dối được đề cập trong đoạn Kinh Thánh này là gì? Đó là nỗ lực trong việc giấu hay che đi tội lỗi. Đó là việc giữ yên lặng trong khi chúng ta phải được mở ra và thành thật. Đó là sự dối trá trong việc che giấu. Trước hết lương tâm trong sáng có thể nói rằng không thể dối gạt Đức Chúa Trời - nhưng mà chúng ta lại làm. Chúng ta thường nói về những điều tồi tệ mà chúng ta đã làm dường như không tệ như bản chất của nó! Chúng ta thường đặt cho những cái tên mỹ miều cho việc đáng nghi ngờ để làm cho chúng có vẻ hợp lý? Chúng ta thường hay nói, thậm chí trong lời xưng tội của chúng ta, rằng chúng ta đã làm điều này, nhưng cũng có nhiều người khác cũng sẽ làm như vậy trong những hoàn cảnh tương tự? Bằng cách này hay cách khác, chúng ta thường cố gắng biện minh cho những lỗi lầm để xưng tội dễ dàng hơn và tội lỗi sẽ nhẹ hơn?

Không có nơi che giấu tội lỗi

Đây là một sự dối trá và là sự dối trá với Đức Chúa Trời. Từ Thi Thiên 32, có một chứng cứ là ở nơi đâu có sự dối trá thì nơi đó không có sự tha thứ. Hãy đọc nó một cách cẩn trọng. Có một sự nhấn mạnh ở đây là khi tội lỗi mà che giấu hay lấp liếm thì còn nặng hơn tội lỗi đã phạm. Đó là một sự phạm tội. Đó là một điều tệ hại hơn khi cố biện minh cho nó hay bởi việc lấp liếm nó, tìm

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

cách che giấu hay phủ nhận nó. Tác giả Thi Thiên nói rằng khi ông làm điều này thì có nhiều điều khác thường đã xảy đến với ông: “Khi con nín lặng, các xương cốt con hao mòn, và con rên xiết trọn ngày. Vì ngày và đêm tay Đức Chúa đê nặng trên con, sức con tiêu hao như bởi cơn hạn mùa hè.” (Câu 3-4).

Nhìn như thể là ông đang cố giấu tội lỗi, quên nó và nhấn chìm nó, Đức Chúa Trời không cho ông yên nghỉ. Cánh tay của Đức Chúa Trời đánh trên ông. Ông muốn yên lặng trong ký ức qua việc làm lành, nhưng chính lương tâm cứ dẫn vật trong tâm trí của ông bởi chính Đức Chúa Trời và ông cảm thấy bất an. Đức Chúa Trời khiến tội lỗi tối tăm ám ảnh trong đầu tội nhân. Đức Chúa Trời không để cho người đó thoát khỏi sự lãng quên. Khi người đó sẵn sàng quên, Đức Chúa Trời đã đẩy lên sự tranh chiến trong lòng. Nói một cách thẳng thắn, người phạm tội rất khôn khéo. Hãy chú ý đến hình ảnh mà ông ta sử dụng để mô tả nó: “sức con tiêu hao như bởi cơn hạn mùa hè”. Bức tranh về một cái cây mà không có nhựa sống, khô héo và tàn úa; một vật sống, bị khô cạn. Đó là phương pháp của Đức Chúa Trời dành cho người không chịu thừa nhận tội lỗi của mình. Nó có thể dường như rất quyết liệt - nó nghiêm khắc nhưng tràn đầy tình yêu thương chăm sóc. Mác nói ra kết quả: “Con nói, con sẽ xưng các sự vi phạm con với Đức Giê-hô-va, và Đức Chúa Trời tha tội cho con.” (câu 5). Điều cần phải chú ý là Đức Chúa Trời đã đáp lời nhanh như thế nào. Ngay khi con người giải quyết tội lỗi qua việc xưng tội thì sự tha thứ đến. Ta Phán... và anh em được tha thứ”. Không cần phải chờ đợi cho đến khi người ăn

năn quỳ gối ở nơi kín nhiệm. Nó cũng không bị trì hoãn đến ngày Sa-bát. Ngay khi cất đi sự lừa dối thì tội lỗi được tha. Khi sự lừa dối chấm dứt, sự ô nhiễm được làm sạch. Vào ngay lúc mà thái độ đầu phục thể hiện ra thì Đức Chúa Trời hành động.

Ký thuật này chính xác với ẩn dụ về người con trai hoang đàng. Khi người con trai nói: “Mình sẽ đứng lên và trở về nhà cha mình”, thì người cha đã đi ra ngoài đón anh. Không cần chờ đến khi anh đến và quỳ gối xuống và ăn năn. Thậm chí sự xưng tội của anh ta cũng được che luôn bởi tình yêu. Sự tha thứ là ân điển đến thật nhanh khi những rào cản được dời đi. Trong phút chốc, chỉ trong chớp mắt, nhanh như ánh sáng và nhanh hơn, nhẹ nhàng như ánh bình minh đầu tiên, trên con người phạm tội được công bố được phóng thích để đến với sự tự do.

Ngai Thi Ân

Sự dối trá là một rào cản để nhận sự tha thứ. Hãy nghĩ về một điều khác - linh không tha thứ. Người đàn ông khi đang tiến đến bàn thờ. Người đó chắc là đã nhận ra rằng mục đích đầu tiên của việc đến gần là nhằm tìm sự tha thứ. Bàn thờ là nơi của Ngai Thi Ân. Vua kể với chúng ta một điều đặc biệt; đó là ở bàn thờ thì không có điều gì có thể giấu được. Đó là một nơi trú ẩn nhưng không phải là một nơi để lừa dối. Có những con người ở trong lương tâm trong sáng. Không có chỗ cho việc che giấu sự thật. Đó là nơi để xưng nhận chứ không phải chỉ để biện minh cho tội lỗi. Đức Chúa Jesus phán đó là một nơi mà ý chí được kích thích đến hành động. Sự thử nghiệm tâm lòng

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

trong sự hiện diện của Ngài Thi ân mang chúng ta đến việc loại bỏ sự ngăn cản: một vết nứt không thể làm liền lại được trong đời sống của một người ăn năn. Của dâng phải chờ đợi. Không cần phải vội vã dâng như vậy.

Đi về phía trước là đi về phía sau. Đức Chúa Jesus phán: “hãy để của dâng của anh em trước bàn thờ”. Đây là điều huyền nhiệm. Đến với anh em mình là đến gần Đức Chúa Trời. Kết quả của việc đi đến đó khiến anh em phải đóng đinh sự kiêu ngạo của mình, nhưng đáng làm điều đó. Hãy nhớ anh em đi không phải vì quyền lợi của chính anh em, mà còn vì quyền lợi của anh em mình. Linh tha thứ của anh em sẽ làm tiêu đi sự bực dọc của anh em. Sự tha thứ của anh ta sẽ chấm dứt sự nóng nảy của anh em. Khi anh em đối diện với nhau trong linh tha thứ yêu thương, thì sẽ nhận được sự chúc phước dành cho mình. Hãy lắng nghe lời chào mừng: “sau đó hãy đến và dâng của lễ của anh em”. Ân điển của Đức Chúa Trời giờ đây ban đến. Người ăn năn giờ đây được phóng thích, thành thực, chân thật. Anh ta ở trong lương tâm trong sáng và vì thế có mối thông công với thiên đàng. Sự tha tội được ban ra vì anh ta đã tha thứ cho anh em của mình.

Rất cần thiết cho việc tha thứ

Hãy nhớ điều này rất quan trọng như thế nào. Một tâm linh không tha thứ có nghĩa là không có sự tha thứ cho những tội lỗi khác của anh em. Một vết nứt ngày càng to ra khi nó không được hàn lại như một sự rửa sả trên đời sống đức tin. Sự thờ ơ làm cứng lại lương tâm. Tâm trí trở nên ốm yếu và tràn ngập những ý tưởng

bệnh hoạn. Ân điển mất đi, còn sự dối trá tràn lan. Nhu cầu về sự tha thứ đang kêu gọi mọi môn đồ kiểm chứng tại bàn thờ những cảm xúc của mình đối với những con cái khác của Đức Chúa Trời. Một linh không tha thứ có nghĩa rằng sự tàn phá của tội lỗi không được tha thứ vẫn còn tồn tại và phát triển. Ở đây không có chỗ cho sự thờ ơ hay bỏ qua. Điều này quá quan trọng dẫn đến thất bại nặng nề. Chúng ta không thể giành được sự tha thứ, chúng ta chỉ có thể nhận nó một cách vui mừng và biết ơn. Hãy để mọi tấm lòng tội lỗi bỏ đi những cản trở để nhận sự tha thứ và nhận sự tha thứ trong sự vui mừng và tìm thấy sự bình an.

8

SỰ THÁNH SẠCH

Khi tất cả các môn đồ đang chống lại tội lỗi, các môn đồ đều muốn sống thánh sạch. Nhưng tất cả các môn đồ biết rằng dễ dàng hơn trong việc vạch mặt tội lỗi hơn là từ bỏ nó. Hầu hết sẽ thú nhận rằng dễ đồng ý với đời sống thánh sạch về mặt nguyên tắc hơn là làm trọn vẹn điều này trong thực tế. Bị kết án là bất khiết dường như còn tệ hại hơn là bị kết án là thèm muốn. Điều này không tệ lắm nhưng dường như tệ hơn. Nó dường như gây sốc nhiều hơn. Tại sao lại như vậy? Vì trong tâm trí của nhiều người, sự bất khiết có một ý nghĩa tình dục mạnh mẽ. Điều này có thể hiểu được vì sự dễ dãi trong tình dục dẫn đến một sự bất khiết trầm trọng.

Nhưng có một hành vi xác thịt khác khác với tình dục. Đó là sự tham lam và thói tham ăn và sự lười biếng. Có tiếng la trong miệng, có sự tham mê của mắt, có bàn tay cố nắm chặt. Có sự quyến rũ của cảm dỗ. Có sự ganh tị, ghen tuông và tham muốn. Bởi những điều này môn đồ bị ô uế. Vì thế, sự thánh sạch là một tình trạng tránh xa những sự ô nhiễm hay làm cho nhơ nhuốc. Về mặt tích cực thì đó là sự trong sạch, trong trắng, không tì vết. Tính tinh túy của những động từ này dẫn đến một sự nhận thức rằng điều này dễ nói hơn làm. Như trong một ví dụ, hãy nghĩ về điều này. Đôi khi chúng ta nói

về những động cơ trong sáng. Ai dám nói rằng động cơ của anh ta luôn luôn trong sáng? Không có sự ích kỷ ẩn giấu? Không có sự tự ti ẩn giấu? Sự kiêu ngạo được che giấu? Vì vậy mặc dù chúng ta có thể hài lòng rằng chúng ta tự do khỏi sự bất khiết về tình dục, sự khôn ngoan sẽ cảnh báo chúng ta rằng có những kiểu khác mà khiến người khác nhận ra và bác bỏ.

Sự thánh sạch đòi hỏi sự kiên quyết

Có ba đoạn Kinh Thánh rất mạnh về chủ đề này cần nên suy nghĩ. Thứ nhất nằm ở trong II Cô-rinh-tô 7:1: “Thưa anh em yêu dấu, vì có những lời hứa này, chúng ta hãy thanh tẩy chính mình khỏi mọi vết nhơ của thể xác và tâm linh, cũng hãy làm cho sự thánh hóa được trọn vẹn trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời.” Điều đầu tiên là phải chú ý rằng lực tác động lên tiến trình làm sạch thì không nằm ở trong sức mạnh của con người mà ở trong sự ảnh hưởng thiên thượng. “Vì thế có những lời hứa này”. Sức mạnh nằm ở trong những lời hứa và lời tuyên bố rằng đức tin dựa trên những lời hứa này. Để cố gắng đạt đến sự thánh sạch mà lại quên đi những lời hứa thì sẽ gánh lấy thất bại. Tiếp nhận những lời hứa và quên đi việc làm sạch cá nhân là sẽ giữ lấy sự vấy bẩn. Những lời hứa là gì? Chương 6 là câu trả lời: “Ta sẽ ngự trong họ, và bước đi cùng với họ; và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân Ta”. “Ta sẽ là Cha của các con và các con sẽ là con trai, con gái của Ta”. Vì lời hứa về mạng lệnh phải thánh sạch là như thế này: “Không được sờ vật gì không thánh sạch; và Ta sẽ nhận các con” (câu 16-18).

Rõ ràng rằng các môn đồ ở dưới sự ảnh hưởng của

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Cha có một điều chắc chắn phải làm. Đặt đức tin của họ trong lời hứa họ phải có hành động cương quyết đối với vấn đề làm sạch từ điều không thánh sạch, cho dù nó là gì. Không có những biện pháp nửa vời, không có việc cố giữ bí mật; không có những con người thoát ra, không gìn giữ để xây dựng lại những cây cầu cũ kỹ trong trường hợp chúng ta cần xử lý. Sự kêu gọi là chắc chắn, hành động thì dứt khoát. Mọi liên hệ, những thói quen, tình bạn, sự đam mê mà được biết là có thể dẫn đến sự bất khiết phải được bỏ đi và chối bỏ. Cắt dây, đốt mọi cây cầu. Trở lại với những ngày đầu tiên, trước khi bạn có thể bị dính dứ vào những điều ô uế. Hãy trở lại với khởi điểm khi khái tượng chiếu sáng và sự biệt riêng hoàn toàn.

“Hãy bỏ đi những ham muốn của tuổi trẻ”

Khi Vua bước đi giữa bảy chân đèn, Ngài phán nghịch với Hội Thánh Ê-phê-sô: “Ta có điều này với các con, rằng các con lìa xa tình yêu lúc ban đầu của các con. Hãy ăn năn và trở lại những công việc đầu tiên”. Có nghĩa là trở lại với những điều mà anh em đã từng nhận lãnh và đã lãng quên. Và đây là nghịch lý: Khi anh em trở lại là lúc anh em tiến về phía trước. Cách dễ dàng nhất để rút vô tội lỗi là thích sự cám dỗ. Cách tốt nhất để tránh xa sự bất khiết là tránh những dịp khiến mình có thể bất khiết. Ví dụ và đi thẳng vào vấn đề: nếu bạn muốn tránh khỏi những tư tưởng bất khiết thì hãy tránh xa những cuốn sách về những điều bất khiết. Hãy làm sạch tâm lòng và bạn hãy bắt đầu làm sạch tâm trí. Khi Giô-sép bị vợ của Pô-ti-pha dụ dỗ, “ông đã trốn chạy ra

ngoài”. Phao-lô nói với Ti-mô-thê: “hãy tránh xa những ham muốn của tuổi trẻ”. Đôi khi đối với việc dây dưa với điều này khiến chúng ta phạm tội.

Đoạn thứ hai cần chú ý trong Ma-thi-ơ 5:13: “Các con là muối của đất, nhưng nếu muối mất vị mặn thì làm thế nào cho nó mặn lại được? muối ấy trở nên vô dụng, phải ném bỏ đi và bị người ta chà đạp dưới chân”. Điều đầu tiên dạy dỗ chúng ta rằng sự thánh khiết không chỉ là sự trọn vẹn của đời sống cá nhân mà ảnh hưởng của nó còn ở trong những điều tốt lành trong cuộc sống. Mục đích của muối là làm sạch, nhưng không tự làm sạch chính nó. Mục đích của nó là làm sạch những chất liệu mà nó tác động vào. Con người cần hướng đến việc chấm dứt sự lay lan của tội lỗi ở nơi mà nó đang hoạt động. Ảnh hưởng là cùng chống lại sự nhiễm trùng. Sự thánh khiết trong môn đồ giống như là ảnh hưởng sát trùng của muối. Sự thánh khiết của môn đồ chấm dứt sự lay lan của tội lỗi trong thế gian nhỏ bé này nơi mà môn đồ đang chuyển động. Điểm đó được nhấn mạnh ở từ *thế gian*. Nó không phải ở trong thiên đàng, hay trong một thế giới rộng hơn nhưng: “anh em là muối của thế gian”. Sự ô nhiễm thuộc về thế gian, những gì thuộc về đất: mảnh đất nơi con người kết tội chính họ, trên mức độ của vật chất đời này, trong những cái trũng nơi mà những điều ô uế dồn về đó, nơi mùi hôi thối bốc lên nặng nề và bệnh tật tràn lan.

Ảnh hưởng của những người mang theo muối

Những người mang muối không được kêu gọi để làm sạch thế giới, nhưng mức độ ảnh hưởng giới hạn ở

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

những nơi mà họ đi đến. Nó không phải là một cuộc điều binh ra trận. Nó không phải là một công tác hàng đầu. Nó không phải đi cùng sự hỗ trợ của cây kèn trumpet to lớn. Ảnh hưởng của muối là không gây hư hại, giống như men trong cả đồng bột: yên lặng, không nhìn thấy được nhưng là một thực tế. Các môn đồ trở thành muối vì phải như vậy.

Hãy nghĩ về thực tế là nó có nghĩa gì. Một người đàn ông hay một người phụ nữ trong một nhóm cất cao giọng lên với sự hiện diện của họ. Sự thô lỗ, những câu chuyện phiếm tai hại, những ưu điểm giữa họ bị hạn chế và đôi khi dừng lại - bởi sự chối từ sự vâng phục. Gia đình có những thứ mà nó không nên có: tính khí yếu đuối, những lời la mắng, những cánh cửa đóng sầm lại và tội lỗi lan ra. Những tấm lòng thì đau đớn, và tâm linh thì rối ren. Gia đình trở thành nhà tù và mất hết tình yêu, nếu không có vài tấm lòng ướp muối thực hiện công tác đem muối đến với nơi đó. Hãy suy nghĩ về sự giải trí. Sự thánh khiết đòi hỏi rằng bạn không thể hài lòng trong việc vui mừng bởi những điều làm mất đi giá trị đời sống của những người làm bạn vui lòng. Bạn cũng không thể đồng ý với sự giải trí làm hại đến anh em của bạn hay làm yếu đi đời sống của người anh ta trong Chân Lý. Làm hại người khác là lây lan tội lỗi và sự thánh khiết trong môn đồ cần phải ngăn chặn điều này.

Nỗ lực vì sự thánh sạch của muối là một câu hỏi cần phải tìm kiếm. Nó nhấn mạnh rằng bạn không thể làm cho muối phát huy tác dụng ra bên ngoài nếu bạn không có nó bên trong. Đức Chúa Jesus phán: “anh em là muối của thế gian”. Nó không phải là một điều thêm vào - nó

ở trong chính bạn. Chúng ta không thể tỏ ra thánh khiết trước mặt mọi người nhưng lại bất khiết ở nơi riêng tư. Cuộc sống hai mặt là phạm tội. Nước sơn cửa sổ không có gì tốt. Mang mặt nạ là điều vô ích. Muối phải chân thật. Có lẽ đây là điều mà Đức Chúa Jesus muốn nói, “nhưng nếu muối mất mặn, thì làm sao nó ướp mặn ở đâu? Vì thế nó không làm được gì hết” Đã xảy ra điều là các môn đồ giữ yên lặng khi lẽ ra họ nên nói ra sự thánh khiết, vì lẽ ra phải tạo nên một nền tảng sẽ bày tỏ ra một sự không nhất quán giữa đời sống mà họ được biết đến và những nguyên tắc mà họ lẽ ra nên bảo vệ. Sự nỗ lực đến với sự thánh khiết là một yêu cầu với những vấn đề.

Điều này được nhấn mạnh bởi đoạn thứ ba trong Tít 1:15: “Với người trong sạch, mọi sự đều trong sạch; nhưng với những kẻ bại hoại và vô tín thì không điều gì là trong sạch cả. Trái lại, cả tâm trí và lương tâm họ đều đã bị băng hoại.” Rõ ràng sứ đồ Phao-lô không muốn nói rằng những điều bất khiết trong chính nó sẽ có vẻ thánh khiết đối với sự thánh khiết trong tâm trí. Ông muốn nói rằng những điều mà không phải bất khiết được xem xét trong sự thánh khiết bởi sự thánh khiết trong tâm trí. Ông đang nhấn mạnh điều này vì vấn đề mà ông đang thú hút sự chú ý: điều dành cho những người mà chính họ bị ô uế, không đó điều gì là thánh khiết. Tâm trí bất khiết nhìn thấy sự bất khiết ở mọi nơi. Sự nổi giận bùng lên biến sự ngây thơ thành tội lỗi và nhìn thấy sự mất trật tự nơi thật sự có sự bình an. Thế giới bị biến thành đồng vắng bởi những người với lương tâm ô uế.

Cám ơn là điều ngược lại thì chân thật. Một người tìm kiếm sự thánh khiết, nhìn người khác trong ánh sáng của

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

sự thánh khiết mà chính anh ta đang tìm kiếm. Vì tấm lòng của anh ta thánh sạch, anh ta không muốn nhìn thấy trong người khác tội lỗi mà chính anh ta đang tìm cách tránh. Đó là một cách nhìn lành mạnh về thế gian. Đó là không bịt mắt với tội lỗi, nhưng giống như tình yêu mà không có niềm vui trong nó, ít nhất là cũng sản sinh ra nó. Một tâm trí thánh sạch hy vọng tất cả mọi điều.

Cuối cùng, sự thử thách dẫn đến sự thánh sạch là một phần truyền giảng của thập tự giá: “Huống chi huyết của Đấng Christ... sẽ tẩy sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết để phục vụ Đức Chúa Trời?” (Hê-bơ-rơ 9:14). Công việc của sự chết liên hệ đến sự ô uế rơi vào mối liên quan với sự chết theo luật pháp cũ; không bởi sự nỗ lực của con người hay bởi sự khôn ngoan của con người được thanh tẩy một lần đủ cả bởi sự huyền nhiệm của huyết đổ ra. Tìm kiếm sự thánh sạch không phải mang tính chọn lựa, đó là một phần rất cần thiết của quá trình cứu chuộc. Đức Chúa Jesus phán: “phước cho những tấm lòng thánh sạch, vì họ sẽ nhìn thấy Đức Chúa Trời.

9

SỰ BÌNH AN

Trong trường hợp này, chúng ta không xem xét những chiếc lười cày, những chiếc kéo cắt tia cây, loại sự bình an giữa các dân tộc như Ê-sai và Mi-chê đã công bố: điều chân thật hơn đó là sự bình an trong tâm lòng của mỗi người mà sứ đồ Phao-lô đã đề cập khi ông nói rằng, “hãy để sự bình an ngự trị lòng của anh em” (Cô-lô-se 3:15). Điều chúng ta phải xem xét trong chương này là tính chất của sự bình an đó, nó là gì và nó không phải là gì.

Đi ngang qua đồng cỏ từ ngôi nhà của tác giả có một cái ao. Đó là một nơi an bình. Không có con cá nào khuấy động bề mặt nước; không có con chim bói cá nào làm xao động những cây sậy; không có con gà nước nào gọi bạn của nó; người ta không bao giờ nghe thấy tiếng gà nước. Ngang bề mặt của cái ao đó, có một lớp cỏ mịn xinh đẹp. Ở nơi đây có sự an bình ngự trị. Đó là sự bình an trong tình trạng ứ đọng. Điều gì là điều bổ sung vào điều này trong đời sống thường nhật?

Đây là một sự ước tính: một người không bị xao động bởi những cơ hội và sự thay đổi về tiền tài. Anh ta không giàu có gì nhưng anh ta cảm thấy thoải mái. Anh ta không lo lắng về giá cả thị trường. Cơm ăn áo mặc

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

cho ngày mai và những kỳ nghỉ cho năm tới khiến anh ta không mấy may lo lắng. Anh ta có thể làm hài lòng những ước muốn của anh ta khi chúng nảy sinh. Anh ta không bao giờ phải đắn đo chuyện thuê mướn nhà, tiền nợ trả góp hay giấy báo nợ của ngân hàng. Ở mức độ nhu cầu này, ngày qua ngày anh ta cảm thấy bình an. Những điều được gọi là sự lo lắng về đời sống khiến anh ta không phải lo lắng gì. Anh ta không buồn bởi những cuộc tranh luận vì anh ta không bao giờ làm phiền những người có liên quan trong đó. Sự bảo vệ của anh ta chống lại những nguy cơ thuộc linh của đời sống là điều anh ta không quan tâm. Quên hết chúng và chúng sẽ không gây hại cho bạn. Anh ta không buồn bã về những đau đớn hay những nan đề của người khác vì anh ta không bao giờ chú ý đến họ. Anh ta không bao giờ bị đức tin tác động mạnh đến khiến nó bị thử thách vì anh ta không bao giờ biết đến nó. Vì thế trong một ý nghĩa nào đó anh ta ở trong sự bình an - nhưng đó không phải là sự bình an của Đức Chúa Trời. Đó là sự bình an của tình trạng ao tù.

Kế đó có sự bình an vô nghĩa: một cuộc sống sống chỉ vì sự hài lòng. Sự hạnh phúc bao gồm một điều- sự hài lòng về nhiều ý nghĩa. Sự yên nghỉ đến từ mọi ham muốn được thỏa mãn. Xác thịt được làm hài lòng - tâm linh thì chết dần do buồn chán. Tâm trí thì hao mòn: sự an bình của một tình trạng thần kinh mê mết: Cái chết trong sự an bình, chúng ta có thể nói như vậy, và vì thế là một vài cách sống cho hầu hết những lý do tương tự. Sự bình an vô nghĩa - nhưng rất xa sự bình an của Đức Chúa Trời.

Những ý tưởng về sự bình an của con người

Có một loại bình an mà sự phát sinh của nó rất ngược với những điều đã qua. Tác giả đã quan sát trong một vài người có ý nghĩa đặc biệt về sự bình an được đảm bảo qua việc dành toàn bộ thời gian của họ để *làm việc*. Người ta thường đạt được điều này qua sự hài lòng. Sự hài lòng của việc đến gần hay đạt được một mục tiêu; một tham vọng xa vời trở thành hiện thực hơn với một vài nỗ lực mới; một tâm linh không thể yên nghỉ nếu nó bị ép buộc bởi một vài lý do chịu yên nghỉ.

Sự theo đuổi một điều gì đó một cách liên tục và không ngừng mang đến một sự yên bình. Dừng lại là một điều đáng xấu hổ. Từ bỏ công việc, nói ngắn gọn là một điều không đáng nhận được ân điển. Cách hài lòng duy nhất để sống đó là tiếp tục làm việc: sự bình an trong công việc. Là điều đáng khen ngợi trên nhiều phương diện, nhưng vì đó là sự tận tụy hết lòng của đời sống đối với những tham vọng của con người, nó không thể đúng đối với một môn đồ của Đấng Christ. Vì đó là sự tận tụy của năng lực con người trong việc hướng đến mục tiêu của con người, đó không thể là con đường tìm kiếm sự bình an trong Đức Chúa Trời .

Đó là một ý tưởng phổ biến khơi gợi nên một tham vọng phổ biến: cách đó là sự bình an khi sống ở miền quê. Công thức là một ngôi nhà mái tranh, với cánh cửa làm bằng gỗ cây kim ngân và con đường bao quanh là hoa hồng. Con người tin sự bình an lẫn lộn này với một sự yên tĩnh. Bình an là tình trạng của tâm trí; bình an là tự do khỏi tiếng ồn và sự gián đoạn. Bình an là một tình

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

trạng lâu dài; sự tĩnh lặng là một trạng thái tạm thời. Chỉ có những việc nghiêm trọng có thể tác động đến sự bình an; những điều bình thường vẫn có thể tác động trên sự tĩnh lặng.

Bạn có thể yên tĩnh ở trong thành thị cũng như ở miền quê. Bạn không cần cây kim ngân để làm cho bạn điềm tĩnh. Người ta có thể tranh luận rằng trạng thái yên nghỉ cần những tình trạng thích hợp nhưng sự thật là những tình trạng thích hợp được tìm thấy ở miền quê và trong thị trấn. Xem xét một cách thẳng thắn, người miền quê thì cũng lo lắng như vậy, cũng bị quấy rầy và cũng bị làm xáo động như bất kỳ ai khác, thêm cho lý do trên. Rõ ràng có sự yên tĩnh hơn ở một con đường ở miền quê hơn là có một nhà máy thép kề bên, nhưng nếu có sự bình an hơn về một điều thực sự như vậy thì lại là điều khiến người ta có thể chắt vấn.

Công bằng mà nói, chúng ta không nên đánh giá thấp giá trị của sự tĩnh lặng vào đúng nơi chôn vào đúng lúc. Đó là một điều được chúc phước, đặc biệt là khi chúng ta đang theo đuổi việc cầu nguyện và tĩnh tâm. Điều được nhấn mạnh đó là sự tĩnh lặng là điều thuộc về con người, do con người kiểm soát. Chính nó không thể thay thế cho sự bình an thật.

Sự bình an của Đức Chúa Trời

Sự bình an của Đức Chúa Trời không phụ thuộc vào những hoàn cảnh bên ngoài. Nếu phụ thuộc thì con người sẽ không bao giờ có thể hát trong tù ngục hay sống hài lòng với việc chẳng sở hữu điều gì hết. Sự bình an là sự tĩnh lặng trong thánng Một cũng như trong thánng

Sáu. Nắng đẹp hay bão tố, nó không thay đổi. Nó không dựa trên những hoàn cảnh bên ngoài. Những điều này không thể hủy hoại nó. Gốc rễ của sự bình an là những điều mãi mãi, vì thế những điều chóng tàn không thể cuốn nó đi được.

Một bằng chứng về điều này gọi lên những hoàn cảnh mà lúc đó những lời của Phao-lô được ghi khắc, được trích ra trong đoạn đầu tiên. Thư Cô-lô-se được viết tại Rô-ma nơi mà vị sứ đồ này đang ở trong tù, từng ngày, từng giờ chờ đợi một cái chết khủng khiếp. Thư tín được viết ra trong lúc mà sự bắt bớ ở mức cao nhất, khi mà giáo lý giả dối tràn lan khắp mọi nơi và tình trạng thù địch về tôn giáo là nặng nề nhất. Những lời về sự bình an được trình bày trong bối cảnh có những sự tranh luận mạnh mẽ và nhiệt thành nhất. Vì thế chúng ta nên chú ý rằng theo sứ đồ Phao-lô thì có thể một môn đồ có sự bình an của Đức Chúa ngự trị trong tâm lòng của ông tuy là ở ngay thời điểm cái chết gần kề; ở giữa sự nguy hiểm; ở giữa sự tranh luận về tôn giáo và bị bao vây bởi sự cay đắng và thù nghịch. Vì vậy, chúng ta được đưa đến kết luận là sự bình an của Đức Chúa không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh.

Sự bình an ngự trị trong tâm lòng

Lời đề nghị đó là có ba yếu tố thuộc linh lớn tạo nên sự bình an thật trong tâm lòng: (1) rằng tội lỗi và sự chết bị chế ngự trong Đấng Cứu Chuộc và bông trái của chiến thắng của Ngài được ban cho các môn đồ. Qua sự tha thứ và lời hứa và quyền năng chúng ta đã bước vào một đời sống mới; (2) mọi vật cùng làm việc với nhau vì sự tốt

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

lành dành cho họ là yêu Chúa và được kêu gọi theo mục đích của Ngài. Đó là nơi mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta ở là nơi tốt nhất, dù lúc đó nó có thể là nơi khó khăn và gian khổ; (3) Nơi tốt nhất chưa hẳn là bao giờ cũng được như vậy. Tương lai đã bắt đầu nhưng sự nhận biết tốt nhất về nó đang đến. Khải tượng về một nơi xa xôi không chỉ là ảo vọng- đó là dấu hiệu chắc chắn nhất rằng Đức Chúa Trời kiểm trị. Tác phẩm tuyệt hảo của Phúc Âm- Vương Quốc của Đức Chúa Trời- sớm biến hóa con cái của Đức Chúa Trời và thế giới. Không điều gì có thể địch lại quyền cai trị của Vua. Đây là sự bình an trọn vẹn.

Đừng hiểu nhầm điều này. Nó không có nghĩa là ông muốn nói rằng môn đồ không bao giờ lo lắng. Một môn đồ phải nên thật sự lo lắng về những điều đáng quan tâm. Khi con cái bệnh tật; khi tiền thuê nhà đến kỳ; khi mái nhà dột, sự lo lắng là hoàn toàn đúng đắn. Đây là chứng cứ hiển nhiên. Điều đúng đắn ở đây là lo lắng nhưng không sợ hãi, lo lắng nhưng không tuyệt vọng. Bản chất con người là như vậy, đôi khi linh hồn tràn ngập những điều đó. Khi đó thì sự bình an của Đức Chúa Trời là sự bảo vệ. Điều này sẽ mang sự bình an đến với tâm lòng và linh hồn yên nghỉ. Như mạch nước sống nó làm mát sự nóng bức và an ủi những đau đớn trong lòng.

Sự bình an trong hành động

Một trong những ví dụ tốt nhất về những nguyên tắc trong hành động được phân biệt rõ trong một đoạn Kinh Thánh trong Thư Ê-phê-sô: “Chính Ngài đã ban cho một số người làm sứ đồ, một số người làm nhà tiên tri, một số người khác làm nhà truyền giảng Tin Lành, một số người

khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trang bị cho công tác phục vụ và xây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến khi tất cả chúng ta đều đạt đến sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, để trở nên người trưởng thành, đạt đến tầm vóc đầy trọn của Đấng Christ.” (4:11-13, bản RV).

Nếu ở trong sự dư dật hay sự khốn khó, Phao-lô luôn ở trong sự bình an. Khi dư dật, ông không để lòng mình đầy những sự vui mừng quá mức, trong khốn khó ông không để lòng mình đầy sự u ám buồn rầu. Ông có thể sống giữa những hoàn cảnh, và cũng bằng lòng với nó nữa. Một phương pháp để đối diện với những hoàn cảnh như vậy là qua sự biệt riêng. Một phương pháp khác là qua thái độ dũng cảm chịu đựng. Phương pháp thuộc về Đấng Christ được Phao-lô làm theo là qua việc sử dụng những hoàn cảnh như là một lợi thế tốt nhất - dư dật hay túng thiếu, trải qua cả hai và không bị điều gì khống chế; tốt hay xấu, cứ làm việc theo ý chỉ của Đức Chúa Trời thì những lợi ích sẽ xuất hiện. Đó là phương pháp của Phao-lô, và nhờ đó mà ông luôn cảm thấy hài lòng. Dường như đó là một nghịch lý, sự biệt riêng qua sự thực hành, nhưng trong mọi sự nghịch lý thì ông đã khám phá ra lẽ thật.

Hãy chắc chắn rằng sự bình an của Đức Chúa Trời không thể đến chỉ qua một đêm. Nó không thể đến chỉ một lần đầu tiên đọc Tuyên Xung Đức Tin. Nó bắt đầu khi gánh nặng của tội lỗi được làm dịu bớt đi. Nó phát triển khi đức tin mang đến sự tin tưởng trong sự khiêm nhường. Nó phát triển khi lý luận được nhận ra qua kinh nghiệm. Chúng ta có một lý luận rằng sự bình an của

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Đức Chúa Trời mang đến sự hiểu biết. Chúng ta có một nhân chứng, người đã chứng minh rằng lý luận này đứng vững. Chứng nhân đó nói, “hãy để sự bình an của Đức Chúa Trời ngự trị trong lòng anh em”

Hãy trở lại với cây kim ngân. Lý luận cho rằng đó là một trong những loài gỗ có mùi thơm nhất của Anh. Bằng chứng về việc khám phá ra điều này là vào một buổi tối tháng Sáu trong một khu vườn của Anh. Đó là khoảnh khắc khi lẽ thật về cây kim ngân được bày tỏ. Sự bình an của Đức Chúa Trời cũng như vậy; không chịu đựng nổi sự bất hòa giữa ước muốn của con người và sự chọn lựa của con người; không chịu đựng nổi sự trái ngược giữa tham muốn và sự thành công của mình; không chịu đựng nổi sự thay đổi liên tục và sự thất bại của đời sống con người. Đừng bao giờ chú ý đến những nghịch lý - sự bình an ngự trị trong lòng nếu một người để nó bước vào tâm lòng mình.

Con người không thể tạo ra sự bình an. Đó là một điều mang bản chất thiên thượng. Nó đến qua sự kết hợp giữa đức tin và lòng trung thành. Có một tiêu chuẩn: bạn càng vâng phục, thì nó càng phát triển. Nếu bạn không vâng phục, nó có xu hướng biến mất. Ê-sai đã đặt điều này trong sự tranh luận: “Đức Chúa Trời phán: những kẻ gian ác chẳng được hưởng bình an.” (Ê-sai 57:21).

10

SỰ HẠ MÌNH

Đây là một điều khó. Các môn đồ nên khiêm nhường: Sự kiêu ngạo là một điều đi ngược lại bản chất của môn đồ. Tuy nhiên đây là một nan đề: trong việc cố gắng đạt được sự hạ mình, đặc tính đó có thể bị xói mòn. Đi thẳng thắn vào vấn đề, khi bạn biết bạn là người khiêm nhường thì có xu hướng khiến bạn kiêu ngạo. Vì thế, dường như sự khiêm nhường không phải là một phẩm chất mà bạn có thể nỗ lực đạt được bởi chính nó lắm - nó là kết quả không nhận thức rõ hơn về những lực đẩy khác hoạt động trong tính cách của môn đồ. Ví dụ, bạn có thể vào một ngày nào đó yêu thương cả ngày và khi bạn chìm vào giấc ngủ, bạn có thể nói rằng bạn đã hành động yêu thương. Nhưng đôi khi là giống như vậy với sự khiêm nhường cũng không mang lại kết quả tương tự. Tình yêu là chủ động, thực tế và tích cực. Nhưng với sự khiêm nhường, bạn có thể hành động khiêm nhường mà không cần tỏ ra khiêm nhường.

Nhận lấy vị trí thấp nhất

Hãy đi vào một thử nghiệm. Hãy nghĩ về việc ai đó ca ngợi bạn về sự phục vụ của bạn. Có thể là nói hay viết, dạy hay công tác mục vụ. Để đáp lời với sự khen ngợi đó bạn hành động một cách khiêm nhường - bạn nói điều đó

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

không là gì hết, đó thật sự là một nỗ lực tồi, không đáng để chú ý như vậy. Kiểu khiêm nhường mà bạn có thể sống như vậy. Nhưng giả dụ có ai đó nói về sự phục vụ của bạn điều mà bạn đã nói về chính mình. Giả dụ họ nói điều đó chẳng ra gì hết; đó là một nỗ lực thực sự tồi, không đáng để chú ý. Bạn sẽ phản ứng như thế nào? Bạn có bực bội không? Bạn có nổi giận bên trong không? Nếu có, nó bày tỏ rằng sự hạ mình của chính bạn đánh giá sự phục vụ của bạn không khiêm nhường như là nó có vẻ như thế. Nếu đó thật sự là sự khiêm nhường thì chúng ta sẵn sàng cho người khác đồng ý với chúng ta về giá trị mà chúng ta đã làm.

Một người khiêm nhường thật sự sẵn sàng để người khác cư xử với anh ta theo cách mà anh ta nói anh ta đáng phải như vậy. Đôi khi trong lời cầu nguyện một người có thể nói rằng nơi thấp nhất là đủ tốt cho anh ta và sau đó anh ta được giao thì anh ta bị làm nhục và phàn nàn về việc thiếu sự cảm tạ trong anh em khác. Đôi khi tình cờ trong lời cầu nguyện hay bài thánh ca của chúng ta khiến chúng ta trở nên giả hình. Một số người luôn sẵn sàng nhận vị trí thấp nhất nếu có ai đó sẵn sàng nhận biết nó.

Mục đích của cuộc tranh luận này là nhằm nhấn mạnh rằng bạn không thể “tỏ ra khiêm nhường” như bạn có thể trong một vài phẩm chất khác. Đôi khi bạn có thể nghe người ta nói, “Trong cách khiêm nhường của tôi, tôi làm điều này hay điều khác”. Khi con người quan tâm về sự khiêm nhường của họ, họ đang trên đường đánh mất nó. Đôi khi một cánh cửa sổ thì tốt hơn là một tấm gương. Một người có thể giả như anh ta cảm nhận nhưng anh ta

không bao giờ quan trọng. Đó là lý do tại sao sự khiêm nhường là điều quá khác thường. Đó là tại sao nó quá khó khăn.

Sự kính trọng và sự sợ hãi

Tiên tri Ê-sai bày tỏ rằng con người có một sự cao trọng, và đây là một sự mâu thuẫn: Người ta khám phá ra trong một tâm linh khiêm nhường và ần nã. Con người là khiêm nhường qua sự nhận biết sự cao trọng của Đức Chúa Trời. “Đấng cao cả, Đấng được tôn cao, ngự nơi đời đời vô cùng, Danh Ngài là Thánh; Đấng ấy phán: Ta ngự trong nơi cao và thánh, nhưng cũng ở với người ần nã đau đớn và tâm linh khiêm nhường.” (Ê-sai 57:15). Sự khiêm nhường nảy sinh từ sự kính trọng, và sự kính trọng thì buộc phải nhận biết Đức Chúa Trời là ai, và những điều Ngài đã làm trong quá khứ, điều Ngài hiện đang làm và điều mà Ngài sẽ làm gì lâu dài. Sự khiêm nhường nảy sinh từ việc nhận biết thẩm quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên thế giới và trong đời sống con người.

Nó có nghĩa là nghiêng mình trong sự kính sợ sự hiện diện của quyền tể trị thiên thượng đáng sợ của Đức Chúa Trời. Nó đến từ sự nhận biết sự lệ thuộc hoàn toàn vào Đức Chúa. Đó là một sự thú nhận rằng tất cả chúng ta đều cần sự sống của chúng ta được tìm thấy trong sự sống của Đức Chúa Trời; một sự đầu phục cho sự xác quyết rằng tất cả chúng ta đều bất toàn, được cứu chuộc khi chúng ta được mang vào mối quan hệ với Ngài.

Nhận biết nhu cầu của chúng ta và trong nguồn tuyệt vời của Ngài khơi gợi tính nhu mì. Nhận biết về tình trạng

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

khó khăn của mình và giải pháp tràn đầy yêu thương của Ngài thúc giục chúng ta bước đi một cách khiêm nhường trước Ngài, thi hành sự công chính và tình yêu thương xót. Sự khiêm nhường là một thái độ khuất phục tình yêu vì sự cao trọng của Vua. Làm thế nào những người nam và người nữ hiểu biết có thể kiêu ngạo trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong cõi đời đời, về một nơi vô hạn, một tính cách không thay đổi - Đức Chúa Trời vô hạn trong ân điển và yêu thương vô đối? sự nhận biết Đức Chúa Trời tạo nên sự khiêm nhường trong tâm hồn. Nó không tạo được tạo nên bởi quyết tâm hay việc đưa ra luật lệ. Đó là một kết quả tự nhiên thiên thượng của sự nhận biết Đức Chúa Trời - trong tâm trí, trong tấm lòng và trong kinh nghiệm.

Ngày nay có những người vui khi nhìn thấy vẻ đẹp của thế giới xung quanh họ, khám phá ra nó và nghiên cứu về nó - nhưng không chịu đầu phục Đấng đã sáng tạo ra nó. Họ lấy làm ngạc nhiên vui thích về những quy luật của vũ trụ và lờ đi Đấng đã ban Luật Pháp. Họ phân tích thiên nhiên và phủ nhận Đức Chúa Trời của thiên nhiên. Họ thường là những người dễ thương, chân thành, thông minh và tài giỏi, nhưng họ là những người không có tấm lòng khiêm nhường. Trong một ý nghĩa nào đó lãnh đạo của họ là Pha-ra-ôn thời Môi-se. Ông kiêu ngạo do sự ngu dốt của ông - ông ta đã nói với chính mình: “Đức Chúa Trời là ai, sao ta phải vâng theo tiếng của Đức Chúa Trời?”

Sự nhận biết bản ngã

Một yếu tố khác trong tấm lòng khiêm nhường là sự

đánh giá đúng đắn bản ngã, khả năng nhìn thấy chúng ta như Đức Chúa Trời nhìn thấy chúng ta. Ngài hiểu rõ chúng ta. Không có thể giấu kín điều gì. Chúng ta có thể tránh sự chú ý của cặp mắt con người nhưng ai có thể tránh cái nhìn xuyên thấu của Đức Chúa Trời? “tất cả mọi vật đều mở ra và hiện rõ trước mắt Ngài với những điều mà chúng ta đã làm”. Anh em của chúng ta nhìn thấy chúng ta sai lầm, nhưng Đức Chúa Trời biết tại sao chúng ta lại làm như vậy. Bản chất của chúng ta không làm được điều gì. Đôi khi nó oán trách, ghen ghét và cay đắng. Chúng ta thường là đối tượng mà nhiều người ngưỡng mộ. Chúng ta tôn trọng những điều làm cho chúng ta thoải mái và hợp với tham vọng của chúng ta. Đôi khi có nghĩa là mọi điều được đưa lên cao trong trường hợp có sự tiến bộ của loài người. Chúng ta bị lóa mắt bởi vinh quang của con người, quá hài lòng khi giành được sự ủng hộ của con người. Sự kết hợp tội lỗi trong bản chất con người là gốc rễ của những thói quen sống tội lỗi không có Đức Chúa Trời. Đây là cách mà Đức Chúa Trời nhìn thấy chúng ta đứng lên bởi chúng ta: một đời sống hao mòn, méo mó và biến dạng về tâm linh. Vấn đề đó là khi chúng ta nhận ra nó thì chúng ta cần nên khiêm nhường.

Có bất cứ con người nào nhìn vào bức tranh trong Rô-ma 3:9-10 mà có thể hài lòng với Bản Ngã? Đó là một bức tranh đầy đủ. Nó bắt đầu với “không có một người nào công chính” và kết thúc với “không có sự kính sợ Đức Chúa Trời trong mắt họ”. Điều kiện thứ nhất được giải thích bởi điều thứ hai. Nó có nghĩa là không có sự khiêm nhường. Khi chúng ta nhận ra điều này; chúng ta

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

cần nên thay đổi. Hãy nghĩ về sự thay đổi có nghĩa là gì: sẵn sàng ở bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời muốn chúng ta ở đó; sẵn sàng làm điều gì Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm, vui mừng trong sự thâm lặng hơn là nói ra một cách kiêu ngạo; Hãy quên đi sự hài lòng nếu biết rằng nó làm tăng thêm sự tự tôn mình lên; vui mừng giúp đỡ người khác, làm điều mà chúng ta có thể làm vì sự tốt lành của chúng ta; lo phục vụ vì tình yêu và đừng nên chú ý là nó nhỏ hay lớn; có thể làm những điều quan trọng mà không cần tỏ ra mình quan trọng. Đây là ý nghĩa thật của sự khiêm nhường.

Có một đoạn Kinh Thánh thú vị trong Ga-la-ti 6:1-2 về sự phục hồi những người phạm tội: “Thưa anh em, nếu có người nào vô tình phạm lỗi, thì anh em là người thuộc linh, hãy lấy tinh thần khiêm nhu mà sửa đổi họ. Anh em phải thận trọng, kẻo chính mình cũng bị cám dỗ.” “Trong tâm linh nhu mì” có nghĩa là sự khiêm nhường thật. Nó có nghĩa là sự thất bại của người khác khiến chúng ta khiêm nhường. Chúng ta cần nên chú ý đến sự yếu đuối của chính chúng ta.

Hãy nghĩ về những thất bại thường là gì - kết quả của sự yếu đuối kết hợp với cơ hội; sự cúi đầu thành linh kết hợp với những hoàn cảnh thỏa đáng. Một số người là ngay thẳng vì họ thiếu cơ hội bị làm cho cong queo. Có nghĩa là chúng ta không phải lúc nào cũng siêu đẳng. Chúng ta có bao giờ mặt đối mặt với sự cám dỗ không, thách thức nó, vượt qua nó và đi ngang qua thử thách mà không bị tổn thương và chiến thắng? Hay chúng ta đơn giản không bị sứt mẻ gì hết vì chúng ta chưa được thử nghiệm? Vì thế sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời qua

Phao-lô nói: “hãy tự xem xét mình, nếu không thì anh em sẽ bị cám dỗ”.

Khi nhìn thấy anh em mình thất bại, nổi giận thì chẳng có gì hay ho. Đó là một sự tranh luận về nguyên nhân đã mất. Chỉ trích tự nó không tác động đến sự phục hồi. Tính nóng nảy thường làm sâu thêm sự tuyệt vọng. Con người mang gánh nặng không nên ném nó đi. Giải pháp duy nhất là yêu thương, mong muốn đời sống tâm linh của anh em mình sẽ tốt vượt lên trên. Tình yêu bày tỏ trong linh nhu mì: chỉ riêng điều đó cũng đã thành công rồi.

Sự khiêm nhường của sự cao trọng thật

Chúng ta có thể chắc chắn về một điều. Sự nhu mì trên các môn đồ của Đấng Christ không phải là sự nhu mì của bản chất con người. Nếu như vậy thì Đấng Christ đã cố gắng trong vô ích. Trong chân lý đó là sự nhu mì của Đấng Christ hiệp thông với các môn đồ. Chú ý điều này thêm một lần nữa “được tìm thấy trong hình một con người, tự hạ mình xuống và vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự”. Đó không phải là sự đầu phục qua sự yếu đuối. Đó cũng không phải là sự từ nhiệm do bệnh tật. Đấng Christ không chỉ từ bỏ chính Ngài vì ý chỉ của Đức Chúa Trời - Ngài bằng lòng nhận lấy điều đó. Đấng Christ khiêm nhường không phải ở thế bị động mà là chủ động - chủ động trong sự đối lập với tội lỗi, chủ động vì tình yêu thương. Đấng Christ khiêm nhường mạnh mẽ với sức mạnh được bày tỏ trong hoạt động kiên trì vì mục đích của Đức Chúa Trời cho nhân loại hư mất. Sức mạnh của con người thường chỉ là tính bướng bỉnh, và tính bướng bỉnh là hình thức thấp nhất

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

của quyết tâm.

Vì thế, khi đo lường bởi sự nhu mì của Đấng Christ, sự khiêm nhường không phải là một giả định về một thái độ nhún nhường, giả bộ rằng mọi thứ không phải như vậy. Đó không phải là một sự tính toán khôn ngoan trong việc tỏ ra mình thấp kém. Đó là một sự hạ mình được điều khiển bởi tình yêu thương để phục vụ trong những điều nhỏ hay lớn, được biết đến hay không. Sự khiêm nhường là sự nhu mì, không quá lo lắng về danh tiếng của mình. Trong người đã tự hạ chính mình được viết như sau: “Ngài lấy hình của một tôi tớ”. Tình yêu không tự tán dương chính nó. Sự nhu mì là đặc tính của tình yêu. Hãy để điều này trong tâm trí của anh em.

11

SỰ NÊN THÁNH

Có hai khía cạnh đối với sự nên thánh, phân biệt nhưng liên kết với nhau một cách mạnh mẽ. Khía cạnh đầu tiên có thể được gọi là sự nên thánh bởi sự hiệp thông. Có nghĩa là một điều gì đó là thánh vì nó được biệt riêng ra cho mục đích thiên thượng. Một vài người là thánh bởi lý do được kêu gọi cho những công tác đặc biệt cho Đức Chúa Trời. Những vật dụng trong đền thờ là thánh vì sự hiệp thông với những vật thánh nơi bàn thờ. Thầy tế lễ thượng phẩm là thánh vì sự kêu gọi và sự giao phó của ông. Đây là sự nên thánh do sự hiệp thông.

Khía cạnh thứ hai có thể được gọi là sự nên thánh do sự thành tựu. Nó đề cập đến dân tộc. Những người được kêu gọi và giao phó, vì thế trở nên thánh bởi sự hiệp thông, tìm cách phù hợp với tình trạng bởi một đời sống của sự nên thánh chủ động. Khía cạnh thứ nhất là tình trạng, thứ hai là cách sống.

Các thánh đồ và địa vị thánh đồ

Hai khía cạnh này có thể được tìm thấy trong Thư Tín Ê-phê-sô. Trong Ê-phê-sô 1:1, sứ đồ Phao-lô viết cho “các thánh đồ ở tại Ê-phê-sô”. Đó là sự mô tả về sự kêu gọi - địa vị thánh đồ. Thánh đồ là một người được biệt riêng, được thánh hóa bởi sự tuyển chọn - thánh hóa qua

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

sự hiệp thông. Trong Ê-phê-sô 5:3, Phao-lô đã khuyến khích những tín đồ tại Ê-phê-sô sống “như trở nên những thánh đồ”. Đó là sự kêu gọi cho những đời sống sống theo những tiêu chuẩn của họ. Ông nói: vì anh em là các thánh đồ, nên hãy sống như là những thánh đồ.

Ý định của vị sứ đồ được chứng minh bởi một lời tuyên bố rõ ràng ở đầu chương 4: “Vì thế tôi... nài xin anh em hãy bước đi xứng đáng với sự kêu gọi mà anh em đã được nhận lãnh”. Những lời theo sau phải thực hiện với những mối quan hệ cá nhân: chồng, vợ, con cái, cha mẹ, chủ và tớ - những trách nhiệm và những hành vi cá nhân. Nói tóm lại, sự nhận biết sự kêu gọi nên thánh trong kinh nghiệm đời sống hàng ngày. Vì thế mục đích chính của thư tín là thúc dục một sự ứng dụng thực tế và cá nhân để đảm bảo rằng những tín đồ này sẽ sống như những thánh đồ. Đây là sự nên thánh bởi sự thành tựu.

Giờ đây chúng ta cần một định nghĩa chính xác hơn về sự nên thánh. Nó gắn với sự công chính là điều không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng tác giả đã đi đến kết luận rằng có một sự khác biệt giữa sự công chính và sự nên thánh. Sự phân biệt này có thể nhận ra trong hai phân đoạn Kinh Thánh trong Tân Ước. Con trai Xa-cha-ri trong Lu-ca 1:74: “Khi chúng ta đã được giải cứu khỏi tay kẻ nghịch thù, Ngài sẽ cho chúng ta được phục vụ Ngài không sợ hãi gì.” Thế thì sứ đồ Phao-lô đã khích lệ những độc giả tại Ê-phê-sô đến với “mặc lấy người mới, là người đã được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời trong chân lý công chính và thánh khiết.” (Ê-phê-sô 4:24).

Từ đặc biệt được dịch thành “sự nên thánh” trong hai

đoạn này không xảy ra ở nơi nào khác trong Tân Ước. Nó mang trong đó ý tưởng về ân điển. Đó là một đặc ân lớn của sự thương xót- một linh tốt lành. Những thành phần rất cần thiết của sự công chính và sự nên thánh là giống nhau, đó là “*sự đúng đắn*”, nhưng sự khác biệt nằm ở yếu tố hoạt động. Đây là một nỗ lực nhằm để định nghĩa: sự công chính là sự đúng đắn trong hành vi, sự nên thánh là sự đúng đắn trong tính cách.

Con người có thể làm những điều đúng đắn vì tất cả những kiểu nguyên nhân: tự quan tâm, lòng trung thành, sự thương xót, sự tự thành toàn. Sự công chính thật được sự nên thánh cảm thúc, và sự nên thánh trong một môn đồ là một điều gần giống với phẩm hạnh của Đấng Christ. Nếu điều này được định nghĩa trong một câu thì đó có thể là Giăng 1:17: “vì luật pháp đã được ban bố bởi Môi-se, còn ân điển và chân lý thì đến từ Đức Chúa Jesus Christ”. Sự nên thánh ở nơi tốt nhất của nó chính là một phẩm hạnh mang đầy ân điển và lẽ thật. Trong thiên tài của môn đồ, nó có nghĩa là được kiểm trị bởi lẽ thật và được tác động bởi tình yêu. Đôi khi câu hỏi được đặt ra: Làm thế nào chúng ta biết chúng ta có nên thánh hay không? Câu trả lời trong tất cả sự thành thực là cần phải hỏi tiếp một câu hỏi khác: Chúng ta bao nhiêu trong tính cách chúng ta con người của ân điển và lẽ thật.

Sự nên thánh và sinh bông trái

Câu hỏi này có thể được theo đuổi trong một cách khác. Hãy ứng dụng cách đo lường của Đức Chúa Jesus: “Xem trái thì biết cây”. Sự nên thánh sinh bông trái. Bông trái không đến bởi phép lạ trong một đêm - nó

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

phát triển. Trong lĩnh vực trồng trọt thì bạn cần phải ở trong lĩnh vực của sự phát triển từ từ, chậm chậm. Hơn nữa, trên một khía cạnh nào đó, nó rất tinh tế, dù các giai đoạn thì có thể nhận ra. Có giai đoạn khi còn là nụ, sau đó là giai đoạn nở hoa và sau đó là giai đoạn kết trái. Mỗi giai đoạn là rất quan trọng và thật, và trong chính nó thể hiện sự kết quả thật sự. Mỗi giai đoạn có một kiểu hoàn tất nếu nó thúc đẩy quá trình trước đó, và bước sang một giai đoạn tiếp theo. Ví dụ kết nụ có thể là một nụ hoàn hảo, nhưng nếu nó chỉ là một chiếc nụ hoàn hảo trong giai đoạn nở hoa thì sự hoàn hảo của nó là tàn héo đi. Một đứa trẻ hai tuổi có thể là một đứa bé hoàn thiện nhưng nếu sự toàn hảo hai tuổi đó vẫn như vậy ở độ tuổi lên năm, chúng ta gọi đó là một sự phát triển lùi. Bông trái đòi hỏi sự phát triển và sự phát triển ngụ ý về sự phát triển bên trong.

Làm thế nào chúng ta có thể nhận ra bông trái? Hãy liên hệ một số lý luận về sự di truyền và môi trường, tác giả nghĩ rằng tốt hơn là hãy lấy một vài vấn đề thực tiễn và thử nghiệm chúng một cách trung thực trong ánh sáng của môn đồ cá nhân của chính chúng ta. Những vấn đề được chọn lựa là những điều này: yêu bản ngã, yêu thế gian, ham muốn vật chất, yêu nhà cửa và gia đình.

Một bài kiểm tra bản thân trung thực

Những câu hỏi được hỏi nên là những điều này:

Yêu bản ngã: Chúng ta có kém tập trung trong những ngày nay so với chúng ta cách đây năm năm không? Bây giờ cuộc sống của chúng ta có tập trung nhiều hơn vào Đức Chúa Trời không? Chúng ta có vui mừng và sẵn

sàng phục vụ vì có Đấng Christ không dù nó hạn chế sự yêu thích của chúng ta và liên quan đến một số vấn đề từ bỏ bản ngã? Chúng ta có để Đấng Christ kiểm trị chúng ta càng ngày càng nhiều hơn không?

Yêu mến thế gian: Chúng ta chào mừng thế giới với sự ngưỡng mộ, so sánh với những ngày xa xưa? Chúng ta có ngậm ghen tị với vị trí và tình trạng của thế gian không? Dù trước mặt mọi người chúng ta tỏ vẻ coi thường sự hào nhoáng của nó, hay chúng ta trong ước muốn riêng tư mong muốn chúng ta có nó nhiều hơn nữa? Chúng ta có mong muốn vượt lên trên tất cả mọi người?

Ham muốn vật chất: Chúng ta có đưa ra sự thỏa thuận bằng lời nói với ý tưởng là cuộc sống không bao gồm trong việc sở hữu vật chất, nhưng thế thì sống như thế đã từng sống trước đây? Chúng ta có hy vọng có nhiều hơn và làm tốt hơn? Chúng ta có thể tích lũy tài sản tới mức nào? Nó có nhiều hơn vì mục đích giúp đỡ người khác và phát triển vì có Đấng Christ không?

Yêu nhà cửa và gia đình mình: Yêu những điều này là đúng và thật, nhưng Đức Chúa Jesus nói có một thời kỳ khi môn đồ phải đặt vị trí môn đồ của mình trước nhà cửa và gia đình. Nó có thể không bao giờ xảy ra với chúng ta, nhưng nếu nó xảy ra thì chúng ta sẽ phản ứng như thế nào? Đôi khi con người vì tình yêu người khác sẽ làm điều tội lỗi hay một điều tồi tệ. Chúng ta sẽ dành cho tình yêu họ hàng, có lẽ trong một cuộc khủng hoảng, lại không trung thành với Đấng Christ và không sống vì có Đấng Christ? Và nếu chúng ta ở một lúc nào đó rơi vào trường hợp này, giờ đây chúng ta sẽ thế nào?

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Bởi những loại câu hỏi này, được hỏi và được trả lời một cách thành thực, chúng ta có thể nhận thức được sự tăng trưởng nên thánh trong đời sống của chính chúng ta.

Đánh giá một cách tích cực, chúng ta phải hiểu rằng đặc tính được hình thành ngoài hành vi. Nếu bạn mong muốn có một đặc tính yêu thương, thì bắt đầu hành động yêu thương. Nếu bạn muốn trở nên đáng tin cậy thì sẵn sàng nhận và tôn trọng niềm tin của người khác. Cuối cùng, người ta không thành công qua việc nói và tranh luận. Suy đoán và không bao giờ tham gia là làm cho tiến trình không đạt được kết quả gì: Sự chúc phước của Đức Chúa Trời bị sự thờ ơ cản trở. Con đường đến với sự nên thánh là bởi sự đầu phục một cách thành thật những mạng lệnh của ý chí, sự khôn ngoan và tình cảm của Đức Chúa Trời. Đạt được lời này có thể dường như nói quá mức. Người ta phải nói rằng con người không đạt được điều gì bởi nỗ lực riêng của mình nhưng bởi sự đầu phục đời sống của mình cho Đấng Christ để mở cửa lòng ra với Ngài để bước vào mối thông công với Ngài. Nó bao gồm sự từ bỏ điều tội lỗi và từ chối những tác động gây ra sự cản trở và trở ngại.

Tác giả nhớ lại một câu chuyện đã nghe cách đây nhiều năm, minh họa điểm này. Một người cha và người con trai nhỏ của ông ở Keble College, Oxford, xem bức tranh của Holman Hunt “Sự Sáng của Thế Giới” - Một bức chân dung của Đấng Christ đang đứng và gõ cửa một cánh cửa đóng. Cậu bé nói với cha mình, “tại sao họ không mở cửa?”. Người cha trả lời, “Cha không biết, con trai, có lẽ họ không thể nghe tiếng gõ cửa.”. Một lúc sau, cậu bé nói, “con biết tại sao họ không thể nghe

tiếng gõ cửa: họ đang sống trong một tầng hầm”. Cách đề đến với sự nên thánh trước hết phải từ bỏ đời sống trong tầng hầm, ở giữa những vật thấp và những vật nằm ở tầng hầm; mà phải có một sự chuyển động tích cực lên phòng khách và cửa mở ra, vì có một mối thông công và tình bạn; có sự sáng và sự thánh khiết; nơi đó Đấng Christ ngự đến bởi đức tin của những người thuộc dòng dõi của Ngài.

Sự nên thánh là ý chỉ của Đức Chúa Trời

Cuối cùng, con người trở nên giống như Đức Chúa Trời mà họ thờ phượng. Những người thờ phượng một thần hư không chính họ cũng trở nên những người hư không. Nguyên tắc này là đúng với sự nên thánh. Trong Lê-vi Ký 11, có một lời công bố dễ hiểu mà luôn luôn đúng “các con là thánh, vì Ta Đức Chúa Trời Đức Chúa các con là Đấng Thánh”. Điều này được tuyên bố lại trong Tân Ước với những lời này: “Vì thế các anh em hãy trở nên trọn vẹn, như Cha trên Trời của anh em là trọn vẹn”. Chúng ta đừng để bị làm mất tinh thần bởi tính chất tuyệt đối của lời công bố này. Đó là một sự mặc khải lý tưởng - đó là tư tưởng của Đức Chúa dành cho con người. Con người cần lý tưởng này để giữ mình trên con đường tự cố gắng. Nếu anh ta cố gắng thì anh ta cố gắng về phía trước. Anh ta cần có một khái tượng về một phương hướng để đưa anh ta ra khỏi đồng vắng. Cho anh ta có thể nắm giữ được, bao quanh anh ta với những điều thuộc về con người và anh ta sớm tự thỏa mãn với những gì mình có và khoe khoang về nó nếu chỉ theo những cố gắng của bản thân.

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Là những môn đồ, và trong ánh sáng của sự giáo huấn và trong sự đáp lời với sự động viên đến với một đời sống như những thánh đồ, trước hết chúng ta nên tự hỏi chúng ta về những chướng ngại đặc biệt của chính chúng ta. Đặt đúng những cái tên cho chúng. Kéo chúng ra ánh sáng, đó là bạn bè, thói quen, hay sự yêu thích, đối mặt với chúng, mặt đối mặt. Can đảm xử lý với chúng một lần đủ cả, trong việc theo đuổi nghiêm túc sự nên thánh. Hãy nhớ rằng, sự nên thánh là ý chỉ của Đức Chúa Trời dành cho các thánh đồ: “Ngay cả trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, để chúng ta được thánh hóa và không chỗ chê trách trước mặt Ngài.” (Ê-phê-sô 1:4, bản RV). Được chọn lựa cho sự nên thánh: “Vì những người Ngài đã biết trước thì Ngài cũng định sẵn cho họ trở nên giống như hình ảnh Con Ngài, để Con ấy được làm Con trưởng giữa nhiều anh em.” (Rô-ma 8:29, bản RV). Được chỉ định cho phẩm tính này: đây là sự nên thánh, sự thành toàn của mục đích cao trọng của ý chỉ Đức Chúa Trời với những ai được kêu gọi để trở nên những thánh đồ.

12

LỜI CẦU NGUYỆN “CHA CỦA BẠN SẼ THÊM LÊN BAO NHIÊU...”

Nơi chốn, cách thức và sự kiên trì là những khía cạnh quan trọng của lời cầu nguyện. Sự thường xuyên và thời gian là quan trọng. Nhưng tác giả phải đi đến kết luận rằng một khía cạnh của sự cầu nguyện mà môn đồ quan tâm hơn tất cả là mục đích. Lời cầu nguyện muốn đạt đến chính xác là điều gì? Hãy xem xét theo cách khác, khả năng của lời cầu nguyện là gì?

Người ta có thể suy nghĩ một cách lạ lùng rằng sự chú ý tập trung quá mạnh vào một số điều quá căn bản. Chắc là tiềm năng của lời cầu nguyện sẽ được xử lý trong những bước ban đầu của môn đồ? Có lẽ nên phải như vậy, nhưng lẽ thật đó là trong thực tế thì thường không phải như vậy. Đôi khi những môn đồ trưởng thành được thúc đẩy đến việc nghĩ lại quan điểm của họ về việc làm gì để có thể được đáp lời. Tác giả cũng đã biết những trường hợp khi mà các môn đồ đứng vững một thời gian dài đã thay đổi quan điểm của họ về mục đích của lời cầu nguyện.

Những lý do luôn luôn không rõ ràng hoàn toàn, nhưng đôi khi họ có thể nhận thức được nếu chú ý một

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

chút. Ví dụ, sự lo lắng về việc liệu có đúng là khi cầu nguyện về những điều nào đó; nan đề của lời cầu nguyện không được đáp lời; sự khác biệt giữa kinh nghiệm Kinh Thánh của lời cầu nguyện và kinh nghiệm của chúng ta hôm nay. Thế thì, theo cách nhìn của một vài môn đồ, dường như có quá nhiều sự mâu thuẫn. Người yếu đuối dường như cầu nguyện tốt và lời cầu nguyện dường như chưa thu hút sức mạnh của những người mạnh mẽ. Điều này rõ ràng và thẳng thắn và tuy là đôi khi chứa đầy sự bí ẩn. Một số lời cầu nguyện để lại trong chúng ta sự giá lạnh và trống không. Lại nữa với một số người khoảng cách giữa lời cầu nguyện và những kết quả sống động thực sự trong sự ngần ngại khi cầu nguyện. Một số người nghe về sự hiệp thông trong lời cầu nguyện, nhưng thật sự không bao giờ tìm thấy nó. Một điều khác nữa là : Những lời cầu nguyện kết thúc quá nhanh. Đức Chúa Jesus dành nhiều đêm trong sự cầu nguyện - chúng ta thì kết thúc chỉ trong vòng năm phút. Một số người nói về những sự chúc phước tuyệt vời trong lời cầu nguyện nhưng những người khác, ngược lại, nói rằng họ lại mất đi điều này.

Đây là một vài trong những lý do tại sao các môn đồ hỏi về mục đích của lời cầu nguyện. Họ chắc chắn đó là một ưu tiên lớn để cầu nguyện, nhưng đôi khi họ không chắc chắn về khả năng của nó.

Hai con đường đến sự cầu nguyện

Về căn bản thì thái độ của các môn đồ đối với việc cầu nguyện có thể được chia thành hai loại: thứ nhất, những người tin rằng lời cầu nguyện có những giá trị chủ

quan và khách quan; thứ hai, những người tin rằng lời cầu nguyện chỉ có giá trị chủ quan mà thôi. Hãy suy nghĩ về loại đầu tiên chính xác hơn. Nó có nghĩa rằng lời cầu nguyện có thể thay đổi những điều bên ngoài chúng ta cũng như thay đổi bên trong chúng ta. Đó là một sự xác quyết rằng Đức Chúa Trời sẽ tể trị luật pháp của chính Ngài vì lợi ích của chúng ta, nếu nó phù hợp với ý chỉ của Ngài. Đó là đức tin mà Đức Chúa Trời nghe và đáp lời những yêu cầu của những người cầu nguyện, đôi khi làm thay đổi hoàn cảnh và thay đổi những tình hình. Đó là nhận ra rằng giá trị chủ quan của lời cầu nguyện nảy sinh nhờ vào đức tin trong giá trị khách quan của nó.

Nếu các môn đồ xin và nhận, đức tin của họ được thêm lên sự mạnh mẽ. Nếu họ xin và nhận một câu trả lời bất ngờ, họ được môn đồ hóa. Khi họ gõ cửa và cửa mở, thì sự biết ơn của họ càng thêm sâu sắc. Khi các môn đồ được thuyết phục rằng lời cầu nguyện của họ được Đức Chúa Trời nghe và trả lời, họ có khuynh hướng cầu nguyện nhiều hơn, chứ không thể ít hơn được.

Hãy nghĩ về loại thứ hai - sự cầu nguyện đó chỉ mang tính chủ quan. Những người theo quan điểm này thành thực tin rằng lời cầu nguyện là tốt lành và rất cần thiết vì nó thay đổi những người cầu nguyện. Đến gần trong sự thờ phượng, cảm tạ và ngợi khen là một đặc quyền tuyệt vời và chúng ta đừng nên đánh giá thấp. Xin Đức Chúa Trời thay đổi những luật lệ của thế giới này vì lợi ích của chúng ta là sai lầm và có thể dẫn đến sự thất vọng và tuyệt vọng.

Chúng ta phải đối mặt với vấn đề là những tín đồ

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

hướng đến những cơ hội và những sự thay đổi của cuộc sống như là những người khác, và không gì có thể thay đổi được điều này. Cách đúng đắn đó là hãy cầu xin Đức Chúa Trời cho chúng ta sức mạnh để hiểu và chịu đựng cuộc sống, không thể thay đổi nó. Đức Chúa Trời không nổi cuồng phong để làm chiêm lạnh buốt, nhưng Ngài sẽ ban cho chiêm chiếc áo khoác thật dày, thật tốt để chiêm có thể chịu đựng được cơn gió ấy.

Người ta tranh luận rằng khi con người cầu nguyện một cách chủ quan, cầu xin những điều, đó thường là một số điều mà họ thích, thậm chí là trong sự tuyệt vọng. Nếu họ nhận được điều họ muốn, có thể vì chính họ đã cố theo đuổi nó. Người ta nói rằng điều gì bạn cầu nguyện mà bạn có thể làm; thì thời kỳ phép lạ đã đóng lại. Điều đúng đắn đó là cầu nguyện theo sự hướng dẫn của Lời Đức Chúa Trời; tìm kiếm sức mạnh và sự khôn ngoan qua kinh nghiệm của môn đồ; hãy xin rằng qua nghịch cảnh và thử thách, chúng ta có thể tìm thấy sức mạnh và quyết tâm. Lời cầu nguyện rất quan trọng vì con người cần tương giao với Đấng Sáng Tạo của họ. Vì thế tâm linh cần được thánh hóa và thêm sức.

Cả hai loại này đều có nan đề của chúng. Trong loại đầu tiên, sự trông mong mạnh mẽ luôn được thể hiện ra khả năng về sự buồn lòng lớn. Nếu bạn tìm kiếm những điều vĩ đại, bạn có thể thất vọng. Trong thời xa xưa, họ đã cầu nguyện và câu trả lời là rõ ràng và không bị gián đoạn. Ngày nay thì không như thế. Đôi khi khó nhận ra câu trả lời. Điều đối với một người là một câu trả lời, nhưng đối với người khác thì không có gì quan trọng cả. Điều đối với một người là điều phi thường thì đối với

người khác là bình thường. Ngày nay không có tiếng nói, không có lửa, không có sấm. Phước hạnh đến với những người cầu nguyện dường như cũng đến với những người không cầu nguyện. Câu hỏi nảy sinh là: Dù sao đi nữa thì nó cũng sẽ xảy ra? Chúng ta có mong đợi quá mức?

Nan đề về một lời thỉnh cầu bị từ chối

Tác giả nhớ lại vài điều từ rất lâu, trong những ngày còn trẻ khi chúng tôi là những người rất đơn sơ về mặt tâm linh. Người em gái của chúng tôi bị bệnh rất nặng. Cô ấy rất tốt, trung tín và chân thật. Chúng tôi đã cầu nguyện, rất tin tưởng, trông cậy và kiên trì. Cô ấy đã hồi phục một cách tuyệt vời. Chúng tôi đã rất vui mừng và tạ ơn Đức Chúa. Kế đó giữa khi chúng tôi cảm tạ, cô ấy ngã xuống và qua đời. Cú sốc hầu như không ai chịu đựng nổi. Trời đất thành linh tối sầm và hoang tàn. Bầu Trời trong xanh trở nên xám xịt và dường như bóng tối dày đặc. Chúng tôi nhìn vào xác cô ấy và biết rằng Đức Chúa Trời đã từ chối lời thỉnh cầu của chúng tôi. Tâm linh của chúng tôi hoang mang và đức tin chúng tôi tranh chiến. Kế đó nơi đó chứng minh một điều - rằng những lời thỉnh cầu tha thiết nhất, những môn đồ chân thật nhất, dâng lên trong đức tin, không phải luôn luôn được nhậm lời. Lời cầu nguyện chủ quan không thắng thế, kẻ thù dường như chiến thắng, bệnh tật vây quanh, sự hờ hững xâm chiếm tâm linh và sự bất hạnh đôi khi tràn ngập trên các thánh đồ.

Một nan đề nữa gắn liền với lời cầu nguyện chủ quan đó là những con người tôn giáo không có Lễ Thật, chúng minh một cách tự tin về kinh nghiệm của họ về lời cầu

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

nguyện được đáp lời. Chúng có mà họ trung ra như là những bằng chứng chính xác như những thánh đồ đã từng kinh nghiệm. Họ đề cập đến cùng kiểu cầu nguyện và cùng kết quả như vậy. Điều này có xu hướng khiến những người trong kiểu thứ hai cũng nghi ngờ về chứng cứ. Nó có xu hướng khiến người ta nghi ngờ về sự đúng đắn của lý luận về sự cầu nguyện khách quan.

Sự kiên trì của An-ne

Lý luận chủ quan cũng có những khó khăn của nó. Về điểm chính thì chúng có hai mặt. Trước hết là sự khác biệt giữa sự cầu nguyện trong thời đại Kinh Thánh và sự cầu nguyện ngày nay, theo như cách nhìn của họ về vấn đề này. Điều này có phải có nghĩa là chúng ta phải đổi mặt với vấn đề là thái độ của Đức Chúa Trời với lời cầu nguyện đã thay đổi? Không có gì nghi ngờ là trong thời Kinh Thánh, Đức Chúa Trời hoàn toàn đáp lời cho lời cầu nguyện khách quan. Ví dụ, sẽ không cần cố gắng giải thích về An-ne chỉ về lý thuyết chủ quan. Sẽ lãng phí thời gian cố gắng thuyết phục bà ấy rằng luật của tự nhiên không thể thay đổi được. Bà tin rằng dù sao thì Đức Chúa Trời của Israel chịu trách nhiệm trên luật pháp mà Ngài đã tạo ra. Bà không thể chấp nhận rằng Ngài bị trói trong chính mục đích của chính Ngài. An-ne muốn một đứa con. Tấm lòng của bà ao ước trong đau buồn về một đứa con trai. Nỗi đau đớn của linh hồn không bị ảnh hưởng bởi luật lệ và quy định. Với sự kiên trì này, không có gì là chung cuộc. An-ne cầu nguyện một cách khách quan và Đức Chúa Trời trả lời với Sa-mu-ên.

Sự dũng cảm của A-sa

Một ví dụ khác: A-sa nhận thấy mình đang ở giữa những hoàn cảnh nằm ngoài khả năng kiểm soát của mình. Thành linh ông phải đối đầu với Giê-ra và một triệu quân thù quyết tâm tiêu diệt Giu-đa. Việc bị đánh bại là một điều không thể tránh khỏi. Khi nhu cầu quá cấp thiết, không còn thời gian để thoát khỏi việc bị đánh bại này. A-sa đã quay đầu tìm kiếm Đức Chúa Trời trong một trong những lời cầu nguyện mạnh mẽ nhất trong Kinh Thánh (II Sử Ký 14:11). Trong nỗ lực ông đã đặt gánh nặng về sự tồn vong hoàn toàn trong tay Đức Chúa. Điều ông nói về điều này như sau: “Lạy Đức Giê-hô-va. Ngoài Đức Chúa, chẳng ai giúp người yếu thắng được người mạnh.” Dù sao thì A-sa đã nghĩ rằng ông có thể tăng cường sức mạnh siêu nhiên của Đức Chúa và Đức Chúa Trời đã chứng minh rằng ông đã đúng. Chiến thắng dành cho Giu-đa đã hoàn thành và vẻ vang.

Ê-xê-chia... Phao-lô

Một lần nữa, Ê-xê-chia đã khẩn cầu một cách khẩn thiết, nhưng quyết định do Đức Chúa Trời đưa ra đã được thay đổi bởi chính Đức Chúa Trời. Mười lăm năm sống thêm đối với một con người đang ở dưới sự chết là một sự đáp lời rất đặc biệt. Liệu có khôn ngoan hay không khi cầu xin điều này. Một ví dụ khác: Phao-lô đã cầu nguyện một cách khẩn thiết xin Đức Chúa Trời cắt bệnh tật ra khỏi ông. Câu trả lời đến không phải là điều mà ông mong đợi, nhưng điều đó không chứng minh rằng sự cầu nguyện của ông là sai. Phao-lô đã tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm giảm nhẹ cơn đau và Đức

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Chúa Trời đã làm, thậm chí mạnh mẽ hơn điều mà Phao-lô đã từng nghĩ đến. Vấn đề đó là khi những điều này là đúng đắn lúc đó, thì tại sao bây giờ là sai lầm lúc này?

Nạn đề thứ hai nằm ở loại này là khả năng khác biệt rằng khi các môn đồ tin rằng lời cầu nguyện không được trả lời một cách khách quan thì có bị dẫn dụ vào việc ngưng cầu nguyện. Điều này hoàn toàn đúng trong những tình trạng tuyệt vọng khi một lời đáp khách quan sẽ là điều mà Đức Chúa Trời đưa đến. Không điều gì khuyến khích hơn đức tin đã được nghe và được đáp lời. Không có gì làm chúng ta chán việc cầu nguyện hơn điều mà chúng ta nghĩ rằng thật sự thì cuối cùng cũng không có gì khác biệt.

Bằng chứng quyết định

Đối với tác giả, dường như là khả năng của lời cầu nguyện phải được đo lường bằng sự xem xét ba bằng chứng trên. Trước hết, sự hiểu biết của chúng ta về Bản Tính Cha của Đức Chúa Trời: Đó không phải là hình thái tu từ; chúng ta tin hết lòng rằng lời cầu nguyện tốt nhất bắt đầu với “lạy Cha chúng con ở trên Trời”. Mọi người cha thành tín đều biết tình cha có nghĩa là gì: làm điều tốt nhất bằng mọi cách vì sự tốt lành cho con cái mình. Đức Chúa Jesus đã bày tỏ điều này trong năng quyền: “Nếu các con vốn là người xấu còn biết cho con mình các vật tốt, hưởng chi Cha các con ở trên Trời lại không ban những vật tốt cho những người xin Ngài sao?” (Ma-thi-ơ 7:11). Những lời này thật sự nói rằng “thêm lên nhiều hơn”. Điều này thổi bùng lên ánh sáng về khả năng tuyệt vời này.

Kế tiếp là sự giảng dạy của Đức Chúa Jesus. Ngài đã phán rất cụ thể: “hãy xin, sẽ được, hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ cửa sẽ mở cho các con.” (Ma-thi-ơ 7:7). Giờ đây nếu chúng ta cầu xin và không nhận được, nếu chúng ta tìm và không gặp; nếu chúng ta gõ cửa và cửa vẫn không mở, thì chúng ta có thể cảm nhận rằng đôi lúc Đấng chân thật nhất, Đấng sống đời đời trên một phương diện nào đó đã lừa dối chúng ta chẳng.

Điểm thứ ba, kinh nghiệm của các thánh đồ - lời chứng của những môn đồ đang cầu nguyện ở mọi thời đại. Họ nói rằng những lời của Đức Chúa Jesus đã được minh chứng. Họ đã lừa dối sao; sự tìm kiếm của họ không phải là vô ích; cửa vẫn mở. Có phải đó tất cả đều là những sai lầm lớn? Hay nó chỉ là một sự sắp đặt? Có phải đó là điều gì đó tự hỏi từ một điều rất xa?

Có một tâm trí trong sáng về *mục đích* không phải luôn là một điều dễ dàng. Chúng ta tiếp tục xem xét trong chương tiếp theo.

“Cầu nguyện và không nản lòng”

Nhiều môn đồ tin rằng giá trị chủ quan của lời cầu nguyện chủ yếu nảy sinh từ sự xác quyết về giá trị khách quan của nó. Nếu một người cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ và sự giúp đỡ đến, thì đức tin được gia tăng và sự quyết tâm của người đó trong sự phục vụ và vâng lời được mạnh lên. Hơn nữa, người ta tranh luận rằng, làm thế nào những lợi ích thuộc linh đó có thể tạo nên bởi một lý luận sai lầm? Mặc khác, không phải giá trị chủ quan là một bằng chứng giả định về lẽ thật của giá trị khách quan của nó? Họ nói, vì các môn đồ không được cất lên và nhận được vinh quang qua việc tin vào quyền năng khách quan của lời cầu nguyện, thì lý luận này chắc là đúng và việc thực hiện chắc cũng đúng. Không thể có những điều tốt như vậy lại xuất phát từ một vài điều sai lầm về thần học như vậy. Vì thế, lợi ích thật sự của lời cầu nguyện nảy sinh từ việc tin vào giá trị khách quan của nó.

Một đoạn Kinh Thánh chứa đựng mạnh mẽ vấn đề này ở trong Lu-ca 18: “Và Ngài đã phán ẩn dụ với họ, cho đến cuối cùng, những con người đó nên luôn luôn cầu nguyện và không nản lòng”. Hãy chú ý từ *“những người”*, vì bản Hiệu Đính là *“như họ”*. Điều này không

phải là tách một sợi tóc: Nó rất quan trọng. Trong một chùng mực nào đó từ “*những người*” dường như tách đoạn Kinh Thánh này ra khỏi văn mạch, trong khi từ “*họ*” dường như gắn kết từ này một cách an toàn vào chỗ nó nên như vậy. Hãy chú ý là Đức Chúa Jesus đã nói ẩn dụ này với “*họ*”. Chủ thể “*họ*” được tìm thấy trong Lu-ca 17:22: “Và Ngài đã phán với các môn đồ”.

Kế sau đó là những lời trang trọng về sự gian khổ và khó khăn mà họ sẽ phải đối mặt trong việc tìm kiếm lẽ thật trong việc giữ lẽ thật trong sự kêu gọi của họ. Ngài phán rằng nếu họ tiếp tục giữ sự sống họ thì họ sẽ mất nó. Ngài làm mạnh lên lời cảnh báo của Ngài bằng cách nhắc cho họ nhớ về những ngày trong thời kỳ Nô-ê và thời của Lót, và nói với họ rằng ảnh hưởng trên kinh nghiệm của họ cũng giống như vậy. Họ sẽ đối mặt với những căng thẳng và khắc nghiệt trong việc giữ vững đức tin của mình. Thật vậy, sau đó Ngài nói với họ về ngày khi tâm lòng của con người sẽ không còn sợ hãi khi nhìn thấy những điều khủng khiếp sẽ đến trên Giê-ru-salem. Và vì thế Ngài phán ẩn dụ với họ, về thời kỳ sau rốt, rằng *họ* phải luôn luôn cầu nguyện và chớ nản lòng.

Hãy nghĩ về sự nản lòng có nghĩa là gì? Tự điển nói rằng nản lòng là trở nên yếu đuối, uể oải và không có sức lực gì hết - mất sự can đảm, bỏ mặt. Trong Kinh Thánh, thì nói về chán nản, vì Phao-lô nói “đừng mệt mỏi trong khi làm việc lành: vì đến kỳ chúng ta sẽ gặt, nếu chúng ta không nản lòng” (Ga-la-ti 6:9). Trông như thể là không mệt mỏi thì không nản lòng. Chúng ta phải hiểu sự nản lòng là gì. Nó không chỉ là mệt mỏi. Sự mệt mỏi là điều được ban phước khi đến từ công việc và điều

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

khiến chúng ta yên nghỉ để chúng ta được phục hồi và sẵn sàng làm việc trở lại.

Sự nản lòng thì khác - đó không phải là điều được ban phước mà là sự rửa sả. Đó là mất đi tâm lòng. Đó là một cảm giác rằng không đáng làm điều gì hết. Nó có nghĩa là bắt đầu mỗi công việc với một tiếng thở dài thay vì là nụ cười. Đó là mất tinh thần, không có một động lực gì hết. Đó là mất niềm hy vọng. Những lời của Ê-sai có thể giúp chúng ta hiểu về sự nản lòng “Các thanh niên cũng phải mòn mỏi mệt nhọc, người trai tráng cũng phải vấp ngã” (Ê-sai 40:30). Những thanh niên đại diện cho sức mạnh nhất và lực lượng mạnh nhất trong quốc gia - những người có thể có khả năng nhất trong việc giữ thành, giữ và nắm giữ chân lý mạnh nhất. Thậm chí những người này sẽ nản chí và sự thất bại khủng khiếp của họ được mô tả trong những lời này: “nản lòng và mòn mỏi”.

Mặc khác, hãy chú ý những người chiến thắng, ngược lại là một sự mặc khải: “Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va chắc chắn được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi.” (Ê-sai 40:31). Đây là một định nghĩa ngược lại: nản chí thì sẽ không có đôi cánh của chim đại bàng; không chạy nổi, thậm chí không bước đi nổi. Trong thuật ngữ Kinh Thánh, đó là một khuyết tật khủng khiếp; sự què quặt dẫn đến sự thiếu năng; bị tàn lụi vì sự yếu đuối và bị hư mất bởi sự mệt mỏi.

Giải pháp là lời cầu nguyện

Đức Chúa Jesus nói nếu các môn đồ muốn tránh sự

nản lòng thì họ phải cầu nguyện. Dường như Ngài không thừa nhận về vị trí trung gian. Đó là một vấn đề hay một vấn đề khác nữa. Nếu con người cầu nguyện, họ sẽ không nản lòng và nếu họ nản lòng thì họ đã dừng cầu nguyện. Hãy chú ý Chúa phán họ nên cầu nguyện. Trong trường hợp đó, nên có nghĩa là phải. Đó là đặc quyền để cầu nguyện, nhưng Ngài đang nhấn mạnh rằng đó cũng là một bổn phận.

Sứ đồ Phi-ê-rơ đã từng nói: “chúng ta **nên** vâng lời Đức Chúa Trời hơn là con người” (Công Vụ 5:29). Trong bản Hiệu Đính, Phi-ê-rơ nói: “Chúng ta **phải** vâng lời Đức Chúa Trời hơn là vâng lời con người.” Theo suy nghĩ của vài người, từ “nên” cho thấy điều gì đó chúng ta có thể làm nếu chúng ta thích, để tác động lên một sự cải thiện. Đó là cho phép, không phải khẳng định. Nhưng Phi-ê-rơ muốn nói rằng không có giải pháp thay thế - chúng ta *phải*. Vì thế trong Lu-ca 18: chúng ta nên cầu nguyện có nghĩa là chúng ta phải cầu nguyện. Các môn đồ mệt mỏi và không hài lòng với sự trưởng thành về mặt thuộc linh, phải chú đến thói quen cầu nguyện của họ. Nếu tâm linh ở mức thấp và đời sống trong Chân Lý dường như khô hạn - hãy suy nghĩ cẩn thận về việc cầu nguyện.

Hãy kiểm tra các phương pháp của bạn một cách trung thực. Bạn có thể phải nói rằng ngày hôm qua bạn quá bận rộn với công tác của Hội Thánh không có thời gian để cầu nguyện. Tuần rồi, bạn đã mang gánh nặng quá mức với việc chăm lo cho đời này khiến lời cầu nguyện bị chiếm hết chỗ. Khi bạn cầu nguyện hầu như chỉ trong buổi thờ phượng, hay khi bạn cảm tạ. Có lẽ việc thật sự

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

là, lời cầu nguyện hai phút “cho tôi nằm xuống để ngủ”. Nếu độc giả nghĩ rằng mình phát hiện ra rằng tác giả đang nói về kinh nghiệm, thì độc giả đúng. Lời của Vua là chân thật: Các môn đồ đến gần hơn với sự nản lòng khi họ rời xa sự cầu nguyện.

Giá trị thật của lời cầu nguyện

Lời cầu nguyện được định nghĩa như là việc dâng tâm lòng và tâm trí cho Đức Chúa Trời; sự mong ước chân thật của linh hồn, công bố hay bày tỏ ra; hiệp thông với thiên đàng. Nó bao gồm thờ phượng và ngợi khen; dâng lên sự thỉnh nguyện và sự khẩn nài. Các môn đồ có thể hỏi và hy vọng nhận được; họ gõ cửa và cửa mở. Nhưng điều này còn đi xa hơn điều này. Khi lời cầu nguyện đối nghịch với sự nản lòng; nó cũng đứng ở vị trí ngược với tất cả những điều mà sự nản lòng thể hiện.

Bởi cách này, chúng ta có thể nhận thức được giá trị chủ quan của lời cầu nguyện. Nếu sự nản lòng có nghĩa sự mờ nhạt của khái tượng, thì sự cầu nguyện đang nhìn thấy từ phía xa ánh sáng rực rỡ được hiện lên bởi đứctin. Khi sự nản lòng có nghĩa là cảm nhận về đời sống đang dần đi xuống, thì lời cầu nguyện là nhận thức về đời sống trở nên đầy đủ, tự do và thành tín. Nếu sự nản lòng là yếu đuối, thì lời cầu nguyện là sức mạnh. Nếu sự nản lòng là mệt mỏi và không có sức lực, thì sự cầu nguyện là niềm tin và sự thần cảm. Như cách Ê-sai so sánh, lời cầu nguyện như là gắn thêm đôi cánh của chim đại bàng; nó tiếp tục chạy và không mệt mỏi; nó đi mà không mòn mỏi. Thay thế sự thất vọng là niềm vui; thay thế sự sợ hãi, là sự bình yên, thay thế sự lo lắng là sự bình an.

Những đặc tính được ban phước trong giá trị chủ quan của lời cầu nguyện được khuyến khích bởi sự xác quyết rằng Đức Chúa Cha trả lời cho những lời cầu nguyện của con cái của Ngài. Họ tìm kiếm, và vì sự quan phòng của Ngài, họ sẽ tìm thấy. Hãy nghĩ về ẩn dụ trong Luca 18. Đó là một ẩn dụ về sự đối lập. Tất cả những điều thể hiện trong quan án không công bằng thì không hề có trong Đức Chúa Trời. Quan án đó thì thờ ơ; ông ta không quan tâm ai hết. Ông ta chỉ quan tâm đến chính mình. Tính cách của ông ta được kết lại trong một từ: ông ta là người không công chính. Ngược lại, Đức Chúa Trời là công chính, Ngài quan tâm đến chúng ta. Ngài chịu đựng chúng ta lâu rồi và Ngài sẽ thi hành sự công chính của Ngài theo sự lựa chọn của Ngài một cách nhanh chóng.

Quan án cuối cùng chỉ trả lời vì nó phù hợp với mục đích vị kỷ của ông ta. Ông ta không muốn giúp đỡ người góa phụ - ông ta chỉ muốn thoát khỏi bà mà thôi. Ngược lại Đức Chúa Trời đáp lời vì những lợi ích của chúng ta. Ngài ban cho những điều đáng chúc phước và từ chối những điều sẽ gây hại. Động cơ của Ngài là tình yêu. Vị thẩm phán đó cuối cùng đã trả lời vì sự thúc bách của người góa phụ. Ông ta trả lời vì ông mệt mỏi với việc bà cứ liên tục đến. Ông ta ghét sự kiên trì của bà ta. Đức Chúa Trời thì không giống như thế. Sự cầu nguyện của chúng ta không phải là sự thúc bách của người góa phụ. Nếu các môn đồ đang làm điều Đức Chúa Jesus ra lệnh - luôn luôn cầu nguyện - thì không cần nói về sự thúc bách.

Đời sống cầu nguyện thì luôn luôn hướng về Đức Chúa Trời và vì thế luôn thường xuyên và là thói quen

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

đúng đắn. Sự đáp lời của Đức Chúa Trời theo ẩn dụ này là sự sẵn lòng, sẵn sàng và tràn đầy tình yêu. Sự đáp lời thiên thượng có thể là Không, nhưng nó không chậm trễ một cách thất thường. Nếu có lúc phải chờ đợi, thì chắc đó phải có một mục đích yêu thương, để làm điều tốt lành và không phải là điều tổn hại. Ẩn dụ này dạy dỗ chúng ta rằng sự khóc lóc yếu đuối nhất, nhỏ nhẹ nhất vẫn được thiên đàng nghe thấy. Quan án thì chán. Đức Chúa Trời thì không bao giờ như thế: Ngài đầy lòng thương xót; chịu đựng lâu dài và kiên nhẫn với con cái của Ngài. Ngài muốn công bố với họ rằng: Ngài là Cha. Quan án đời này thì không bao giờ như thế.

Kỷ luật trong sự cầu nguyện

Một cách thức khác trong giá trị chủ quan của lời cầu nguyện được tạo nên là qua kỷ luật. Trong một chừng mực nào đó, cách chúng ta cầu nguyện ảnh hưởng đến cách chúng ta sống. Không phải dễ dàng cầu nguyện theo một cách, sau đó lại sống theo một cách khác. Trong một số trường hợp sự bối rối được giảm nhẹ bởi việc dùng cầu nguyện nhưng thường xuyên hơn những nỗ lực của môn đồ chân thật là sống gần hơn với những điều người đó cầu nguyện. Trong một chừng mực nào đó, những lời cầu nguyện mà chúng ta dâng lên gắn liền với một hình mẫu mà chúng ta cố gắng cho phù hợp với. Trong cách này thì đó là hình thức của sự kỷ luật. Ví dụ, nếu bạn cầu xin Đức Chúa Trời giúp bạn hiểu Lời Ngài tốt hơn, thì bạn được khuyến khích, trong tất cả sự thành thực, là hãy đọc và nghiên cứu Kinh Thánh. Kiểu cầu nguyện đó sẽ đưa bạn đến với Lớp Kinh Thánh. Làm thế nào một môn đồ trung thực có thể cầu nguyện lời cầu nguyện đó và

sau đó để Kinh Thánh đóng bụi hay bỏ đi những cơ hội nghiên cứu Kinh Thánh?

Nếu bạn cầu xin Đức Chúa ban phước cho những nhu cầu và yên ủi những người cô đơn và lẻ loi, bạn được khuyến khích đến hành động nơi bạn có thể. Làm thế nào một môn đồ chân thật có thể cầu nguyện lời cầu nguyện đó và sau đó lãng quên đi những cơ hội mang sự cứu giúp và giúp đỡ đến những người khốn khó? Nếu bạn cầu xin Đức Chúa Trời ban phước và thêm sức cho Hội Thánh, bạn được khuyến khích làm hết sức để giúp đỡ Hội Thánh trong mọi cách - bằng sự hiện diện thường xuyên của bạn, sự phục vụ của bạn và những ân tứ của bạn. Làm thế nào một môn đồ trung tín có thể cầu nguyện lời đó và sau đó vắng mặt thường xuyên hay ích kỷ không sẵn lòng trong sự phục vụ và ban cho? Lẽ thật đó là một số lời cầu nguyện như vậy có xu hướng khiến chúng ta trở nên giả hình, vì đối với những môn đồ cầu nguyện thì sự giả hình là điều khó có thể chấp nhận được. Vì thế cách chúng ta cầu nguyện ảnh hưởng đến cách chúng ta sống.

Việc cầu nguyện là dành cho mọi tín đồ

Có một vài khía cạnh của đời sống tin kính mà chúng ta không sẵn sàng vì lý do này hay lý do khác. Sự ngăn trở thì khác nhau - sức khỏe vật lý, tuổi tác, tình dục của chúng ta, vị trí địa lý, khuyết tật, nghề nghiệp, đời sống gia đình của chúng ta. Mỗi môn đồ tự do cầu nguyện: người trẻ nhất hay người già nhất, người yếu nhất hay người mạnh nhất, người lãnh đạo và người dẫn dắt - họ phải luôn luôn cầu nguyện và không nản lòng.

CÓ TRIỂN VỌNG

Đó có thể là sự trung thành hay trung tín, nhưng cuối cùng chúng ta được trở nên những người có triển vọng. Nó mô tả dễ hiểu hơn là sự cân bằng phải được tác động giữa những lời tuyên bố về Lẽ Thật, mặt khác, và trên những phương diện khác, những nhu cầu mà cuộc sống hiện đại tạo nên trong thời đại của chúng ta, bản chất của chúng ta và năng lực của chúng ta. Đây là một phần quan trọng của môn đồ. Tác động vào sự cân bằng không mang tính lựa chọn. Các môn đồ không thể rút ra khỏi sự cần thiết đến với một quyết định. Đừng yên một chỗ là một sự thể hiện triển vọng. Nếu chúng ta có thích hay không thì chúng ta cũng phải đối mặt với sự thật là có những điều tốt lành nhưng lại tranh chiến với Lẽ Thật. Cách chúng ta đối mặt với nan đề này được quy định, trong một chừng mực nào đó, bởi vị trí của Lẽ Thật nằm trong danh sách ưu tiên của chúng ta.

Lý luận cho rằng Lẽ Thật có vị trí ưu tiên hàng đầu - nhưng mọi môn đồ biết rằng việc thực hiện thì tương đối khác. Lý luận đó là chúng ta đang sống trên một con đường sạch sẽ, nơi không khí thì trong lành, tâm nhìn thì rõ ràng và tâm linh thì vui mừng, hớn hở. Việc thực hành đó thì có thể dễ dàng hơn là khi chúng ta đang sống trong một thung lũng, nơi mà không khí thì đôi khi u ám, con

cái thì bệnh tật, giám đốc ngân hàng thì không thân thiện như đáng phải có và chúng ta quá thường xuyên ở trong tình trạng mệt mỏi và bức bối. Đây là những hoàn cảnh mà chúng ta nhận được những điều đến với sự triển vọng.

Những vấn đề là Cá Nhân

Đây là một chủ đề, nơi sản sinh ra những vấn đề không rõ ràng, không có ai giúp được. Sự thật mà nói, tác giả khá mệt mỏi về những vấn đề nảy sinh không rõ ràng này. Đưa ra vấn đề đăng trí ở những nguyên tắc cao thì không thật sự giải quyết được vấn đề có triển vọng. Dĩ nhiên, tất cả chúng ta đều chống lại tội lỗi. Tất cả chúng ta đều thích sự công chính. Tất cả chúng ta đều tin rằng Lẽ Thật là điều quan trọng nhất trong đời sống của chúng ta. Với những tuyên bố chung này thì không ai không đồng ý. Đó là khi những việc trở nên cá nhân thì chúng trở thành sự thật. Nếu một diễn giả nói với thính giả rằng tất cả họ đều là tội nhân, không ai phạt ý, không ai may mắn suy nghĩ gì hết. Nhưng nếu ông ta đến với một người và nói về thời điểm và nơi chốn, thì phản ứng sẽ rất khác. Khi những việc chuyển từ chung chung sang riêng lẽ thì chúng thành linh trở thành sự thật. Vì vậy, đó là với vấn đề này. Khi sử dụng cách nói gì, chúng ta phải để những vấn đề sản sinh không rõ sang một bên và xuống vấn đề gì trong cách nói hiện đại được gọi là “thực chất của vấn đề”.

Khi chúng ta nghĩ về việc đặt Lẽ Thật ở vị trí hàng đầu thì có một khuynh hướng mạnh mẽ để nghĩ về những điều tuyệt vời của cuộc sống: có lẽ có một vài khung hoang, nơi chúng ta phải đứng lên và được kể đến, một

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

số công việc khó nhọc nghiêm trọng, nơi ra khỏi sự đau đớn của tranh chiến, chúng ta đứng vững vì Lẽ Thật và nhận lấy kết quả. Tác giả được khuyến khích nói rằng nếu chúng ta tìm kiếm kiêu cơ hội này để đặt Lẽ Thật ở vị trí hàng đầu, chúng ta sẽ chờ đợi nửa cuộc đời. Người đó ở trong Lẽ Thật hơn 50 năm và trong lúc đó chỉ hai lần ông ta đã đứng lên vì một số vấn đề lớn và được kể đến. Chỉ hai lần ông phải đặt Lẽ Thật ở vị trí ưu tiên hàng đầu và nhận lấy những hậu quả. Đọc Tân Ước một cách cẩn thận và điều đó trở thành bằng chứng rằng những lời công bố về Lẽ Thật phải được đáp ứng trong những nơi thông thường nhất của đời sống - những bằng chứng xác thật về đời sống thường nhật. Những lực lượng đôi khi tranh chiến với Lẽ Thật nảy sinh từ những điều trong gia đình, nghề nghiệp, công việc, giải trí và thư giãn. hãy nghĩ về những câu này:

“Hỡi những người chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ yêu Hội Thánh”

“Hỡi người làm vợ, hãy đầu phục chồng của mình”

“Hãy để họ trước hết thể hiện lòng hiếu kính”

“Khuyến khích những người làm công hãy vâng phục chủ của mình”

“Hỡi những người chủ, hãy bỏ sự la mắng, biết rằng chủ và người làm công của họ đều ở trên thiên đàng”

“Hỡi con cái, hãy đầu phục cha mẹ mình trong tất cả mọi điều”

“Hãy nhìn thấy rằng anh em cũng đầy dẫy trong ân điển này (“ân điển này” ở đây là việc ban cho tiền bạc).

“Ân điển của Đức Chúa đã ban cho, mang sự cứu rỗi cho tất cả mọi người và hướng dẫn chúng ta, với ý định rằng, từ chối những điều bất khiết và những ham mê thế gian, chúng ta nên sống khiêm nhường, công chính và thánh khiết...”.

Vì thế triển vọng không phải là điều gì đó trì hoãn trong ngày động đất hay trận chiến cuối cùng. Sự cân bằng phải được tác động mỗi ngày. Bởi sự đánh giá những lời công bố của Lễ Thật được nhận ra trong việc phục vụ của chúng ta cho Hội Thánh và mối quan hệ của chúng ta với những thành viên khác trong cộng đồng Hội Thánh. Đây là vài điều cần nhận ra mỗi ngày, mỗi tuần và qua mỗi năm. Câu hỏi phải đối mặt liên tục là về loại ưu tiên nào mà chúng ta sẵn sàng đưa ra với những điều này, không chỉ ở trong lý thuyết nhưng trong sự thực hành.

Hãy lấy ví dụ, hãy lấy vấn đề hỗ trợ cho những buổi nhóm thờ phượng trong Hội Thánh: điều mà chúng ta chuẩn bị để cho phép can thiệp vào trong sự tham gia của chúng ta? Và hãy nghĩ về sự phục vụ trong công tác của Hội Thánh: ở điểm nào chúng ta xem xét việc chúng ta có quyền từ chối việc phục vụ? Hay trong mối quan hệ với những con cái khác của Đức Chúa Trời: những giới hạn mà chúng ta áp đặt trên sự thương xót và chăm sóc của chúng ta? Hay trong ân điển ban cho: quan niệm của chúng ta về sự rộng lượng là gì? Chính xác trong những điều này đó là triển vọng là điều rất quan trọng.

Lý thuyết và thực hành

Đưa những việc vào trong sự triển vọng đúng đắn là điều không dễ dàng, dù trong lý thuyết thì nó dường như

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

dễ dàng. Lý thuyết đó là chúng ta sẽ luôn luôn đặt Chân Lý lên hàng đầu. Trong những vấn đề thực tế, những lời tuyên bố hàng ngày, hàng tuần về Chân Lý phải hiện diện với hàng chục thứ khác đòi hỏi thời gian của chúng ta, năng lực và sức lực của chúng ta. Có những lúc khi những vấn đề trong gia đình và việc làm chiếm vị trí hàng đầu trong một số việc so với Chân Lý. Nếu những việc phải làm với việc giải trí và thư giãn nên có sự ưu tiên trên những việc của Chân Lý lại là vấn đề khác. Một số người sẽ nói Vâng - đôi khi, những người khác sẽ nói Không - không bao giờ. Tình hình trở nên đáng buồn hơn vào lúc đó khi, phải đối diện với sự chọn lựa, quyết định là *luôn luôn* thích những việc thuộc về nhà cửa, gia đình, nghề nghiệp. Trong những tình huống này thì Chân Lý nhận được sự yêu thích khi không có gì tranh chiến với nó.

Chúng ta đừng sai lầm như vậy. Đây không phải là một trường hợp về một ai đó quên đi những lời công bố của Hội Thánh khi không có sự ngăn trở, thì họ có thể dễ dàng phục vụ và dễ dàng đi hay dễ dàng ban cho. Đây là một nan đề khác. Đây là trường hợp về một môn đồ, người đã nhận thấy những lời công bố của Hội Thánh *tranh chiến* với những lời công bố của đời sống tạm này, tuyên bố rằng Chân Lý phải giữ vị trí thứ hai. Kết quả là, vị trí đó bỏ trống, công việc không ai làm, ân tứ bị lụi tàn.

Ý nghĩa phổ biến về sự nên thánh dạy chúng ta rằng có những trường hợp khi những lời công bố của đời sống tạm bợ này phải đến trước ở mức độ này: ví dụ, bệnh tật, những công việc quan trọng trong đời sống gia đình,

những hợp đồng lao động đã cam kết, lời khuyên của bác sĩ, mạng lệnh không bắt buộc con người điều gì hết. Những điều này quan trọng và không thể lờ đi được. Nhưng cuộc đời thì hầu như không bao giờ trắng hay đen. Nó thường nằm ở cửa giữa, và những mâu thuẫn và tranh chiến giữa những điều tạm bợ và thuộc linh thường có thể chỉ có thể giải quyết nếu môn đồ sẵn sàng chấp nhận rắc rối và quan tâm. Nó có thể có nghĩa là không có gì thuận tiện; nó có thể có nghĩa là rất mệt mỏi; nó có thể có nghĩa là từ bỏ những thú vui hay một số sự giải trí; nó có thể có nghĩa là mất đi những ưu thế tạm bợ. Đó là nơi mà triển vọng đúng đắn có thể dẫn đến kết quả tốt nhất - cho môn đồ và cho Người Chủ.

Sự cân bằng đúng đắn

Ý tưởng tác động vào sự cân bằng cho thấy một nguyên nhân khá nhạy cảm khi cả hai phía được đặt ở một vị trí ngang nhau: sự định rõ vị trí hợp lý, một sự tiết chế đúng đắn, ra khỏi những cực đoan kém cân bằng. Trước khi chúng ta vui vẻ xử lý vấn đề này, chúng ta cần xem xét lời dạy của Đức Chúa Jesus trong Ma-thi-ơ đoạn 12. Vua đui quỷ và người ta buộc tội Ngài là dùng quyền năng của Bê-ên-xê-bút. Ngài đã chỉ ra một cách hợp lý rằng nếu vương quốc của Satan bị phân chia chống lại nó, thì nó sẽ bị diệt vong. Sau đó Ngài thêm vào những lời rất quan trọng sau: “Ai không ở với Ta là chống lại Ta; ai không liên kết với Ta thì tan tác.” (Ma-thi-ơ 12:30). Chúng ta nên suy nghĩ những lời này một cách cẩn trọng vì chúng ta có vài vấn đề quan trọng về sự triển vọng. Đức Chúa Jesus dường như không phải đang cung cấp

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

về một vị trí trung gian thoải mái. Không có chỗ cho sự trung gian. Ngài nói nếu bạn thật sự không hiệp thông với Ngài thì bạn do sự tách rời khỏi Ngài, thật sự sẽ bị tản lạc. Chúng ta không làm trầm trọng hóa những lời này hơn điều chúng bày tỏ nhưng mặc khác, chúng ta không thể xử lý một cách xuê xoa được. Quá sai lầm khi nói rằng mọi môn đồ tác động vào sự cân bằng để hướng đến những điều tạm bợ sẽ bị đánh tản lạc. Nhưng chúng ta phải nói rằng mọi môn đồ khi tác động vào kiểu cân bằng như vậy phải xem xét về tương lai mà Đấng Christ bày tỏ. Cách tốt nhất để không ở trong nguy cơ của sự tản lạc đó là luôn luôn đảm bảo rằng chúng ta phải mạnh mẽ trong sự mong muốn gắn kết với Đức Chúa Trời.

Lời tuyên bố này của Đấng Christ bày tỏ rằng sự cân bằng thật không chỉ ở trong vị trí ở giữa, cân bằng cả hai phía. Lời này nói với chúng ta rằng, sự cân bằng phải được xem trọng nghiêng về phía lòng yêu kính Đấng Christ và sự dạy dỗ của Ngài. Sự mất cân đối trong sự yêu mến Ngài được đo lường bởi những lẽ thật về thiên đàng trong sự cân bằng đó. Nó có nghĩa là, trong thực tế, trong ánh sáng rõ ràng của hai con đường của thiên tài của môn đồ sẽ dẫn chúng ta nghiêng mạnh về phía Chân Lý, dù có có nghĩa là không thuận lợi, khó khăn thậm chí là gian khổ. Nếu điều này dường như là khủng khiếp, độc giả nên hiểu rằng có một tương lai đúng có thể là một tiến trình gây đau đớn. Nó có thể có nghĩa là, nhìn nhận một cách cần thiết vào tầm quan trọng mà chúng ta dành cho nghề nghiệp, gia đình, nhà cửa, bạn bè và sự giải trí của chúng ta.

Nhưng khi tất cả những điều này đã được nói và làm, động cơ thật sự để đưa những việc làm vào một tương lai đúng đắn thì không phải là sự sợ hãi hay sự tác động mù quáng hay chết chóc. Đó là một nguyên tắc chính yếu của tình yêu thương. Con người đặt chân lý ở vị trí hàng đầu vì họ yêu chân lý. Bất kỳ động cơ nào khác sẽ thất bại và cuối cùng môn đồ trở nên bất bình và nản lòng. Và khi họ vì tình yêu thương tác động mạnh đến họ, và được thần cảm bởi những gì mà Vua đã làm vì lợi ích của họ, họ sẽ yêu thích sự dạy dỗ của Ngài trong sự vui mừng, vui vì được làm đầy tớ trung tín của Ngài và xem trọng sự yêu quý Ngài. Họ sẽ không kéo lê chính họ sau Ngài trong sự bực mình và thờ ơ. Họ bước theo Ngài với niềm vui và kết hiệp với Ngài trong mọi điều mỗi ngày của Chân Lý mà không hề do dự. Trung thành vì tình yêu: đây là một người có triển vọng đúng đắn.

TÍNH CÁ NHÂN

Bắt đầu với một nghịch lý. Tất cả các môn đồ thật đang tìm cách trở nên giống như Chủ. Nhưng thậm chí trong sự hòa hợp với hình mẫu được chúc phước của Đức Chúa Trời của họ, những đặc điểm cá nhân rất cần thiết của chính họ được giữ lại. Khi họ thành công, họ trở nên giống nhau nhưng sự khác biệt của họ không bị suy yếu. Những tính cách của họ liên hệ với nhau những tính cách khác nhau vẫn còn giữ lại. Đây không chỉ là lý thuyết, nó được chứng minh qua sự quan sát. Phi-ê-ơ và Phao-lô đều là người rất yêu thương, trung tín và chân thật, nhưng Phi-ê-ơ không phải là Phao-lô và Phao-lô không phải là Phi-ê-ơ. Đó là một phần trong thiên tài của môn đồ, nằm ở giữa sự hiệp nhất thánh của nó, tính cá nhân vẫn còn giữ lại. Nhưng ở đây là vấn đề thật sự: nghịch lý trở thành một nan đề. Bao xa trong sự hiệp nhất của đức tin cần được thực hiện một cách cá nhân?

Mỗi môn đồ là độc nhất vô nhị

Điều đầu tiên cần phải nhớ đó là mỗi môn đồ có một mối quan hệ cá nhân với Đức Chúa Cha. Như Giăng nói, không phải bởi ý muốn của xác thịt, hay bởi ý muốn của con người, nhưng bởi ý muốn của Đức Chúa Trời. Đi cùng với mỗi thông công hiệp thông của Hội Thánh,

mỗi cá nhân đứng một mình. Sự kêu gọi đánh dấu mỗi cá nhân khác với những cá nhân khác. Vì chúng ta không cần phải ngạc nhiên khi đọc thấy mọi người phải chịu trách nhiệm *chính mình* trước mặt Đức Chúa Trời. Có nhiều điều chúng ta có thể làm để giúp đoàn dân giao ước trên con đường về đất thánh, nhưng cuối cùng chúng ta được đánh giá như là những cá nhân độc lập. Rất công bằng vì đây là bởi chúng ta sống như thế nào. Đó là một sự huyền nhiệm, nhưng mọi người là một nhân cách không ai giống ai. Chúng ta đừng nghĩ điều này là sai lầm - con người giống nhau trong nhiều phương diện và sự khác biệt có thể có nhưng chỉ ở một số điểm, nhưng tuy nhiên chúng hoàn toàn có thể xảy ra.

Điều này có nghĩa là có những khả năng, tiềm năng và khả năng đặc biệt khiến bạn khác biệt với với cách mà bạn thể hiện. Giữa những điều khác, vấn đề này được nhận ra trong Châm Ngôn 22:6 “Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, để khi trở về già, nó cũng không lìa khỏi đó”. Trong Bản Hiệu Đính thì hơi khác một chút và theo ý kiến của tác giả, thì rất khác nhau: “huấn luyện con cái *theo đường lối của mình* và thậm chí khi nó về già cũng sẽ không từ bỏ con đường mình”. Sự chú ý đó là bạn không thể cư xử với con cái bạn cùng một cách vì mọi đứa trẻ là khác nhau. Những từ “theo con đường mình” là sự nhận thức về điều này. Cuối cùng những điều mà họ học thì giống cho tất cả mọi người, nhưng sự nhấn mạnh và phương pháp và áp lực phải khác nhau theo tính khí của con trẻ.

Mọi bậc cha mẹ phải học biết điều này trong việc phát triển kinh nghiệm làm cha làm mẹ. Người ta thường

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

thú nhận điều này, “chúng tôi có năm đứa con, và mọi đứa đều khác nhau?”. Con số có thể khác nhau nhưng vấn đề là như nhau. Có lẽ người thì lạc quan và vui vẻ, nhưng người khác thì có xu hướng là dễ dàng bị thất vọng. Người thì nghi ngờ liên tục; mặc khác, người khác thì sẽ chấp nhận bất cứ điều gì. Có một người dường như có những hành vi “nghịch ngợm” thường xuyên, và đôi khi thì không vâng lời. Mỗi tình huống cần có cách xử lý đúng đắn - khuyến khích, cảnh cáo, hướng dẫn và theo dõi cẩn thận, nhưng hãy luôn luôn bình tĩnh. Mỗi người là một cá thể và mỗi người cần được huấn luyện theo đường lối của mình, như người khôn ngoan đã chỉ ra. Người ta nói rằng hướng dẫn là xây dựng và giáo dục là vẽ bản vẽ. Làm điều này một cách thành công thì bạn phải biết đưa bé như thế nào, vì mỗi người là một cá thể.

Sự hạn chế quyền tự do

Cần chú ý cùng lẽ thật trong Tân Ước về những người trưởng thành. “Chúng ta hãy quan tâm khích lệ nhau về lòng yêu thương và các việc lành.” (Hê-bơ-rơ 10:24). Trong Kinh Thánh Tiếng Anh Mới (NEB) dịch là: “Chúng ta nên nhòm xem làm thế nào mỗi người trong chúng ta có thể khích lệ tốt nhất những người khác trong tình yêu thương và trong sự làm lành một cách chủ động”. Một sự công nhận mà người khác cần cách cư xử khác, vì họ là khác biệt.

Bất cứ ai với một số kinh nghiệm về Hội Thánh biết đây là sự thật. Nếu bạn đang nghi ngờ, hãy hỏi bất kỳ anh em nào đi trước bạn. Một số người thích nói một cách thẳng thắn, một số nhận lấy và nỗ lực trong khi làm

điều này. Những người khác thì không thể, và cách cư xử đó thì giống như đi trên những cảm xúc của người khác bằng một đôi giày ủng có đinh đầu to. Một số người thì hay đánh nhau và mạnh khỏe, một số sắp về hưu và lo lắng. Một số thì luôn luôn tự tin, và những người khác thì luôn cảm nhận được con đường của họ. Một số người thì cứng rắn, một số người thì tình cảm. Một số người nhận thấy đức tin dễ dàng, những người khác thì luôn tìm kiếm sự đảm bảo. Một số người thì luôn hài lòng, một số người khác thì luôn luôn có nan đề. Một số người giống như Phi-ê-rô, một số người thì giống như Thô-ma, một số người thì giống như Phao-lô - cuối cùng thì tất cả đều muốn giống như Đấng Christ. Điều này dạy cho chúng ta rằng tính cá nhân trong tôn giáo là một vấn đề cần phải đối mặt. Đó có thể là một sự ban phước và một số thì vui mừng nhưng nó cũng thể hiện những nan đề. Hãy cẩn thận để hiểu điều này một cách đúng đắn. Việc thể hiện tính cá nhân không có quyền đưa ra tranh cãi hay bất tín với những nguyên tắc căn bản của đức tin. Đối với những điều này, chúng ta cam kết tấm lòng và tâm trí của chúng ta một cách vui lòng. Ở đây không có chuyện đưa ra việc giả dối hay tự xưng nhận bản thân.

Tính cá nhân không phải là tấm che cho những tự xưng nhận một số điều mà họ không tin. Nó cũng không phải là một công cụ để có thể đưa ra những lời dạy dỗ giả dối để lây lan sự bất khiết như men được. Vì tình trạng đó, có một từ khó hơn với những hậu quả khó khăn hơn. Không - khía cạnh cá nhân này sẽ không cung cấp bất kỳ một cơ hội nào để làm thấp sự hiệp nhất của đức tin. Nhưng có những mức độ khác khi mà những tác động cá

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

nhân có thể thực hiện một cách đúng đắn: sự nhận thức, những ý tưởng, tài năng, ân tứ, phương tiện, phương pháp trong sự đa dạng của sự thành tín được sử dụng trong việc phục vụ cho Chân Lý, mà không gây hại cho sự hiệp thông đúng đắn. Nhưng thậm chí trong việc thực hiện tính cá nhân đúng đắn này, cũng có những trách nhiệm cần phải vâng giữ.

Chúng ta không thể sống chỉ cho chính chúng ta

Hội Thánh không phải là một nhóm người sống một mình. Mỗi chi thể là những phần của sự hiệp nhất. Hội Thánh là mối liên hệ giữa những tấm lòng tin kính. Thiên tài của môn đồ không thể phát triển trong một đời sống cô lập. Nó cần người khác để hoàn tất một sự liên kết. Có một điều phải tin trong nguyên tắc của tình yêu thương, thật sự thì cần một mối quan hệ yêu thương với những người khác. Đó là lý do tại sao Hội Thánh được gọi là một gia đình và một cộng đồng chung. Sứ đồ Phao-lô dạy chúng ta rằng nếu một thành viên đau đớn, thì tất cả các thành viên đều cảm nhận sự tác động này, nếu một thành viên vui mừng, sự vui mừng đó lan tỏa cho mọi tấm lòng (I Cô 12:26). Vì thế rõ ràng là mối quan hệ cá nhân mà mỗi môn đồ có với Đức Chúa thì không chỉ dành cho chính Ngài mà thôi. Nó cũng thể hiện ra ở trong sự gắn kết của cá nhân môn đồ đó với thân thể hiệp nhất của những tín đồ.

Kết quả là, điều này cho thấy rằng tính cá nhân hợp pháp trong đức tin phải có những giới hạn. Chúng ta không thể thể hiện tính cá nhân nếu việc làm đó khiến gây cản trở hay gây hại cho anh em khác của chúng ta.

Không cần đi vào chi tiết Rô-ma 14 là một phương pháp. Phao-lô nói rằng không người nào sống với chính mình và không người nào chết với chính mình. Ông tranh luận rằng một trong những mục tiêu của môn đồ là khai sáng cho nhau. Ông khuyến khích chúng hãy cẩn thận trong việc phán xét anh em mình. Điều đó có nghĩa rằng chúng ta đừng bao giờ phán xét nhưng nó có nghĩa là chúng ta đừng nên phán xét người khác vì tính cá nhân của họ. Dĩ nhiên chúng ta đồng ý với điều này về nguyên tắc. Nhưng điều này được tôn trọng hơn trong nguyên tắc hơn là thực tế. Nếu Rô-ma 14 đưa vào việc thực hành có nghĩa là chúng ta nên phán xét chính chúng ta vì *lợi ích của anh em mình*. Sự chọn lựa của chúng ta, lời nói của chúng ta, phản ứng của chúng ta, tính khí của chúng ta, những hành vi riêng tư của chúng ta - qua tính cá nhân của chúng ta, thể hiện trong những điều này, giúp hay ngăn trở anh em mình là những người mà Đấng Christ đã chết cho họ?

Việc sử dụng những điều không luật pháp của những điều thuộc về luật pháp

Một lời nói khác rất quan trọng về vấn đề cá nhân nằm ở I Cô-rinh-tô. Trước hết sứ đồ Phao-lô nói: “Tôi được phép làm mọi sự, nhưng không phải mọi sự đều có ích. Tôi được phép làm mọi sự, nhưng không làm nô lệ cho bất cứ điều gì” (6:12). Sau đó: “Mọi sự đều được phép làm, nhưng không phải mọi sự đều có ích. Mọi sự đều được phép làm, nhưng không phải mọi sự đều xây dựng.” (10:23, bản RV). Thành ngữ “tất cả đều có phép làm” cung cấp đầy đủ cho việc thực hiện tính cá nhân. Từ có

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

phép làm là phải làm theo đường lối của Vua. Nó ngược lại với điều bị giam giữ hay bị bỏ tù. Đó là tự do mà thực hiện miễn là bạn có thể chọn lựa làm theo luật pháp.

Nhưng lúc đó, Vị sứ đồ đã đưa vào một hạn chế, “nhưng không phải tất cả mọi việc đều có ích lợi”. Đáng buồn là từ *có ích lợi* lại bị đánh giá thấp. Ngày nay nó trở nên một ý nghĩa là một điều gì đó mang lại lợi ích mà không chú ý nhiều đến những nguyên tắc. Nhưng trong ý định ban đầu của từ này, thì nó có nghĩa là phải làm theo đường lối của Vua. Nó đề cập đến việc tự do tiến về trước theo đúng con đường (hãy chú ý đến trọng tâm của từ với hình vị *ped* sau đó gọi nhớ đến một cái bàn chân là một vật được hoạt động bởi chân, khách bộ hành là một người đi bộ và vật đo vận tốc là một dụng cụ để đo lường khoảng cách của người đi bộ). “Không phải tất cả mọi thứ đều có ích” có nghĩa không phải mọi thứ đều giúp cho chuyến hành trình tiến về phía trước ; không phải tất cả mọi điều đều ban đôi cánh cho bước chân của những người hành hương về xứ thánh. Vì thế khi đến với việc thực hiện tính cá nhân thì chúng ta phải áp dụng bài thử nghiệm về tiến bộ cá nhân trên con đường về đất hứa - của chúng ta và của những người khác nữa: liệu nó giúp chúng ta tiến về phía trước hay khiến chúng ta thụt lùi?

Sau đó Vị Sứ Đồ nói: “Tôi sẽ trang bị mang gánh của bất cứ quyền lực nào”. Nó có nghĩa là việc thực hiện tính cá nhân có thể nguy hiểm. Nó có nghĩa là một môn đồ không được để kiểm trị bởi những việc được phép làm mà ông ta cho phép mình làm và tận hưởng nó. Sự tự do được sử dụng để chấm dứt khi điều đó trở nên bị nô lệ vào nó. Giữ tương lai đúng đắn và bạn sẽ an toàn; cho nó

quyền ưu tiên và bạn sẽ gặp nguy hiểm. Điều vô tội sẽ không còn vô tội nữa nếu bạn không thể kiểm soát nó. Vì thế khi thực hiện tính cá nhân chúng ta phải qua sự thử nghiệm về tính kìm chế.

Sau đó Vị Sứ Đồ nói: “Không phải tất cả mọi việc đều gây dựng”. Hãy chú ý sự giống nhau giữa sự gây dựng và công trình xây dựng. Công trình xây dựng lớn là một tòa nhà và sự xây dựng có nghĩa là xây lên. Điều này trong một chừng mực nào đó thì đang giải quyết đoạn phía trước, nhưng có bổ sung. Hãy chú ý đến hành động xây dựng nên là một hành động tích cực. Nó không phải là điều gì đó mang tính trung lập hay ở trạng thái tĩnh. Tác giả sẵn sàng đưa ra sự xung nhận. Hơn một lần trong việc sử dụng một số sở thích và thú vui, trong khi thực hiện tính cá nhân của chính mình, ông ta đã nói rằng việc này có hại cho ai đâu, vì thế việc này được phép làm. Giờ đây ông tự hỏi liệu điều này có tốt không. Có phải ông nên nói như thế này thì hơn không: liệu điều này có tốt cho mọi người không? Ông ta vẫn chưa chắc chắn và luôn luôn tìm ra những lý do để khiến cho tính cá nhân của ông ta có vẻ hợp lý. Vì khi chúng ta không thể sống một mình, chúng ta phải ứng dụng bài thử nghiệm về mối quan hệ anh em khi thể hiện tính cá nhân của chúng ta.

Để đi đến kết luận, tính cá nhân trong đức tin, hiểu một cách đúng đắn, là điều được ban phước, và điều mang sự đa dạng đúng đắn cho công tác của Hội Thánh, sự khác biệt về tài năng của những người được gọi là những thánh đồ và sự thư giãn đúng đắn cho thân xác và tâm trí. Nhưng nó cũng đem đến những trách nhiệm nghiêm túc. Chúng ta phải chú ý đến chiều ngang và

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

chiều hẹp của sự hoạt động của nó. Trên hết, trong khi thể hiện sự hạn chế đúng đắn về sự tự do cá nhân của chúng ta, chúng ta có thể nhận thấy sự tự do mà nhờ đó Đấng Christ đã khiến chúng ta được tự do.

SỰ VUI MỪNG

Liệu độc giả có nhận ra tình trạng này không? Một vài điều gì đó mất mát trong nhà. Chúng ta hãy nói đó là một chiếc bì thư và nội dung thì quan trọng. Mọi người nói nó lẽ ra nằm ở một nơi nào đó, nhưng người ta không tìm thấy ở đó. Cuộc tìm kiếm tiếp tục khắp cả nhà nhưng không thành công. Kế đó cuối cùng người ta tìm thấy nó - ở chính nơi mà người ta cho là nằm ở đó lúc đầu. Nơi đó người ta đã đi qua hàng chục lần, nhưng không tìm thấy. Người ta không tìm thấy vì người tìm có suy nghĩ sai về hình dạng và màu sắc của bì thư. Vì từ đầu ông ta đã quên nó thật sự như thế nào, và vì thế tìm không thấy nó. Đó là một ẩn dụ.

Một trong những lời chỉ trích đôi khi chống lại chúng ta đó là chúng ta mất đi niềm vui trong cộng đồng con dân Chúa. Nhưng có thể đó là niềm vui có ở đó nhưng người ta không thấy vì người ta không nhận ra nó. Điều đáng nói là, người chỉ trích đã suy nghĩ sai lầm về điều mà anh ta đang tìm kiếm. Có thể đó là anh ta đã nhầm lẫn giữa sự hớn hờ với sự vui mừng. Anh ta nói rằng lễ thờ phượng của chúng ta thì hình thức quá, những bài thánh ca của chúng ta thì mờ nhạt, cách thức của chúng ta thì chiếu lệ, và vì thế không có niềm vui.

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Chúng ta tranh luận rằng con người có thể có niềm vui mà không cần la lớn, nhảy hay té ngã. Chúng ta đừng mắc sai lầm ở đây. Không có gì sai với việc tràn ngập sự hớn hờ - ở nhà hay ở Hội Thánh. Tác giả phải thú nhận rằng ông ta thích những người đến làm vui lòng ông hơn là người đến để cho ông thấy sự náo động. Dưới những điều kiện hợp lý thì sự hớn hờ là tuyệt vời, nhưng nó không giống như sự vui mừng. Cũng hãy hiểu rằng đôi khi niềm vui được bày tỏ trong những bài hát và sự nhảy múa và những khuôn mặt hớn hờ. Nhưng nếu không có những điều này, thì không được kết luận rằng không có sự vui mừng. Sự vui mừng được thể hiện trong sự bình thường và chính thống. Đa-vít nhảy múa và Ha-ba-cúc cũng vậy; Ma-ry hát một bài hát tuyệt vời; Các môn đồ ở Em-ma-út trở về nhà nhảy múa sau những nghi ngờ được giải tỏa và An-ne trở về nhà nhảy múa trong vui mừng.

Chúng ta hãy dự đoán một câu hỏi. Có phải Đức Chúa Jesus nói, “hãy vui mừng hớn hờ”? Câu trả lời đó là Ngài đã nói điều này trong năm lần, luôn luôn với người ta trong một số hình thức như là muốn gây xáo động: đối với người bị bại liệt được thông xuống từ mái nhà; với các môn đồ trong sự sợ hãi trên biển; với người phụ nữ bị bệnh mất huyết; với những môn đồ về việc Thầy sẽ bị giết chết; với Phao-lô trong tù ngục tại Giê-ru-sa-lem. Nan đề của họ là khác biệt, nhưng mỗi người đến với cùng câu trả lời: “hãy vui mừng hớn hờ”. Chúng ta có thể chắc chắn về một điều: Vua không chỉ đang nói với họ là hãy vui mừng lên. Chịu đựng những người gặp nan đề là một điều gì đó không ích lợi gì. Lợi ích kéo dài trong một tiếng đồng hồ và sau đó sự đau buồn trước đó lại trở lại.

Đây không phải là phương pháp của Đức Chúa Trời, hãy tra cứu những cuốn tự điển Kinh Thánh của bạn để xem thật sự Ngài đã phán điều gì.

“Hãy can đảm lên” là những lời an ủi của Ngài. Lời kêu gọi đến sự can đảm không chỉ là một lời khuyên mà không có lý do. Lý do cho sự can đảm được phát hiện trong chính Đấng Christ; điều Ngài đang làm và sẽ làm cho họ bây giờ và sau đó. Đối với người bị bại liệt, là sự tha thứ và chữa lành. Đối với người phụ nữ bị đau đớn, là sự an ủi và dễ chịu. Đối với những thủy thủ sợ hãi, “đó chính là Ta, đừng sợ”. Đối với những môn đồ bối rối, phải đối mặt với thế gian, “hãy can đảm lên, Ta đã thắng thế gian rồi”. Với sứ đồ trong ngục tù, bị giam cầm và sợ hãi, một lời hứa rằng ông ta sẽ được tự do và sẽ làm chứng ở Rô-ma. Trong mỗi trường hợp đó là vì Đấng Christ và vì quyền năng Ngài, họ được khuyến khích đến với sự can đảm.

Niềm vui vào Thời Kỳ Cuối Cùng

Mục đích của chúng ta nhấn mạnh rằng sự vui mừng là tốt, nhưng nó *mang tính hoàn cảnh*. Sự vui mừng tồn tại khi những điều kiện là thuận tiện, nhưng khi những điều kiện ngược lại, thì sự vui mừng không còn và thật vậy sẽ không thích hợp. Đó là lý do tại sao Đấng Christ không nói với những người gặp nan đề, chịu đựng khó khăn hãy vui mừng lên - và tại sao Ngài đã khuyến khích họ, trong giữa sự khó khăn của họ, có sự can đảm, vì theo hướng đó cuối cùng họ sẽ nhận ra sự vui mừng. Khi tâm lòng nặng nề, và tâm linh thì đau buồn, và bóng tối thì bao trùm, thì sự vui mừng là điều tốt đẹp, sẽ không

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

thể có được. Sự huyền nhiệm là ở chỗ này - đó là khi sự hớn hờ là không thể, sự vui mừng vẫn có thể tồn tại. Lời đề nghị đó là sự vui mừng biến chuyển những tình trạng khó khăn và thậm chí cuối cùng biến đổi họ. Hãy nhớ lời của Phao-lô: “xem như buồn bã, nhưng luôn vui mừng.” (II Cô-rinh-tô 6:10).

Hãy theo lời đề nghị này, hãy nghĩ về Công Vụ 16. Hai người đàn ông trong tù ngục. Lưng của họ tan nát và nhức nhối đau đớn. Họ bị xiềng xích ở nơi thấp nhất và tối tăm nhất, bị xiềng xích quấn chặt - và họ đang hát. Chúng ta có thể chắc chắn là họ đang thể hiện phẩm cách của môn đồ ở mức cao nhất. Họ không chỉ đang hát với tâm linh hớn hờ; họ đang hát vì vui mừng. Bài hát là kết quả của niềm vui mừng của họ. Đó là bài hát của sự phục sinh. Xiềng xích làm họ đau đớn, tẩm lưng đổ máu làm họ đau đớn, nhưng vì lý do nào đó họ được đẩy đến việc dâng lời cảm tạ Đức Chúa. Đôi khi niềm vui trong những tấm lòng của họ tìm cách bày tỏ trong bài ca, và không có cơn đau nào có thể khóa được, trói buộc điều này được. Những tù nhân khác nghe bài ca đó vì không song tù nào có thể trói nó được.

Vui mừng trong hoạn nạn

Sau đó một trong những người đàn ông này đã viết một số điều tuyệt vời và lạ lùng: “Chúng ta hãy vui mừng trong hoạn nạn, vì hoạn nạn làm chúng ta bền chí”. Đôi khi sự khốn khó được sử dụng cho những điều tốt đẹp. Kẻ thù trở thành đồng minh. Có lẽ, đây là lý do tại sao một ngày kia ông sẽ viết cho Hội Thánh Cô-rinh-tô: “Tôi quá vui mừng trong tất cả những hoạn nạn của tôi”. Hay

một lần nữa “Sự khổ nạn nhẹ nhàng của chúng ta làm cho chúng ta vượt quá...”.

Nghịch cảnh được biến thành nguồn lực chiến thắng. Chắc chắn linh hồn của con người bị tàn úa qua những hoạn nạn? Chắc chắn sự đau đớn đem lại sự khốn khó? Nếu và khi nào con người đối mặt với những điều này, con người làm mình mạnh mẽ lên và với thuyết định mệnh khắc kỷ khuyên người ta chịu đựng đau khổ và cúi xuống trước những hoạn nạn. Chúng ta đừng cúi đầu trước nghịch cảnh. Thật là can đảm và anh hùng làm sao trong khi có những con người đầu hàng nghịch cảnh? Họ nói: “phải chịu đựng những điều không thể xử lý được”. Đó là triết lý của tà giáo khắc kỷ nhưng đó không phải là triết lý của Phao-lô, tông đồ của Đấng Christ.

Đừng đi đến một kết luận sai lầm. Nó không có nghĩa là chúng ta không thể có niềm vui nếu chúng ta không chịu khổ. Điều đó là sai lầm; nhưng nó có nghĩa là khi sự chịu khổ đến, sự vui mừng vẫn còn và được tăng lên. Vua đã từng nói với chính Ngài: “sự buồn khổ của anh em sẽ trở thành niềm vui”. Đó không chỉ là một tình trạng làm thay đổi một tình trạng khác, nhưng trong chính mọi sầu khổ trên một vài phương diện nào đó có cơ sở cho niềm vui. Trong những sự chịu khổ của Đấng Cứu Chuộc được ghi lại là: “Đấng đã vì ban cho niềm vui trước Ngài đã gánh lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục”. Chúng ta sẽ sai lầm khi nghĩ rằng niềm vui của Ngài hoãn lại cho đến ngày phục sinh. Khi Ngài nghiêng mình gánh chịu sự đau đớn của thập tự giá và chiến đấu với Tội Lỗi, chúng ta có thể tin rằng có niềm vui trong sự nhận biết rằng Ngài đã đánh bại tội lỗi và cứu chuộc con

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

người ra khỏi sự chết và sự hư hoại. Ngài có thể khinh điều sỉ nhục vì trong khoảnh khắc của sự tấn công tội tệ nhất Ngài đã nhận thức về ngày chung cuộc và niềm vui hoàn toàn của sự cứu rỗi. Trong lời cầu nguyện tuyệt vời được ghi lại trong Giăng 17, Đức Chúa Jesus đã nói với Cha Ngài về các môn đồ: “Con nói những điều này lúc còn trong thế gian, để sự vui mừng của Con được đầy trọn trong chính họ.” (Giăng 17:13). Lời cầu nguyện đó được trả lời tại thành Phi-líp. Những con người qua việc hát mừng trong sự vui mừng trong tù ngục như thể không hề bị giam cầm.

Bông trái của Thánh Linh

Những điều trước đó thuyết phục chúng ta rằng niềm vui không phải là một giây phút tuyệt vời của trạng thái xuất thần đến trong một cơn khủng hoảng, kéo dài trong một ngày và sau đó biến mất. Vấn đề mà chúng ta đang nhấn mạnh đó là niềm vui không chỉ mang tính hoàn cảnh, nhưng nó độc lập với những hoàn cảnh. Một minh chứng về điều này nằm ở trong Ga-la-ti 5:22. Phao-lô nói “bông trái của Thánh Linh là tình yêu thương, vui mừng và bình an...”. Không có vấn đề gì nếu bạn tin rằng những phẩm chất được liệt kê là những bông trái khác nhau hay chỉ có một trái, yêu thương và tất cả điều theo sau là hương thơm, màu sắc, kết cấu của một bông trái.

Cho dù bạn xem xét bằng cách nào, niềm vui là một phần của bông trái Thánh Linh. Bông trái không phải là một điều mau chóng phai tàn. Nó vĩnh cửu, bền vững, lớn lao. Sự tăng trưởng là thật sự nhưng thường không thể cảm nhận được. Sự chậm chạp không phải là sự thất

bại. Nó ở đó trong ngày mưa cũng như ngày nắng. Nếu niềm vui ca hát thì không bao giờ mệt mỏi. Có một bài hát cho tháng Sáu và một bài hát cho tháng Một. Từ ngữ về niềm vui là một từ ngữ phổ biến. Đó không phải là một từ viết bằng chữ đỏ, đốt với niềm đam mê. Nó có nghĩa là một sự bền vững, trầm tĩnh, tuyệt vời Đức Chúa ban, như bông trái. Nó có nghĩa là sự vui mừng, rất vui mừng - một cảm xúc chắc chắn.

Những người ở thành Phi-líp hiểu biết vượt quá bất kỳ sự nghi ngờ nào rằng họ không ở một mình. Họ biết trong sâu thẳm tâm lòng mình tất cả những điều đang thực hiện cùng với nhau vì những điều tốt lành dưới bàn tay quan phòng thiên thượng của Đức Chúa Trời, nhưng về mặt thuộc linh họ biết họ đang ở trong tay Chúa. Khi nó biến thậm chí một người cai ngục là một phần của mục đích tuyệt vời: rất nhanh chóng ông ta sẽ lau sạch những đòn roi của họ. Họ có một sự xác quyết không gì có thể thay đổi được rằng không gì có thể tách họ ra khỏi tình yêu của Đấng Christ. Họ tin vào sự huyền nhiệm đúng đắn rằng thành này đang được xây dựng và vào một ngày nó sẽ sụp đổ trước thiên đàng của Đức Chúa Trời. Họ biết rằng không có sức mạnh nào trên đất có thể ngăn được điều này, và họ là một phần trong đó. Tội lỗi bị đánh bại; sự tha thứ tràn đầy và tự do; sự chết bị chế ngự. Vua sống đời đời. Điều này cho họ cơ để vui mừng và niềm vui cho họ cơ để ca hát.

Vui mừng từ việc làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời

Một nguyên nhân khác để vui mừng là sự vâng lời. Hãy nhớ những lời ghi khắc về Đấng Cứu Chuộc: “Lạy

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Đức Chúa Trời của con, con vui thích làm theo ý muốn Đức Chúa Trời.” (Thi Thiên 40:8). Vui mừng là niềm vui và niềm vui đến từ việc làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Hỡi bất cứ người nào phớt lờ chuyện tội lỗi, người mà ngu dốt trong vị trí môn đồ, và người đó sẽ cho bạn biết rằng trong sâu thẳm nhất trong lòng anh ta không hề có niềm vui. Lương tâm không cho anh ta niềm vui, sự thờ ơ làm mất đi sự bình an của anh ta. Trong một thời gian anh ta có thể tận hưởng được sự hài lòng của xác thịt, nhưng sau đó sự hối hận chỉ mang lại sự đau khổ. Không có niềm vui trong việc không vâng lời.

Một bằng chứng trong đời sống của vua Sau-lơ. Có một bức tranh nào buồn hơn trong tất cả Kinh Thánh so với việc Sau-lơ bỏ qua bóng đêm của đêm tối, tìm kiếm một người phụ nữ bói khoa nghịch lại với của chỉ dụ của chính ông? Một vị vua, đã từng được Đức Chúa Trời chọn lựa, lại bước vào trong sự tối tăm của ma quỷ. Toàn bộ bức tranh đầy sự sợ hãi và điềm gở, và không có một điều gì cả - không có niềm vui. Niềm vui đến từ sự vâng lời. Đức Chúa Jesus phán: “phước cho những ai nghe lời của Đức Chúa Trời và vâng giữ lời đó”. Sự ban phước là tràn ngập với niềm vui. Một số người phản đối với quan điểm này ở chỗ là nó sẽ khiến chúng ta tự mãn và cuồng tín sai lầm. Họ đang nhầm lẫn sự vui mừng với tự mãn. Những tín đồ đó có thể tự mãn không có nghi ngờ gì nữa, nhưng có thể nó không đến từ sự vâng lời trung tín lời và ý muốn của Đức Chúa Trời. Nó có thể những xúc cảm cố gắng để tạo ra việc thiếu sự đầu phục thuộc linh thật sự.

Cuối cùng, hãy nghĩ về những điều ngăn trở sự vui mừng. Nghi ngờ là một - điều mà tâm linh luôn luôn

không có sự xác quyết hoàn toàn, luôn luôn lo lắng về những nan đề; giữ một thái độ bên trong mỗi ngày chịu đựng sự nghi ngờ. Giu-đê nói chúng ta phải thương xót những người nhận thấy khó tin và dễ nghi ngờ. Niềm vui thì thật khó đối với họ. Một trở ngại khác là nỗi sợ hãi. Rất thường xuyên đó là sự sợ hãi trước ngôi phán xét: không phải là sự sợ hãi trong sự tôn kính là một phần cần thiết trong sự thờ phượng và phục vụ, nhưng sự sợ hãi đó có xu hướng đưa đến sự khiếp sợ. Những người với gánh nặng này thường xuyên nhìn thấy lửa và ít khi nghe được tiếng nói của tình yêu thương. Sự phán xét là một điều nghiêm túc nhưng nó không có ý định cướp đi sự vui mừng của chúng ta. Đức Chúa Trời không phải là một ác thần đang cố bẫy chúng ta vào trong cái chết vĩnh viễn. Ngài là Cha yêu thương đã đến với cực điểm của sự đau đớn để cứu chúng ta cho chính Ngài. Ngài muốn chúng ta thành công. Đối với những người tìm kiếm niềm vui, hãy để họ trao hết gánh nặng của họ cho Đức Chúa . “Ngài sẽ không bao giờ lia người đâu, không bao giờ bỏ người đâu”.

TÌNH YÊU THƯƠNG NHAU “MỘT MẠNG LÍNH MỚI MÀ TA BAN CHO CON”

Nếu đọc sách về tình yêu thương có thể khiến chúng ta yêu thương, thì yêu cầu sẽ hết và nan đề có thể được giải quyết. Trong thế giới tôn giáo, có thể tình yêu đã được viết nhiều hơn bất kỳ chủ đề nào khác. Nó cho thấy tầm quan trọng của tình yêu. Đó là hơi thở của môn đồ. Điều này mà không có điều kia thì không phải thực tế. Đây là sự tranh luận của Sứ Đồ Phao-lô trong I Cô-rinh-tô 13. Ông liệt kê tất cả những biểu hiện đức tin tốt của môn đồ - công bố lẽ thật với lời nói được thần cảm; hiểu những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời với sự nhận thức thuộc linh; có đức tin để kiên trì hành động vì có Đấng Christ; nhanh chóng trong công tác mục vụ; khiến mình trở nên nghèo vì lợi ích của người nghèo; sẵn sàng hy sinh tất cả, thậm chí chính mạng sống, vì Phúc Âm.

Ông liệt kê tất cả chúng với những câu đầy tính hùng biện và sau đó nói rằng nếu không có tình yêu thương thì họ không là gì hết. Những việc lành có thể giúp người khác như họ đã làm. Trong việc thực hiện có thể có ích lợi cho người khác. Về mặt khách quan thì chúng có thể rất có giá trị. Nhưng đối với môn đồ, người mà làm

những điều này mà không có tình yêu thương, thì vai trò môn đồ của người đó chẳng giúp được điều gì cả. Như đồng thau vang tiếng, chập chỏa vang lên - âm thanh chẳng có gì cần thiết hết. Nếu sự phán xét dường như khó khăn, hãy nhớ đó là sự phán xét của một vị sứ đồ được cảm thúc. Đối với những môn đồ được bao phủ bởi tất cả những ân tứ và ân điển, lời khuyên nghiêm túc của ông là như thế này: theo sau tình yêu thương. Đây là ước muốn thuộc linh tốt nhất.

Trước hết, chúng ta hãy nghe lời chứng của Đức Chúa Jesus trong Giăng 13:34-35: “Ta ban cho các con một điều răn mới, ấy là các con phải yêu thương nhau. Nếu các con yêu thương nhau, thì bởi đó, mọi người sẽ nhận biết các con là môn đồ Ta.” Không đứng vững trước tất cả những dấu hiệu quan trọng khác của môn đồ, theo như lời Đức Chúa Jesus trong việc bày tỏ tình yêu thương là một sự khác biệt cao. Đó là một sự thử nghiệm sắc bén.

Kế đó là lời chứng của Giăng trong I Giăng 2:7-8 : “Thưa anh em yêu dấu, đây không phải là điều răn mới tôi viết cho anh em, nhưng là điều răn cũ mà anh em đã có từ ban đầu. Điều răn cũ là lời anh em đã nghe. Tuy nhiên, tôi cũng viết cho anh em một điều răn mới, là điều chân thật trong Ngài và trong anh em, vì bóng tối đã tan rồi và ánh sáng thật đang chiếu sáng.” Hãy chú ý là Giăng không nói chính xác mạng lệnh đó là gì. Dĩ nhiên, ông tiếp tục, rằng nếu bạn ghét anh em của mình thì bạn ở trong bóng tối và nếu bạn yêu anh em mình thì bạn ở trong sự sáng - vì thế bạn có thể suy luận ra điều răn mới là gì.

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Nhưng sự suy đoán thì thật sự không cần thiết vì nối kết những lời của Đức Chúa Jesus và lời của Giăng thì biết chắc rằng điều răn mới trong cả hai trường hợp là hãy yêu thương nhau. Hãy trở lại Thư Tín Thứ Nhất của Giăng và chú ý diễn giải của Giăng về tính lịch sử của nó. Điều trước hết ông nói về điều răn mới là điều đã cũ. Ông nói ông đang trình bày vài điều mà đã được nghe từ lúc ban đầu. Từ lúc ban đầu, ông không thể nói đến từ lúc ban đầu của Phúc Âm, vì trong Phúc Âm Giăng thì điều răn được gọi là mới. Điều đã có từ trước là ở chỗ này: có những lời dạy, kêu gọi Israel đến với tình yêu trong Phục Truyền 6 và Lê-vi Ký 19 và tất cả các môn đồ đều biết. Vì thế ông đúng, người đánh cá người Hê-bơ-rơ này - đó là một điều răn cũ và vì thế nó đúng đã có vào lúc bắt đầu hình thành dân tộc Israel.

Tính mới mẻ của điều răn cũ

Tuy nhiên đây là nan đề: Đức Chúa Jesus gọi điều răn này là mới và Giăng tiếp nối cũng vậy. Nhưng tại sao có điều này và điều mới mẻ này được khám phá ở đâu? Trước hết, như được bày tỏ bởi chính Đức Chúa và được xác nhận bởi Giăng, nó mới trong phạm vi của nó. Sự khác biệt giữa điều răn mới và cũ được khám phá trong một sự hiểu biết tình yêu được áp dụng cho ai; mặc khác, làm thế nào đánh giá được những từ “với nhau”. Đối với người Hê-bơ-rơ thì điều răn này có nghĩa chỉ với những người Hê-bơ-rơ khác - họ không có liên hệ với Dân Ngoại. Thế thì nó bị giới hạn hơn khi nói về người Hê-bơ-rơ là những bạn bè của họ. Vào lúc Đức Chúa Jesus đến để công bố về điều răn mới, thì điều răn

cũ muốn nói đến, như Ngài nói: “Anh em hãy yêu người lân cận của anh em và ghét kẻ thù của anh em”. Giờ đây điều răn mới nói về một điều táo bạo: “hãy yêu kẻ thù của anh em”.

Nó ném đi những biên giới và phá vỡ những hàng rào ngăn cản. Không chỉ những người mà bạn thích và những người thích bạn: không có gì mới trong đó - nó đã tiếp tục trong hơn hai thiên niên kỷ. Không: đối với từ “lân cận” mà Đức Chúa Jesus dùng, với một sự chiêm biếm ngọt ngào, cho một sự diễn dịch mới. Như trong một ví dụ về một người lân cận mà Ngài chọn ai đó mà người Do Thái hay khinh rẻ - người Sa-ma-ri. Đức Chúa Jesus phán, hãy yêu anh ta. Điều này là mới; một lời kêu gọi đến tình yêu, phá bỏ những vị trí cố hữu của các thầy thông giáo và thầy dạy luật. Giọng nói có uy quyền lớn lao của Đấng Mê-si-a đang tìm cách kích thích những dân tộc nhỏ bé nhất hay những nơi xa xôi nhất trên thế giới đến với một tâm linh yêu thương đại đồng. Và những người đáp lời trong tâm lòng chân thật nhất trở nên những con người đặc biệt. Thế gian sẽ biết họ như những người xa lạ này yêu thương nhau mà không có sự phân biệt và cũng không phân biệt thành phần. Những người đi theo Người ở Na-xa-rét, được sinh đồng trình, Đấng sống đời đời. Đây là sự đánh giá về sự mới mẻ của điều răn này - trong phạm vi của nó.

Tình yêu thương như là một nguyên tắc

Sự định nghĩa tiếp theo của tính mới mẻ của điều răn sẽ là nguyên tắc của nó. Cho đến lúc Đấng Mê-si-a công bố với dân sự của Ngài, luật pháp đã ra lệnh và quy định

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

sự vâng lời. Anh em phá bỏ luật pháp thì anh em sẽ bị phạt - vì thế nếu anh em là người có ý thức thì anh em sẽ không vi phạm luật pháp. Có lẽ anh em muốn vi phạm luật pháp, nhưng vì anh em sợ những hậu quả, nên anh em vâng giữ luật pháp.

Hãy suy nghĩ về một sự minh họa. Hãy tưởng tượng một môn đồ bị một người khác trêu chọc. Bên trong muốn nổi cơn thịnh nộ. Nhưng trong sự trêu chọc, người anh em đó không cố ý làm hại gì đến người anh em mình. Tại sao lại có điều này? Điều gì kiểm soát sự kìm chế của anh ta? Đó có phải là nếu anh ta biết rằng nếu anh ta trả đũa thì họ sẽ đóng cửa với anh trong một thời gian dài? Đó có phải là trường hợp “tôi sẽ, nhưng tôi không dám”. Không: đó là vì mối quan hệ của họ được tình yêu thương kiểm soát. Anh ta không cần luật pháp để ngăn anh ta là một kẻ giết người hay gây thương tật cho người khác, vì dưới tác động mạnh của tình yêu thương, con người ra khỏi sự sợ hãi luật pháp.

Hãy suy nghĩ điều này: tại sao anh em vâng lời? Có phải là vì sợ là khi khám phá ra anh em không vâng lời, có gì đó nặng hơn sẽ xảy ra? Nếu anh em được tình yêu thương kiểm soát thì luật pháp trong một ý nghĩa nào đó là một điều thừa. Vì thế vào một ngày kia, có một người viết: “tình yêu thương là làm trọn luật pháp”. Hãy nhớ điều này từ I Ti-mô-thê 1:9: “Và biết rằng luật pháp được đặt ra không phải cho người công chính mà cho những kẻ phạm pháp và phản nghịch, những kẻ vô luân và tội lỗi, những kẻ bất khiết và phạm tục, những kẻ giết cha mẹ và giết người.” Nguyên tắc là ở chỗ này: nảy sinh trong tâm linh yêu thương và anh em được tự do ra

khỏi sự trói buộc của luật pháp. Vì thế đó không phải là một trường hợp của, “tôi sẽ, nhưng tôi không dám”. Đó là một trường hợp của, “tôi có thể nhưng tôi sẽ không – vì tình yêu thương”. Mặc khác vì luật pháp của tình yêu thương tác động mạnh vào bạn, bạn không thể làm hại anh em mình, bạn không thể làm hạ thấp một trong những đứa con khác của Cha Thiên Thượng. Một con người mới, tạo tạo vật mới, linh yêu thương kiểm trị sẽ khiến bạn không làm điều gì tội lỗi với anh em mình. Nó chuyển hóa luật pháp và yên nghỉ trong nguyên tắc yêu thương được chúc phước này. Đó là lời công bố về điều này trong một thực tế thật sự của cuộc sống mới.

Tình yêu là hy sinh

Thế thì cuối cùng, nhưng ưu việt hơn, nó là mới mẻ trong mức độ của nó. Hãy trở lại I Giăng 2:8, và chú ý chính xác những lời này: “Tuy nhiên, tôi cũng viết cho anh em một điều răn mới, là điều chân thật trong Ngài và trong anh em, vì bóng tối đã tan rồi và ánh sáng thật đang chiếu sáng”. Dường như là Giăng đang nói rằng sự nhận biết điều răn mới thật sự được bày tỏ trong Đức Chúa Jesus, Chúa chúng ta, “điều gì là đúng trong Ngài” – Ngài đã bày tỏ ý nghĩa của nó.

Khi chúng ta trở lại Phúc Âm để thấy cách Chúa bày tỏ điều này: “Một điều răn mới Ta ban cho các con, rằng anh em hãy yêu thương nhau, như Ta đã yêu thương các con”. Có một sự so sánh và có một sự mặc khải – “như Ta đã yêu các con”. Giăng nói, “điều gì là chân thật trong Ngài”. Nếu bạn biết và hiểu về bản chất thật sự của điều răn mới, thì hãy chú ý cuộc đời được tác động bởi tình yêu của Ngài.

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Hãy hiểu điều này: tình yêu của Đấng Christ không phải là bề ngoài; đó là sự hy sinh. “Không có tình yêu nào lớn hơn điều này, đó là khi con người từ bỏ mạng sống mình vì bạn hữu của người đó”. Không cần tranh luận về những điều Ngài đã làm. Thậm chí kẻ thù của Ngài cũng chứng minh rằng điều này là đúng. Họ nói, châm chọc Ngài trong giờ khắc Ngài chịu đau đớn: “ông ta cứu người khác, nhưng ông ta không thể cứu nổi chính mình.”. Trong sự chú tâm vào việc rửa Ngài, họ đã thừa nhận rằng Ngài đã cứu những người khác. Vì thế khi Ngài nói, “như Ta đã yêu thương các con”; Ngài phải trả giá bằng sinh mạng của chính Ngài để có thể công bố ý nghĩa thật sự của tình yêu. Điều này dạy cho chúng ta rằng tình yêu do Đấng Christ thể hiện chính là sự hy sinh.

Vì thế điều răn mới, được diễn giải bằng chính đời sống của Ngài, là nói với chúng ta một điều rất khó khăn. Tình yêu thương – dù nó có thể khiến bạn mất mát. Tình yêu thương – dù có thể không bao giờ được đền đáp lại. Tình yêu thương – dù người ta làm tan nát trái tim bạn. Tình yêu thương – và giữ cho tâm linh bạn khỏi bị nặng nề và cay đắng. Tình yêu của Đức Chúa Jesus là một tình yêu đích thực. Dù các môn đồ của Ngài yếu đuối và sợ hãi và không đáng nhận, Ngài cứ bám chặt vào niềm tin rằng cuối cùng họ sẽ đáp lời và tất cả sẽ như Ngài muốn – và họ đã như vậy. Điều này bày tỏ cao độ của điều răn mới: đó là sự hy sinh. Sự mặc khải này là mới mẻ.

“Tình yêu thương không bao giờ hư mất”

Cuối cùng, hãy nghĩ về điều này. Tình yêu và thù hận có một điểm chung – chúng đều tăng ở mức độ yêu thích

ghép. Nếu bạn thử làm một việc tốt cho ai đó, chẳng bao lâu bạn sẽ đến với họ theo cách khác. Linh yêu thương sẽ làm cho mối quan hệ của bạn trở nên cao quý hơn. Hành động yêu thương và bạn sẽ đến với tình yêu thương, thậm chí đối với những người mà bạn không thể yêu nổi. Những người không yêu thương, những kẻ quên ơn, những người tâm tính hẹp hòi – những người mà Đức Chúa Jesus đã gọi là *kém nhất* trong những anh em này.

Đây là một suy nghĩ nghiêm túc. Làm thế nào bạn yêu kém nhất bạn có thể vào lúc cuối cùng quyết định phần thưởng cuối cùng của bạn. Yêu và ghét tăng lên trong mức độ ảnh hưởng của nó. Mỗi hành động của sự thù ghét khiến bạn trở nên cay nghiệt hơn, nghi ngờ hơn, ích kỷ hơn. Mỗi hành động yêu thương khiến bạn cảm thông hơn, vị tha hơn, yêu thương hơn: trước mắt Đức Chúa Trời, đáng yêu hơn. Chỉ một hành động đầu phục Cha khiến bạn trở nên con trai và con gái, vì thế một hành động yêu thương khiến bạn trở nên giống Đấng Christ hơn.

Điều quan trọng cần nhớ đó là điều chúng ta tin về tình yêu thương cuối cùng phải thể hiện ra, nếu tình yêu đó là chân thật. Không có gì tốt khi có những suy nghĩ âm áp và tâm linh thì băng giá. Tình yêu, trong thực tế cuối cùng, là một điều cần phải thực hành. Chúng ta sẽ phát triển điều này trong chương tiếp theo.

TÌNH YÊU THƯƠNG “BÔNG TRÁI CỦA THÁNH LINH”

Phổ biến về sự nhất trí nhất và sự phân tích tốt nhất của tình yêu thương trong Kinh Thánh là ở trong I Cô-rinh-tô 13. Lý do tại sao điều này được bày tỏ đầu tiên cho những tín hữu ở thành Cô-rinh-tô thì chúng ta không thể nói ra – có lẽ họ cần điều này nhất. Nhưng đối với các môn đồ thì đó là một tuyệt tác. Tình yêu ban cho để khiến tình yêu trở nên trọn vẹn; một sự khải tỏ của đời sống thuộc linh sống trong niềm thường trực của nhu cầu con người và sự yếu đuối của con người. Tình yêu trên đất tranh chiến với những điều ghét bỏ. Tình yêu chủ động tích cực, vì lý do tốt đẹp; một thiết kế cho lý luận thực hiện. Tình yêu lên men cuộc sống. Mỗi đặc tính được sử dụng để cấu thành. Không phần nào của môn đồ ra khỏi ảnh hưởng của tình yêu.

Giờ đây kế hoạch là phải xem xét những câu trong I Cô-rinh-tô và tìm ra những cách thể hiện tình yêu bằng những từ đơn lẻ dẫn đến đời sống đức tin, giám đi sự phân tích đến với những tác động mỗi ngày của môn đồ.

I Cô-rinh-tô 13

Câu 4 “Tình yêu thương hay nhịn nhục	<i>Chịu đựng</i>
Tình yêu thương hay nhân từ	<i>Nhân từ</i>

- Không ghen tị, không khoe mình
Không kiêu ngạo *Mềm mại*
- Câu 5 Không cư xử trái lẽ,
không kiếm tư lợi *Tiết độ*
- Không nhạy giận, không
nuôi dưỡng điều dữ *Nhân từ*
- Câu 6 “Không vui về điều bất công,
nhưng vui trong sự thật *Vui mừng*
- Câu 7 “Hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự
Hy vọng mọi sự, chịu đựng mọi sự *Bình an*
- Câu 8 tình yêu thương không bao giờ suy tàn.
Các lời tiên tri sẽ hết, ân tứ nói tiếng lạ
sẽ ngưng. Sự hiểu biết sẽ chấm dứt. *Trung tín*

Hãy gắn danh sách này lại với nhau: dung chịu, sự tốt bụng, sự mềm mại, tiết độ, nhân lành, vui mừng, trung tín. Những từ tương tự? Sắp xếp lại chúng và chúng trở nên thậm chí quen thuộc hơn, như thế này: vui mừng, bình an, dung chịu, tốt bụng, nhân lành, trung tín, mềm mại. Khi chúng ta đọc những từ này vị trí của chúng được nhớ là: Ga-la-ti 5:22, bông trái của Thánh Linh. Trước đó chúng ta ngụ ý là có nhiều người tin rằng chỉ có một trái Thánh Linh, đó là tình yêu, và tất cả những từ sau đó trong Ga-la-ti 5:22 là những màu sắc, kết cấu và hương thơm của một trái. Nó có nghĩa là tất cả những phẩm chất được ban phước của họ theo cách này hay sự bày tỏ khác của tình yêu ra hành động: tình yêu, bông trái của Thánh Linh trong mọi hình thức khác nhau của nó; tình yêu thương được tăng lên trong mức độ yêu thương. Chúng

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

ta hãy xem xét điều này một cách cẩn thận và khám phá ra tác động của tình yêu trên bông trái của Thánh Linh.

Vui mừng: Đã từng một lần trước đây chúng ta đã nhận mạnh rằng vui mừng không phải là một thoáng qua của sự vui mừng ngây ngất đến thành linh và sau đó biến mất. Đó là một tác động liên tục của sự vui mừng được chia sẻ không bị hoàn cảnh làm xáo động, dù tốt hay xấu; trong ý nghĩa tách ra từ những cảm giác không ổn định của cuộc sống nhưng luôn luôn nhảy bén với những nhu cầu mà chúng tạo ra. Điều đó có nghĩa là niềm vui không thể đạt được trong sự cách biệt. Niềm vui không thể tích trữ lại. Khi niềm vui góp lại, nó được góp lại để lan ra. Đó không phải là uống nước ở dòng suối để một mình đã cơn khát; đó là mang nước vào trong sa mạc cho những linh hồn đói khát; đó là đưa một chút ngọt ngào vào trong sự lê lét của một ngày của ai đó, một chút đồng hành vào trong sự cô đơn của ai đó. Sự chủ động của niềm vui được chuyển động bởi sự thúc đẩy của tình yêu cho linh hồn của ai đó.

Sự bình an: Chúng ta đã đề cập trước đây về sự bình an của cái ao tĩnh lặng bao phủ bởi cỏ dại. Nhưng sự bình an của ao tù không phải là sự bình an do tình yêu thương kiểm trị. Sự bình an thật của Kinh Thánh là sự hiệp nhất của những tác động đối lập, tương hợp nơi mà có thể có tranh chiến. Nó không phải là chôn vùi những tranh chiến vì lý do muốn yên tĩnh. Những tranh chiến có thể được đào lên và chúng diễn ra rất thường xuyên. Sự bình an của tình yêu có nghĩa là chấm dứt những tranh chiến và mang sự hòa hợp vì tình yêu cho những người đang bị ghẻ lạnh, ban cho sự bình an vì tình yêu dành

cho người đã nói: “phước cho những ai đem sự bình an đến cho người khác”. Sự bình an là chức vụ chữa lành. Nó thường không phải dễ dàng, nhưng cho chúng ta biết rằng ở trước chúng ta có một người dẫn đầu và Ngài được gọi là “Vua Bình An”.

Chịu đựng: Đó là một từ cô. Từ tương đương hiện đại hơn có thể là “dung chịu trong thời gian dài”. Nó cũng có nghĩa là sự kiên nhẫn. Một số người nói, “tôi là một người nóng tính; tôi không thể giúp được”. Tác giả đồng cảm với điều này, nhưng hãy nhận biết rằng chúng ta phải cố gắng giúp. Sự dung chịu kêu gọi chúng ta đến với việc chống lại sự căm dỗ, thường xuyên đối mặt, khi chúng ta nói, “tôi chịu đựng điều này đủ lâu rồi...”. Động lực duy nhất khiến những người ít chịu đựng trở thành người dung chịu là tình yêu thương. Chúng ta đã nghe điều này rất thường xuyên! Chúng ta nói, “tại sao cô ta có thể chịu đựng nổi với điều mà tôi không thể chịu nổi”. Lời giải thích có thể là cô ta là người dung chịu. Đừng quá hà khắc quá với cô ta. Hãy nhớ là, “Tình yêu thương dung chịu và sau đó nói với tâm trí của nó”? Đó chắc là một câu Kinh Thánh khác. Hãy nhớ nữa: “Tình yêu thương dung chịu và là tốt lành”. Hãy nghe nữa: “Tình yêu thương dung chịu mọi sự, tin cậy mọi sự, hy vọng mọi sự, chịu đựng mọi sự”: không phải là một vài điều nhưng là tất cả mọi sự. Đó là sự dung chịu.

Tốt bụng: *Tự Điển Kinh Thánh Tân Ước* của Vine nói rằng từ này có nghĩa là sự nhân lành của tấm lòng với một sự liên hệ đặc biệt đến sự phục vụ - đó là một từ rất thực tế. Gia-cơ cũng thích từ này. Ông biết rằng một tấm chăn thì tốt hơn là một lời nói. Đó không phải là thỉnh

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

thoảng làm những việc vĩ đại; đó là làm những việc nhỏ thường xuyên, và đừng nghĩ rằng nó dường như quá nhỏ. Đó là có một khả năng yêu mến người khác và không có gì ngăn trở việc làm lành để nhận ra nhu cầu và đáp ứng với tình yêu thương. Danh tiếng và phần thưởng không có chỗ ở đây. Nói đơn giản, sự tốt bụng là bày tỏ tình yêu.

Nhân lành: Tác giả nhớ đã từng đọc rằng trẻ em là tốt lành, người lớn là công chính. Có thể như vậy nhưng bởi từ này thì người lớn cũng được gọi là người tốt nữa. Đó là một từ mang ý nghĩa thánh. Đức Chúa Trời phán với Môi-se, “Ta sẽ để tất cả sự nhân lành của Ta trên các con” và điều này bày tỏ sự vinh quang của Đức Chúa Trời. Nó có nghĩa là làm những việc lành và từ chối làm những việc xấu xa. Giô-sép là một tấm gương tốt: “làm thế nào tôi có thể làm điều xấu xa quá lớn này và tội lỗi chống lại Đức Chúa Trời?” Đó là tình yêu dành cho điều tốt lành và ghét điều tội lỗi; làm lành vì tình yêu của Đức Chúa Trời và vì tình yêu những người yêu bạn; từ chối tội lỗi vì nó có thể làm tan nát tâm lòng của ai đó.

Sự nhân lành để được kính trọng là một vấn đề - sự nhân lành vì tình yêu là một điều khác. Đa-vít đã từng đến Giê-ru-sa-lem và nói : “Có ai trong nhà của Sau-lơ mà ta có thể yêu vì Giô-na-than?” Và người ta đã mang đến cho ông Mê-phi-bô-sét tội nghiệp, bị tật ở cả hai chân và sống trong sự tối tăm. Đa-vít đã đặt ông ta ở bàn của hoàng gia và chăm sóc cho ông. Đó là sự nhân lành; làm lành vì tình yêu thương.

Trung tín: Điều này phải làm với sự chính trực. Đó là một từ khác của lòng trung thành. Nó có nghĩa là trung

tín với lời nói của mình: chân thật với trách nhiệm mà bạn đã nhận, trong kinh doanh, hôn nhân, trong Hội Thánh. Nó cấm tư tưởng trốn việc hay bỏ nhiệm vụ, vì bất kỳ lý do nào có vẻ hợp lý nhất. Nó có nghĩa là cẩn thận với lời hứa của bạn và quan hệ của bạn với người khác. Nó có nghĩa là sẵn sàng từ bỏ sự yêu thích đặc biệt của chính bạn, sự dẫn đầu của chính bạn, ý kiến mạnh mẽ của chính bạn, nếu họ có thể cản trở anh chị em mình hay khiến cho họ phạm tội. Nó có nghĩa là sự trung thành với Chân Lý, thậm chí nếu nó có nghĩa là một sự giảm bớt quyền của bạn, một sự can thiệp vào sự tiến bộ của bạn làm nguy hại danh tiếng của bạn. Nó sẽ khiến một môn đồ chống lại khả năng cứ luôn miệng nói về tội lỗi của người khác khi anh ta nên suy nghĩ về chính mình. Làm thế nào con người cư xử một cách trung tín khi đối mặt với những cám dỗ này? Chỉ có thể thông qua tình yêu thương, tình yêu Đức Chúa, yêu lẽ thật, yêu những con cái khác của Đức Chúa Trời.

Tính nhu mì: Một diễn giả đã từng nói rằng để nhu mì thì bạn phải ở trong tình trạng vô thức. Ông ta có thể đúng. Sự khiêm nhường có ý thức có xu hướng được định trước. Nhưng không phải dễ dàng. Một số phẩm chất có thể thực hiện được, không phải sự nhu mì. Như có người nói, đó là ở trong tình trạng vô thức. Làm lạnh đôi khi khiến người ta như mất hết sức lực. Lời khuyên tốt nhất đó là hãy làm công việc của bạn vì Đấng Christ một cách trung tín và cố gắng đừng nghĩ về chính mình. Đừng tìm những cơ hội để làm những việc vĩ đại – bạn có thể phải chờ đợi nửa cuộc đời bạn. Hãy làm những công việc thông thường thật tốt và trung tín. Đừng nghĩ

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

rằng nó dường như quá bình thường. Không có điều gì là quy lụy trong sự phục vụ Vua. Các tác giả Tân Ước thực hiện điều Chúa giao trong niềm tin rằng lực đẩy cho công tác phục vụ cho tình yêu là tình yêu của Đấng Cứu Chuộc – hiểu và nhận ra điều này. Họ nói, “tình yêu của Đấng Christ kiểm trị chúng tôi”. Nếu chúng ta thật sự tin rằng chúng ta không thể mệt mỏi đến đứt hơi. Chúng ta thậm chí có thể trở nên nhu mì.

Sự tiết độ: Điều này mô tả hay đến với sự mô tả, một kiểu đặc biệt của sự tiết chế: sự tiết chế từ việc say sưa. Vấn đề đó là một đặc điểm chú ý của chủ nghĩa bài rượu có thể theo một phương cách là rượu chè quá độ. Hãy nghĩ theo cách nó có thể, ý nghĩa thật sự của sự tiết độ trong đoạn Kinh Thánh này là tự chủ. Đây là điều khó đạt được nếu bạn bị những động cơ xấu định hướng. Sự kiểm soát do sợ hãi là một cuộc chiến mà có thể kết thúc là thất bại. Kiểm soát vì sự kính sợ hay qua sự lo lắng tránh để bị phát hiện là điều dễ tan vỡ nhất. Đôi khi nếu những tình trạng thay đổi, sự kiểm soát biến mất. Nếu khi tất cả điều này được nói và làm theo động cơ tốt nhất để tự chủ là tình yêu thương. Nếu chúng ta quan tâm đến hành vi của chúng ta – đó là chúng ta thực hiện việc sử dụng sự tự do của chúng ta một cách cẩn trọng, trong sự suy xét của anh chị em của mình, đó là động cơ tốt hơn hết và có thể thành công nhất. Tình yêu thương dành cho anh em mình: yêu nhìn thấy sự tấn tới của họ, yêu việc tìm cách đưa họ đến sự cứu rỗi – thật là phước hạnh làm sao khi sống mà anh em không làm hại ai trong gia đình của Đức Chúa Trời nhưng chỉ có chúc phước và động viên họ, làm cho được mạnh mẽ lên và được khuyến

khích đến với tình yêu thương và những việc lành. Các môn đồ làm vì sự nhu mì sẽ bước đi vững chắc. Họ bước nhẹ nhàng và nhịp nhàng vì tình yêu. Sự nhu mì là sự chiến thắng của tình yêu.

Trái của Thánh Linh là tình yêu thương – và nếu bạn có thể nhận được trái đó, những điều này là hương thơm, hình dáng, màu sắc: khác biệt và có thể nhận diện ra nhưng tất cả phần của một trái. Hãy nhớ một điều: trái không phải là ảo thuật. Nó không xuất hiện sau một đêm: sự tăng trưởng là có thật nhưng chậm chậm. Sự bảo vệ và sự canh tác là rất quan trọng. Sẽ có sự tụt lùi. Chờ đợi và làm việc thì không phải luôn mâu thuẫn. Đừng bao giờ để mất tâm lòng của chúng ta. Trên hết đó là bông trái của Thánh Linh. Trái do Đức Chúa Trời tạo ra, chứ không phải do con người làm ra.

NGUYÊN TẮC CỦA SỰ TIẾN TRÌNH “MỘT ĐIỀU NÀY TÔI LÀM...”

Hầu như không cần phải nói thì sự tấn tới là một phần bên trong thiên tài của môn đồ. Có một sự chuyển động trên con đường hẹp và nó bao giờ cũng khá chậm, nhưng nên là một sự chuyển động về phía trước. Sau cùng thì những người được tái sinh phải tăng trưởng và nếu họ không tăng trưởng thì chúng ta gọi đó là sự phát triển bị giữ lại. Vì thế, mỗi môn đồ, phải quan tâm về sự tăng trưởng thuộc linh. Sự tấn tới đôi khi không thể nhận thấy nhưng nó không thất bại. Ma thuật là một vấn đề; sự tấn tới bền vững là trong dòng chảy sự sống thuộc linh lại là vấn đề khác. Mọi buồn rầu, mọi niềm vui, mọi sự hiểu biết sâu sắc về mục đích của Đức Chúa Trời, mọi trải nghiệm khi đối mặt với cám dỗ và bị cám dỗ kiểm soát sẽ như là một viên đá đến một bộ phóng mạnh hơn.

Người ta thừa nhận rằng đây không phải luôn là một trường hợp. Đôi khi, đặc biệt khi sự cám dỗ không thể kiểm soát được. Tứ chi dường như què quặt và tinh thần thì bị trói buộc. Nhưng vấp ngã không phải là đầu hàng. Nếu người lính bỏ cuộc chiến đấu vì đôi khi họ bị dừng lại, sẽ không thắng trận chiến nào. Từ vị trí mới họ chuẩn bị vũ khí và lên kế hoạch cho trận chiến tiếp theo. Đôi

NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA TIỀN TRÌNH:

khi tiến lên phía trước, đôi khi lùi lại, nhưng khi mặt Trời đi về hướng Tây thì họ tiến về phía trước từ nơi nó mọc, sự tiến về phía trước đó dường như quá nhỏ. Đời sống của môn đồ cũng như vậy. Điều đó được chấp nhận, chương này quan tâm đến một vài nguyên tắc quy định sự tấn tới, và điều cần xem xét trước tiên có thể được mô tả trong ba từ: quên quá khứ.

Phản ứng có thể đầu tiên đó là điều này cần có năng lực, và nó thực hiện. Hơn một lần Kinh Thánh đã khuyến khích chúng ta nhớ về quá khứ. Khi người của Đức Chúa Trời đối mặt với con đường chưa ai đặt chân đến thì Môi-se nói: “Anh em sẽ *nhớ* tất cả những con đường mà Đức Chúa Trời của anh em đã dắt anh em đi”. Việc nhớ về quá khứ có thể rất có lợi, vì đôi khi nó tạo ra hy vọng cho tương lai. Sự cung ứng trong quá khứ có thể trở thành sự cung ứng cho tương lai. Đối diện với một con sông lầy lội anh em có thể nhớ mình đã vượt qua Biển Đỏ. Đáng đã từng dẫn dắt anh em có thể dẫn dắt nữa. Trong Thi Thiên 42, Đa-vít đã mô tả linh hồn của ông tàn héo như thế nào. Ở giữa nỗi đau buồn đó ông trở lại ký ức của ông về điều mà Đức Chúa Trời đã làm. Ông nói: “Tôi nhớ Hết-môn và Jordan và Mi-sa”. Vì thế đức tin của ông được phục hồi bởi việc nhớ về quá khứ.

Tất cả điều này là đúng, nhưng trong chương 3 Thư Phi-líp, trong chủ đề về sự tấn tới, sứ đồ Phao-lô đã nói rõ ràng: “đây là điều mà tôi làm” – nghĩa là để lại sau lưng tất cả những điều khác và chỉ tập trung vào một điều quan trọng – “quên hết mọi sự ở đằng sau, bươn mình lên phía trước...” (câu 13). Chúng ta hãy giữ mình chỉ trong một khoảnh khắc để lấy can đảm từ bức tranh

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

về vị sứ đồ tuyệt vời này: một con người tranh chiến quyết liệt để tấn tới. Điều này cho chúng ta thấy rằng điều mà chúng ta cảm nhận thì ông cũng cảm nhận. Tìm kiếm, hướng về phía trước, đôi khi bị ngăn trở nhưng tràn trề hy vọng, ông nhắm mục đích của mình mà tiến về phía trước. Sứ điệp đó là điều gì đúng với Phao-lô là đúng cho chúng ta, và lời khuyên tuyệt vời đầu tiên của ông là điều này: quên quá khứ.

Đức tin qua lửa

Chúng ta đừng để mình tuột mất tương lai. Quên quá khứ không phải là mọi điều, nhưng đó là một phần. Phần đó có thể chiếm ngự trong đời sống cá nhân sẽ khác nhau theo những hoàn cảnh. Nó có thể không phải là nan đề đặc biệt nào đó của bạn, nhưng nó có thể là của ai đó ở một nơi nào đó. Hãy nghĩ về tình huống này. Có một vài người nhìn lại và mong muốn trở lại thời mình còn ngây thơ; đó là, những ngày khi chúng ta thật sự không biết tội lỗi là gì. Có những người nghĩ rằng những ngày thơ ngây là những ngày thánh khiết nhất và trong sạch nhất – nhưng đó chỉ là một ảo giác mà thôi.

Sự tốt lành thật sự là phải chiến đấu đối mặt với những lực lượng ngoài Đức Chúa Trời làm chúng ta ngu dốt. Những người lính không được chứng minh trong các trường quân sự nhưng trên chiến trận. Đức tin được mạnh mẽ lên khi nó trải qua thử nghiệm với lửa. Đôi khi con cái được bảo bọc quá mức do thế giới vật chất này – họ không gặp những khó khăn gì trong cuộc sống; mọi sách vở, bài làm và bạn bè được kiểm duyệt. Cuối cùng họ phải đối diện với thế gian, thơ ngây trong con đường

NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA TIỀN TRÌNH:

sai trật: thiếu sự chuẩn bị để đối mặt với thế giới thật sự vì ngôi nhà ấm áp của nhà trẻ không còn kéo dài nữa, ngày tội lỗi chỉ trì hoãn mà thôi, trước sau gì cũng đến; và những kinh nghiệm tuyệt vời khi nó đến tệ hại hơn là nó cần như vậy vì sự thơ ngây của một con người mà thật sự vẫn là một đứa trẻ. Vì thế hãy quên đi thời kỳ thơ ngây đó. Nó có giá trị một chút ở đúng thời điểm, nhưng bây giờ nó chẳng có giá trị gì hết. “Khi tôi còn là một đứa trẻ, tôi suy nghĩ như một đứa trẻ... nhưng bây giờ tôi là một người thành nhân, tôi bỏ đi những điều trẻ con”.

Hãy suy nghĩ về điều này: quá khứ là điều không thể sửa chữa được. Suy nghĩ về nó cũng chẳng thể thay đổi được điều gì. Sự thật đó có thể là sự đau đớn trong cuộc đời của chúng ta nhưng nó không làm được gì hết. Giữ chúng ta lại để nói rằng nếu gần đây chúng ta làm điều gì đó khó khăn hay ngu ngốc, chúng ta hãy điều chỉnh lại cho đúng không cần trì hoãn, không thì nó sẽ ám ảnh chúng ta suốt nhiều ngày. Nếu chúng ta đã đóng sầm cánh cửa, thì chúng ta hãy sửa lại cái chốt cửa nhanh chóng. Thật là một điều khủng khiếp khi đã nói những lời nói vừa qua với ai đó mà chúng ta nên yêu thương mà lại nói ra một cách cay đắng. Thật sự đó là lời cuối cùng.

Sự ăn năn hay quyết tâm

Hãy nhớ rằng quá khứ là điều không thể sửa chữa được. Đôi khi người ta nhìn lại và suy nghĩ về quá khứ một cách thất vọng: quá nhiều điều để hy vọng, nhưng lại đạt được quá ít; hoang phí thời gian, những cơ hội đã mất. Chúng ta bị ngăn trở bởi chính sự biếng nhác hay sự bướng bỉnh của chính chúng ta. Nhưng giờ đây đã xong.

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Chúng ta không thể thay đổi quá khứ. Sự ăn năn có thể là một sự rửa sạch nếu nó hiện diện ở trong ý chí cố gắng tranh chiến đầy hy vọng và kiên quyết. Quá khứ là một trở ngại nếu nó chiếm giữ sự quyết tâm của chúng ta cho hôm nay và ngày mai.

Cách tốt nhất để nhìn vào quá khứ là đòi hỏi những điều ở sau nó có ý nghĩa nào đó ở phía trước. Điều này dường như là một sự hỗn loạn nhưng những lời này luôn không có nghĩa là dường như chúng muốn nói gì. Tác giả gợi nhớ lại một câu chuyện được kể bởi một người bạn cũ về một người đàn ông luôn luôn trễ trong những cuộc họp hội đồng quản trị của công ty của ông. Người chủ tịch viết cho ông một lời phàn nàn, và người đàn ông trả lời như thế này: “Tôi thừa nhận rằng tôi đến sau, nhưng trong tương lai tất cả những điều này sẽ ở trong quá khứ. Tôi nghĩ ông sẽ đồng ý với tôi rằng tôi đã đến sớm hơn việc đi trễ”.

Vì thế câu hỏi đặt ra ở đây là: liệu những điều ở phía sau vẫn còn ở phía trước bạn? Những điều mà bạn tách biệt ra khỏi đời sống của bạn trước kia có làm cho ngang bằng vị trí môn đồ không. Những điều mà ban đầu bạn rất nghiêm khắc - có phải nó vẫn còn ở với bạn? Trong một vài ý nghĩa nào đó có phải chúng đã được phục hồi? Có phải sự nghiêm khắc nhường chỗ cho sự dung chịu? Những điều mà có lúc bạn vui lòng khi mất chúng, cho việc chúng mất là tốt – chúng đã được phục hồi một cách bí mật? Những cây cầu mà lúc đầu bạn đốt – bạn có lặng lẽ trở lại và xây lại nó không? Không phải là những việc tốt, không phải những việc xấu - nhưng những việc ngăn trở và làm ngưng lại: trung tính trong chính chúng,

NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA TIÊN TRÌNH:

nhưng trong môn đồ - *những điều nặng nề*. Những thói quen cũ, tình trạng cũ, bạn bè cũ, danh tiếng cũ, những điều cũ kỹ mà bạn đã từng tin. Chúng ta phải đối diện với những điều này vì Phao-lô nói: “quên lửng những sự ở đằng sau...” vì thế có tình huống là quá khứ không thể nào quên được khi chúng ta cứ tiếp tục giữ lấy nó và nuôi dưỡng nó.

Chúng ta phải công bằng – có một vài điều không thể nào bôi xóa trong ký ức. Bạn sẽ không thể quên. Hãy thử quên khi nghĩ về những con hươu cao cổ. Không – nó không thể làm được, nhưng bạn có thể sẽ quên nghĩ về những điều đau thương và không lành mạnh trong cách như vậy như tạo ra một tính khí hay tự lên án mình, buồn bã có ảnh hưởng đến việc ngăn cản sự tấn tới trong sự nên thánh thật sự. Sống trong một tâm linh u sầu về những lỗi lầm trong quá khứ giống như đắm mình vào trong điều nên bỏ đi và quên đi. Có một số người đi qua đi lại con đường của tội lỗi và trong chuyến hành trình bí mật đó tìm thấy sự hài lòng: sống lại cảm xúc ngất ngây và tận hưởng. Đem sự sáng đến với tội lỗi là một điều khủng khiếp, nhưng có lẽ suy nghĩ về nó cũng xấu xa như vậy.

Nhìn về phía trước! Bươn đến phía trước

Nếu một người có đức tin tốt cố gắng quên đi những tội lỗi trong quá khứ, anh ta đang làm điều mà Đức Chúa Trời của sự tha thứ muốn anh làm. Vì nếu Đức Chúa Trời tha thứ tội đã được tha, tại sao tội nhân lại cố phục hồi nó qua sự ăn năn? Hãy nhớ là sự ăn năn sai lầm đã khiến Giu-đa gánh chịu số phận khủng khiếp. Đôi khi sự

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

ăn năn làm què quặt những nỗ lực hiện tại. Vâng, chúng ta có tội; chúng ta thỉnh cầu sự tha thứ, chúng ta đã tìm cách sửa đổi; chúng ta đã học lấy những bài học. Chúng ta hãy để lại điều đó cho Đức Chúa Trời. Quên đi quá khứ tội lỗi. Hãy quay lưng hoàn toàn với những năm để cho châu chấu, sâu bọ gặm nhấm mình. Hãy đổi mặt trọn vẹn với mục tiêu được giao phó.

Cuối cùng, điều này: Hãy nhớ rằng khi nhìn lại một cách buồn bã là việc làm của những người nam, người nữ nào đó không có hy vọng. Họ không thể nhìn về phía trước vì không có điều gì để nhìn về phía trước. Không có mùa xuân cho những kẻ bất khiết vì họ bao giờ cũng tan vỡ. Lời kêu gọi quan trọng dành cho bạn là hãy nhìn về phía trước, bước về phía trước. Hãy để Đức Chúa Trời xử lý quá khứ. Bạn có thể chắc chắn rằng Ngài đã và Ngài sẽ. Có thể là ra khỏi quá khứ sẽ gặp phải một vài sự trừng trị cho sự cứu rỗi của chúng ta, nhưng nếu có gặp điều này, Đức Chúa Trời sẽ xử lý chúng vì sự tốt lành cho chúng ta và không bao giờ làm hại chúng ta, như Ngài đã làm với Gia-cốp. Và nếu có điều gì đó trong quá khứ ám ảnh bạn, mà không có điều gì trong những câu này có thể giúp hay thay đổi – thì hãy để Đức Chúa Trời đến giữa bạn và quá khứ của bạn. Lời hứa của Chân Lý trong Đức Chúa Jesus Christ là trong Ngài có sự yên nghỉ cho những linh hồn mệt mỏi và sự chữa lành cho những tâm linh đau thương. Vào trong một nơi tụ họp bởi tất cả những thất bại, tất cả tội lỗi và tất cả sự xấu hổ - và có một hành động cứu chuộc thì chúng bị hủy phá hết và quên hết. Chúng ta hãy để lại quá khứ, vì quá khứ đã được quên rồi, nhận ra sức mạnh và tấn tới trong

NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA TIỀN TRÌNH:

đức tin.

Đúng là quên đi quá khứ là một điều hầu như là tiêu cực. Trong chương tới chúng ta sẽ xem xét một số điều tích cực hơn về chứng cứ của sự tấn tới – kiểm trị những trở ngại.

NGUYÊN TẮC CỦA SỰ TIẾN TRÌNH “CHÚNG TA HÃY ĐỂ GÁNH NẶNG SANG MỘT BÊN”

Hãy nhìn trở lại và cẩn thận những lời mà sứ đồ Phao-lô nói về sự tấn tới: “Thưa anh em, tôi không nghĩ rằng mình đã đoạt được rồi; nhưng tôi cứ làm một điều: quên đi những gì ở đằng sau, vươn tới những gì ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà theo đuổi để đoạt giải về sự kêu gọi trên cao của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Jesus.” (Phi-líp 3:13,14). Trong chương vừa rồi, chúng ta đã xem xét vấn đề quên đi những sự ở đằng sau. Giờ đây, chúng ta hãy suy nghĩ về công việc của việc vươn tới những sự đằng trước, vươn tới phía trước. Khả năng lý là, như một bước trong cách hướng dẫn đó, rời bỏ hình ảnh của việc chạy đua và đến với một hình ảnh khác, sự tăng trưởng của hạt giống.

Được cho những điều kiện đúng mức, sự tăng trưởng là một vấn đề tự nhiên mang tính thiên thượng. Bạn không thể khiến các vật mọc lên chỉ bằng sự quyết tâm hay xác quyết. Đức Chúa Jesus phán: “ai trong các con bởi việc lo lắng có thể làm dài thêm đời mình”. Tạo nên những điều kiện tăng trưởng và sự tăng trưởng sẽ xảy ra:

NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA TIỀN TRÌNH:

không bởi phép thuật nhưng bởi một tiến trình tuyệt vời của sự làm lớn lên bởi sự phát triển từ bên trong. Bây giờ có một điều cần hiểu: một trong những điều kiện rất quan trọng để tạo nên, để đạt được sự tăng trưởng mạnh là phải loại bỏ đi những trở ngại.

Kiểm trị những trở ngại

Hãy nghĩ về khu vườn của chính bạn: khi nó không có những côn trùng phá hoại, cỏ và bệnh dịch, được nuôi trồng đúng cách, sự tăng trưởng nở rộ. Khi sự tăng trưởng giảm đi và những cây cối trở nên tàn héo, hầu như do những trở lực đối với việc làm vườn: bọ cánh cứng, côn trùng gây hại, dây leo. Lời dạy của Đức Chúa Jesus xác nhận điều này. Trong ẩn dụ về người gieo giống, những hạt giống không sinh bông trái thì không có kết quả gì vì một vài sự ngăn cản sự tăng trưởng của chúng – đá sỏi, cỏ dại, chim trời. Hạt giống có kết quả phát triển trên đất tốt ra khỏi những sự ngăn cản. Vì thế ở đây nổi lên một nguyên tắc quan trọng của sự tấn tới – *kiểm trị được những trở ngại*.

Nếu bạn trở lại với hình ảnh mà chúng ta đã bắt đầu, hình ảnh cuộc chạy đua, nguyên tắc này vẫn đúng: “Chúng ta cũng nên vứt bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi để vác vương mà kiên trì theo đuổi cuộc đua đã bày ra cho chúng ta.” (Hê-bơ-rơ 12:1). Những gánh nặng là những trở ngại và sự giảng dạy của tác giả Thư Hê-bơ-rơ đó là chúng phải được kiểm trị để đến với sự chiến thắng. Các tay đua thường nói rằng anh ta đã có một sự xuất phát tốt và ở trong vị trí tốt, *nhưng* – kể đó tiếp theo là một vài điều ngăn trở anh ta tiến về phía trước và chạm ngực

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

vào đích đến. Không có ai có đầu óc minh mẫn lại chạy trong đôi giày mũi nhọn và một cái áo khoác, nhưng một vài sự trở ngại thì ít rõ ràng hơn và tinh vi hơn. Cho dù chúng là gì, nếu chúng được kiểm trị thì vẫn có sự tăng trưởng. Từ lâu lắm rồi các Hội Thánh tại Ga-la-ti đang nản lòng và sứ đồ Phao-lô đã chẩn đoán nan đề của họ như thế này: “anh em chạy giỏi: ai đã ngăn cản anh em rằng anh em đừng nên vâng theo lẽ thật?”

Đánh giá nan đề

Hãy trở lại với Hê-bơ-rơ 12:1: “Chúng ta cũng nên vứt bỏ mọi gánh nặng”. Những gánh nặng là gì? Thật lạ là gánh nặng không chỉ là một trách nhiệm nặng nề. Trách nhiệm nặng nề là một vài sự khó khăn mà chúng ta phải mang và không thể bỏ được – vì lợi ích của chúng ta hay của ai đó. Gánh nặng là sự ngăn cản làm cản trở sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta mà chúng ta có thể gạt bỏ nếu chúng ta muốn, nhưng vì lý do này hay lý do khác mà chúng ta không gạt bỏ. Sẽ không đúng khi nghĩ rằng gánh nặng là một số loại tai họa mà trong một cuộc đua lâu dài đã chứng minh là sự ban phước vì chúng có một ảnh hưởng mạnh mẽ trên linh hồn.

Đôi khi người ta không bao giờ có thể nhận ra gánh nặng như là tai họa vì chúng quá dễ thương. Sự thúc đẩy do chính Đức Chúa đưa đến nhưng Đức Chúa không đưa gánh nặng đến. Đức Chúa Trời không ngăn cản con người muốn tấn tới trên đường về Thiên Quốc của Ngài. Gánh nặng là một sự ngăn cản – một trở lực. Nó làm chậm lại sự tăng trưởng, nó thắng lại, nó làm cho con đường thành đồi dốc khi không cần thiết phải làm

NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA TIỀN TRÌNH:

như vậy. Những gánh nặng là xấu nếu bạn muốn nói về những việc làm về việc tạo ra sự tiến bộ; một gánh nặng không cần thiết, tốt hơn là nên loại bỏ nhưng chúng ta thường cứ giữ lại vì chúng ta muốn điều tốt nhất của cả hai thế giới.

Một thử nghiệm thành thực của đời sống một môn đồ sẽ không che đậy những điều cần được biết là gì và gánh nặng sẽ ra khỏi việc ẩn giấu, sẵn sàng nhận diện và loại bỏ. Đôi khi những trở ngại của chúng ta do chính chúng ta tạo ra – một sự đam mê nào đó khiến chúng ta rất thích thú nhưng nó lại có ảnh hưởng làm thấp dần tiêu chuẩn của môn đồ; một số mối quan hệ ngăn cản chúng ta tâm lòng nhiệt thành với Chân Lý; một số tổ chức sẽ làm chúng ta chịu hổ thẹn nếu người ta nhận biết lẽ thật. Những tác động này là do chính chúng ta chọn và chúng ta không thể đổ lỗi cho người khác hay những điều khác do chính lòng ham muốn của chúng ta. Mặc khác một số trở ngại thì hầu như hoàn toàn do hoàn cảnh. Một số công tác của môn đồ: họ được đẩy vào đó khi họ còn trẻ và chưa bao giờ có thể thoát ra được. Hôn nhân của môn đồ: nó bắt đầu thì tốt nhưng dần bị lụi tàn. Nền giáo dục dành cho môn đồ: đó là một kiểu giáo dục sai lầm và có xu hướng phát triển ngăn trở và tụt hậu trong việc tìm ra con đường đúng đắn.

Đôi khi sự ngăn trở trong chính chúng là những điều tốt đẹp nhưng vì được sử dụng sai nên lại trở thành gánh nặng. Đầu tư với quá nhiều sức lực hay được ban cho quá nhiều thẩm quyền, chúng làm họ trì trệ và sao nhãng. Tiền không có tội. Nhưng ham tiền là sai lầm. Làm ăn không có tội. Bạn bè cũng không nguy hại gì.

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Giáo dục thì không phải là một sự cám dỗ. Nhưng tất cả những điều này là những nguyên nhân tại sao đôi khi khiến người ta thất bại và nản lòng trên con đường về Thiên Quốc. Đôi khi điều tốt đẹp lại là kẻ thù của điều tốt nhất. Khi con người tìm thấy viên ngọc với giá cao, anh ta phải bán những viên ngọc *tốt* khác của anh ta để lấy cái tốt nhất. Trong một phương diện nào đó thì điều tốt hầu như trở thành điều xấu khi nó khiến chúng ta rời xa những điều tốt hơn. Thật vậy, đó có thể chỉ là một điều. Nó dường như không công bằng: một đời sống tốt bị ngăn trở bởi một điều khác. Nan đề đó là nó chính là một vấn đề thường gây rắc rối. Chúng ta đã vượt qua lĩnh vực này rồi trong cuốn sách này nhưng sẽ không có gì nguy hại khi nhớ rằng đôi khi một triển vọng hợp lý có thể bị phá hoại bởi một chướng ngại mà không thể kiểm soát được.

Xử lý tình trạng

Câu hỏi đặt ra là: Làm thế nào chúng ta có thể xử lý được những ngăn trở này? Một điều chắc chắn là: Sự chần chừ có thể là một sự cám dỗ. Hãy nhớ những lời của Phao-lô với Hội Thánh Ga-la-ti: “Ai ngăn cản anh em *rằng anh em đừng nên vâng theo lẽ thật*”. Những ngăn trở nếu không được kiểm trị và xử lý có thể dẫn đến một tình trạng tồi tệ hơn. Nhưng rõ ràng là – không làm gì hết là làm điều xấu. Phao-lô nói có một điều phải làm là quên đi những chuyện trong quá khứ và bươn tới tương lai. Tiến về phía trước. Mặc khác, đừng để điều gì ngăn trở bạn lại. Với quyết tâm đó, những trở ngại sẽ phải nhường chỗ.

NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA TIỀN TRÌNH:

Đơn giản mà nói thì rất cần thiết cho việc hành động chắc chắn. Không có gì giống như một sự gián đoạn rõ ràng. Bằng mọi giá tránh sự cám dỗ. Sự đam mê dẫn đến sự bức tức. Về nhà trên một đoạn đường dài nếu đó là cần thiết. Nói không, không bao giờ nữa. Từ bỏ sự đam mê. Chấm dứt những mối quan hệ. Hãy dẹp bỏ những sự hợp tác. “Một điều mà tôi làm”. À, hãy làm đi! Tiếp tục quỳ gối và cầu nguyện sau đó tiếp tục bước đi và hành động. Đôi khi con người lại quỳ khi lẽ ra họ nên đứng trên chân họ, nhưng những môn đồ thật biết rằng tin tưởng và cố gắng không mâu thuẫn với nhau: chúng hòa hợp với nhau.

Hành động ngay

Cần phải thừa nhận rằng những sự trở ngại của hoàn cảnh thì khó hơn. Đôi khi có vẻ là không thể làm được điều gì – phải chịu đựng những điều không thể xử lý được. Nhưng có những môn đồ sẽ chứng minh rằng khi tắt cả đường như vô vọng, niềm hy vọng được làm mới lại. Khi tương lai là trống không, thì một cánh cửa được mở ra. Khi linh hồn khốn khó, niềm an ủi đến, và những trở lực bị loại bỏ. Thậm chí khi những hoàn cảnh dường như không thể thay đổi được, điều tốt đẹp là đừng bao giờ chấp nhận điều không thể tránh được. Đường như phải hành động, dù nó có vẻ như không thể làm được.

Hãy nghĩ về Xa-chê trong Lu-ca 19. Ông ta là một người lo lắng với những trở ngại. Ông đang ở trong một nghề nghiệp xấu xa dễ dàng phạm tội. Ông là người có tiếng xấu, không có điều gì có thể bám víu vào. Ông ta giàu có. Hơn nữa, ông là người thấp bé. Vào ngày Vua

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

đến thành Giê-ri-cô, đó là một trở lực lớn. Ông muốn nhìn thấy Chúa và không thể được. Một số người có thể đã khuyên Xa-chê từ bỏ ao ước của ông và xin lời khuyên của một chuyên gia nào đó để xem xét việc tham gia một khóa học để làm cho người lùn trở nên cao hơn. Nhưng nhu cầu của Xa-chê là khẩn cấp. Có lẽ ông ta đã nghe nói người đàn ông từ Na-xa-rét này có thể ban hòa bình cho những tâm linh mòn mỏi, ban niềm hy vọng mới cho những con người bị xã hội chối bỏ. Ông phải hành động ngay lập tức.

Xa-chê đáng thương thật là người đầy khao khát – bạn phải như vậy khi bạn bị những trở lực kiểm soát bạn. Ông ta đã làm điều này – ông đã leo lên một cái cây. Đó là hành động của đức tin. Chúng ta đừng hiểu nhầm hành động này – rằng cách làm của Xa-chê trên con đường tăng trưởng. Hãy chú ý phần của Chúa. “Xa-chê hãy nhanh lên, leo xuống vì Ta phải ngụ tại nhà của anh”. Khi tạo ra sự tấn tới, có một phần của con người và có một phần của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời, vì Ngài là Cha của chúng ta, sẽ không bao giờ khiến chúng ta thất bại. Nhưng chính vì phần của Đức Chúa Trời là rất quan trọng, phần của con người cũng như vậy. Lương lực là chết. Hãy làm điều phải làm, trong đức tin. Có thể nhiều người mất vị trí cao nhất và hạ xuống vị trí thấp nhất qua vấn đề trì hoãn làm một điều gì đó mà họ cần phải làm, hơn là qua bất kỳ nguyên nhân gì khác. Một cụm từ nhỏ trong câu chuyện của Xa-chê là điều đáng phải nói: “vì thế ông ta đã chạy”. Khi kỹ thuật dài về môn đồ được thể hiện ra và những người nào nhận biết đã có sự tấn tới trên con đường đến với sự sống, điều này có thể cho

NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA TIỀN TRÌNH:

thấy rằng vào lúc cần thiết nhất, khi cơn lũ dâng tràn, họ *chạy* và làm điều gì phải làm. Bỏ qua một bên sự lưỡng lự chần chừ, họ bươn mình về phía trước. Để gánh nặng sang một bên, họ tiếp tục chạy trên đường đua.

Người đàn ông đầu tiên đã nói, “chúng ta hãy để gánh nặng sang một bên”, cũng đã nói “ngày nay nếu chúng ta nghe tiếng Ngài, thì đừng cứng lòng”. Hãy nhớ điều này – đó không những là một từ cảnh báo, mà nó còn là tin tức tốt lành về một khả năng tức thời. Nếu bạn nghe tiếng Ngài và vâng lời, sự tăng trưởng sẽ đến.

THỜ PHƯỢNG “MỘT TÂM LINH ĐÚNG ĐẮN”

Thật dễ làm sao chỉ trong một câu có thể tạo ra sai lầm. Khi những câu đầu của chương này được hoạch định việc đi thẳng vào vấn đề được nhận ra ở hai mức độ, bên ngoài và thuộc linh bên trong. Vì thế người ta cho rằng nếu điều gì đó hướng ngoại thì không mang tính thuộc linh. Điều này cũng là một sai lầm. Những hình thức thờ phượng ra bên ngoài là quan trọng và đúng và mang tính thuộc linh, nhưng khi chúng cũng là những bộ phận tương ứng với tâm linh bên trong của sự thờ phượng mà chúng ta sẽ bàn đến không lâu nữa.

Khi các môn đồ bày tỏ sự tôn kính ra bên ngoài như đáng phải làm vì đầu tiên họ phải tôn kính bên trong. Khi các môn đồ cúi đầu trong sự thờ phượng có thể nhìn thấy được, điều này phải nên thể hiện ra vì trước hết họ đang đầu phục chính họ cho Đức Chúa Trời trong những khoảng nghỉ yên lặng của đời sống họ. Sự thờ phượng ra bên ngoài là thuộc linh khi nó là kết quả của tình trạng thuộc linh bên trong. Điều này là kết quả của điều kia. Nhưng chúng ta phải nhận ra rằng tiến hành thực hiện theo cách khác nhau. Đó là đôi khi hình thức thờ phượng bên ngoài sẽ đem lại bên trong người dự phần một tâm

linh tôn kính. Đôi khi bản chất của quá trình này sẽ thúc dục trong lòng những người đến với sự thờ phượng một thái độ thờ phượng tràn ngập. Thường thì xảy ra vấn đề là chúng ta đến với tâm linh của chúng ta bị xao động và tâm lòng của chúng ta bị tác động không đúng đắn và chúng ta đi ra trong yên lặng và hài lòng? Hãy cúi đầu trong sự tôn kính và sự kính sợ Đức Chúa Trời, xưng ra nhu cầu của chúng ta và cảm tạ Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài trong tâm linh và trong lẽ thật? Điều này xảy ra vì quá trình thờ phượng đụng chạm chúng ta và mang đến cho chúng ta sự yên nghỉ và sự chữa lành.

Hãy chú ý tâm quan trọng của việc cố gắng đạt chất lượng cao nhất trong sự kết nối của chúng ta và những hành động thờ phượng bên ngoài. Đó có thể là một điều khiêm nhường khi phải xưng nhận, nhưng đó là việc đúng đắn, rằng những điều biểu hiện ra bên ngoài có thể ảnh hưởng đến tâm linh bên trong rất nhiều. Đôi khi chúng ta ở trong mức độ thương xót rất thấp. Những điều không quan trọng quấy rầy chúng ta. Điều này dường như giúp điều đó ngăn cản điều khác. Những hình thức âm nhạc gọi lên những cảm xúc thờ phượng dâng tràn là một điều và đến chậm hơn trong điều kia.

Rõ ràng thì đây là vấn đề mang tính chủ quan cao. Tất cả chúng ta có những bài thánh ca yêu thích và đôi khi chúng ta nghĩ chúng được thiên đàng chấp nhận vì chúng hợp với chúng ta rất nhiều. Trong một chừng mực nào đó có thể đó là sự yêu thích của chúng ta hình thành do môi trường trưởng dưỡng của chúng ta. Một lần nữa, đứa trẻ rồi sẽ là cha của con cái của nó. Điều mà chúng ta được dạy phải thích điều gì khi chúng ta còn nhỏ vẫn

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

ở với chúng ta mãi. Vì thế chúng ta hãy kiên nhẫn với những sự chọn lựa của người khác. Chúng ta phải dung chịu với những người không có ưu thế trong việc được nuôi dưỡng trong không khí của Lễ Thật.

Kinh nghiệm tôn giáo và những hình thức bên ngoài

Những cảm giác về sự thờ phượng, trong sự bày tỏ bên ngoài của nó, khác nhau theo một kinh nghiệm tôn giáo ban đầu. Ví dụ, chúng ta không xem những phòng nhóm chúng ta như những đền thờ vì chúng ta nhớ rằng Đức Chúa Trời không còn được thờ phượng trong những đền thờ do tay con người dựng nên nữa. Nhưng một số môn đồ không thể thoát ra khỏi cảm giác là Đức Chúa Trời phải được thờ phượng trong một ý nghĩa nào đó là một nơi thánh. Họ thích cảm nhận được không khí của sự tôn nghiêm. Họ nghĩ rằng nếu tâm linh được ở trạng thái tĩnh lặng, sự yên tĩnh sẽ giúp họ thờ phượng tốt hơn. Điều này đúng hoàn toàn khi Đức Chúa Trời có thể được thờ phượng ở phố chợ, nhưng đó là một hình thức khác của việc thờ phượng so với nơi thiêng liêng. Nơi đó những người thờ phượng đến để bày tỏ sự tôn kính của họ trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời rất thánh và siêu việt, mong đợi rằng phải loại trừ những nơi phố chợ đông đúc và ồn ào. Vì thế chúng ta phải dung chịu với cảm nhận của người khác về sự tôn nghiêm. Chúng ta không thể đưa ra luật về những chi tiết vì không có luật nào hết. Tất cả mọi việc được thực hiện một cách hợp với khuôn phép và trật tự và điều mà chúng ta kiếm tìm. Từ xưa đến nay chúng ta đưa ra những quyết tâm kêu gọi sự tôn nghiêm cao hơn. Chúng ta nói: bớt nói, yên lặng

hon. Nó không có gì mới. Trong buổi nhóm thờ của tác giả, họ làm điều này vào trong năm 1910.

Hát Thánh Thi

Có lẽ thật không công bằng khi tác giả dám nhân cơ hội trình bày với độc giả và nói với họ về sự yêu thích của chính ông. Ông mong muốn rằng trong giờ thờ phượng chúng ta hát những thánh thi như hình thức thường ngày. Không phải là diễn dịch, mà là những thánh thi nằm trong các bản bằng da thời Cựu Ước. Ông mong muốn có ai đó đặt lời vào đúng loại nhạc và để chúng ta học – và sau đó hát thánh thi ca ngợi vinh quang của Đức Chúa Trời. Nhưng ông sẵn sàng thừa nhận rằng mong ước này có thể đã có điều gì đó liên quan đến việc ông được trưởng dưỡng như thế nào.

Một số nhà bình luận nhấn mạnh rằng ý nghĩa cần thiết của ý tưởng về sự thờ phượng trong Kinh Thánh đó là sự phủ phục. Tư tưởng ban đầu là cúi mình thật thấp và đi thụt lùi: một sự công nhận về sự khiêm nhường trước Đấng Chủ Tể tuyệt đối là Đức Chúa Trời. Ý tưởng này đẩy người ta đến một thái độ tôn kính khi nhận diện được quyền chủ tể tuyệt đối của Đức Chúa Trời: một thái độ nhận biết rằng Đức Chúa Trời là tất cả sự chu cấp đầy đủ cho những nhu cầu của con người; con người, ngoài Đức Chúa Trời, đều bất toàn – không làm được điều gì và lãng phí; rằng tất cả những nhu cầu của con người được tìm thấy trong nguồn ban cho của Đức Chúa Trời thiên đàng; con người phải lệ thuộc vào Đức Chúa Trời. Con người là chủ thể, Đức Chúa Trời là Vua.

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Sự nhận thức này tạo nên thái độ thờ phượng. Đó là sự nhận thức tạo nên hình thức bên ngoài của sự thờ phượng trong tâm linh. Trong một ý nghĩa chân thực nhất, trên phương diện này, việc dâng tâm lòng và tâm trí cho thiên đàng. Vì sự nhận thức về việc thờ phượng như thế này, người thờ phượng trao hết những gánh nặng cho Đức Chúa Trời. Họ tin nơi quyền năng của Ngài để đáp ứng mọi nhu cầu. Sự chú ý của họ đến Lời của Đức Chúa Trời, vì linh thờ phượng, sự tôn kính, khao khát và dẫu phục. Hành động kết hiệp này bày tỏ sự tôn kính là một nơi thánh. Đức Chúa Trời nói Ngài sẽ được tôn thánh trong họ những người đến gần trước Ngài. Không thể chối cãi điều này, nó có thể không có ý nghĩa gì hết nếu không có linh thờ phượng sản sinh trong tâm lòng và đẩy tâm trí đến một tình trạng kính sợ. Không có điều này thì bài hát sẽ không xuyên qua mái nhà. Chúng ta phải biết rằng có thể hát một bài hát hạ mình và bên trong lòng lại để sự kiêu ngạo nổi lên như một con công. Vì thế chúng ta nên đến gần với sự thờ phượng trong sự kính sợ! Và chúng ta nên tràn ngập sự kính sợ nếu chúng ta lãng quên nó.

Động cơ là quan trọng

Hãy nghĩ về Lê-vi Ký 10 và hai người đã dâng lửa lạ trước mặt Đức Chúa. Những quy tắc cũ đã phai nhạt nhưng những nguyên tắc vẫn còn đó. Động cơ luôn luôn là sự thử nghiệm về những phương pháp. Chúng ta có thể ca hát và cầu nguyện nhưng Đức Chúa Trời nhìn vào trong tâm lòng của chúng ta. Những người đến gần và đứng trong sự hiện diện của Ngài phải thờ phượng trong

tâm linh và lễ thật. Trong tâm linh – đó là, nó không phải là thể hiện ra bên ngoài mà thôi, nhưng phải gắn liền với tâm linh bên trong, đầu phục và tôn kính. Trong lễ thật – đó là phải được dựa trên sự nhận biết khiêm nhường những điều mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ, không dựa trên những điều con người nghĩ ra. Những người đến trong tâm linh và lễ thật nên là những người tôn trọng thẩm quyền của Đức Chúa Trời như là Vua của họ và sẵn sàng hỏi với sự tôn kính để nhận biết ý chỉ của Ngài để ý chỉ đó vận hành trong đời sống của họ. Hai con người, có thể do bất cẩn hay do tiện việc, quên đi điều này, và lừa lạt trở thành lừa thiêu đốt.

Điều này cũng bày tỏ rằng động cơ là điều rất quan trọng, và đó là yếu tố làm cho sự thờ phượng là thật hay giả. Đó là một điều rất quan trọng khi đến gần với nơi tôn thờ Đức Chúa Trời và chúng ta phải làm với sự kính sợ, nhưng chúng ta cũng không có quyền nói rằng vì trách nhiệm này là quá quan trọng, vì thế chúng tôi sẽ không đến. Đó là suy nghĩ đại dốt nhất trong tất cả các suy nghĩ.

Amen!

Trong chương 19 của Sách Khải Huyền có một khái tượng về một hành động thờ phượng tuyệt vời. Những lời này được thần cảm và đang thần cảm, một lời tiên tri về sự thờ phượng. Một đám đông lớn reo lên “Ha-lê-lu-gia” và sau đó là sự đáp lời lớn “a-men”. A-men theo ý muốn của Ngài và ngợi khen Danh Ngài. Trong trường hợp này lời ngợi khen có thể nghe thấy được và *lời A-men cũng vậy*. Liệu chúng ta có thể biến điều này thành khuôn mẫu

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

cho sự thờ phượng của chúng ta được không? Đáp lời “A-men” với tiếng reo và với tấm lòng được đóng ấn trên sự thờ phượng thật. Sự tận hiến là sự thờ phượng thật nếu chúng ta biết rằng nói A-men trong cuộc sống của chúng ta và cách chúng ta sống là một lời Ha-lê-lu-ga du dương dâng lên sự ngợi khen Đức Chúa Trời.

Trong ánh sáng của những điều trình bày trước, tác giả đến với sự thú nhận về một sự lo lắng. Ông tự hỏi về nguyên tắc thiên đàng ban ra liên quan đến sự khác biệt giữa điều chúng ta nói và hát trong sự thờ phượng của chúng ta – và điều chúng ta làm trong thực tế. Người ta có thể tranh luận rằng chúng ta hát về sự khát khao và luôn luôn có một sự khác nhau giữa sự khát khao và sự thành toàn. Đó là sự thật, nhưng đôi khi sự khác biệt giữa điều mà chúng ta hát và nói và điều mà chúng ta làm là điều đáng lo ngại. Hãy nghĩ về điều này:

“Ôi những trang sách thiên đàng này là

Sự vui mừng hơn bao giờ hết của tôi

Và vẫn là những nét đẹp mới mà tôi có thể nhìn ngắm

Và vẫn còn đó ánh sáng mạnh mẽ”

Nếu chúng ta hát điều đó, sự thờ phượng thật đòi hỏi rằng chúng ta tìm cách khiến nó trở nên thật trong kinh nghiệm hàng ngày của chúng ta, suy gẫm về lời Đức Chúa thường xuyên. Hay như thế này:

“Ôi Đức Chúa xin sử dụng con, sử dụng con

Như Ngài muốn, và khi nào hay nơi đâu. Cho đến khi con được phước nhìn thấy được mặt Ngài,

Sự yên nghỉ của Ngài, niềm vui của Ngài, vinh quang của Ngài chia sẻ”

Nếu chúng ta hát như vậy, sự thờ phượng thật đòi hỏi rằng chúng ta phải nỗ lực dâng sự thờ phượng Đức Chúa lên thứ tự ưu tiên hàng đầu. Đây là nguyên tắc của sự thờ phượng. Sự tôn kính đầy chúng ta nói điều chúng ta muốn nói.

Tác giả không xét đoán ai hết: ông ta nhận thức quá nhiều về việc chính ông không thể làm được điều này. Dù vậy ông cũng hơn một lần nhớ rằng ông trong nhiều năm đã cầu nguyện theo kiểu này hay kiểu khác với Đức Chúa Trời rằng thế gian là một nơi tội lỗi, đầy những sự băng hoại; rằng chúng ta bị bao quanh và vây hãm từ mọi phía; rằng chúng ta đang gặp nguy hiểm và không có niềm vui cho đến khi vương quốc đến – và sau đó đến một ngôi nhà thoải mái, chiếc xe rộng rãi, phục vụ trong công việc của mình được đánh giá bởi một vài tiêu chuẩn có lợi, và tìm cách sống vui mừng trong thế giới băng hoại này và tìm thấy một chút niềm vui bằng cách này hay cách khác.

Điều này dạy chúng ta hay sẽ dạy chúng ta rằng, sự thờ phượng chân thật hoàn toàn có thật trong môn đồ và mọi nỗ lực để đạt được sự chân thật khiến chúng ta nỗ lực sống gần với những điều mà chúng ta hát hay nói trong nơi thánh. Mặc khác, nó có thể dạy chúng ta đừng nói những điều quá mức nếu chúng ta không muốn nói. Điều quan trọng là đừng bao giờ đánh giá thấp linh thờ phượng bởi những từ sáo rỗng và nghi lễ rỗng tuếch.

Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét cụ thể hơn về sự thờ phượng trong đời sống hàng ngày của môn đồ.

THỜ PHƯỢNG “THEO VINH QUANG CỦA ĐỨC CHÚA, CHA CHÚNG TA”

Chương này liên quan đến việc thờ phượng trong kinh nghiệm hàng ngày của môn đồ. Chúng ta hãy tìm cách bắt đầu ở mức cao nhất để đến cuối tảng đá. Hãy cho là câu hỏi được đặt ra để đến với mục đích thật sự của việc thờ phượng là gì? Một câu trả lời hợp lý sẽ là để ca ngợi, tôn cao và vinh danh Đức Chúa Trời. Sự định nghĩa này dẫn đến một câu hỏi khác, gọi là, làm thế nào điều này thành toàn trong kinh nghiệm hàng ngày của môn đồ? Hãy nghĩ về Thi Thiên 96: 8,9: “Hãy quy vinh quang về Đức Giê-hô-va xứng đáng với danh Ngài... Hãy trang sức bằng sự thánh khiết mà thờ phượng Đức Giê-hô-va.” Hay Khải Huyền 14:7: “Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến. Hãy thờ phượng Đấng tạo dựng Trời, đất, biển và các nguồn nước.” Trong cả hai phần trích dẫn này, có một sự tương đồng giữa vinh quang dâng cho Đức Chúa Trời và dành cho Ngài qua sự thờ phượng.

Vì thế để hiểu khía cạnh thờ phượng này, chúng ta phải theo ý tưởng dâng sự vinh quang cho Đức Chúa

Trời. Chúng ta sẽ nhận thấy nó hoàn toàn căn bản. Trong Ê-sai 43, vị tiên tri nói rằng con người được tạo dựng nên để dâng vinh quang cho Đức Chúa Trời: “Tức là tất cả những người được gọi bằng danh Ta, Ta đã dựng nên họ vì vinh quang Ta, Ta đã tạo thành và đã làm nên họ.” (Ê-sai 43:7). Đúng là những lời được công bố trong ý định ban đầu của dân sự Israel, nhưng hãy nhớ trong một ý nghĩa nào đó Israel là đại diện. Đức Chúa Trời đang chỉ ra trong một dân tộc rằng Ngài sẽ làm vì tất cả các dân cuối cùng. “Qua con tất cả mọi dòng dõi trên đất sẽ được ban phước” là lời hứa dành cho Áp-ra-ham. Tuyển dân của Cựu Ước, đặc biệt Hê-bơ-rơ, trở thành một tuyển dân ôm lấy tất cả các dân tộc trong Tân Ước. Vì thế đây là một sự khởi đầu tốt - *con người được tạo dựng để dành sự vinh quang cho Đức Chúa Trời.*

Dù bạn ra khỏi Ê-sai 43 bằng cách nào, sớm hay muộn hơn bạn sẽ phải đối diện với nguyên tắc vĩ đại này, rằng con người được tạo dựng để dành sự vinh quang cho Đức Chúa Trời. Hãy nghĩ về Đa-ni-ên 5 và Bê-nê-cha-đia ăn uống với những vua chúa và những người nữ của ông. Vị tiên tri công bố sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trên vua và ông có thể chịu trách nhiệm cho tất cả những loại tội ác nhưng ông đã đến với trọng tâm của vấn đề: “vua không thờ phượng Đức Chúa Trời là Đáng cầm trong tay Ngài hơi thở và mọi đường lối của vua” (Đa-ni-ên 5:23). Hãy suy nghĩ về Công Vụ 12 và Vua Hê-rốt. Khi ông nâng mình lên, thì sự đoán phạt thiên thượng đến trên ông ngay tức thì: “Lập tức, một thiên sứ của Đức Chúa Trời đánh Hê-rốt vì vua không nhường vinh quang cho Đức Chúa Trời.” (Công Vụ 12:23). Rồi

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

những vị vua và đến với những con người bình thường. Họ được tập hợp lại trong Rô-ma 3. Vào lúc kết luận về một bức chân dung dài về con người sa ngã Phao-lô nói : “vì tất cả loài người đều phạm tội và thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (câu 23).

Những tấm gương về sự thành công được đánh giá trong cách tương tự. Trong Rô-ma 4, bày tỏ rằng Áp-ra-ham : “ông ta không hề bỏ lời hứa của Đức Chúa Trời qua sự vô tín ; nhưng mạnh mẽ trong đức tin, dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời “. Thậm chí chính Đức Chúa Jesus Christ, Đấng vô tội giữa vòng những kẻ có tội, thậm chí Ngài cũng bị đánh giá bởi sự đo lường này. Trong Phi-líp đoạn 2, Phao-lô, mô tả sự tôn cao của Đức Chúa Jesus, nói rằng “mọi lưỡi sẽ xưng nhận rằng Đức Chúa Jesus Christ là Đức Chúa Trời, tôn cao Đức Chúa Cha” (câu 11). Thế thì, cuối cùng, trở lại Khải Huyền 14 và vào ngày tai họa đã đến, thiên sứ đến với cơ hội cuối cùng cho con người – Phúc Âm đòi đời. Ngài nói với một giọng vang rền: “Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến.” (Khải 14:7). Vì thế tất cả qua Kinh Thánh trong hình thức này hay hình thức khác, nguyên tắc này tiếp tục hiện đến: Con người được tạo dựng nên để dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Câu hỏi là, điều này có ý nghĩa gì trong thực tế?

Sự sáng tạo làm vinh hiển Đức Chúa Trời

Kinh Thánh nói về những vật được sáng tạo dâng vinh quang cho Đức Chúa Trời “Các tầng Trời rao truyền vinh quang của Đức Chúa Trời. Bầu Trời bày tỏ công việc tay

Ngài làm.” (Thi Thiên 19”. “Muôn vật hãy ca ngợi danh Đức Giê-hô-va vì Ngài ra lệnh tất cả đều được dựng nên. Hỡi các quái vật của biển và các vực sâu trên đất, hãy ca ngợi Đức Giê-hô-va. Hỡi lửa và mưa đá, tuyết và hơi nước, gió và bão hãy vâng lệnh Ngài, Các núi và đồi, cây trái và mọi cây bá hương, thú rừng và các loài súc vật, loài côn trùng và loài chim... Muôn vật hãy ca ngợi danh Đức Giê-hô-va... Vinh quang Ngài ở trên cả trái đất và các tầng Trời” (Thi Thiên 148). Vì thế đôi khi chúng ta hát mừng về điều này:

“Khi nào chúng con trở lại, sự vinh quang của Ngài chiếu sáng

Và mọi vật chiếu sáng và sự công chính thuộc về Ngài”

Khi Đức Chúa Jesus, nhìn vào những bông hoa, đề cập đến vua Sa-lô-môn, Ngài đang so sánh vinh quang của vua với vinh quang của Đức Chúa Trời. Làm thế nào những vật thọ tạo công bố được vinh quang của Đức Chúa Trời? Khi chúng trả lời quy luật mà Đức Chúa Trời đặt trên chúng và bên trong chúng. Khi chúng vâng theo thiết kế của Ngài, đó là khi chúng trở thành điều mà Đức Chúa Trời muốn chúng như vậy – chúng dâng vinh quang cho Đấng Sáng Tạo. Trên mỗi đóa hoa huệ có quy luật của hoa huệ và khi nó nở hoa với tất cả nét đẹp của nó, nó hoàn tất quy luật của hoa huệ - là điều mà Đức Chúa Trời muốn như vậy, nó đang dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Bởi những ví dụ này chúng ta đi đến con người.

Luật của con người

Con người không phải là thú vật. Trên một khía cạnh nào đó, con người không có tính ưu việt hơn con thú trong vấn đề đó là con người rồi sẽ chết, nhưng con người không phải là một con thú. Lương tâm của bạn sẽ cho bạn biết. Hãy nhìn một con ngựa bị buộc vào một cái cày và bạn thì vui vẻ. Con ngựa đang làm điều mà Đức Chúa Trời định nó phải làm như vậy và bạn cảm thấy đó là điều tốt. Hãy nhìn vào một người bị buộc vào một cái cày và ngay lập tức bạn cảm thấy xấu hổ. Con người không được tạo dựng để giống như thế này và bạn cảm thấy đó là sai. Hãy nhìn một con heo đằm mình trong vũng bùn. Bạn không cảm thấy khó chịu. Bạn có thể không thích mùi này nhưng tâm linh của bạn không bức bối. Nhưng hãy nhìn một người giống như thế này và bạn biết ngay lập tức rằng anh ta bị làm thành kẻ hèn hạ. Bạn biết trong lòng bạn rằng đó là sai. Con người không phải là một con vật – và khi họ làm những điều như thú vật thì chúng ta nói rằng như vậy là phi tự nhiên.

Tư tưởng của Đức Chúa Trời dành cho con người thì ở trong Lời của Ngài. Lời Đức Chúa nói rằng con người được tạo dựng theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Năng lực khiến con người độc nhất vô nhị được ban cho con người có thể khiến họ dành sự vinh quang của Đấng Sáng Tạo của họ. Những năng lực này, khả năng để yêu, tin, đánh giá và trả lời, nơi nào mà con người ở chỗ sự đầu phục sự sáng tạo, khiến họ làm đúng theo luật lệ của riêng họ. Trên hoa tu-líp, luật của hoa tu-líp. Trên chim ưng, luật của chim ưng. Trên con người, luật của loài người. Khi con người trả lời luật của con người, họ làm

điều được gọi là tự nhiên thiên thượng và trở nên giống như Đức Chúa Trời. Đây là vấn đề của sự bắt đầu – con người đối mặt với hai khả năng, hoặc là trở nên giống như thần thánh đời này biết điều thiện và điều ác hay là vâng lời Đức Chúa Trời và cuối cùng trở nên giống như Đức Chúa Trời.

Giờ đây tính người đã được nhìn thấy ở sự trọn vẹn nhưng chỉ một lần – trong Con Người ở Na-xa-rét. Ngài là sự thành toàn có thể nhận ra về điều mà Đức Chúa Trời muốn nói bởi vấn đề “chúng ta hãy tạo dựng loài người trong hình ảnh của chúng ta”. Khi chúng ta nhìn về Con Người không hề có tí vít, chúng ta đang nhìn về con người nguyên mẫu. Khi Phi-lát nói: “Hãy nhìn Người này”, ông ta đã không biết rằng ông đã nói đúng như thế nào. Đây là con người đầu phục trọn vẹn cho ý muốn của Đức Chúa Trời và hết lòng phục vụ cho con người vì sự cứu rỗi của họ; một con người đã đặt sợi dây đo của thiên đàng trên những vật thuộc về thế gian. Ngài giải quyết và tận hưởng mọi điều của cuộc sống mỗi ngày và nhìn chúng qua cái nhìn thuộc linh. Chim chóc: Ngài nói Đức Chúa Trời nuôi dưỡng chúng. Các bông hoa: Ngài nói Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên chúng. Bánh: Ngài phán có bánh ban sự sống đời đời. Nước: hãy uống nước này, Ngài đã phán, và anh em sẽ không bao giờ khát nữa. Người chẵn chiên trên sườn đồi: Ngài phán rằng Đức Chúa Trời là Đấng Chẵn Chiên Vĩ Đại và sẽ không ngơi nghỉ cho đến khi bày chiên đã vào trong chuồng. Ngài đã làm những điều này và chúng ta nhìn thấy trong Ngài luật của con người được làm trọn và nhận thấy. Bởi những điều này, Ngài dành sự vinh hiển cho Đức Chúa

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Trời, và khi làm điều đó Ngài đã thờ phượng trong chức vụ trên đất hàng ngày.

Trong những điều bình thường trong cuộc sống

Điều này quan trọng làm sao, sự kêu gọi đến với sự thờ phượng trong từng chi tiết nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày. Hoặc là chúng ta sử dụng những năng lực đặc biệt này để dành sự vinh hiển cho Đấng Sáng Tạo của chúng ta hay quyền lực của thần tượng. Sự thờ lạy hình tượng là khi những năng lực cao nhất của con người được sử dụng cho những mục đích thấp nhất. Đây là câu hỏi nghiêm túc – đó là ngày hôm qua như thế nào? Liệu đó có là một ngày của mục đích cao khi thậm chí trong những điều phổ biến của đời sống tâm trí, tấm lòng và linh hồn ở trong sự nhận biết vui mừng về quyền năng và mục đích của Đức Chúa Trời? Không có giờ nào trong ngày khi nghĩ về sự hiện diện của Ngài mà lại khiến mình có cảm giác hổ thẹn? Những năng lực của con người có được sử dụng một cách trung tín để dành sự vinh quang cho Đức Chúa không? Đó là một ngày của sự thờ phượng.

Có một Thi Thiên nói về những điều tương tự trong một cách khác nhau: Thi Thiên 96. Đó là một Thi Thiên nói về việc dành vinh quang cho Đức Chúa Trời, và sau đó trong câu 9 có những lời này : “Hãy trang sức bằng sự thánh khiết mà thờ phượng Đức Giê-hô-va.” (Thi 96:9) – nhiều chứng cứ, nếu điều đó cần thiết rằng dành sự vinh quang và dành sự thờ phượng được cân bằng.

Sự thờ phượng và sự nên thánh mà chúng ta đã xem xét một cách cẩn thận rồi trong sách này, vì thế điều mà

chúng ta phải chú ý đến bây giờ là ở vẻ đẹp khác thường của lời này. Chúng ta đã nhìn thấy vẻ đẹp của thế giới được tạo dựng và sự kỳ diệu của vô số những tạo vật là một hành động ca ngợi và thờ phượng dành cho Ngài, Đấng đã tạo dựng nên tất cả và gìn giữ tất cả. Vì thế một nhà thơ đã từng mô tả nó như thế này: nét đẹp mềm mại của hoa hồng, vẻ đẹp ngát hương của cây kim ngân, vẻ đẹp mạnh mẽ của những con ngựa, vẻ đẹp tuyệt vời của cá bơn, vẻ đẹp lung linh của những ngôi sao và hành tinh – tất cả những điều này ca ngợi Đức Chúa Trời Đấng đã sáng tạo chúng và thiết kế chúng.

Tác giả Thi Thiên đang nói rằng có một nét đẹp khác dành sự vinh quang cho Đức Chúa Trời và dành cho Ngài sự thờ phượng – vẻ đẹp của sự nên thánh. Ý định rất cần thiết của lời này được sử dụng ở đây đó là vẻ đẹp ở bên trong. Ê-sai sử dụng vẻ đẹp của lời này khi trong chương 61 của lời tiên tri của ông, ông nói rằng Đức Chúa Trời sẽ dành cho người than khóc nét đẹp của tro bụi ăn năn. Nét đẹp đó là bên ngoài, một điều gì đó được đặt lên giống như là vương miện hay một vòng hoa.

Vẻ đẹp của sự nên thánh

Nhưng trong vẻ đẹp này, vẻ đẹp của sự nên thánh, bày tỏ sự thờ phượng, là một điều gì đó bứt phá từ bên trong. Nó hướng trọng tâm vào trong một tâm lòng tràn ngập sự kính sợ Đức Chúa Trời, tìm cách khám phá ý muốn của Đức Chúa Trời và đáp lời trong niềm vui khiêm nhường; một đời sống biết rung rẩy trước lời Đức Chúa Trời và đáp ứng với mạng lệnh của Ngài; bước đi trong đường lối mà Đức Chúa Trời chỉ định, cho dù là thế nào, như chiêm

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

con hài lòng với đồng cỏ mà người chăn chiên đã chọn lựa; một đời sống nên thánh khám phá vẻ đẹp làm vinh hiển Đức Chúa Trời.

Cụm từ xảy ra trong Thi Thiên 29:2, thêm một bằng chứng nữa là đạt được sự thờ phượng bằng cách dâng sự vinh hiển lên Đức Chúa Trời: “Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển xứng đáng cho danh Ngài, hãy trang sức bằng sự thánh khiết mà thờ phượng Đức Giê-hô-va.” Nếu chúng ta tìm cách làm điều này trước nhất trong việc thể hiện đời sống tin kính, vì thế chúng ta sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời vĩ đại trong đời sống thường ngày của môn đồ.

Thi Thiên 115 bày tỏ một nguyên tắc quan trọng – rằng con người trở nên giống như Đức Chúa Trời mà họ thờ phượng, sai hay đúng?. Điểm cuối cùng của sự thờ phượng thật là giống như Đức Chúa Trời. Nguyên tắc này nằm ở điểm căn bản của một lời tuyệt vời trong Tân Ước: “Chúng ta sẽ giống như Ngài”. Nhưng một điều rất cần thiết là – sự thờ phượng là chân thật.

23

LÀM LÀNH

Tất cả những môn đồ thật sẽ thừa nhận rằng làm lành là một phần rất cần thiết của môn đồ Đấng Christ. Một phân đoạn Kinh Thánh đến với tâm trí một cách sẵn sàng nhất là ở trong Ga-la-ti 6:9: “Chớ mệt mỏi trong khi làm việc thiện, vì nếu chúng ta không nản lòng thì đến mùa chúng ta sẽ gặt”. Bối cảnh là một vấn đề về canh tác, nhấn mạnh rằng điều mà con người gặt hái được là điều mà họ đã gieo ra được nhân lên nhiều lần. Gieo trong xác thịt và anh em sẽ gặt lấy sự hư nát; gieo trong Thánh Linh và anh em sẽ gặt lấy sự sống đời đời.

Trong câu Kinh Thánh ở trong Ga-la-ti ở trên, giá trị của việc gặt hái là một thước đo trên chất lượng của việc gieo. Vì mùa gặt đã chín vàng nhưng thiếu thợ gặt. Sự sống đời đời không ra từ những nguồn lực mang tính tạm thời, nửa nóng nửa lạnh, hâm hâm và chậm trễ. Sự kỳ vọng của môn đồ hướng đến đời sống trung thành cả đời được thực hiện theo sự dự phần của người đó vào công tác hậu việc Đức Chúa Trời trong một chừng mực nào đó. Trong ngày thu hoạch, mọi người làm công sẽ cần sự thương xót của Đức Chúa Trời, nhưng không đứng nổi, Đức Chúa mong đợi những người gieo giống là những người kiên định, trung tín và siêng năng. Gieo giống là một hành động của đức tin. Điều này được thực hiện với

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

tấm lòng tràn đầy hy vọng, tin tưởng rằng Đức Chúa Trời sẽ làm phần việc của Ngài, gia tăng thêm và tạo ra một mùa vụ bội thu.

Một mùa vụ bội thu

Gia-cơ nói rằng người nông dân chờ đợi những bông trái quý giá của đất và kiên nhẫn chờ đợi điều này. Chúng ta đừng làm hẹp đi sự giải nghĩa đối với hình ảnh này. Dù sự áp dụng mang tính cá nhân, chúng ta đừng nên nhìn mùa gặt như là một cơ hội để nhận lấy phần thưởng lớn cho chúng ta. Những thánh đồ sẽ được ban cho sự sống đời đời – một món quà được ban phước từ Đức Chúa Trời, nhưng mùa thu hoạch thì rộng hơn là số phận của bất cứ con người nào.

Hy vọng về mùa gặt không phải là một sự tự kỷ. Đó là một ban phước được nhân lên. Nó được ban cho dư dật bởi tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người khao khát. Đó là sự nhận thức được mục đích Thiên Thượng, tạo dựng con người và được bày tỏ giữa họ và trong họ - những người nam và người nữ dự phần với và bày tỏ Đức Chúa Trời; ân điển của Đức Chúa Trời chiếu sáng khắp thế gian. Đây là mùa gặt; đây là sự gặt hái. Điềm được nhấn mạnh đó là mùa gặt được trang bị đầy đủ bằng tình yêu thương và sự thương xót, vì thế việc làm lành cũng phải nên như vậy.

Từ “làm lành” được dịch ra trong Ga-la-ti 6:9 là một từ thú vị. W. E. Vine nói nó có nghĩa là một điều gì đó rất tốt, công bằng và đẹp đẽ. Nó có nghĩa là làm những việc đáng kính trọng và cao quý, những việc đúng đắn về mặt đạo đức. Nó mang trong nó ý tưởng về điều được áp

dụng trong những hoàn cảnh hay kết thúc của nó.

Tính chất của việc làm lành

Điều này xuất phát từ trong câu Kinh Thánh ở trong Tít 2:14: "... là Đấng đã hy sinh vì chúng ta để chuộc chúng ta khỏi mọi gian ác, và tinh luyện chúng ta thành một dân thuộc riêng về Ngài, là dân sốt sắng làm các việc lành." Tương tự trong Hê-bơ-rơ 10:24: "Chúng ta hãy quan tâm khích lệ nhau về lòng yêu thương và các việc lành." Chúng ta bắt đầu chương nói rằng sẽ không có sự nhất trí về nhu cầu của việc làm lành, nhưng chúng ta phải nói vì sẽ không có sự nhất trí về tính chất của việc làm lành.

Đây là điều có thể hiểu được. Từ được bày tỏ ở đây nhưng nó không được định nghĩa, và vì thế môn đồ có quyền sử dụng sự phán đoán của họ. Dường như là đối với người viết, những việc lành tốt nhất mà bất kỳ môn đồ nào có thể làm là mang Phúc Âm đến cho những linh hồn hư mất. Điều này hơn hẳn tất cả những việc lành khác. Phao-lô nói ông là người mắc nợ người Hy-lạp. Có nghĩa là ông xem chính mình đang mắc nợ bất kỳ những người nào mà chưa được cứu. Làm lành là làm điều đáng trọng và không có gì tốt hơn, đáng quý hơn là trả xong món nợ đó. Có cơ hội trả nợ món nợ đó mà không làm hay trì hoãn thì vẫn còn đang mắc nợ, không có gì đáng trọng hết.

Hãy trở lại hình ảnh của Ga-la-ti, đó là hạt giống gieo vào trong điều trong có vẻ như là đất chết trong những ngày đen tối, không có dấu hiệu gì của sự sống, làm việc khó nhọc và chờ đợi trong sự kiên nhẫn chờ ngày đâm

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

chòi nẩy lộc. Đất thì trống không, gió thì rít lên, bầu trời thì nặng nề, u ám và người thì lười biếng nằm ở nhà. Đây là sự làm lành ở trong ý nghĩa đúng nhất của từ này. Đó là một điều rất tốt, công bằng, và đẹp đẽ. “Bàn chân của những người rao giảng tốt đẹp dường bao mang đến niềm vui lớn cho mọi người”. Điều này được áp dụng đúng vào trong hoàn cảnh này. Nơi nào có nhu cầu cấp thiết thì sẽ có một giải pháp cấp thiết. Đó có thể thậm chí là sự hy sinh. Họ những người gieo trong nước mắt sẽ gặt lấy sự vui mừng. Hãy nhớ rằng ruộng đất xám xịt, đất đai cằn cỗi, công cụ làm nông trơ trơ, hạt giống chậm chạp – những thứ này là những yếu tố của mùa gặt. Không có chúng thì sẽ không có bông trái quý giá.

Làm lành và những việc làm vì thương xót

Kinh Thánh ký thuật lại về Thầy của các môn đồ rằng Ngài đã đi ra làm việc lành và nhiều người tìm cách sống đời sống đức tin được thuyết phục rằng họ nên theo hình mẫu của Ngài. Điều này có nghĩa là thêm vào việc rao giảng Phúc Âm, họ cảm nhận sự thúc dục vào việc làm những việc lành thương xót, giúp đỡ những người khó khăn và bày tỏ sự thương xót đối với những người hư mất.

Quan niệm về sự làm lành này không phải không có cơ sở. Khi Vua được chất vấn bởi một thầy dạy kinh luật về việc nhận được sự sống đời đời (cùng ý nghĩa với vấn đề mùa gặt đề cập trong Thư Ga-la-ti) và sự tranh luận được phát triển có liên quan đến việc một người làm vì người khác vì sự thương xót yêu thương cho nhu cầu của ông ta. Đức Chúa Jesus đã kết luận bằng cách nói với thầy dạy kinh luật rằng : “hãy đi và làm như vậy”. Ký

thuật này nằm trong Lu-ca 10, câu chuyện về người Sama-ri nhân lành. Câu chuyện này đã cho chúng ta một ý tưởng tuyệt vời về việc làm lành, đặc biệt là nếu làm việc lành thì đòi hỏi chúng ta phải tốn thời gian, tiền bạc, rắc rối và những sự bất lợi. Thế thì, tiếp theo, điều này – đó là người láng giềng của tôi là người bày tỏ sự thương xót trong lúc tôi cần, nhưng cũng là người láng giềng, là người bên cạnh tôi gặp khi anh ta đang gặp khó khăn và bởi những nhu cầu của người đó mà tôi được cảm động bởi sự thương xót. Hơn nữa, anh ta không ngừng trở thành người láng giềng của tôi chỉ vì anh ta là một người lạ hay không, chia sẻ sự trung thành hay xác quyết của tôi. Thật vậy, anh ta có thể là người láng giềng hay nghi ngờ của tôi nếu người khác lơ đi nhu cầu của anh ta.

Chi tiết của câu chuyện Đức Chúa Jesus đã nhấn mạnh rằng sự làm lành thật sự có thể có nghĩa là đi xa hơn tiêu chuẩn theo tập quán của sự tốt bụng. Một lời đề nghị lịch sự hay sự bỏ đi nhanh chóng thì thật sự không phải là điều mà Đức Chúa Jesus muốn nói đến bởi cụm từ “hãy làm như vậy”. Vì thế, cố gắng để trở nên công bình trọn vẹn và không có những định kiến, nó trông như thể là, theo sự nhận định của Vua, người láng giềng là người ở trong nhu cầu thật sự và đặc biệt, nếu không nói là đang gặp khó khăn, ông cũng không có ai giúp đỡ. Vì tính chất câu hỏi của thầy dạy luật này nói về việc nhận được sự sống đời đời, vấn đề không được xem như là bề ngoài. Đó không phải là điều gì đó trải qua một cách thông thường hay vấn đề gì đó được hợp lý hóa, như đôi khi nó là như thế. Điều này phải được theo đuổi liên tục không được trì hoãn. Câu hỏi thực tế tiếp theo là – bằng

cách nào và bằng phương pháp gì?

Một đoạn Kinh Thánh trong những câu mở đầu của Ma-thi-ơ 6 cho chúng ta một sự hướng dẫn rõ ràng về việc làm thế nào chúng ta nên thể hiện cách làm việc lành này. Điều này được tóm lại bởi những lời này: “đừng để tay trái biết việc tay phải làm”. Nó có nghĩa là khi chúng ta sắp xếp làm những việc lành, chúng ta đừng để việc này cho người ta biết một cách công khai nhưng chúng ta làm những việc này càng yên lặng, càng kín nhiệm càng tốt. Có hiệu quả trên mọi phương diện; đáng quý trên mọi phương diện, nhưng không gây cản trở gì hết. Điều đó có nghĩa là những công tác mà được làm chỉ mình người đó biết thôi hơn là cho cả đám đông biết đến.

Động lực là mọi điều

Kinh nghiệm của tác giả có xu hướng thuyết phục ông ta rằng làm việc từng đôi một là tốt nhất. Có một số tình huống khi mà việc làm lành phải được thực hiện một mình nhưng thường thì hai tấm lòng hiệp lại trong cùng một hành động yêu thương thường được chúc phước hơn. Trong *vấn đề động cơ là mọi việc*. Đức Chúa Jesus phán “khi anh em làm việc của tay anh em, đừng có thổi kèn trước mặt họ”. Điều này liên hệ đến một vấn đề, vì đây là điều mà các người Pha-ri-si đã làm. Đức Chúa Jesus đã nói điều này không làm Đức Chúa đẹp lòng. Nó không hề phù hợp với mục đích của Ngài. Anh ta phải làm với những điều kín giấu.

Đây là những điều làm vui lòng Đức Chúa Trời – làm những điều kín nhiệm vì con người, ban cho, cầu nguyện, từ bỏ chính mình. Nhu cầu cho sự kín nhiệm không ngăn

chúng ta khỏi việc làm những việc lành hay tử tế, nhưng cho chúng ta biết làm thế nào để làm những việc này một cách đúng đắn. Sẽ là việc xem rẻ Lời Đức Chúa Trời khi nói rằng khi chúng ta không thể làm điều tốt này trong sự kín nhiệm hoàn toàn, vì thế chúng ta sẽ không làm gì hết. Người Sa-ma-ri nhân lành có thể đã không tôn trọng sự kín nhiệm tuyệt đối trong điều ông ta làm, nhưng việc di dời từ vị trí này sang vị trí khác sẽ làm sao được nếu vì lý do đó mà ông ta bỏ người đàn ông đang bị thương.

Vì thế cho dù lý do gì có thể khiến bạn không thể làm hành động nhân lành, đừng nghĩ rằng việc đó người ta không thể nhận thấy. Tốt hơn là hãy mạo hiểm và hành động yêu thương. Chúng ta hãy đừng ngần ngại vì người đang gặp khó khăn là một người lạ. Chưa bao giờ trong Tân Ước lại đưa ra như một lý do để giữ lại việc làm lành. Thật vậy có một lời đề nghị là người lạ đang gặp khó khăn có thể chịu ảnh hưởng bởi sự thương xót của bạn.

Vì thế giảng dạy về việc làm lành ở mức độ đó là dành cho sự bảo vệ đúng đắn và động cơ thật sự, đó hoàn toàn là một phần của môn đồ thật dự phần vào những công tác làm lành thương xót đối với những người đang gặp khó khăn. Không miễn cưỡng nhưng vui mừng mà làm; không chỉ là lý thuyết suôn mà là hành động thực tế, không bởi việc lờ đi những điều quan trọng khác trong Chân Lý – nhưng bởi việc dành thời gian nhiều hơn khi chúng ta sử dụng cho những việc của chính chúng ta.

Sự nguy hiểm của việc làm lành

Hãy chú ý đến những mối nguy hiểm được trình bày trong Thư Tín Ga-la-ti. Đó không phải chỉ là sự phá hoại,

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

hay sự rối trí hay tàn phai những nguồn lực. Đó là sự nản lòng và yếu đuối. Sự nản lòng không chỉ là sự mệt mỏi. Không có gì ngăn được sự mệt mỏi nhưng sự nản lòng phải được khống chế. Sự mệt mỏi khiến chúng ta yên nghỉ giây lát rồi khỏe khoắn làm việc trở lại. Sự nản lòng là mất đi tầm lòng và mất đi hy vọng. Đó là sự thờ than thay vì là ca hát. Đó là việc ngừng việc tin rằng cây đang đâm chồi phát triển. Đó là nghi ngại qua sự bi quan yếm thế.

Khi nản lòng, yếu đuối thì sự nhạy bén sẽ không còn; khuôn mặt sáng rực trở nên u ám. Vì thế các môn đồ hãy giữ sự sáng khải tượng về mùa gặt và hãy trang bị trước, chống lại sự tấn công của sự nản lòng và yếu đuối. Vì thế chúng ta sẽ gặt hái được nếu chúng ta không ngã.

SỰ HIỆP THÔNG

Một trong những sự bày tỏ về sự hiệp nhất ở trong Ê-phê-sô 4:3: “Cố gắng duy trì sự hiệp nhất của Thánh Linh bằng sợi dây hòa bình.” Điều này xuất hiện trong một câu Kinh Thánh mà tất cả các môn đồ thật sự phải làm. Những việc như bước đi xứng đáng; mềm mại, và chịu khổ; dung chịu anh em khác trong tình yêu thương và cần mẫn trong việc giữ sự hiệp thông của Thánh Linh trong sự bình an. Trong một cuốn sách về môn đồ, sự chênh mảng là một điều đáng khiển trách. Rõ ràng đó không phải là một việc bình thường hay bất chợt. Nó cũng không phải là mục tiêu của vài người có thể có khuynh hướng đặc biệt đối với việc làm thư giãn đầu óc. Theo như câu 7 và 13 đó là sự quan tâm tất cả. “Mọi người trong chúng ta” có liên quan “cho đến khi chúng ta đạt được sự hiệp nhất của đức tin”.

Sự hiệp nhất của Thánh Linh

Điều đầu tiên là phải chắc chắn về điều mà sứ đồ Phao-lô muốn nói bằng cách giữ sự hiệp nhất của Thánh Linh trong mối quan hệ bình an. Người ta tranh luận rằng sự hiệp nhất của Thánh Linh đơn giản có nghĩa là sự hiệp nhất về linh. Sự hiệp nhất về linh là điều rất quan trọng, được hiểu một cách đúng đắn, nhưng trong trường

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

hợp những từ này dường hé lộ một điều gì đó rất chính xác về tính chất của sự hiệp nhất. Tác giả có ý nói điều gì bởi từ “Thánh Linh” trong câu 3? Hãy chú ý tiếp sau đó là bảy sự bày tỏ về sự hiệp nhất – một thân thể, một Thánh Linh, một hy vọng, một Chúa, một đức tin, một phép báp-têm, một Đức Chúa Trời và một Cha. Dường như rõ ràng là từ Thánh Linh ở đây có nghĩa là Đức Thánh Linh, và không phải chỉ là thiên hướng tâm linh. Dường như hợp lý khi kết luận rằng ý nghĩa của câu 4 cũng là ý nghĩa của câu 3 và Phao-lô đang nói rằng các môn đồ phải hết lòng trong việc gìn giữ sự hiệp nhất của Đức Thánh Linh trong mối quan hệ bình an.

Ý ông muốn nói gì về sự hiệp nhất của Đức Thánh Linh? Hầu như chắc chắn là ông muốn nói về sự hiệp nhất được tạo ra trong sự đầu phục sự mặc khải của Đức Thánh Linh. Vì và khi các môn đồ tiếp nhận mà không sắp xếp lời dạy của Đấng Mê-si-a, các tiên tri và các sứ đồ, những điều này được trở nên một trong đức tin và thực hành đạo. Hãy chú ý rằng các môn đồ không được thúc dục đến việc tạo ra sự hiệp nhất, họ được thúc dục đến việc gìn giữ điều này. Điều này được tạo ra rồi bởi hành động đầu phục lời dạy của Đức Thánh Linh. Sự hiệp nhất không thể được tạo ra bởi sự sắp xếp hay bởi việc xây dựng một vài tổ chức. Sự sắp xếp và tổ chức là quan trọng như là một phương tiện cho các môn đồ thực hiện sự đầu phục và tuyên xưng sự cam kết của họ, nhưng sự hiệp nhất không do tổ chức tạo nên; nó được tạo nên bởi một sự mặc khải của Chân Lý, qua Đức Thánh Linh.

Các thành viên cùng với nhau

Nếu bằng chứng là cần thiết, những lời vào cuối thư Ê-phê-sô đoạn 2 là rất mạnh. Những người mà Phao-lô đang khuyến khích để gìn giữ sự hiệp nhất của đức tin là những người đã trở nên những công dân giống như các thánh đồ, và các thành viên gắn kết với nhau trong nhà của Đức Chúa Trời, được dựng nên trong sự hình thành nên các môn đồ và các tiên tri, chính Đức Chúa Jesus cũng chính là đá góc nhà. Tóm lại, tất cả những người ở trong Đấng Christ được gắn kết với nhau trong sự hiệp nhất của Thánh Linh.

Vì Hội Thánh Ê-phê-sô này đã tin vào Chân Lý, họ đã là một phần của một thân và trong sự hiệp nhất với tất cả những người khác tin vào cùng sứ điệp về sự cứu rỗi. Vì điều này họ được thúc dục đến việc giữ gìn sự hiệp nhất, và họ phải làm với tất cả tấm lòng. Đó không phải là những sự giao phó về nước và sữa. Họ phải là những người lính bảo vệ cho một niềm tin; người lính canh cho sự hiệp nhất của những tín đồ. Đối với Hội Thánh Rô-ma, Phao-lô đã sử dụng một số từ mạnh mẽ để làm mạnh lên sự trang nghiêm của chức vụ này: “Hãy chú ý những điều gây ra sự phân rẽ... và tránh chúng. Vì họ không phải phục vụ cho Đức Chúa Jesus Christ của chúng ta, nhưng cho cái bụng của chính họ và bởi những lời tốt đẹp và những lời giảng có vẻ công bằng lừa dối những tấm lòng đơn sơ” (16:8). Những lời sắc sảo này tạo nên một giá trị rất cao trên sự hiệp nhất và khuyến khích mạnh mẽ trong thư Ê-phê-sô đoạn 4 cần phải hết lòng trong việc gìn giữ điều này.

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Dường như đối với tác giả, có hai loại hiệp nhất. Loại thứ nhất có thể được gọi là sự hiệp nhất của sự đồng nhất hoàn toàn: tình hình này khi mọi phần riêng biệt giống nhau hoàn toàn với những phần khác; một sự toàn diện sinh ra sự hiệp nhất hoàn toàn. Những viên sỏi ở bãi biển có thể là một ví dụ về loại nhất thể này, hay những hạt cát trong thùng đồ chơi đi biển của một đứa trẻ: một sự đơn điệu của sự tương đồng, hiện lên sự trì trệ.

Một số người muốn tranh luận rằng sự hiệp nhất như vậy không phải là sự hiệp nhất thật sự - rằng họ không thể tạo nên sự đơn nhất ra khỏi sự lặp lại không thay đổi. Có thể có vài điều trong sự tranh luận này: có lẽ có một sự khác biệt giữa sự hiệp nhất và chỉ là một kết hợp. Nhưng chúng ta phải rời khỏi người theo chủ nghĩa thuần khiết để tranh luận điều này và đi đến sự hiệp nhất thứ hai.

Chúng ta gọi nó là sự hiệp nhất của tính duy nhất – đó là, kết hiệp với nhau trong một trong những điều không giống nhau và khác biệt, một sự hài hòa những lực lượng mà trước hết là khác hẳn nhau, một sự hiệp nhất nhiều nét khác nhau. Đó là sự hiệp nhất trong thân thể của Đấng Christ, sự hiệp nhất của Thánh Linh. Hãy nghĩ về hình ảnh mà sứ đồ Phao-lô sử dụng để dạy chúng ta về lẽ thật này – tay chân và những thành phần khác trong thân thể của con người: khác biệt nhưng có chung một nguyên nhân, không giống nhau nhưng tồn tại vì một mục đích, phân biệt nhưng với một sở thích giống nhau. Chân không phải là mắt; tay không phải là tai. Phao-lô nói rằng có nhiều thành phần nhưng chỉ có một thân, và ông nhấn mạnh rằng thân đó phải làm vui lòng Đức

Chúa Trời để sắp xếp nó trong hình mẫu này.

Vì thế chúng ta hãy hiểu nó một cách đúng đắn. Sự hiệp nhất của Thánh Linh thì không phải là sự hiệp nhất hoàn toàn, nhưng đó là sự hài hòa của những lực lượng khác nhau mang đến sự hiệp nhất vì mục đích chung và trong sự nhận thức về mục đích trở nên một. Đây là sự hiệp nhất của Thánh Linh.

Mối quan hệ giữa Cha và Con.

Giăng đoạn 17 và người cầu nguyện tuyệt vời đã cầu nguyện trên phòng cao có thể dạy dỗ chúng ta về sự hiệp nhất phải tồn tại giữa các môn đồ. Trong câu 11, có một kỹ thuật về việc Đức Chúa Jesus cầu nguyện cho các môn đồ của Ngài với Cha Ngài và nói rằng, “rằng họ có thể là một, như chúng ta”; và một lần nữa trong câu 22, “rằng họ có thể trở nên một, thậm chí như chính chúng ta là một”. Nếu chúng ta có thể hiểu sự hiệp nhất giữa Cha và Con, chúng ta sẽ biết một số điều về sự hiệp nhất phải tồn tại giữa các môn đồ.

Quan sát một cách tôn trọng về chức vụ của Con và đời sống theo sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời của Ngài, rõ ràng hai Ngôi được hiệp nhất ở mức độ cao nhất, đó là, họ có cùng sự mong muốn và hướng đến cùng những điều giống nhau. Những nỗ lực của Cha và Con được hiệp nhất trong mục đích và trong sự hướng dẫn và trong mục tiêu cuối cùng và chung cuộc. Ý muốn của Cha là ý muốn của con; mong muốn của Cha là mong muốn của Con. Đây không phải là sự hiệp nhất về sự giống nhau hoàn toàn. Cha là Cha và Con là Con – các ngôi là một nhưng khác nhau. Mối liên hệ giữa Cha và Con không

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

làm suy yếu đi sự giống nhau. Nhưng sự hiệp nhất là hoàn hảo – trong một mục đích, định hướng và đích đến.

Hãy chú ý những lời quan trọng của chương này gắn kết với những điều căn bản về sự hiệp nhất giữa những người mà Ngài cầu nguyện: “Cha ơi! Con không chỉ cầu xin cho những người này mà thôi, nhưng cũng cho những người nhờ lời họ mà tin Con nữa, để tất cả đều trở nên một...” (Giăng 17: 20,21). Sự hiệp nhất được tạo ra vì họ tin vào Con thông qua những lời chứng của các môn đồ của Ngài. Những lời dạy của sứ đồ là lời của Đức Thánh Linh một cách cần thiết.

Hãy chú ý sứ đồ Phao-lô trong văn mạch của Ê-phê-sô thúc dục các môn đồ giữ sự hiệp nhất của Thánh Linh trong *mối quan hệ bình an*. Từ “mối quan hệ” có nghĩa là gắn kết cùng với nhau – nó được sử dụng trong một nơi về sự ràng buộc của thân thể. Có vẻ như ông muốn nói rằng sự bình an đến từ sự hiệp nhất thật sẽ gắn kết anh em với nhau và có thể khiến những phần khác nhau để cộng tác cho những điều tốt đẹp chung. Có một sự bình an của quán tính, sự bình an của tình trạng tù hãm. Có một sự bình an của sự trải nghiệm bình thường đến từ sự ngon miệng.

Nhưng điều này không phải đến từ sự bình an đến từ sự hiệp nhất. Sự bình an này là sự hài hòa về những lực lượng tranh cạnh với nhau hay kiểm soát những điều mà cho đến nay không có sự hòa thuận. Sự bình an thật nảy sinh từ những điều kiện khi mà mỗi sự đối lập là điều có thể được. Vì thế Phao-lô nói, “hãy để sự bình an của Đức Chúa Trời ngự trị trong lòng anh em, để điều này mà anh

em cũng được gọi là ở trong một thân; và nhờ đó mà anh em cảm tạ” (Cô-lô-se 3:15). Sự bình an ngự trị - đó là, nó mang đến một sự đầu phục trước tất cả những điều khó khăn và khác nhau và mang đến sự hài hòa. Phao-lô đang nói rằng nơi nào mà sự bình an này ngự trị và kiểm soát thì sự hiệp nhất được bảo vệ và gìn giữ.

Một trách nhiệm quan trọng

Không có một môn đồ thật nào có thể bất cẩn về mạng lệnh gìn giữ sự hiệp nhất của đức tin. Thân thể của Đấng Christ không thể cư xử như thân một chiếc xe – vừa vụn cho lò mổ. Đầu của thân thể là Đức Chúa Trời hằng sống, được sinh ra đầu tiên từ cõi chết, giàu có với vinh quang rạng ngời. Không có điều thuộc về sự sáng mà phân rẽ lại có thể hiệp nhất trong Ngài. Có một đầu của thân và không bao giờ có một chứng cứ trong Tân Ước rằng có hơn một thân. Tất cả những người trong thân đó có sự hiệp nhất tâm linh – những rào cản của quốc gia không thể phủ nhận nó và khoảng cách không thể làm hại nó. Nó được xây dựng trong một nền tảng do Đức Chúa Trời thiết lập và không phải bởi con người, những điều nằm ở trọng tâm của đức tin.

Nhớ lại một cách biết ơn những điều đó là gì: chức vụ trung tín của Lời Chúa, vì thế chúng ta sẽ không dạy dỗ và dẫn dắt bởi sự khôn ngoan của chính chúng ta nhưng bởi quyền năng và sự khôn ngoan của Lời Đức Chúa Trời – nguồn thẩm quyền đầu tiên và cuối cùng; sự công bố về lẽ thật về vương quốc của Đức Chúa Trời và những giá trị của vương quốc đó mà chúng ta được thúc dục bày tỏ cho những người xung quanh chúng ta; luật về

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

đời sống thuộc linh và sự xác quyết, dạy dỗ chúng ta làm thế nào để sống thánh khiết trong một thế giới bất khiết; chức vụ tế lễ hiệp thông của Đấng Christ và quyền đến với Đức Chúa Trời của thiên đàng, qua sự cầu nguyện và hiệp thông bởi một Đấng Trung Bảo; quyền năng và sức mạnh của anh chị em chúng ta, giúp đỡ, chữa lành và khuyến khích tất cả những người nghèo khó. Vì sự nâng lên của Đấng Christ, chúng ta không cần đấng nào khác: không cần giáo hoàng, linh mục, hệ thống tế lễ. Yên nghỉ một cách chắc chắn trong những điều căn bản và thực hành một cách trung tín trong những điều trọng tâm, có sự bình an gắn kết với nhau một cách thành tín trong sự hiệp nhất của Thánh Linh.

Trong Thư Ê-phê-sô 4:4, sứ đồ Phao-lô đã đưa ra một lời công bố rõ ràng - ngắn và không thể hiểu nhầm được: “có một thân”. Đấng Christ là đầu của thân đó. Nếu có hai thân thể thì một trong hai thân đó không có đầu. Đầu không thể phân chia. Có sự phân rẽ tại Cô-rinh-tô và đó là nguyên nhân của sự đau đớn đối với vị sứ đồ cũng sẽ gây sự đau đớn cho Đức Chúa Trời của vị sứ đồ này?

Vì thế để không gây mệt mỏi cho độc giả, điều cần thiết phải nhấn mạnh lại điều này: môn đồ phải nỗ lực hết sức trong việc gìn giữ sự hiệp nhất của Thánh Linh. Sứ đồ nói một cách rõ ràng. Không có những điều thuộc về sự sáng đối diện với sự phân rẽ. Đầu không thể phân rẽ với thân đó là, có vẻ là một sự mâu thuẫn khủng khiếp. Tân Ước không cung cấp một khả năng như vậy. Điều tuyệt vời sẽ là nếu không có sự vi phạm về phần nào của lẽ thật và không có sự giảm bớt bất kỳ khía cạnh nào của những điều trọng tâm, những rào cản có thể bị phá bỏ và

SỰ HIỆP NHẤT

những vết thương được chữa lành, để đầu đến với các bộ phận thân thể riêng biệt một cách trọn vẹn

THỰC HÀNH HÀNG NGÀY

Nếu việc thực hành là một từ đúng thì độc giả phải phán đoán. Chúng ta đã thiếu thận trọng trong hành động, lối sống đạo và kinh nghiệm, nhưng cuối cùng thì ổn định vì việc thực hiện. Trong bất kỳ trường hợp nào ý định là nhằm truyền đạt ý tưởng về việc thành toàn của môn đồ trong những công việc thường nhật của đời sống hàng ngày. Đôi khi có những điều nóng nảy hay chợt thoáng qua, nhưng đây là những ngoại lệ. Điều chính yếu là quá trình môn đồ hóa được thực hiện trong những điều bình thường trong sự tồn tại hàng ngày. Giá trị của các môn đồ có thể rất cao, nhưng điều này được nhận ra hầu như trong lĩnh vực phổ biến. Điều này đã được nhấn mạnh rồi trong công việc này rằng nếu các môn đồ chờ đợi sự ngoại lệ để chứng minh giá trị của họ, họ có thể nhận ra rằng cơ hội đến quá trễ cho họ để đạt được điều tốt nhất. Điều cốt lõi của đời sống đức tin là phải làm điều tiếp theo một cách vui mừng và trung tín, không chú ý đến điều dường như có thể là bình thường. Vì vậy đây là điều mà chúng ta muốn nói về sự thi hành: thi hành thường xuyên những điều mà Đức Chúa Trời dạy về những công việc bình thường mỗi ngày.

Khá phổ biến đối với những người đánh giá đời sống của họ theo từng tuần. Họ nói đó là một tuần lễ tốt đẹp

hay một tuần lễ tội tệ. Có một điều Kinh Thánh nói trước về điều này. Đức Chúa Trời đã dành một tuần lễ để sáng tạo thế giới và sau đó nghỉ ngơi. Khi các môn đồ gặp nhau vào ngày của Chúa, họ cầu nguyện nài xin sự giúp đỡ và ban phước trên đời sống của họ cho đến ngày Chúa Nhật tiếp theo. Việc thờ phượng ở Hội Thánh diễn ra thường xuyên được đánh giá mỗi tuần trong hầu hết các trường hợp. Lễ Thờ Phượng ở Hội Thánh, Lớp Học Kinh Thánh, Nhóm Thanh Niên diễn ra hàng tuần. Tất cả những điều này được viết ra để nhấn mạnh rằng đó là những điều thường rất cần thiết để đánh giá giá trị của đời sống môn đồ của chúng ta bằng cách đánh giá hàng tuần về những điều đã xảy ra như thế nào. Trong 168 giờ của một tuần lễ, một số được sử dụng trong hoạt động của nghề nghiệp của công việc của chúng ta; một số dành cho những công việc nhà; một số dành cho việc phục vụ Hội Thánh và một số cho việc giải trí. Bao nhiêu giờ đồng hồ được sử dụng trong mỗi nhóm hoạt động được điều khiển bởi những hoàn cảnh cá nhân của mỗi đời sống. Điểm cần nhấn mạnh là mỗi khía cạnh của đời sống hàng tuần của chúng ta cũng là một thử nghiệm cho đời sống môn đồ của chúng ta.

Gia đình, ngôi nhà hạnh phúc?

Cách chúng ta cư xử trong gia đình, cách chúng ta thể hiện ở nơi làm việc, cách chúng ta phục vụ trong Hội Thánh và cách chúng ta giải trí tất cả đều liên quan đến những nguyên tắc chủ yếu của đức tin. Không hoạt động nào cho phép chúng ta sống luông tuông như người ngoại. Cho dù những hoạt động này có đa dạng đến đâu,

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

chúng ta là những cá nhân tương tự. Người thờ phượng vào sáng Chủ Nhật có thể ở trong hoàn cảnh rất khác vào Thứ Hai, nhưng điều cần thiết là anh ta phải là cùng một người với người thờ phượng vào sáng Chủ Nhật. Anh ta khám phá ra rằng điều gì là dễ dàng trong đền thờ thì không dễ dàng chút nào nơi phố chợ. Độc giả phải kiên nhẫn với lời công bố này về một điều hiển nhiên nhưng lại được trình bày để nhấn mạnh rằng đôi khi người ta bị khuyến dụ vào việc thay đổi tính chất của cuộc sống khi họ thay đổi vị trí hay chiếc áo bên ngoài của họ. Điều xảy ra rằng các thánh đồ trong Hội Thánh thì không thánh khi ở nhà. Vấn đề đó là trong nhà thì người ta không có nhu cầu phải khoác lên một vẻ bề ngoài đạo mạo. Không cần một tấm màn che cửa. Họ như thế nào thì họ cư xử như vậy. Có một ngạn ngữ cổ rằng bạn phải sống với người ta để hiểu biết họ rõ hơn. Nơi người ta sống thì sự kìm chế được làm giảm nhẹ đi. Vẻ bề ngoài thật là thư thái. Lẽ thật quan trọng đó là khi chúng ta không tiếp xúc với bên ngoài thì lẽ thật về chúng ta phải được thể hiện chắc chắn hơn. Đó là gốc rễ của ngạn ngữ cổ này.

Có thể khó khăn khi đối mặt nhưng nếu môn đồ thất bại trong gia đình thì nó có thể không như ở bất kỳ nơi nào khác. Trong tất cả những bài thử nghiệm, có lẽ trong gia đình là nghiêm khắc nhất. Nhưng nó hoạt động cả hai cách – nó có thể là nghiêm khắc nhưng nó có những khả năng tuyệt vời cho sự phát triển đúng đắn. Nhưng tác giả nhớ về trường hợp của một thanh niên đến với Lẽ Thật từ một gia đình vô tín. Một ngày kia, mẹ anh ta nói với anh rằng: “mẹ không biết nhiều về tôn giáo mới của con, nhưng mẹ biết điều này: giờ đây sống với con

dễ chịu hơn”.

Gia đình là nơi nuôi dưỡng cho việc phục vụ thuộc linh trong Hội Thánh. “Trước hết phải học bày tỏ lòng hiếu thảo với chính gia đình mình” (I Ti-mô-thi 5:4). Vì thế sự thể hiện của môn đồ thật ở gia đình sẽ tìm ra những tính cách tốt, thích sự kiên trì, răn bảo mà không làm cho tức giận, và mạnh mẽ mà không gay gắt. Gia đình là một nơi an toàn và an ninh, vui mừng và có mối thông công. Gia đình cũ sẽ sớm biến mất, và những người trong gia đình sẽ qua đi. Hãy gìn giữ nó một cách tốt đẹp ngay bây giờ để những ký ức về gia đình mãi luôn ngọt ngào.

Môn đồ trong công việc

Hai trong số những nguyên nhân đầu tiên là thể hiện ở trong nơi làm việc hay một nghề nghiệp là thể hiện đời sống tin kính: “phải bày tỏ lòng trung thành trọn vẹn, để trong mọi lãnh vực đạo lý của Đức Chúa Trời, Cứu Chúa chúng ta được rạng rỡ.” (Tít 2:10) và “thà chịu khó, tự tay mình làm việc lương thiện để có thể giúp đỡ người thiếu thốn thì hơn.” (Ê-phê-sô 4:28). Vì thế có một ý nghĩa trong điều thể hiện là một phần của đời sống thuộc linh. Tất cả các môn đồ sẽ biết rằng đời sống tin kính của họ phải có một ảnh hưởng mạnh mẽ trên phẩm chất của khả năng chuyên môn và sự phục vụ của họ. Trước hết, công việc họ phải làm như là những đầy tớ của Đấng Christ và không chỉ là làm hài lòng chủ hay phát triển vị trí của chính họ: “không phải chỉ vâng phục trước mặt, như những kẻ muốn được lòng người, mà như những nô lệ của Đấng Christ, hết lòng thực hiện ý muốn Đức Chúa Trời.” (Ê-phê-sô 6:6). Điều này sẽ đặt ra ngoài những

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

công việc xấu xa hay đê tiện. Một môn đồ sẽ có thể giữ công việc của anh ta trong ánh sáng của Đức Chúa Trời và cảm nhận rằng anh ta đã làm hết sức mình. Không cần phải nói nhiều rằng nguyên tắc của môn đồ sẽ không cho phép đầy tớ của Đấng Christ leo lên thang mà không chú ý đến việc ảnh hưởng trên người khác. Vì ước muốn của người nam và người nữ của Đấng Christ có thể không bao giờ là điều trái với lương tâm. Họ có thể không đạt được điều gì nếu điều đó mất đi phẩm chất thuộc linh.

Trong tất cả mọi điều phải làm với việc sống theo nguyên tắc nắm giữ lẽ thật sẽ là điều cao hơn hết. Nếu độc giả tự hỏi rằng điều này có thể có nghĩa gì khiến anh ta nghĩ về những mối quan hệ làm ăn. Thường có vẻ là phương pháp được chấp nhận trong khi thương lượng là làm công lẽ thật hay thể hiện sai điều này hay thậm chí vượt qua nó để đạt được một lợi ích gì đó và đánh bại đối thủ. Lẽ thật là một điều không thể tách rời. Bạn không thể giữ nó ở một nơi và phá hủy nó ở một nơi khác. Đôi khi một người nam hay một người nữ thật sự nhờ vào ảnh hưởng tốt của họ có thể ngăn cản sự hư hoại này; bởi sự nên thánh chung có thể làm dừng lại sự xuống dốc; bởi sự can đảm của họ có thể không chế được tội lỗi. Những tác động bên ngoài thực thi vì những điều tốt lành trong những hoàn cảnh bình thường – môn đồ ở nơi làm việc.

Thật lý tưởng là vì có Đấng Christ giữ vị trí ưu tiên hàng đầu trong công tác của Hội Thánh. Nhưng trong khi phục vụ trong Hội Thánh phải vật lộn với thời gian với những hoạt động khác đòi hỏi sự chú ý của môn đồ bận rộn trong một thế giới bận rộn này. Công bằng mà nói thì

có những hoàn cảnh khi mà những đòi hỏi trong gia đình và công việc chiếm quyền ưu tiên một cách hợp lý trên những yêu cầu của Hội Thánh.

Thật vậy, một phần trong thiên tài của môn đồ là phải có sự khôn ngoan để đáng giá đúng đắn quyền ưu tiên thật có thể nằm ở đâu. Sự quan tâm lớn có thể được dành cho việc đảm bảo rằng những đòi hỏi của gia đình công việc và giải trí không cướp đi thời gian của việc giúp đỡ và phục vụ trong Hội Thánh khi cần và vì là Hội Thánh của Đấng Christ, nên đáng được dành cho sự ưu tiên. Tinh thần ở Sê-sa-rê thúc dục chính Đức Chúa Jesus đến đó (Ma-thi-ơ 16:22) là ở trong mỗi người trong chúng ta khuyến khích chúng ta làm việc tương tự khi những hoàn cảnh là bất tiện hay những sự kêu gọi khác hấp dẫn hơn.

Lời nói vang vọng ra, hãy để ai đó làm công việc đó, hay mang lấy gánh nặng hay nhận lấy trách nhiệm. Thường thì nó không chỉ là một lời thì thầm, nhưng đôi khi nó có một ảnh hưởng và những sự ưu tiên bị làm rối tung lên. Điều cần ghi nhớ là điều này không chỉ xảy ra trong một số vấn đề của nguyên tắc lớn khi người ta phải đứng lên và phải đối mặt – thì Lẽ Thật phải đặt lên hàng đầu. Điều này xảy ra hầu như trong công việc hàng ngày của đời sống Hội Thánh khi mà những nguyên tắc tuyệt vời dường như không liên quan hay ở nơi mà không có sự nguy hại nào cho Lẽ Thật được nhận ra.

Những đòi hỏi mâu thuẫn với nhau

Tất cả những đoạn này được đưa ra là nhằm để thúc dục các môn đồ hãy xem xét một cách cẩn thận vào danh sách những ưu tiên và giá trị mà họ dành cho mỗi nguyên

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

nhân. Qua hơn nửa thế kỷ trải nghiệm, tác giả đã đi đến một kết luận là, dù đúng hay sai, thì cũng có ba nguồn lực chính có thể ảnh hưởng trên việc hỗ trợ và phục vụ trong Hội Thánh: (1) những công việc và nghề nghiệp; (2) nhà cửa và gia đình; (3) sự cách xa về mặt địa lý. Lời đề nghị về điều này có thể đưa ra một cách đơn giản: rằng khi chúng ta nghiên cứu một cách cẩn thận động cơ của chúng ta và nguyên nhân của chúng ta khi là các môn đồ của Đấng Christ, chúng ta quyết định dựa trên thứ tự ưu tiên hàng đầu trong bất kỳ hoàn cảnh nào ở bất cứ thời gian đặc biệt nào. Khi hoàn cảnh khác nhau thì nó có thể là việc thực hiện hàng ngày hay hàng tuần.

Giải trí là một phần trong đời sống của môn đồ. Phủ nhận nó là làm mà không vì cơ sự phục vụ thật. Áp lực không ngừng, không nghỉ ngơi hay phục hồi sức khỏe, cuối cùng sẽ đem đến mọi điều có thể gây hại nhất: sự yếu đuối và không có giá trị gì. Phát triển quá sức một điều nào đó để điều này bị ảnh hưởng xấu có thể cuối cùng sẽ tạo ra một tính cách có hại. Nói một cách rõ ràng là con người cần sự phục hồi để khiến cho họ khỏe mạnh và kiện toàn. Sự ban cho thiên thưởng đó là con người nên nghỉ ngơi và có cơ hội để thư giãn. Ngày Sa-bát được dành cho con người. Bác sĩ biết rằng đôi khi việc tập thể dục hay chơi một môn thể thao nào đó thì tốt hơn là những viên thuốc màu hồng của họ. Thường thì vui vẻ thì tốt hơn là bực dọc. Cười thì tốt hơn là khó chịu.

Môn đồ thì quan tâm với sự phát triển cao nhất của những người được kêu gọi; và đối với những mục tiêu mà họ phải có sự thư giãn. Không có những quy luật về sự nghỉ ngơi, nhưng có những nguyên tắc dạy cho chúng

ta làm những việc đúng đắn ra khỏi những việc sai lầm, tốt nhất ra khỏi những điều tồi tệ nhất. Không thư giãn mà tìm cách giúp đỡ một phần trong bản thân của chúng ta trong khi làm hại đến một phần khác có thể là khôn ngoan. Không thư giãn mà làm vui lòng chúng ta gây hại cho ai đó có thể là đúng. Không giải trí mà cho là làm hài lòng chúng ta, làm giảm giá trị những người thể hiện nó có thể chấp nhận được. Chơi một môn thể thao nào đó không bao giờ sẽ là điều có thể gây thiệt hại trong khi có thể nó luôn sẽ là một sự vận động cơ thể.

Sự giải trí và sự tin kính

Người ta có thể không mong đợi rằng mỗi hình thức giải trí sẽ khiến chúng ta tốt hơn về mặt thuộc linh, nhưng nó sẽ khiến chúng ta tệ hơn. Có thể người ta nói rằng mỗi hình thức thể thao sẽ làm cho chúng ta sâu nhiệm hơn trong Lời Đức Chúa, nhưng điều có thể nói đó là nó sẽ không bao giờ làm mất đi điều này. Kinh Thánh không cho chúng ta biết về môn cricket hay croquet; về Bach hay Britten; về pop hay hội họa hay nặn gốm như là những hình thức giải trí. Nhưng nó cho chúng ta biết về sự thánh khiết và lòng trung thành và chánh trực, và với những điều này thì môn đồ chúng ta phải quan tâm mỗi ngày. Cuối cùng, không có hình thức giải trí nào là đúng đắn nếu nó ngăn cản nơi mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta đến hay nó đẩy chúng ta đến nơi mà Đức Chúa Trời không muốn chúng ta đi. Người viết nhớ có một lần nghe thấy một người trong Đấng Christ về một trường hợp khi anh ta ở một nơi nào đó và có ai đó nói với anh ta: “Tôi ngạc nhiên khi thấy anh ở đây; tôi nghĩ anh là

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

một người thuộc Christadelphian”. Người môn đồ đó nói với tác giả là điều đó giống như tiếng gà báo thức.

Không có ngày nào trôi qua mà miễn trừ chúng ta khỏi những nguyên tắc cần phải nắm về sự kêu gọi cao trọng. Môn đồ hóa không phải là một điều nhỏ bé. Nó ảnh hưởng mọi điều trong vòng xoay của nó. Không có những kỳ nghỉ, không có sự thối lui, không có những ngày thoát khỏi ảnh hưởng của nó. Sự thờ ơ của chúng ta không làm sáng lên trách nhiệm, nó có thể thậm chí làm cho nó căng thẳng hơn.

Vì thế, hãy chú ý đến sự cam kết này. Đặt một bảng câu hỏi mỗi tuần. Kể từ Chủ Nhật vừa rồi những nguyên tắc mà Đức Chúa dành cho chúng ta đến với sự kêu gọi có được định hình, hướng dẫn, vận hành trong đời sống của chúng ta hay không? Hay trong thế giới nhộn nhịp bận rộn này mà những nguyên tắc này bị chìm khuất hay thậm chí đã bị quên đi? Có thời gian dành cho sự cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, hay tương giao với các thánh đồ không? Trong ngày của Đức Chúa, ngày yên nghỉ, sẽ có thời gian để đánh giá.

HỌC TẬP VÀ KHÔN NGOAN

Trong cuốn sách này như đã được nhận định ngay từ đầu, dĩ nhiên môn đồ là người học và Chúa là thầy. Giáo trình là Kinh Thánh và phương pháp hướng dẫn thì khác nhau và đa dạng. Nó cung cấp cho những lớp học nhóm và học tập cá nhân. Học sinh thì luôn trung tín trong học tập để theo đuổi kỷ luật. Không có áp lực nào ngoài áp lực của tình yêu và sự trung thành. Trong khóa học này nguyên tắc của sự tiến bộ là đơn giản. Thành công đến nhờ vào việc siêng năng và chuyên cần. Sự nghèo nàn về thuộc linh là kết quả của việc thờ ơ và sự chần chừ.

Khi có một sự nguội lạnh về sự nhiệt tình, thường xuyên trước đó đến trước bởi việc thiếu lắng nghe Lời Đức Chúa Trời. Khi thiếu sự vui mừng, thường nảy sinh ra tình trạng thờ ơ trong việc thường xuyên đọc Kinh Thánh. Khi những ngọn lửa cháy le lói vì môn đồ đã thiếu vắng trong việc áp dụng chính mình vào Lời Sự Sống. Mọi môn đồ trung tín biết rằng việc học Lời Đức Chúa Trời là một phần rất quan trọng của sự tấn tới và phát triển. Hãy nhớ lời của đại mạng lệnh: “Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh làm báp têm cho họ và dạy họ giữ mọi điều Ta đã truyền cho các con.”(

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Ma-thi-ơ 28:19-20). Nơi nào có sự giảng dạy, chắc chắn có những người sẵn sàng học. Điều này giống như một nguyên tắc chung chung không rõ nhưng trong thiên tài của môn đồ thì đó là điều trọng tâm tuyệt đối. Chỉ bằng việc lắng nghe hàng ngày lời cao trọng của Đức Chúa thì các môn đồ có thể học một cách thật sự.

Mục đích của việc nghiên cứu Kinh Thánh có thể được định nghĩa như là tăng thêm và phát triển kiến thức và sự hiểu biết của chúng ta về Lời Đức Chúa Trời. Sự hiểu biết là một điều rất quan trọng. Theo như sứ đồ Phi-ê-ơ thì sự thất bại của những nhà lãnh đạo Do Thái là do vấn đề là họ là những người thiếu hiểu biết (Công Vụ 3:17). Sự kết tội của Đức Chúa Jesus đối với những thầy thông giáo là họ đã bỏ đi chìa khóa của tri thức. Sứ đồ Phao-lô xưng nhận rằng ông có niềm tin đối với các môn đồ ở Rô-ma vì họ “đầy sự nhân lành, tràn đầy mọi tri thức” (Rô-ma 15:14), như thể một người có thể được đi theo người khác. Ê-sai nói về Đấng Mê-si-a rằng linh của Đức Chúa Trời sẽ “Ngài vui thích trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài sẽ không xét xử theo mắt thấy, cũng chẳng phán quyết theo tai nghe.” (Ê-sai 11:3). Điều gì là đúng về Đức Chúa sẽ được nuôi dưỡng trong môn đồ. Lời khuyên của con người khôn ngoan trong Châm Ngôn đoạn 4 là một lời khuyên tốt : “khôn ngoan là điều chính yếu, vì thế hãy nhận lấy sự khôn ngoan: và với tất cả mọi sự hiểu biết của anh em”.

Kết thúc thật của sự hiểu biết

Sứ đồ Phao-lô có vài điều thú vị khi nói về sự hiểu biết trong I Cô-rinh-tô đoạn 8. Bài giảng trong phần này của

bức thư này là về những vật dâng cho thần tượng – một số điều về vấn đề mà chúng ta có thể cảm nhận chúng ta có thể chấp nhận một không khí của sự biệt riêng. Nhưng điều cần chú ý đó là điều mà họ nhận biết trong Hội Thánh tại Cô-rinh-tô. Phao-lô nói: “tất cả chúng ta có hiểu biết”. Trong một vài chỗ là riêng biệt; nhưng trong một số chỗ thì nó đã được nói đến trước. Hãy nhớ rằng sự nhận biết đặc biệt này là nói về điều gì: Sự nhận thức về sự vô ích một mặt, và tính độc nhất và siêu việt của Đức Chúa Trời trên một phương diện khác. Vị sứ đồ đã nói trong câu 7: “Nhưng không phải mọi người đều có sự hiểu biết này.” (I Cô 8:7).

Trong sự đòi hỏi này, chúng ta phải tập chú vào những điều mà chúng ta đã nhận biết từ trước không phải những người yếu đuối mà sự nhận thức là riêng biệt. Hãy chú ý làm thế nào sự nhận thức tương tự giữa những người đã từng nhận biết có những ảnh hưởng khác nhau. Với một vài người thì nó khiến họ trở nên siêu việt và khi ở trên đỉnh cao thì họ trở nên bất cẩn và thờ ơ khi cho sự tự do của họ có thể trở thành một sự vấp phạm cho những anh em yếu đuối. Với những người khác và Phao-lô ở trong số này, nó có ảnh hưởng trong việc kích thích sự cảm thông dành cho những anh em yếu đuối và bày tỏ ngày càng tăng tình yêu để sẵn sàng giới hạn sự tự do của họ để nó không làm tổn hại đến anh em yếu đuối.

Hai ảnh hưởng khác nhau về việc có sự nhận thức này được mô tả bởi chính Phao-lô như thế này : trong một điều là Hội Thánh bị xuống dốc và mặt khác là Hội Thánh được xây dựng. Khi ông đưa ra: “kiến thức làm cho hư mắt, tình yêu làm cho khai trí”. Điều đáng chú

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

ý đó là đặc điểm của việc học điều chỉnh những kết quả khác nhau; sự nhận thức là như vậy, làm mất đi hay khai trí. Đó là tinh thần, động cơ và mục đích của những người học nó mà có thể dẫn đến tình trạng là giúp đỡ hay gây hại.

Điều này dạy cho chúng ta vài điều mà chúng ta đã biết rồi: sự nhận biết mang lại trách nhiệm và trách nhiệm, không được trả lời, những vấn đề về gây hại – cho chính chúng ta và cho anh em của chúng ta. Điều này cho thấy trong sự định nghĩa cuối cùng về sự nhận biết thật về Đức Chúa Trời thì cao hơn là một sự thể hiện về tri thức bình thường. Chắc chắn đó là, nhưng hơn nữa, vì có thể vì sự nhận biết được đồng hóa bởi con người theo sự hiểu biết của họ, nhưng không đụng chạm đến ý chí của họ. Như một tác giả đã nói, khá là rành rọt: ảnh hưởng là trên môi miệng chứ không phải tấm lòng. Ông tiếp tục giải thích rằng có một vài người mà tâm trí của họ giống như một người có tâm trí rất nhạy về sự nhận biết – đó là, họ sẵn sàng bắt lấy trách nhiệm và mang nó đến với thể gian càng nhanh càng tốt, và không có gì bên trong được đụng chạm hay tác động cả. Một tác giả đã miêu tả nó giống như ánh sáng mặt Trời xuyên qua tầng băng và không làm nó tan chảy.

Sự thật đó là sự nhận biết về Đức Chúa Trời cần phải được tràn ngập toàn bộ con người chúng ta. Nó cần phải ngụ ở trong tâm linh, nơi mà tâm trí, cảm xúc và ý chí đều gặp nhau ở đó. Tâm trí được soi sáng, những cảm xúc tràn ngập, ý chí được làm mạnh mẽ lên. Với một vài người tại Cô-rinh-tô thì điều này đã xảy ra và với người khác thì không. Đó là khi sự nhận biết về Đức Chúa Trời

đụng chạm tâm linh của con người khiến nó tác động đến đời sống và sự tăng trưởng. Đó là trong sự yên nghỉ của linh hồn rằng lẽ thật vừa năng động vừa mang tính mệnh lệnh. Sự hiểu biết thật là nhằm vào kết quả trong động cơ thánh khiết và động cơ thánh khiết nhất là không phải nhấn mạnh con người với sự siêu đẳng về tri thức về kiến thức Kinh Thánh nhưng là đời sống làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Vì thế các môn đồ phải quan tâm đến việc học ý nghĩa của lời công bố này: “tri thức làm cho hư mắt, tình yêu làm cho khai trí”.

Những môn đồ với sự nóng cháy trong lòng

Ký thuật có liên quan đến con đường đi Ê-ma-út là một sự mặc khải khi Lu-ca ghi lại trong chương 24. Hai môn đồ đang đi về nhà, đi chậm rãi về nhà vì không có điều gì phải vội vã. Đời sống của họ thỉnh thoảng trở nên buồn rầu, hy vọng bị tàn tắt, đức tin của họ được miêu tả trong thì quá khứ. Họ nói, “Ngài đã là một tiên tri có quyền năng thật sự và là ngôi lời trước Đức Chúa Trời và loài người”. Đức Chúa Jesus, đến với họ, chẩn đoán những nan đề của họ. Ngài nói với họ rằng họ đang mắc bệnh thiếu tấm lòng. Một vài người có trục trặc về vấn đề tim mạch, nhưng ở đây là tình trạng khác. Trong đời sống đức tin, thiếu tấm lòng là không bao giờ còn ngạc nhiên, không bao giờ kinh ngạc, không bao giờ bị kích thích bởi Lời của Đức Chúa Trời hằng sống. Hai môn đồ này đang nghĩ rằng tất cả đã hết rồi và không còn điều gì đáng chú ý nữa. Vì thế sự hiểu biết của họ là sai lầm, tấm lòng họ thì nguội lạnh và tâm trí họ thì bơ thờ.

Hãy chú ý điều Đức Chúa Jesus đã làm. Ngài không

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

mang đến cho họ bất kỳ một sự mặc khải mới nào. Ngài lấy những điều quen thuộc và biến chúng sống lại với một ý nghĩa mới. Thành linh trái tim họ được đốt nóng lên trong họ và nguyên nhân đó là Ngài đã mở tấm lòng của họ trở về với Kinh Thánh. Những điều có liên quan đến Đấng Christ trong sự dạy dỗ của Môi-se và các tiên tri có năng quyền trong việc biến những tấm lòng nguội lạnh trở nên những tấm lòng nóng cháy đến với Chúa. Và hãy chú ý điều này, nó không xảy ra khi họ đang nói về những nan đề của họ và hỏi những câu hỏi của họ. Tất cả xảy ra khi họ dừng lại những lời phàn nàn buồn bã của họ và lắng nghe lời giải thích của Ngài..

Sự giải nghĩa này tuyệt vời làm sao – một sự vén lên bức màn về Đấng Mê-si-a trong các tiên tri Hê-bơ-rơ bởi chính Lời của Chúa. Hãy chú ý sự phấn khích của họ trong giọng nói của họ khi họ mô tả thể này: “Không phải lòng chúng tôi đốt nóng trong chúng tôi, trong khi Ngài nói với chúng tôi bằng cách như vậy, và *khi Ngài mở lòng chúng tôi qua Kinh Thánh*”. Sự nhận thức tuyệt vời làm sao! Họ đã ăn tối với Êm-ma-nu-ên, Nhánh Công Chính, cây của sự nhận biết, đá không phải do con người cắt ra, con trẻ với lằn roi trên lưng, mạnh mẽ đương đầu với thế lực đời này, con người với bàn chân tuyệt vời trên núi mang lại sự bình an, lửa của sự tái tạo, sự bùng lên trọn vẹn, Mặt Trời Công Chính. Một khải tượng mới về những điều cũ kỹ: thảo nào trái tim của họ đã bùng cháy lên như vậy.

Sự nhận biết mới không chỉ là tri thức bình thường, đó là sức mạnh của ý chí. Họ thơ thẩn ra khỏi Giê-ru-salem nhưng họ trở về trong sự tràn ngập nhân đôi với lửa

và sự hăng hái nhiệt tình. Hãy cố tưởng tượng tấm lòng của họ đã háo hức như thế nào trên đường trở về: sự than khóc biến thành niềm vui chỉ trong một đêm; thập tự giá tàn bạo giờ trở thành một ánh sáng mới. Bởi Lời Đức Chúa Trời những cánh cửa đã được quăng xa.

Người săn tìm báu vật

Trong Ma-thi-ơ 13:52, Vua giải thích một vài điều về bản chất của môn đồ. Ngài nói : “Vì vậy, những thầy thông giáo đã họ biết về vương quốc thiên đàng cũng giống như chủ nhà kia, đem những vật mới lẫn cũ ra khỏi kho báu của mình.” (Ma-thi-ơ 13:52). Một phần trong đời sống môn đồ đó là tìm kiếm kho báu trong nơi mà Đức Chúa Trời đã giấu sự giàu có của Ngài. Câu này được diễn dịch trong ánh sáng của hai môn đồ trên đường Em-ma-út. Đức Chúa Jesus nói về những điều mới và cũ, Ngài không muốn nói về một số điều là cũ và một số điều là mới – hai hình ảnh của những điều xa xưa và hiện tại. Qua Lu-ca 24, Ngài muốn nói rằng những điều cũ kỹ và những điều mới mẻ là như nhau: Những điều cũ kỹ được nhìn với một sự khai sáng mới mẻ; những điều mới mẻ được đánh giá lại trong ánh sáng của những khái tượng cũ; những điều cũ được diễn giải trong một sự vén màn về một kinh nghiệm mới. Một sự khám phá mới ra khỏi kho báu cũ; lịch sử xa xưa mở ra những con đường mới; những nghi thức cũ thúc dục đến với tin kính mới; luật pháp cũ xác nhận những mạng lệnh mới.

Đây là điều tuyệt vời về Kinh Thánh. Kinh Thánh cũ nhưng luôn luôn tươi mới. Chúng ta quen thuộc với mỗi

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

chương nhưng Kinh Thánh liên tục làm cho chúng ta ngạc nhiên. Chúng ta đi qua quốc gia cổ và mỗi lần như vậy chúng ta tìm thấy vài vùng đất mới. Chúng ta liên tục phát hiện ra những sự mặc khải rõ nét về mục đích tuyệt vời của Đức Chúa Trời. Không một người nào quá giỏi hay quá thông sáng đến nỗi có thể khám phá hoàn toàn kho báu đã ẩn giấu trong Lời Hằng Sống. Đó có nghĩa là kho báu không bao giờ cạn kiệt và luôn luôn bày tỏ điều gì đó rất mới mẻ dù là cũ.

Làm mới lại tâm trí

Khi tâm linh trở nên bi quan thì nơi tốt nhất để phục hồi chính là tinh thần lạc quan trong Lời Đức Chúa Trời thành tín. Khi bánh xe cuộc đời dường như loạng choạng trong chuyến đi về phía trước, thì sẽ có một sự giải thoát trong lời hứa và sự quan phòng của người chiến thắng hoàn hảo. Không người nào có thể tin chắc vào Đấng Christ cho đến khi anh ta chắc chắn về Lời của Đấng Christ. Anh ta không cần phải lên thiên đàng hay đi xuống dưới vực sâu để tìm thấy nó. Nó ở đó trên bản viết trên giấy da của cuốn sách. Không được viết trên bảng đá nhưng được viết bởi sự hà hơi liên tục của Đức Thánh Linh trong hình thức mà một người bình thường có thể nắm bắt và sử dụng, ngày qua ngày vì lợi ích của chính linh hồn họ. Chính là lương tâm của chúng ta kiểm soát hành vi của chúng ta và hành vi của chúng ta định hình nên tính cách của chúng ta. Ảnh hưởng hàng ngày của Lời Đức Chúa Trời thay đổi lương tâm chúng ta và nếu tiến trình này không bị ngăn trở thì những kết quả đúng đắn sẽ đến liền sau đó. Trong lời dạy của Phao-lô, có một

sự biến đổi bởi việc làm mới tâm trí.

Đức Chúa Jesus nói có thể tâm trí của một người có thể biến người đó thành một tội nhân và cũng thật sự là nó có thể biến anh ta trở thành một thánh đồ, nếu ý chí đó được Chúa làm trở nên mạnh mẽ. Người viết Thư Hê-bơ-rơ đã nói về điều này trong Hê-bơ-rơ 9:14 “Huống chi huyết của Đấng Christ... sẽ tẩy sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết để phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống bội phần hơn là dường nào”. Từ lương tâm trong câu này có nghĩa là toàn bộ tâm trí – chính xác là lương tâm của chúng ta. Qua sự nghèo khó của Đấng Christ mà chúng ta trở nên giàu có, nhưng kho báu không rơi từ thiên đàng vào trong một hộp tráp bằng vàng, được dán nhãn và được giao đến tận nhà. Như tất cả những kho báu tốt khác, người ta phải tìm kiếm kho báu với sự quan tâm và hết lòng. Hãy nhớ Hê-bơ-rơ 11:6: “Ngài là Đấng ban thưởng cho những ai tìm kiếm Ngài.” Các môn đồ tìm kiếm Đức Chúa bằng nhiều cách nhưng có một cách chắc chắn nhất là bởi kiên trì gắn mình vào trong Lời Thánh của Ngài. Suy nghĩ, phân tích đúng đắn, tôn kính và vâng phục: đây mới thật sự là kho báu.

Sự khôn ngoan từ Trên Trời

Tri thức không phải là sự khôn ngoan. Một người có thể có tri thức và không có sự khôn ngoan. Anh ta có thể là một người theo chính thống hoàn toàn và không phải là tà giáo, nhưng lại thiếu sự khôn ngoan. Trong ý nghĩa khôn ngoan là *hành động* khôn ngoan. Được xem xét từ một hướng thì sự khôn ngoan luôn luôn là thận trọng – ngược nghĩa của khôn ngoan là dại dột. Trong bối cảnh

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

ngiên cứu về môn đồ thì định nghĩa rất đơn giản – nó có nghĩa là để chân lý biến thành hành động. Một người suy luận về chân lý nhưng không bao giờ thật sự làm nó thì là một người đại dột.

Đây là một sự đánh giá của Đức Chúa Jesus. Trong ẩn dụ về hai người thợ xây, cả hai người đều nhận và hiểu ý nghĩa những lời nói của Đấng Christ: người khôn ngoan là người nghe tiếng phán và làm theo; người đại lại không làm theo. Trong ngày thử nghiệm thì một ngôi nhà đứng vững còn ngôi nhà kia thì đổ nát. Kết luận là đi thẳng vô vấn đề. Sự khôn ngoan thật là đem tâm linh con người vào sự hài hòa với Linh của Đấng Christ, Đấng là sự Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời. Sự Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời được nhận ra trong sự công chính, thánh hóa và sự cứu chuộc, mọi điều đều được bày tỏ trọn vẹn trong Vua Thiên Thượng và Đấng Cứu Chuộc. Nền tảng là sự công chính, phương pháp là sự nên thánh, kết quả là sự cứu chuộc. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời tập chú vào những tấm lòng tan vỡ, những người bị tổn thương và hư mất và tái tạo lại họ vì mục đích cao cả của Ngài.

Sự khôn ngoan cũng được thể hiện trong cách một môn đồ cư xử trong nơi bình thường cũng như trong những khủng hoảng của đời sống. Nếu người đó giữ chặt Lời của Đức Chúa Trời và nhận biết sự dạy dỗ của Lời đó trong kinh nghiệm của môn đồ, người đó có thể biết sống như thế nào và cư xử như thế nào với những nan đề và những điều có thể xảy ra tranh chiến với anh ta hết ngày này sang ngày khác. Đôi khi kinh nghiệm có thể dạy chúng ta nhiều điều nhưng nó cũng dạy cho chúng ta nhiều điều hơn nếu tâm trí được chuẩn bị bởi

sự nhận biết đúng đắn về ý chỉ của Đức Chúa Trời. Khi Vua bị cám dỗ trong đồng vắng và đối diện với kẻ thù, Ngài trở lại với sự bảo vệ dựa trên Lời minh bạch của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm như vậy thì môn đồ cũng nên làm theo. Vì thế bài học ở đây sẽ rõ ràng. Cả con người chịu tác động bởi sự giảng dạy của Chúa. Ngài không chỉ nói là, “các con hãy kính mến Đức Chúa Trời với cả tâm trí của mình...” và không chỉ dừng ở đó, nhưng Ngài tiếp tục “với tất cả tấm lòng, hết tất cả linh hồn và tất cả sức mạnh của các con”. Ngài thúc dục chúng ta rằng một người phải đáp lời với Đức Chúa Trời dù tính cách phức tạp như thế nào. Khi điều này xảy ra thì mới là sự khôn ngoan thật.

Ứng dụng thực tế

Môn đồ phải nắm lấy Lời Đức Chúa Trời thường xuyên và kiên trì là điều không cần phải bàn cãi. Nhưng đó là một vấn đề là đồng ý về mặt lý thuyết và một vấn đề khác là biến nó thành sự thật trong thực tiễn. Nhiều môn đồ thì rất khó khăn trước những áp lực với trách nhiệm trong gia đình, nhà cửa, nghề nghiệp và công việc. Ý muốn thì có nhưng những cơ hội thì khó nhận biết. Những con mắt nặng nề và những tâm trí ngủ mê thì không phải là những phương tiện để theo đuổi việc săn tìm kho báu. “Một sự đào bới” tinh thoảng thì không tốt bằng thường xuyên “tìm kiếm”.

Hãy tưởng tượng về điều này: cho là Kinh Thánh được giữ như một cuốn nhật ký của chính nó trong nơi này hay nơi kia. Kinh Thánh có thường ghi lại điều này không? “giữ trong túi xách suốt cả tuần rồi, lấy ra vào

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Chủ Nhật trong một tiếng đồng hồ, và vào Thứ Ba thì xem qua. Giờ lại được đặt nhằm dưới đồng sách báo”. Tác giả không phải là người không thông cảm – ông ta biết về những khó khăn và những nan đề. Cuộc sống có thể quá phức tạp nhưng đôi khi những vấn đề thật sự rất đơn giản.

Vì thế đó là ở đây. Vì chúng ta là môn đồ của Đấng Christ chúng ta cũng phải sắp xếp đời sống thường nhật của chúng ta sao cho có thời gian để học hỏi Lời Ngài và sự khôn ngoan của Ngài.

SỰ THỬ NGHIỆM TUYỆT ĐỈNH

Chương cuối cùng này cho thấy rằng sự thử nghiệm của môn đồ được khám phá trong một vài lời của sứ đồ Phao-lô trong Rô-ma 8:9: “Ai không có Thánh Linh của Đấng Christ thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.” Câu này thật đáng ngạc nhiên vì nó quá nhấn mạnh và rõ ràng. Tính chất tuyệt đối của lời công bố này khiến chúng ta phải ngừng lại và hồi hướng về tính nghiêm túc của những lời này. Nó có nghĩa là nếu Linh của Đấng Christ không hiện diện thì việc thực hiện là trống không và vô nghĩa – có một hình thức bên ngoài mà thôi, nhưng bên trong thì hư mất.

“Linh của Đấng Christ” có ý nghĩa gì ở đây? John Carter, trong cuốn sách của ông *Thư Tín Phao Lô gửi Hội Thánh Rô-ma*, cho rằng Linh của Đấng Christ là một linh giống như Đấng Christ được ngang hàng với một tạo vật mới được tạo dựng sau Đức Chúa Trời trong sự công chính và sự nên thánh thật sự. Điều kiện của bản tính được nhận dạng với sự mô tả trong Rô-ma 8:10: “Và nếu Đấng Christ ở trong anh em...”. Phao-lô đã từng nói, “Đấng Christ sống ở trong tôi”. Điều này có nghĩa là đời sống của Đấng Christ được tái lập trong sứ đồ của Ngài. Ngày càng ông trở nên trung tín với đức tin của Đấng Christ, hy vọng với hy vọng của Đấng Christ, yêu

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

thương với tình yêu của Đấng Christ, nhìn đời sống qua con mắt của Đấng Christ, phục vụ với tình yêu của Đấng Christ, đứng vững với sự kiên định của Đấng Christ. “Đấng Christ sống trong tôi”. Bằng cách này bài thử nghiệm tuyệt đỉnh được hiểu ở đây một cách trọn vẹn.

Người viết nhận ra rằng những tâm trí khác cũng có thể có những sự hiểu biết khác và sự khai trí khác. Nhưng vì sự hiểu biết này, ông được làm cho mạnh mẽ hơn bởi một số điều trong Phúc Âm Lu-ca 9:51-56, Đức Chúa Jesus và các môn đồ đang trên đường đến Giê-ru-sa-lem. Tại một ngôi làng Sa-ma-ri, họ bị khước từ. Gia-cơ và Giăng muốn đem lửa từ trời hủy diệt những người trong làng. Đức Chúa Jesus phán: “Các con không biết linh nào xui giục mình.” (Lu-ca 9:51-56). Vào lúc đó không có sự hài hòa giữa Linh của Đấng Christ và linh của các sứ đồ của Ngài. Đoạn Kinh Thánh này bày tỏ Linh của Đấng Christ như là một tình trạng bên trong, được phát triển và nuôi dưỡng bởi sự giảng dạy của Đức Chúa; một thiên hướng, thuộc linh và được Thánh Linh dẫn dắt, bởi Lời của Đức Chúa Trời; giọng điệu, cảm xúc với một sức sống mãnh liệt.

Chúng ta cũng đã đề nghị một từ bình thường cho tình trạng ngoại lệ này là *tính cách*. Trên hết tất cả, tính cách của một con người được thể hiện qua tâm linh của người đó, thiên hướng của người đó. Tính cách là một sự khai tỏ về người đó như thế nào thì tâm linh của anh ta cũng như vậy. Ở đây có vài điều đáng chú ý, trên hết từ lời tuyên bố nhấn mạnh của Phao-lô. Bài thử nghiệm rất cần thiết và sâu sắc về điều chúng ta là gì được khám phá từ tâm lòng bên trong. Tâm linh của chúng ta là một thực

tế, tốt hay xấu. Khi con người nghĩ gì trong tấm lòng của anh ta, thì anh ta như vậy. Những điều bên ngoài mà chúng ta làm đôi khi không phải là sự đánh giá thật sự tâm linh của chúng ta, hơn bất kỳ những điều suy tính trước mà chúng ta nói. Đôi khi những người khó tính là tốt bụng, những người keo kiệt là hào phóng. Đức Chúa Trời không đánh giá con người bởi những điều thỉnh thoảng xảy ra nhưng bởi tâm linh.

Trong Kinh Thánh có những chứng cứ rằng con người đôi khi hành động ra khỏi tính cách. Họ làm những điều ra khỏi sự hài hòa với tâm linh của họ. Áp-ra-ham, một hình mẫu nổi bật về đức tin, đã nao núng và biến thành một kẻ lẩn tránh khi ông ta nghĩ rằng ông có thể gặp nguy hiểm vì có có mặt của Sa-ra. Môi-se, nổi tiếng về tính nhu mì, trong một tình trạng khó khăn đã mất đi sự bình tĩnh. Ê-li, một tiên tri can đảm không hề sợ hãi, đã trốn tránh trong sự sợ hãi khi đối diện với lời đe dọa của Giê-sa-bê. Phi-ê-rơ, con người can đảm cứng như đá, đã dao động và hèn nhát trước sự hiện diện của người tớ gái nhỏ bé. Giăng Xê-bê-đê, sứ đồ của tình yêu, đang muốn gọi lửa từ trời giáng trên những người khước từ Vua. Điều này dường như là đúng – chỉ thỉnh thoảng con người mới rơi vào một phương cách mâu thuẫn với tính cách của họ.

Sự thử nghiệm thật sự

Vì thế đừng làm những điều thỉnh thoảng mà hãy thể hiện tâm linh chân thật của con người. Chỉ đôi khi một người mà lời nói của người đó thánh sạch và ý muốn tốt lành rơi xuống ngôn ngữ thấp hèn, hay đôi khi ngược lại

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

– một người hay chửi rủa người khác lại đưa ra những lời thánh, nhưng không bày tỏ được tâm linh chân thật. Vua đã từng nói rằng mỗi lời nói gian ác mà con người nói thì họ sẽ chịu trách nhiệm trong ngày phán xét. Hầu hết các môn đồ tin rằng một sự diễn dịch tốt hơn là *những lời ngu ngốc*, vì những lời ngu ngốc không được chuẩn bị phát xuất từ chúng ta một cách thiếu văn hóa thể hiện đúng hơn tâm linh bên trong. Đôi khi người ta nói rằng, nếu bạn muốn biết sự thật về ai đó, thì hãy hỏi người mà họ sống cùng. Điều này thì đáng tin cậy hơn là một lời chứng chính thức vì nó đến với con người thật sự. Tất cả sự nhấn mạnh này với sự cần thiết là xem xét một cách cẩn thận vào trong tâm linh bên trong, nếu chúng ta quan tâm đến sự thử nghiệm tột đỉnh của môn đồ. Trong những lời của Vua, chúng ta có biết linh của chúng ta là gì?

Một sự đánh giá cần thiết đó là quan sát cách mà chúng ta ứng xử trong những tình huống không mong đợi, vì thường thì tại những lúc này chúng ta không có cơ hội để sắp xếp phản ứng của chúng ta hay tính toán hành vi của chúng ta. Hơn nữa, thường xuyên cùng với những điều xảy ra trong cuộc sống thường nhật thì sự thật về bên trong chúng ta cũng bộc lộ ra. Một tác giả đã nói rằng Chân Lý giống như là một máy ép rượu nho và Vua đang dẫm lên đó. Bởi lời dạy của Ngài và sự ảnh hưởng của lời dạy này trên đời sống môn đồ Ngài vén bức màn bên trong tâm lòng của họ và bày tỏ tính cách thật sự của họ. Vì thế tâm linh được bày tỏ trong tất cả những loại điều kiện phát triển – đôi khi trong sự tranh chiến, đôi khi trong sự thịnh vượng, đôi khi trong sự cản trở và đôi khi trong sự yêu thích. Trong những lúc thuận cảnh

hay nghịch cảnh, giữa những điều bình thường trong đời sống bận rộn, các môn đồ khám phá ra họ đang ở trong tâm linh gì.

Phát triển Tâm Linh của Đấng Christ

Vì có linh của Đấng Christ là một tình trạng bên trong, do đó con người không thể đạt được điều này bằng sự điều chỉnh chỉ những điều bên ngoài. Chấp vác với những điều bên ngoài sẽ không thay đổi những điều trọng tâm. Lực bên ngoài sẽ không hoàn thành những thay đổi cần thiết. Trên hết, đó là thiên hướng mà gây ra những vấn đề và nó không giống như là chịu ảnh hưởng bởi một sự ngưỡng mộ tính cách của chỉ Vua mà thôi. Thế giới tôn giáo đầy những con người ngưỡng mộ Một Người ở Na-xa-rét. Để ngưỡng mộ và để tranh luận nhưng không đầu phục thì thật sự cuối cùng chỉ là chiếu cố đến. Ý chí đó sẽ không được thành toàn bởi kiểu bắt chước theo nghi thức. Một người có thể cố tạo ra vẻ bên ngoài về những điều mà Đấng Christ đã làm. Ông ta có thể đến rửa chân cho người khác, chỉ sử dụng những Lời trong Kinh Thánh, nói chuyện trước công chúng và không có một nơi ở ổn định – nhưng lại không phải là môn đồ thật sự gì cả. Vì, cuối cùng, bài thử nghiệm thật sự là sự thử nghiệm của tâm linh. Tấm lòng là nơi mà sự phán xét cuối cùng được thực hiện.

Hãy nghĩ về thiên tài của môn đồ, quyền năng biến đổi mà chương một đã tìm cách mô tả - nơi hoạt động của nó ban đầu ở trong tâm trí: “Anh em hãy biến đổi bởi việc làm mới lại tâm trí”. Ở mức độ này hai câu quan trọng đến trong tâm trí: “Hãy để tâm trí này trong

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

anh em, mà cũng ở trong Đức Chúa Jesus” (Phi-líp 2:5); “Nhờ Thánh Linh đổi mới tâm trí anh em.” (Ê-phê-sô 4:23). Nghe có vẻ cũ kỹ, nhưng đó là điều không thể tranh cãi. Khi chúng ta để Lời Ngài tràn ngập trong tâm trí chúng ta và khi chúng ta để những việc lành của Ngài trở thành hình mẫu và kinh nghiệm của đời sống thường nhật của chúng ta; khi chúng ta nhận biết nhiều hơn và nhiều hơn nữa giá trị thuộc linh của những lời dạy của Ngài và khi chúng ta nhận biết được phẩm chất hy sinh của tình yêu của Ngài vì những lợi ích của chúng ta, vì thế chúng ta có thể nạp vào trong chúng ta nhiều và nhiều hơn nữa linh của Ngài.

Nếu người nào còn nghi ngờ rằng đây là phương pháp, hãy nghĩ về sứ đồ Phao-lô. Ngài đang muốn thúc dục các môn đồ hãy loại bỏ sự keo kiệt, mà trở nên hào phóng, ban cho, thậm chí hy sinh, vì những bạn đồng lao nghèo khó trong đức tin. Hãy chú ý phương pháp của Ngài: “Để xem lòng yêu thương của anh em chân thành đến mức nào. Vì anh em biết ân điển của Đức Chúa chúng ta là Đức Chúa Jesus Christ, Ngài vốn giàu nhưng đã trở nên nghèo vì anh em, để bởi sự nghèo khó của Ngài, anh em trở nên giàu có.” (II Cô-rinh-tô 8:7-9). Một lương tâm thay đổi dẫn đến hành vi thay đổi, mang đến một tính cách thay đổi – thay đổi vì Đấng Christ, sự giảng dạy của Ngài và Linh của Ngài.

Các môn đồ thật liên tục tìm kiếm việc đánh giá những yếu tố cần thiết trong hình mẫu của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jesus xuất hiện từ các sách Phúc Âm như một người rõ ràng hơn là sự phức tạp. Ngài công khai, không giả tạo, rất trung thực. Không có một đời

sống bí mật nào mà không bị lộ ra. Linh của Đấng Christ là một sự đơn giản trong sạch. Ngài không bao giờ là người phải cắt bớt lời Ngài ra khỏi sự lo lắng về hình ảnh của Ngài. Ngài không bao giờ nhìn bề ngoài để đánh giá sự nhân mạnh mà Ngài muốn bày tỏ. Ngài nói một cách công khai, thành thật và sẵn sàng liệu mình để đạt đến sự trung thực trong sự giảng dạy của Ngài. Điều này trông giống như nhìn lên bầu trời trong xanh vào một ngày hè, không sương mù hay mây đen.

Tiếp đến là sự điềm tĩnh của Ngài. Nó chiếu sáng những câu chuyện trong Phúc Âm mỗi lúc bạn đọc nó. Ít khi Ngài bị khuấy phục bởi hoàn cảnh, mà Ngài còn chế ngự những hoàn cảnh. Khi những người khác phấn khích và ở trong sự xao động, khi tâm linh của những người khác chao đảo khi bị bão làm thuyền trôi tròng trành, thì con người này vẫn trầm tĩnh. Giờ khắc sau cùng là hình mẫu tuyệt vời nhất. Phi-lát bước đến việc đóng đinh Ngài; dân sự thì không ngừng nghỉ và la hét liên mồm; các thầy tế lễ thì gây gỗ và nóng nảy. Trong tất cả sự hỗn loạn ấy có một tâm linh yên lặng, trầm tĩnh và thanh thản. Đó là con người không tí vút, nhà tiên tri vùng Ga-li-lê.

Sau đó là tình yêu của Ngài. Đây là một sự mặc khải bằng dấu kỳ về tâm linh của Ngài. Ngài trả lời với một sự tự nhiên thiên thượng cho những buồn khổ và niềm vui cho những người khác. Ngài cười tại Ca-na và Ngài khóc tại Bê-tha-ni. Khi Ngài bước trên đường và những ngọn đồi tại Ga-li-lê, sự nhạy bén với linh Đức Chúa Trời được những người Isarel cảm nhận rất gần gũi. Trong tất cả những đau đớn của họ, Ngài cũng gánh chịu đau đớn. Ngài luôn biết rằng họ là chiên không có người chăn và

MÔN ĐỒ THIÊN TÀI TRONG CHÚA

Ngài động lòng thương xót.

Đây là một đánh giá nữa về Linh của Đấng Christ – Sự Lý Tưởng. Đó không những là một, mà điều này cần phải suy nghĩ vì tới mức độ như những tác động rõ ràng, sự điềm tĩnh và tình yêu được phát triển trong tính cách của chúng ta vì thế Đấng Christ ở trong chúng ta. Những điều này là hoàn toàn cần thiết trong việc thực thi của đời sống hàng ngày của môn đồ.

Cuộc sống phức tạp làm sao! Có một vấn đề thuộc linh và có vấn đề thuộc thể và chúng ta đặt chân lên cả hai địa phận. Thường xuyên thì những vấn đề thuộc linh bị chôn vùi trong sự phức tạp của sự tồn tại thường ngày. Những vấn đề, đã từng rất sâu sắc, trở nên mập mờ. Những điều đã từng rất rõ ràng giờ đây trở nên phức tạp. Đức tin, đã từng rất sáng, giờ đây trở nên mờ nhạt. Vì thế ở đây là sự kêu gọi – ra khỏi những điều khuyến khích sự giả hình và cố gắng đến với những điều thúc đẩy sự đơn giản hóa. Được làm với vùng tranh tối tranh sáng. Hãy bước đi trong ánh sáng rõ ràng và được nhìn thấy.

Tâm linh không ngừng nghỉ

Hãy nghĩ về sự điềm tĩnh. Một hình ảnh nổi bật trong thời đại này là sự không ngừng nghỉ. Đó là một phần của việc đói khát Lời Đức Chúa Trời. Có một cụm từ mà đã mô tả cho tính cách của linh thời kỳ này: “phải lao tới”. Nó có nghĩa là không còn thời gian cho những việc không có thời gian và không có thời gian để thỉnh cầu và những nan đề của các thánh đồ. Bạn có lo lắng quá mức cho nhiều việc? Trong dòng chảy của đời sống hàng ngày, bạn có bình an không? Hãy nhìn nhận nó một cách

NHỮNG BÀI THỬ NGHIỆM TUYỆT ĐỈNH

thắng thắn – tới một mức độ nào thì môn đồ có Linh của Đấng Christ, trái tim của người đó được điều chỉnh theo ý Đức Chúa: không còn bị nỗi lo sợ không chế nhưng sự bình an làm cho họ điềm tĩnh, không bị xao động bởi những điều có thể gây xáo động.

Hãy nghĩ về tình yêu thương. Đó là tình yêu mong muốn những điều tốt lành cho người khác trong sự đau đớn của họ và trong sự khó khăn của họ. Đó là tình yêu mạnh mẽ và vượt qua mọi điều vì lợi ích của những người cần sự cứu rỗi và sự sống. Đó là sự nhạy bén, cảm thông, năng động và đặc thắng. “Hãy để linh này trong anh em”. Sự cứng lòng vì thế bị đặt ra ngoài và sự keo kiệt biến mất. Tình yêu của Đấng Christ trong những môn đồ của Ngài sẽ không cho phép bất cứ điều gì có thể can thiệp vào sự phục vụ trong tình yêu thương đối với những tâm lòng tan vỡ và hư mất. Không có sự yêu thích cá nhân, sự kiêu ngạo của con người, không có sự khôn ngoan tột đỉnh, không có tình yêu thương của sự an ủi sẽ che giấu hết cảm nhận yêu thương. Làm với sự tính toán khôn ngoan của bạn, với việc bạn tin vào những điều thuộc về xác thịt, loại khỏi chính bạn hình mẫu tuyệt vời về Đấng Cứu Chuộc chẳng? Hãy có tâm linh của Đấng Christ và bạn sẽ ở trong Ngài ngay bây giờ và về sau. Đây là thiên tài của môn đồ vậy.

Tên sách: **MÔN ĐỒ THIÊN TÀI
TRONG CHÚA**

Tác giả: Dennis Gillett

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
Nguyễn Công Oánh

Biên Tập: Nguyễn Thị Hà
Trình bày: Nguyễn Văn Công
Biên tập kỹ thuật: Nguyễn Ngọc Thành
Sửa bản in: Nguyễn Ngọc Thành
Đối tác liên kết: Công ty TNHH DV-TM-SX-In
Thiên Ngôn, 134/8 Hoàng Hoa Thám, Phường
12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

In 500 bản, khổ 13 x 20 (cm)

*In tại: Cty TNHH DV-TM-SX-IN Thiên Ngôn, 134/8
Hoàng Hoa Thám, Phường 12, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh.*

Số ĐKXB: 162-2016/CXBIPH/25-12/TG

Mã ISBN: 978-604-61-3341-4

61QĐ-NXBTG ngày 21 tháng 1 năm 2016

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2016